



NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

TẬP V

Contents

LỜI MỞ ĐẦU	5
THƯ KHUYẾN KHÍCH ÁN TỔNG THIỆN SÁCH	15
PHẬT DẠY ÁN TỔNG KINH, SÁCH THIỆN ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC	17
BỐ THÍ PHÁP CÔNG ĐỨC THÙ THẮNG	18
CHƯƠNG 1.....	19
VỀ SỰ CHẾT - LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ VÀ NGHIỆP BÁO	19
Luận bàn về kiếp luân hồi	19
Nhân Quả và Luân Hồi.....	26
CHƯƠNG 2.....	29
NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ -	29
NGHIỆP BÁO	29
VỢ CAO TAY KHIẾN CHỒNG CHẠY BỎ MÁT DÉP.....	29
ÂM MƯU CHIẾM DỤNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI.....	31
TIỀN DUYÊN CỦA MỘT CÔ GÁI VỚI CHA MẸ ĐỖ ĐẦU	32
Lợn Có Bàn Tay Giống Người Và Lợn Chuyển Sinh Thành Người	36
Thái Thú Họ Ngựa.....	39
BA MỸ NHÂN	40
Gieo Nhân Gì Gặt Quả Nấy	43
GIẾT NGƯỜI ĐỀN MẠNG	45
ÁC LAI ÁC BÁO	47
ĂN HIẾP VÀ CƯỚP CỦA HÀNG XÓM.....	48
PHÓ THỊT CHÓ NHẬT TÂN ĐÓNG CỬA VÌ QUẢ BÁO SÁT SANH.....	50
Sói nước sôi và miệng heo..!.....	56
CÂU CHUYỆN VỀ TIỀN SĨ DƯƠNG TIỆN	60
Nạo Phá Thai Vì Tư Tưởng Trọng Nam Kinh Nữ.....	63
CHƯƠNG 3.....	66
CÁC CÂU CHUYỆN VÀ TIỂU LUẬN ĐỂ MỞ RỘNG KIẾN THỨC.	66

Thiền Sư và Con Bọ Cạp	66
Cái máy bơm.....	67
CHIẾC LÁ SẠCH	68
Khoan Dung	71
LÒNG HIẾU.....	73
Chuyện hai người quét rác	78
Tâm Phật Thấy Phật.....	82
ĐỪNG BAO GIỜ NHÌN LỖI LÀM CỦA NGƯỜI KHÁC	84
Hiểu về Nhân Duyên và Tự Nhiên.....	85
Đơn Giản Hóa Cuộc Sống.....	87
Những người bạn cần nhớ đến trong cuộc đời.....	87
Thân bệnh - Tâm bệnh - Nghiệp bệnh	88
MUỐN SỐNG CÓ PHẨM CHẤT HAY MUỐN SỐNG LÂU?	98
Cảm Thông & Trách Nhiệm.....	105
Bình Thường là 1 điều Hạnh Phúc.....	107
SỐNG BIẾT ĐỦ, BIẾT YÊU THƯƠNG THÌ CÁI KHỔ SẼ KHÔNG CÒN.	108
TRI THIÊN MỆNH	110
Khoa học chứng minh "CON NGƯỜI KHÔNG CHẾT"	111
HỌC NGƯỜI XƯA CÁCH ĐỐI DIỆN VỚI THỊ PHI CUỘC ĐỜI	115
HÃY LÀ CHÍNH MÌNH	117
CHIẾC Ô RÁCH	120
BẠN SẼ LÀM GÌ?	121
ĂN NĂN LỖI LÀM	122
Anh Đúng Tôi Sai và Học Cách nhận lỗi.	124
Thiên Đàng Và Củ Cà Rốt.....	125
DỌN RÁC TRONG TÂM	126
Con người là ở tâm	126
Vô thường Hư Không	128
Sát Sanh Cúng Tế	129
CHƯƠNG 4	133
GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC NGHI VẤN	133
Làm Gì Để Tiêu Trừ Nghiệp Chương.?.	133
Khi Người lâm chung ta có nên khóc hay không?	138
Cá Có Biết Đau Không?	141
Vì Sao Người Ăn Chay Không Được Ăn Hành Tỏi (Ngũ Vị Tân)?.....	142
Cõi Atula là gì..!.....	144

Thế Nào Phước Báo? 146

LỜI KẾT 164

LỜI MỞ ĐẦU

Khi nói đến Nhân và Quả tức là bao hàm ý nghĩa rộng lớn của Luân hồi. Luân hồi là sự chuyển biến xoay vần trở lại. Con người chết đi không phải là hoàn toàn mất hẳn. Thân xác sẽ tan rã theo cát bụi nhưng còn một phần vô cùng linh hoạt và vẫn hiện hữu đó là linh hồn. Mọi sự, vật trong vũ trụ, thiên nhiên đều chịu sự tác động của luân hồi, nhân quả.

Như nước chẳng hạn, trong thiên nhiên, nước bốc thành hơi, hơi nước đọng lại thành mây rơi xuống thành mưa, mưa chảy tràn ra đất, qua sông suối, hồ và chảy ra biển. Rồi hơi nước lại bốc lên cao gặp lạnh ngưng tụ thành mây rồi thành mưa, cứ thế mà Nước luân hồi chuyển tiếp mãi chẳng bao giờ mất cả. Tương tự như thế: đất gió, lửa cây cối, thú vật, con người, tất cả đều chuyển biến theo luật Luân hồi nhân quả. Trong vũ trụ cũng vậy, sự xuất hiện tuần tự của ngày và đêm, sự hình thành và hủy diệt để rồi phát sinh mặt trời khác. Trong vũ trụ có vô số mặt trời, chúng cũng đều phát sinh, phát triển và hủy diệt. Quả đất chúng ta đang ở cũng cùng số phận ấy để rồi quả đất khác lại được sinh ra. Cả vũ trụ đều chịu chung quy luật ấy. Những gì đã có sinh thì phải có tử nhưng rõ ràng qua nhận thức của ngũ quan con người thì khi đã tử tức là không còn gì nữa. Nhưng thực tế lúc tử lại là lúc khởi đầu của sinh. Chỉ có cái gì không sinh ra mới gọi là không bị hủy diệt mà thôi. Vì thế mới có câu Hữu sinh, hữu tử, hữu luân hồi.

Vô sinh, vô tử, vô luân hồi.

Luật nhân quả không phải là luật riêng có tính cách tôn giáo. Trong vũ trụ, thiên nhiên, mọi sự vật đều chịu luật nhân quả, đó là luật chung của tự nhiên. Nhân quả luôn luôn có sự tương quan mật thiết với nhau và ngay trong nhân đã có quả và ngay trong quả đã có nhân. Vì thế từ nhân đến quả và từ quả đến nhân phải có sự chuyển hóa ấy liên quan với nhau rất chặt chẽ, chính sự tương quan chuyển hóa liên tục ấy mà sự tuần hoàn của trời đất, vũ trụ được điều hòa bằng không sẽ tạo sự bất hợp, rối loạn.

Hiện tượng nhân quả thường phải qua một thời gian chuyển hóa và thời gian ấy dài, ngắn còn tùy ở sự kiện, sự vật, sự tác động. v.v...

Vi trùng đột nhập cơ thể phải qua một thời gian mới tàn hại được cơ thể, sự chuyển hóa của bào thai trong bụng người mẹ phải qua một thời gian, sự chuyển hóa từ tuổi trẻ

đến tuổi già cũng phải trải qua một thời gian.v.v... Đôi khi từ nhân đến quả có thể xảy ra rất nhanh hay rất chậm chạp như sự tác động của hai luồng điện âm dương phát sinh dòng điện, sức nóng hay xẹt ra lửa hoặc phát ra ánh sáng.v.v... hoặc hiện tượng tạo sơn, nổi núi, hiện tượng xâm thực trong thiên nhiên...

Hiện tượng nhân quả thấy rõ trong thiên nhiên:

- Hiện tượng địa chất:

Đây là những hiện tượng xuất hiện chậm chạp như hiện tượng đất bồi, hiện tượng xâm thực, xói mòn của gió, của nước lên đất đai, núi đồi. Có khi phải mấy triệu năm mới chuyển biến thấy rõ kết quả từ nhân đến quả như tạo sơn (nổi núi). Sự sôi, sụt của đáy biển, biển rút khỏi lục địa hay biển chiếm lục địa. Đọc các giai đoạn phát sinh sự sống và sự hình thành quả đất chúng ta mới thấy nhân và quả liên quan tác động lên nhau qua một thời gian rất dài có khi hàng triệu hay hàng tỷ năm.

Ngoài ra còn có những hiện tượng xuất hiện nhanh chóng như gió mạnh gây ra sóng lớn, bão tố, Nguyên nhân (Nhân) tạo ra gió (Quả) là sự chuyển dịch mau lẹ mạnh mẽ của không khí. Gió phát sinh là do không khí ở vùng nào đó bị loãng khiến không khí của vùng kề cận chuyển đến để bù đắp và sự chuyển động lớn của không khí như vậy đã phát sinh ra gió bão... Sấm sét phát sinh là do hai luồng điện âm dương từ các đám mây đến gần nhau. Lụt lội phát sinh do mưa nhiều, nước không thoát kịp dâng cao.v.v... Mưa là do hơi nước bốc lên gặp lạnh tạo thành mây rồi thành mưa. v.v...

- Hiện tượng sinh vật học.

Các sinh vật từ vi trùng, vi khuẩn, bào tử, nấm mốc với kích thước vô cùng nhỏ bé đến các loài sâu, kiến, chim chóc, trâu bò, voi ngựa và loài người cũng đều chịu luật Nhân quả chi phối. Nhân và quả ấy luôn luôn tuân theo một quy luật chặt chẽ đó là nhân nào quả ấy. Từ sinh vật li ti cho đến loài to lớn, loài nào sinh loài đó như voi kết hợp (Nhân) với voi sẽ sinh ra voi con (Quả). Voi con qua một thời gian sẽ lớn lên, khi trưởng thành lại kết hợp với một voi khác (cùng loài) để lại sinh ra voi.

Ở thực vật cũng vậy từ những loài rất nhỏ phải nhìn qua kính hiển vi đến những loài to lớn như Thông, Tùng, Bác, Đại Thọ.v.v... cũng đều trải qua các giai đoạn chuyển hóa của Nhân và quả. Hạt bí (Nhân) gieo xuống đất sẽ nảy mầm, phát triển thành cây Bí (Quả), cây lúa cây táo, cây cà chua cũng vậy loài nào sinh ra loài đó. Khi cây lớn lên lại sinh hoa kết quả tiếp tục.

Ở đây còn thấy rõ thời gian, giai đoạn chuyển biến từ nhân đến quả có khi rất lâu dài tạo thành một vòng chuyển biến mà các nhà sinh vật học gọi là chu trình và trong mỗi chu trình hóa, thoát nhìn qua tưởng chừng như phức tạp riêng rẽ khác nhau nhưng thực sự cái chung nhất đều nằm trong cái thành, trụ, hoại, không, sinh, lão, bệnh tử để rồi chuyển vòng trở lại theo luật luân hồi, tái sinh.

Schopenhauer đã viết: "Cái tượng trưng đích thực của thiên nhiên ở muôn nơi và muôn thuở vẫn là cái vòng tròn bất diệt. Cái vòng tròn đó là biểu thức của sự xoay vần, trở lại có định kỳ. Đó là hình thức phổ biến nhất trong thiên nhiên, một hình thức phổ quát mà thiên nhiên thể hiện ở mọi sự vật, từ sự chuyển vận của các thiên thể, các hành tinh trong vũ trụ, cho đến sự sống chết của các sinh vật. Chính nhờ sự trở lại này mà duy trì được đời sống trường tồn."

... Người và vật có chết đi thì đó cũng chỉ là hiện tượng bề ngoài vì bản thể đích thực của chúng vẫn tồn tại suốt thời gian ấy.

Đối với người Đông phương, thuyết Luân hồi xuất hiện từ lâu, và trong dân gian luật quả báo luân hồi được xem như là điều tự nhiên. "Làm ác gặp ác", "Ở hiền gặp lành", "Để đức lại cho con". v.v... là những câu bình thường trong ý tưởng và trên cửa miệng mọi người nhất là những người bình dân, dù họ không phải là người theo Phật giáo. Trái lại, đối với người Tây phương, thuyết Luân hồi vẫn còn nhiều xa lạ với họ cách đây mấy thế kỷ. Chỉ gần đây, khi những nhà Tâm lý học. Sinh lý học, các nhà khoa học họ bắt đầu đi sâu vào vấn đề nghiên cứu các hiện tượng tái sinh kỳ lạ mà thỉnh thoảng xuất hiện trong cuộc sống thì vấn đề mới được khơi dậy và từ đó sự tìm hiểu bắt đầu phát triển mạnh mẽ hơn và dĩ nhiên dù muốn dù không, các nhà khoa học cũng phải tiến sâu vào lãnh vực nghiên cứu thuyết luân hồi, tái sinh, nghiệp quả... của đạo Phật. Đã từ lâu đối với người

Tây phương, hiện tượng tái sinh quả thật là một hiện tượng lạ lùng nếu không muốn nói là kỳ quái và đôi khi được gán cho là chuyện huyền hoặc đầy vẻ mơ hồ mê tín. Đối với tín đồ Ky Tô giáo thì hiện tượng tái sinh lại càng khó được chấp nhận và được coi như là "một trong những loại tín ngưỡng ngoại đạo."

Tuy nhiên, mặc cho sự bài bác, chống đối, chỉ trích hiện tượng liên quan đến sự luân hồi, tái sinh vẫn tiếp tục diễn ra khắp nơi và đối với con người, tái sinh vẫn tiếp tục diễn ra khắp nơi và đối với con người, không hiếm những trường hợp tái sinh đã xuất hiện ở các quốc gia: Không riêng ở Ấn Độ mà Việt Nam, Trung Hoa, Thổ Nhĩ Kỳ, Tích Lan, Tây Tạng, Miến Điện, Thái Lan, A Phú Hãn, An, Pháp, Hoa Kỳ, Đức, Ý, Đan Mạch, Hòa Lan, Liban.... và ở cả những dân tộc khác như người da đỏ ở Bắc Mỹ châu chẳng hạn. Các hiện tượng xuất hiện ngày càng nhiều là những bằng chứng rõ ràng về sự kiện tái sinh, tiền kiếp và cũng chính những bằng chứng này đã khiến có sự xích lại gần nhau hơn của các triết gia, các học giả, các nhà khoa học mà phần lớn người Tây phương trong vấn đề hợp tác, tìm hiểu, nghiên cứu hiện tượng các hiện tượng liên quan đến tái sinh, luân hồi.

Chưa bao giờ các nước Tân Phương lại xuất hiện vô số nhà nghiên cứu, đi sâu vào vấn đề tái sinh, luân hồi như hiện nay, cũng như chưa bao giờ đề tài thuộc lãnh vực này lại được thảo luận với tính cách nghiêm túc qua các cuộc hội thảo, diễn thuyết, thuyết trình hoặc qua báo chí, sách vở nhiều như bây giờ. Điều đáng nói là những người hăng hái, say mê nhất và đi sâu vào lãnh vực luân hồi tái sinh lại là những Bác sĩ y khoa mà nổi tiếng phải kể đến Bác sĩ Ian Stevenson (Đại học Virginia), Bác sĩ Bruce Greyson, nữ Bác sĩ Elizabeth Kubler Ross, nữ Bác sĩ Edith Fiore, Bác sĩ R.J.Staver. Bác sĩ R.B.Hout, Bác sĩ Ahdrey Butt, Bác sĩ Raymon Moody, Bác sĩ C.G.Jung. Bác sĩ Schultz, Bác sĩ Wiltse. Bác sĩ A.J.Davis v.v... Nếu kể về các Y Bác sĩ đã tham gia vào việc nghiên cứu hiện tượng tái sinh, luân hồi thì danh sách nêu ra sẽ rất nhiều và bên cạnh đó còn có thêm các nhà khoa học khác tiếp tay như Tiến Sĩ Carl Jung, một Khoa học gia nổi tiếng trên thế giới. Tiến sĩ Rhine, nhà Khoa học đã mạnh dạn tiên phong trong vấn đề nghiên cứu hiện tượng siêu linh, người đã phát triển ngành Siêu tâm lý (Metapsychique hay Parapsychologie). Tiến sĩ Micheal Sabom (người mà trước đó đã bác bỏ hiện tượng tái sinh, cho đó là điều huyền hoặc) là một nhà khoa học bảo thủ nhất nhưng lại là người đã ủng hộ thuyết tái sinh. Đó là

chưa kể các Giáo sư tại các Đại học Hoa Kỳ, Anh, Đức, Pháp, Hà Lan. Trong đó có các giáo sư như Carol Zaleski, Daniel Dennette, Ernst Benz. Giáo sư Tiên sĩ Werner Borin, nữ giáo sư Diane Kemp, giáo sư Crado, Balducci. Giáo sư Tiên sĩ Kenneth Ring v.v.. Ngoài ra còn vô số các nhà phân tâm học, Tâm lý học và đặc biệt là những nhà nghiên cứu về thôi miên, trong đó có Tiên sĩ vật lý nổi tiếng người Pháp là Patrick Drouot đã áp dụng phương pháp thôi miên để đưa con người đi về quá khứ xa xăm của mình. Cái quá khứ vượt khỏi đời người hay gọi là Tiền kiếp. Nữ Bác sĩ Edith Fiore cũng là người đã dùng thôi miên để giúp bệnh nhân thấy lại tiền kiếp của mình. Cuốn sách quy tụ các công trình của bà là cuốn "Bạn đã sống nơi này trước đây" (kiếp trước) (You have been here before) đã làm bà nổi tiếng và đã thôi thúc thêm các nhà khoa học mạnh dạn hơn trong việc tiến sâu vào nghiên cứu vấn đề tái sinh. Đặc biệt hơn nữa là Nữ tiên sĩ Helen Wambach với tác phẩm biên soạn công phu có giá trị viết về vấn đề kiếp trước (life before life) trong đó ghi lại hàng trăm trường hợp lạ lùng có thật về hiện tượng Tái sinh, luân hồi đã xảy ra. Những sự kiện này đã khám phá được nhờ phương pháp thôi miên để đưa con người vào giấc ngủ gọi là giấc ngủ thôi miên và qua giấc ngủ ấy, họ đã thấy lại những gì về đời sống ở kiếp trước của họ. Như thế nhờ thuật thôi miên hỗ trợ mà tiền kiếp của mỗi con người được hiện ra giống như một cuốn phim chiếu lại. Hiện nay các công trình này đã và đang phát triển mạnh trên khắp thế giới. Nhiều sách vở, tài liệu đề cập đến vấn đề này được rất nhiều nhà nghiên cứu biên soạn như Col Albert de Rochas, Bác sĩ Alexander Cannon, Bác sĩ Jonhathan Rodney, Henry Blythe, Bác sĩ Stevenson, Arnoll Bloxom, Morey Berenstein, Johnathan Rodney..v.v...

Trong cuốn Many Mansions của Gina Cerninira, cuốn The next world and the Next hay cuốn Out of the body experiences của Robert Crookall, cuốn Born Again, Again (Tái sinh) của John Van Auken, cuốn Reincarnation (Sự luân hồi, Tái sinh) của Lynn Sparrow và Violet Shelley hay trong In search of the Dead (Nghiên cứu về cái chết) của Jeffrey Iverson... đều nêu lên trường hợp có thật về sự tái sinh. Các tài liệu giá trị và trung thực này đã được xem là những bằng chứng rõ ràng chứng minh sự luân hồi tái sinh là có thật. Những cuốn sách điển hình vừa nêu trên chỉ là một phần, nhỏ trong hàng ngàn cuốn sách trình bày lý giải về những gì thuộc tiền kiếp con người. Sách được biên soạn bởi các tác

giả có uy tín, phần lớn là những nhà Khoa học, các nhà Sinh lý học, Tâm lý học, các nhân vật nổi tiếng trong giới y khoa, điều đó nói lên được phần nào sự thật đáng lưu tâm của vấn đề từ lâu bị ngộ nhận là mê tín và mơ hồ.

Tuy nhiên không phải tất cả giới khoa học đều chấp nhận hay lưu tâm đến vấn đề tái sinh, về những gì gọi là tiền kiếp và hậu kiếp. Hiện nay vẫn còn nhiều và rất nhiều nhà khoa học (và ngay cả một số không ít những con người bình thường có nghĩa không phải họ là những nhà khoa học) không thừa nhận có sự tái sinh hoặc nếu có quan tâm thì cũng ở trạng thái hoài nghi mà thôi. Điều dễ hiểu chính là nguyên nhân tự nhiên rằng với tinh thần khoa học, khó mà không cho phép con người có thái độ hay nhận thức bất hợp với hiện tượng luân hồi không nằm trong phạm vi của lý trí con người cũng như không thể chứng minh trong phòng thí nghiệm. Thật vậy, cho đến nay, mặc dầu sự kiện vẫn xảy ra đều đều ở khắp nơi trên thế giới về điều mà rõ ràng sự tái sinh đã được thể hiện. Nhưng cái khó là ở sự nhận thức. Vì làm thế nào để thấy được sự tái sinh và chứng minh một cách rõ ràng. Từ lâu các nhà Khoa học cho rằng con người nếu có được sự tái sinh thể hiện qua các trường hợp được coi là biểu hiện cho sự luân hồi thì sự thấy hay sự nhận thức ngoại giác quan cả. Mà quả thật con người chỉ có được khả năng nhận thức theo ngũ quan hiện có của mình mà thôi. Vì thế đối với một số lớn nhà Khoa học cũng như những người không tin vào hiện tượng tái sinh thì những gì mà từ lâu con người cho rằng thuộc về hiện tượng luân hồi, tiền kiếp đều là những hiện tượng do tưởng tượng, do sự thêu dệt, trùng ngẫu hoặc đôi khi tạo dựng vì mục đích nào đó chứ không có thực.

Trong khi đó, những người đã và đang nghiên cứu, tìm hiểu hiện tượng luân hồi, tái sinh cũng cho rằng: Sự nhận thức của con người về hiện tượng tái sinh quả thật có nhiều trở ngại. Lý do là con người chỉ nhận thức sự kiện qua năm giác quan giới hạn của mình chứ không thể vượt ra khỏi năm giác quan ấy.

Theo Pierre Lecomte de Noiyy, nhà Bác học nổi tiếng thế giới thì "Ngay cả những hình ảnh mà ta thấy, ta biết hay tự tạo về vũ trụ thì đôi khi cái vũ trụ ấy chỉ là cái vũ trụ tự tạo của ta qua bộ não của con người. Những hình ảnh có được sẽ bị lệnh lạc đi gấp đôi do hệ thống giác quan của con người tác động vào. Từ đó sự hiểu biết trở nên chủ quan vì tùy

thuộc vào giác quan và bộ não. Như thế thì những gì mà khoa học giải đáp cho con người hiểu rõ thường tùy vào cơ cấu của giác quan và bộ não nên bị cái giới hạn tuyệt đối là dựa vào nhiều định luật thống kê mà không lưu tâm tới những hiện tượng cơ bản cá tính. Điều đó đã cản trở con người phần nào trong việc tiến sâu vào việc khám phá thêm những gì thuộc về sự tiến hóa và trật tự của vũ trụ...

Nếu con người chỉ dựa vào năm giác quan mình để nhận thức sự vật, hiện tượng thì con người chỉ nhận được những chân lý tương đối mà thôi. Phương pháp của Khoa học chính là phương pháp thực nghiệm vì dựa vào sự quan sát những hiện tượng cũng như phân tách, diễn dịch. Tuy nhiên khi gặp những hiện tượng có tính cách siêu hình khó giải thích vì phương pháp thực nghiệm không áp dụng được ở lãnh vực này thì siêu hình được xem như thoát ra ngoài thực tại và giác quan giới hạn của con người không đủ khả năng để quan sát, nhận thức. Các nhà khoa học thường có cái tự hào về những gì gọi là Khoa học thực nghiệm. Họ chỉ tin vào những gì mà họ thấy và biết qua các giác quan của mình, giác quan của con người. Vì thế mà không lạ gì khi một bác sĩ giải phẫu nổi tiếng lại gật gù khoái trá tuyên bố rằng: "Tôi chưa bao giờ thấy được linh hồn ở mũi dao mổ của tôi cả". Theo Pierre Lecompte de Noiiy thì "làm sao mà khi mổ xẻ một đĩa hát, ta lại có thể bắt gặp tiếng hát của Caruso ở đây được?"

Con người lỗi lạc Ch.Eug.Guye đã có lần phát biểu như sau: "Con người chỉ có thể thấu hiểu rõ ràng ý nghĩa của hiện tượng vật lý, hóa ngày nào ta biết được mối liên hệ kết hợp nó với hiện tượng Tâm lý và Tâm linh có thể đi đôi với nó ở cơ thể sinh vật" (Nguyễn Hữu Trọng dịch từ *Entre savoir et croire* của Pierre Lecompte de Noiiy).

Bao lâu con người còn khẳng khẳng cho rằng sự giải quyết mọi vấn đề phải chứng minh bằng khoa học thực nghiệm thì trong tự nhiên vẫn còn vô số hiện tượng mà các nhà khoa học sẽ không thể chứng minh được và khi đó những hiện tượng ấy lại vẫn còn bị cho là vô lý, huyền hoặc, mơ hồ hoặc có tính cách tôn giáo, trừu tượng. Từ những nguyên nhân xa, gần trên mà ta thấy rõ được rằng: Ta không thể tìm cách để đưa vấn đề có tính cách "Huyền bí" như vấn đề Tiền kiếp, Hậu kiếp, vấn đề Tái sinh Luân hồi đi vào khoa học được, vì cho đến nay, thật sự vấn đề này trước nhất chưa phải là vấn đề mà khoa học chấp

nhận dễ dàng vì có những vấn đề cần được chứng minh nhưng phương pháp khoa học thực nghiệm lại không thể tiến hành trên các hiện tượng về tái sinh cũng như sự kiện này không thể đưa vào phòng thí nghiệm, và cũng không thể hiện rõ qua các giác quan có tầm mức giới hạn của con người. Hơn nữa trên thế giới, không thiếu những con người đưa khoa học lên hàng Tôn giáo.

Cái gì cũng đều phải là khoa học mới đúng, mới có thật. Ngày xưa hiện tượng thần giao cách cảm hay thôi miên đều bị xem như những trò mê tín dị đoan. Ngày nay các nhà Khoa học đã chấp nhận Phân tâm học là một khoa học. Ngày xưa khi nói ảnh hưởng tinh tú lên con người hay toàn bộ sinh vật là điều huyền hoặc, vô lý mơ hồ thì ngày nay chính xác các nhà khoa học nhất là các nhà Khoa học Nga lại đề cao và gọi nó là Thời học sinh, là Nhịp điệu học sinh. Điều cần nhớ là như nhà khoa học nổi danh Fritjov Carpra đã phát biểu, rằng những hiện tượng mà ta nghe được, thấy được, thường chỉ là những hậu quả chứ không bao giờ là bản thân của những hiện tượng mà ta đang cố công tìm kiếm. Ngày nay con người tự hào đã tìm ra và đi sâu vào thế giới nguyên tử, siêu nguyên tử nhưng thật sự con người chưa hoàn toàn thấy, biết rõ rằng bản thân thế giới nhỏ bé này vì chúng làm ngoài sự nhận thức của ngũ quan giới hạn của con người.

Nhưng dù cho con người có tận dụng đến những máy móc tinh xảo để quan sát sâu xa hơn thì cái tận cùng sâu thẳm và nguyên nhân sau cùng làm phát sinh chúng cũng khó mà biết rõ hết được. Thật ra, khi đi sâu vào thế giới bên trong của hạt nguyên tử và tìm hiểu cấu trúc của chúng tức là khoa học đã từng bước qua lần ranh giới của cảm quan con người và lúc đó nếu khoa học vẫn bảo thủ cái khoa học theo ý nghĩ hoàn toàn của mình thì khó lòng để tiến sâu hơn nữa vào tận cùng của sự khám phá... Nhưng dù sao, đối với các nhà khoa học, ngay từ thế kỷ 20, cái thế giới quan của họ đã bị rung chuyển vì những khám phá về nguyên tử đã khiến có sự đổi thay lớn về những khái niệm không gian, thời gian, vật chất và cả hiện tượng nhân quả, nghiệp báo. Và cũng từ đó các nhà khoa học mà phần lớn đều đã có cái nhìn hoàn toàn khác về thế giới, vũ trụ, con người... Ngày xưa, qua vật lý học cổ điển, thói quen suy nghĩ trong đầu óc con người, ngay cả những nhà khoa học lỗi lạc lúc đó cũng cho rằng không gian rộng không và vật thể là lại rắn chắc di chuyển

trong không gian trống ấy. Ngày nay ý niệm không gian và vật chất kiểu đó đã dần dần bị lỗi thời và mất ý nghĩa.

Đôi với nguyên tử ngày xưa được xem như là một vật vô cùng nhỏ và cứng chắc, về sau nhờ Rutherford mà phát giác ra rằng nguyên tử là vùng không gian rộng lớn hay một thế giới mà trong đó có hiện diện những hạt rất nhỏ gọi là điện tử xoay quanh một hạt nhân. Ngày xưa nói đến vi trùng gây bệnh không ai tưởng tượng ra nổi vi trùng là gì. Đã có biết bao nhà khoa học ngày xưa cho rằng thịt sinh ra giòi, bùn sinh ra giun, sương mù sinh ra bướm và họ lập ra thuyết Tự nhiên sinh. Rồi khi kính hiển vi ra đời, lúc đó mới thấy rõ vi trùng là có thật và thuyết tự nhiên sinh là cả một sai lầm lớn lao... Do đó những gì chưa nắm vững được, chưa rõ được, những gì chưa chứng minh ngay được thì tốt nhất là cần bình tâm tìm hiểu, chưa nên vội vàng quả quyết sai hay đúng vì một ngày nào đó sự thật sẽ là sự thật vì tìm chân lý và nói đến chân lý là vấn đề không phải dễ dàng nhất là khi con người (dù tài năng đến mấy thì vẫn phải chịu một giới hạn nào đó trong vấn đề tìm hiểu vũ trụ tự nhiên) muốn đi sâu vào thiên nhiên, vật chất để quyết khám phá tìm hiểu đến tận cùng của sự vật và hiện tượng thì con người vẫn còn khó mà thấy được những "viên gạch cơ bản" (building blocks) (theo như nhà khoa học Fritjov Capra đã nói) riêng biệt mà chỉ thấy phức tạp rắc rối như một mạng lưới liên kết các phần của một cái toàn thể.

Hiện tượng tái sinh, luân hồi cũng vậy, đó là một hiện tượng vượt ra ngoài phạm vi của Lý trí và sự Hiểu biết của con người. Mặc dầu trên thế giới đã xảy ra vô số trường hợp nói lên sự thật về hiện tượng này nhưng không ai dám chắc hay khẳng định rằng hiện tượng tái sinh là có thật vì theo yêu cầu của ý muốn con người ở thời đại hiện nay là phải có sự chứng minh rõ ràng. Ông cũng chỉ phát biểu đại ý rằng các hiện tượng, các trường hợp mà ông sưu tầm, nghiên cứu, tìm hiểu đã góp phần vào việc nghiên cứu và hy vọng trong tương lai, vấn đề Luân hồi tái sinh sẽ trở thành một vấn đề tự nhiên như bao nhiêu vấn đề sẽ trở thành một vấn đề tự nhiên như bao nhiêu vấn đề liên hệ đến cuộc đời của con người vậy. Trước đó, tại Hoa Kỳ cũng đã có nhiều nhà nghiên cứu hiện tượng liên quan đến tiền kiếp. Ông Edgar Cayce là một người Hoa Kỳ có khả năng biết được kiếp trước của người nào đó bằng phương thức dùng thôi miên gọi là cuộc soi kiếp. Kết quả ông đã

thực hiện ở khoảng 30.000 trường hợp kể rõ ràng về tiền kiếp cho thấy có sự luân hồi và tái sinh.

Riêng đối với Albert Einstein, nhà bác học với thuyết Tương đối nổi tiếng đã phát biểu như sau khi được hỏi về vấn đề Nhân quả: "Càng ngày, con người càng tin vào luật Nhân quả và ngay cả khoa học cũng đang tiến dần vào việc xác nhận sự kiện này là có cơ sở. Riêng tôi, tôi tin vào luật Nhân Quả".

Cuốn sách này chủ ý được viết không ngoài mục đích là trình bày một số vấn đề liên quan đến hiện tượng luân hồi. Tái sinh, Nhân Quả, nghiệp báo Hy vọng rằng với mấy trăm trang sách đơn, sơ, độc giả vẫn có được một sự kiện lạ lùng mà ngay cả chính bản thân mình đôi khi cũng gặp phải trong đời và một số thắc mắc từ muôn nơi, muôn thuở về những gì liên hệ đến hiện tượng Luân hồi tái sinh cũng sẽ được giải đáp phần nào.

Đọc hết bộ sách tập sách này chắc hẳn độc giả sẽ hoặc hài lòng về một số vấn đề đã được nêu ra. Đó chính là điều khó tránh vì sự lãnh hội và phê bình là những cái mà độc giả hoàn toàn tự do. Tác giả chỉ hy vọng đóng góp một phần rất nhỏ vào lãnh vực nghiên cứu hiện tượng Luân hồi. Tái sinh, một lãnh vực mà ngày nay, không riêng gì các nhà tôn giáo mà cả các nhà khoa học cũng đã quan tâm, vì đó là một dữ kiện cần được nghiên cứu và chiêm nhận.

THƯ KHUYẾN KHÍCH ẨM TỔNG THIỆN SÁCH

KINH SÁCH, THUYẾT PHÁP, GIẢNG KINH

Thuyết pháp, giảng kinh, nói chuyện hay viết sách về lời dạy của đức Phật cho mọi người cùng nhau học hỏi để biết được điều hay, lẽ phải và mọi việc tốt xấu trong cuộc đời là một việc làm thiết thực có tính cách nhân bản, giúp mọi người xem và ứng dụng thực hành để thấu rõ kiếp nhân sinh, được như thế thì phước đức vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn.

Trong kinh Phật dạy: Trong các sự bố thí, cúng dường hay giúp đỡ, chia sẻ, chỉ có Pháp thí là phước đức lớn nhất vì giúp mọi người hiểu thấu được chân lý sống của cuộc đời để đưa con người đến bờ giác ngộ: “Làm lành được hưởng phước, làm ác chịu khổ đau”.

Nếu chúng ta không có khả năng làm việc đó thì hãy nên tùy hỷ tán thán việc làm thánh thiện trên. Với tấm lòng vị tha và tình yêu thương bao la rộng lớn, đức Phật đã dạy chúng ta một chân lý sống: “Tất cả mọi hiện tượng, sự vật trên thế gian này, từ con người cho đến muôn loài, muôn vật đều phải nương nhờ lẫn nhau mới bảo tồn sự sống”. Chính vì thế, đã làm người trong trời đất, chúng ta phải có trách nhiệm và bổn phận đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần vô ngã, vị tha để làm hành trang trong cuộc sống và làm hương thơm cho cuộc đời.

Thời gian thoáng qua mau, mạng sống trong hơi thở, nếu chúng ta không biết gieo trồng phước đức thì làm gì có được an vui, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ. Khi nào có điều kiện và nhân duyên, hãy nên thỉnh một số kinh sách đem đến cho nhiều người mượn đọc, hoặc có thể ấn tống giúp cho nhiều người cùng tìm hiểu, việc làm như thế rất cần sự đóng góp của nhiều người.

Pháp thí được ví như ngọn đèn trí tuệ phá tan si mê, tối tăm và mờ mịt. Khi ánh sáng trí tuệ có mặt thì bóng tối vô minh tan biến. Một ngọn đèn sáng được môi qua trăm ngàn ngọn đèn khác đều sáng thì thế gian này càng ngày càng tỏa sáng. Nhờ vậy, con người

được nâng cao trình độ hiểu biết, xã hội giảm bớt tệ nạn xã hội, cá nhân được tăng trưởng phước báo, gia đình trên thuận dưới hòa và nhân loại sẽ sống trong an bình, hạnh phúc.

Chúng tôi tha thiết chân thành kính mong những người thiện nam, thiện nữ hay những người con Phật dù xuất gia hay tại gia và những tôn giáo khác hãy vì lợi ích nhân loại mà kẻ góp công, người góp của để ấn tống thiện sách, truyền bá giáo lý Phật pháp (thiện pháp) cho mọi người cùng nghiên cứu, học hỏi và tu tập.

Sách in là để tặng người

Để cùng học hỏi trau dồi thân tâm.

Hỡi ai thấu rõ lòng này

Muốn tìm chân lý phải nghiên cứu, tìm.

KINH SÁCH PHẬT PHÁP CỦA THÁNH HIỀN NÊN KHÔNG GIỮ BẢN QUYỀN. KHUYẾN KHÍCH ÁN TỐNG, LƯU HÀNH CHO MỌI NGƯỜI TU HỌC..! CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG!

HOAN NGHÊNH ÁN TỐNG, LƯU HÀNH, TRUYỀN BÁ, TRỢ IN SÁCH THIỆN TẠO PHƯỚC!

Thỉnh sách miễn phí tại 2 page facebook chính:

www.facebook.com/nhanquabaoung123

www.facebook.com/nhanquanghiepbao

MỌI THÔNG TIN ĐÓNG GÓP XIN GỬI VÀO HỘP THƯ:

nhanquabaoung.123@gmail.com

Hoặc liên hệ trực tiếp với: Admin Thạnh: 094.223.4466

Admin Phú: 091.825.6866

Chân thành cảm ơn! Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe, an vui..!

PHẬT DẠY ẮN TỔNG KINH, SÁCH THIỆN ĐƯỢC MUỖI CÔNG ĐỨC

Pháp thí là bố thí cao nhất vì cho tiền tài vật chất thì ăn tiêu cũng hết, nhưng bố thí pháp là đưa con người đến bờ giác ngộ để giải thoát, công đức không thể nghĩ bàn.

Nhờ ắn tổng kinh sách (thiện sách) mà những oán thù của người ắn tổng trong quá khứ được tiêu trừ nên người ắn tổng thoát khỏi những oán thù trong hiện tại và tương lai.

Cúng dường, ắn tổng hay trợ duyên ắn tổng kinh sách (thiện sách) được những lợi ích sau:

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.

2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi ...

3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.

4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.

5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.

6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.

7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.

8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.

9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.

10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (văn, tư, tu) mở rộng, chứng được sáu thân thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông).

Ấn tống Kinh, Tượng được nhiều công đức thù thắng như thế. Cho nên nếu có cơ hội để ấn tống hay gặp dịp khi chúc thọ, cầu an, sám hối, cầu siêu.... nên hoan hỷ cố gắng ấn tống thật nhiều kinh sách (thiện sách) để tạo công đức, phước đức về sau.

BỔ THÍ PHÁP CÔNG ĐỨC THÙ THẮNG

Pháp thí. Đem lời hay, lẽ phải, những chân lý đúng đắn, những lời dạy quý báu của đức Phật để chỉ bày, khuyên bảo người khác; hoặc y theo giới luật của Pháp tu hành thành thật để làm khuôn mẫu cho người bắt chước, bỏ dữ theo lành, cải tà quy chánh đều là pháp thí. Pháp thí có một giá trị rất lớn hơn cả tài thí, và tài thí chỉ giúp người khác đỡ túng thiếu về phương diện vật chất trong một thời gian, hay nhiều nhất là cứu giúp một đời người. Nhưng pháp thí giúp đỡ người rất nhiều về phương diện tinh thần, không riêng gì đối với người nghèo khó, mà cả người giàu sang, chức tước; không phải chỉ có ảnh hưởng tốt trong một giai đoạn, mà gieo nhân lành cho nhiều đời kiếp về sau. Vì những lẽ đó, nên người theo đạo chân chính, không bao giờ bỏ mất một dịp nào mà không làm pháp thí, cả về phương diện khẩu giáo (dùng lời lẽ đúng Phật pháp để chỉ dạy_ lẫn phương diện thân giáo (dùng đời sống chân chính hợp đạo để chỉ dạy).

Bổ thí Pháp có rất nhiều hình thức khác nhau. Như ấn tống kinh, hỗ trợ kinh phí ấn tống sách hướng thiện, giảng nói cho người khác nghe, làm theo lời Phật Pháp dạy để người khác thấy đó mà noi theo học hỏi (gọi là thân giáo) thì đều được gọi là bổ thí Pháp. Lợi ích của bổ thí Pháp thì sâu, rộng và lâu dài.. và công đức thật đại vô lượng không thể nghĩ bàn..! Có cơ hội hãy bổ thí thật nhiều pháp thí.

CHƯƠNG 1

VỀ SỰ CHẾT - LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ VÀ NGHIỆP BÁO

Luận bàn về kiếp luân hồi

Kiếp luân hồi là ngôi nhà chung của nhân loại, thoát nghĩ kiếp luân hồi là chuyện cao siêu trong Phật Pháp, tuy nhiên đây được coi là vòng xoay trong muôn loài dù được thừa nhận hay không, thuyết luân hồi là sự hiển nhiên có thực trong cuộc sống.

Ở các tập trước tôi có nêu lên vấn đề kiếp luân hồi lại dễ nhận thấy ở người chết trẻ, tại sao họ lại có trí nhớ về quá khứ không ăn nhập gì với cuộc sống thực tại. Dưới góc nhìn của nhà tu hành, theo Đại đức Thích Thanh Huân, trụ trì chùa Pháp Vân, Hoàng Mai, Hà Nội diễn giải: Kiếp luân hồi là ngôi nhà chung của nhân loại, thoát nghĩ kiếp luân hồi là chuyện cao siêu trong Phật Pháp, tuy nhiên đây được coi là vòng xoay trong muôn loài dù được thừa nhận hay không, thuyết luân hồi là sự hiển nhiên có thực trong cuộc sống.

Trước hết, ở góc độ khoa học hiện đại đã có nhiều công trình nghiên cứu đối với người trẻ nhất là trẻ con, họ cho rằng bộ óc của chúng có khả năng phát triển về trí nhớ mạnh, khả năng nhớ lại tiền kiếp là rất lớn. Trong vòng vài thập kỷ qua, vấn đề con trẻ nhớ lại những gì gọi là tiền kiếp đã được xem như vấn đề có cơ sở khoa học chứ không đơn thuần là chuyện mê tín huyễn hoặc nữa. Tuy nhiên, có lẽ vấn đề khó giải thích và khó chứng minh nên từ xa xưa chưa có nhiều người, nhất là giới khoa học đứng ra nghiên cứu và phổ biến rộng rãi.

Nhà khoa học Stevenson thuộc Đại học Virginia (Hoa Kỳ) đã bỏ ra một thời gian dài nghiên cứu về các trường hợp luân hồi tái sinh (Reincarnation) từ con trẻ, mà theo ghi nhận qua hơn 2.500 trường hợp nhớ lại những gì của thời quá vãng, cái thời mà với lứa tuổi của chúng (có trẻ chỉ 4-5 tuổi) – tương tự như cháu Tiến ở Hòa Bình, người ta không thể cho là ở trước đó một vài năm mà rất xa, có nghĩa rằng phải dùng tới chữ kiếp trước của chúng. Hơn nữa, những gì mà các em bé này nhớ, kể lại, mô tả lại hoàn toàn không ăn nhập gì với

hoàn cảnh và thời gian mà chúng đang sống ở hiện tại. Chúng thường mở đầu bằng hai chữ “lúc đó”, “hồi đó” bằng tính cách không đứng đắn với sự mô tả hoặc có sự liên hệ, chỉ bảo của người lớn, những lời nói mà trí óc chúng không thể có sẵn và tưởng tượng được. Như lời cậu bé Tiến 3 tuổi đã biết đòi về nhà “nếu không sẽ chết thêm lần nữa”. Khoa học hiện đại cũng ghi nhận về dấu vết bẩm sinh trên cơ thể các cháu bé (birthmarks) hoặc ngay cả những trường hợp quái thai (birth defets). Khi những cháu bé này nhớ lại tiền kiếp của chúng thì thường có sự liên hệ lạ lùng giữa sự kiện với dấu vết bẩm sinh hay dị tật mà chúng đã mang trên cơ thể.

“Dấu vết” để lại trong vòng xoay kiếp luân hồi

Trước đây, vấn đề luân hồi, tái sinh, tiền kiếp, hậu kiếp chỉ được xem như là vấn đề của một số thuyết tôn giáo. Ngày nay, chính các nhà khoa học đã bắt đầu thực sự tiến bước vào sâu trong lĩnh vực nghiên cứu vấn đề này. Từ thập niên 60 đến nay, nhiều nhà khoa học trên thế giới và đặc biệt ở Á Đông trong đó có nước ta – nơi mà Phật giáo ra đời, phát triển – đã dần thân vào việc tìm hiểu vấn đề luân hồi đã dài thêm ra. Kết luận trung thực cho vấn đề đầy tính thâm sâu huyền bí vẫn còn chờ ở phía trước.

Qua hàng ngàn câu chuyện đã được ghi nhận xảy ra trên khắp thế giới với chứng cứ và tư liệu rõ ràng chứng minh vấn đề luân hồi đã được thu thập. Nhưng các nhà nghiên cứu, nhất là các nhà khoa học còn muốn thêm càng nhiều càng tốt những hiện tượng đã xảy ra có liên hệ đến những gì mà gọi là “những tài liệu chứng minh”. Những hiện tượng có thể xem là những dấu tích của luân hồi theo các nhà khoa học, nếu luân hồi là có thật thì ít ra trên chặng đường chuyển hóa từ kiếp này sang kiếp khác phải có dấu vết rơi rớt lại không nhiều thì ít, cũng giống như trong lịch trình tiến hóa của sinh vật nói chung và con người nói riêng. Bằng chứng đã có rất nhiều dấu tích còn lại trên cơ thể sinh vật và sự kiện ấy đã giúp các nhà sinh vật học, nhất là cổ sinh vật học biết được những gì đã xảy ra trong quá khứ xa xăm mà thời gian diễn ra đến hàng triệu năm.

Trong dân gian vẫn thường truyền tai nhau về chuyện dấu tích được xem như có liên quan đến đầu thai đó là vết chàm, vết bớt in hằn trên da đứa trẻ. Lũ trẻ thường trêu nhau là: “cái đồ vá chó” hay đồ “con lợn” chính từ lý do đó. Những dấu vết ấy được khẳng định

trong y học hình thành từ trong bụng mẹ, với hình dạng, màu sắc khác nhau. Theo một số nhà y học giải thích, do những tác động bên ngoài lên cơ thể người mẹ hay tự bản thân cơ thể người mẹ đã ảnh hưởng lên thai nhi trước khi hài nhi chào đời. Mặc dù vậy, giải thích này cho đến nay cái dấu tích ấy chẳng ảnh hưởng gì đến đứa bé và người ta có thể tẩy xóa hoặc cắt đi một cách đơn giản. Sự giải thích vẫn nằm trong vòng luẩn quẩn như: vết bầm sinh từ tác động lúc người mẹ mang thai do uống thuốc, xáo trộn chuyển biến cơ thể, do bệnh lý, hiện tượng di truyền v.v... Tuy nhiên, vẫn chưa có giải thích nào thuyết phục. Quan niệm được xem phổ biến nhất trong dân gian cho rằng đó là “đầu thai”. Bởi vậy, có nhiều gia đình gặp chuyện không may tâm niệm quệt vết mực lên người đứa trẻ để lại một dấu tích hy vọng sau này nhận biết được nó. Xin trở lại trường hợp cậu bé Quyết Tiến, ngày Tiến mất, anh Tân cũng từng có suy nghĩ quệt lên chân nó vết mực như quan niệm dân gian nhưng anh nghĩ có rất nhiều trường hợp trùng hợp và nhận biết thông qua vết tích. Lúc đó anh muốn con được siêu thoát, chẳng tin vào mấy chuyện “đầu thai”. Cuối cùng thì cậu bé “vẫn về” ở một lý do khác được nhận biết rõ ràng hơn.

Luận bàn Nghiệp và Nhân – Quả trong kiếp luân hồi

Một sinh vật sống bao gồm thể xác và linh hồn, luân hồi là vòng sinh – tử sau khi mất đi sẽ chuyển từ dạng thức này sang dạng thức khác chứ không phải mất hết. Thể xác có thể “trở lại với cát bụi” nhưng tinh thần (linh hồn) trong Đạo Phật gọi là Nghiệp (thói quen, việc làm tốt hay xấu khi sống). Linh hồn vẫn có thể diễn ra và tồn tại ở một thể xác khác mà người ta quen gọi là chuyện “kiếp trước” hay “kiếp sau”. Con người từ đâu sinh ra? Chết rồi đi về đâu? Tại sao giữa đời lại có những kẻ giàu, nghèo, sang, hèn, đẹp, xấu, trí, ngu sai biệt? Tại sao có người hiền lành mà thường gặp việc khổ sở không may, kẻ hung ác lại được an vui phát đạt? Đây là mối nghi nan thắc mắc chung của đa số người. Và theo như tôn giáo nhà Phật, tất cả sự việc này bao gồm trong vấn đề “Luân hồi nhân quả”. Luân hồi và nhân quả là hai sự kiện tương quan. Bởi con người còn mang nghiệp trái của nhân quả thiện – ác nên mới bị luân hồi. Và sự luân hồi khổ vui đều do ảnh hưởng tốt xấu của nhân quả thiện – ác, mà nơi phát sinh lại từ thân, ngữ, ý. Nhân nào quả nấy, trạng thái vô cùng! Còn luân hồi là sự xoay vần của Nghiệp.

Quả báo lành, dữ được cho từ Tâm tạo ra. Tâm nóng giận, tà dâm, dửng dưng, độc ác, tham lam là tạo nghiệp chướng. Vậy muốn hưởng quả lành, phải tu nhân tịnh, dễ hiểu là việc tu nhân tích đức. Khi chúng ta đã õ biết rõ luật nhân – quả, thì cũng chẳng thể từ chối không nhận thuyết luân hồi. Luân hồi là nhân quả liên tục, có ảnh hưởng chi phối lẫn nhau từ kiếp này sang đến kiếp khác, chỉ có những bậc chứng nhân không mới thoát khỏi vòng luân hồi đó mà thôi. Vậy Nhân Quả là gì? Nhân là nguyên nhân, Quả là kết quả, nguyên nhân gây ra thế nào, kết quả ra thế ấy. Nói theo lối khác, Nhân là hạt giống, Quả luận với tính cách rộng hơn, là hoa trái. Gieo trồng hạt giống thuộc hoa trái nào, tất sẽ được hoa trái ấy. Người nào tạo nhân nào, người đó hưởng quả nấy.

Về phương diện nghiệp nhân, trong kiếp sống, loài người khi gây Nhân có ba điều khái yếu: Nghiệp thiện, Nghiệp chướng và Bất động nghiệp. Bất động nghiệp là những nhân thiên định, như thế gian thiên, ngoại đạo thiên, xuất thế gian thiên...

Ba nghiệp nhân trên phát sinh từ thân, ngữ, ý. Nhân lành của thân là làm việc thiện. Nhân lành của ngữ là nói những lời hay ý đẹp, lời chân thật. Nhân lành của ý là chỉ nghĩ việc tốt lành cho người. Nếu thân, ngữ, ý không làm những việc như trên, lại tạo thêm các điều thiện, gọi là ba nghiệp lành. Trái lại, là ba nghiệp ác. Trong ba nghiệp, khẩu nghiệp dễ tạo hơn cả. Người xưa đã bảo “Đa ngôn đa quá”, nghĩa là “nhiều lời tất nhiều lỗi”. Vì thế khi thốt ra lời gì phải dè dặt suy nghĩ kỹ. Nếu trong ba nghiệp, khẩu nghiệp đã dễ tạo, thì ý nghiệp lại có năng dụng mạnh hơn cả. Nhân được tạo ra ngay từ những suy nghĩ rồi, nên hãy cẩn thận.

Khái niệm Nghiệp rất quan trọng trong đạo Phật, đó là quy luật chung nhất về nguyên nhân và kết quả. Theo đạo Phật mỗi tác động (nghiệp) – dưới một điều kiện nhất định sẽ tạo thành một quả. Một khi quả đó chín, nó sẽ rơi trở lại người tạo ra nó. Muốn thành quả, một nghiệp phải tốt (Thiện) hay xấu (Bất thiện) và được xem hành động cố ý. Vì sự cố ý đó, một nghiệp để lại dấu vết nơi tâm thức của người tạo ra nghiệp và tâm thức đó sẽ hưởng theo những sự tạo tác của chính mình. Thời gian để một quả chín muồi có thể kéo dài rất lâu và chính nó tác động lên sự tái sinh và làm loài hữu tình, trong đó có con người cứ lưu giữ mãi trong luân hồi. Một nghiệp được gây ra hoặc bằng một hành động

thuộc thân, thuộc tâm hay ngôn ngữ. Như thế khi người ta có ý làm cái gì thì đã tạo nghiệp, không nhất thiết việc làm đó có xảy ra hay không. Chính tư tưởng đã tạo tác nghiệp. Một hành động sẽ không gây nghiệp nếu nó được thực hiện mà không xuất phát từ tham, sân, si. Nghiệp tốt có thể mang lại kết quả tốt trong một sự tái sinh. Tạo nghiệp tốt không có nghĩa là chấm dứt tái sinh. Muốn thoát khỏi luân hồi, con người phải từ bỏ hết tất cả các nghiệp xấu. Việc luân hồi nhân quả rất vô cùng, như bánh xe quay tròn, vay trả trả vay, không biết khi nào là kết cục. Trong luân hồi đã bao hàm nhân quả bởi nhân quả nên mới có luân hồi. Cần nói thêm, trong luân hồi có hai nghiệp ái dục và sát sinh là nặng nhất. Do sát sinh mới thành cảnh oan hồn, chém giết lẫn nhau. Ái dục được xem là nghiệp sâu nặng và mạnh mẽ nhất trong các thứ nhiễm lạc đời, khuyên bảo con người tránh việc sai trái mà làm hỏng đi quá trình tiến hóa.

Chuyện “đầu thai” không phải mê tín dị đoan

Theo TS Vũ Thế Khanh, Tổng giám đốc Liên hiệp KHCVN – Tin học ứng dụng (UIA), hiện tượng này cần được nhìn nhận và nghiên cứu trước khi khẳng định hay phủ định, hiện tượng “đầu thai”, “tái sinh” hoàn toàn không phải chuyện mê tín mà chỉ nên coi là hiện tượng khó lý giải mà khoa học chưa với tới được. Thực tế cho thấy, ngoài trường hợp cậu bé Tiến ở Vụ Bản, có rất nhiều trường hợp khác đã được ghi nhận bất chấp tin hay không.

“Vấn đề này đã từng gây tranh cãi, nếu phủ định hoàn toàn thì đó là mê tín chủ quan, coi việc mình không biết là không đúng, không có thật. Tuy nhiên, ở góc độ khoa học cũng không nên để mình rơi vào trạng thái mê tín cực hữu, nghĩa là tin mê muội, không cần rõ đúng sai. Cần phải hiểu rõ vấn đề, tránh hoang mang trong dư luận”.

Chết liệu đã hết?

Thuyết luân hồi trong Phật giáo cho rằng, từ xưa đến nay, cảnh đời người trải qua biết bao cuộc bể dâu diễn biến và người đời mãi tranh đua ganh ghét tàn hại nhau vì mối danh, lợi, sắc, tài. Chính điều này gây ra nhiều nỗi khổ bởi gây nhiều tác nghiệp, mà sở duyên của nghiệp, lại từ nơi vọng tâm mê hoặc cố chấp lấy cái tôi. Nếu biết trở lại nguồn chân mà chặt đứt gốc vô minh ngã chấp thì nghiệp chướng được xóa bỏ.

Luân hồi là một thuyết có chứng nghiệm, không phải hoang đường. Nhiều người cho rằng, loài người cũng như loài vật, khi chết rồi thì cả linh hồn và thể xác đều tiêu hoại, không có đời sau. Thuyết này không đúng. Xin nhắc thêm, không chỉ loài người mà loài vật cũng có linh hồn, điều này lý giải tại sao nhà Phật rất kiêng kỵ chuyện sát sinh. Người có thể “đầu thai” thành kiếp vật hay ngược lại. Phần linh hồn từ đó mà có chuyện “oán thán”, gây thành nghiệp chướng cho đời sau.

Xưa nay trong thế giới, Đông cũng như Tây phương, rất nhiều sự thật chứng minh con người có chuyển kiếp ở đời sau. Nếu cho rằng không có việc tội, việc phúc liên quan đến đời sau, thì xã hội sẽ không yên, thế giới này đại loạn, con người tha hồ tạo đủ những việc thuộc Tham – Sân – Si, không ai tu thiện làm gì, bởi theo họ: chết rồi là hết. Cho nên lối suy nghĩ này đã sai lầm, lại còn rất nguy hiểm.

Điều đó lý giải phần nào về trường hợp cậu bé Quyết Tiến ở Hòa Bình. Theo quan điểm thầy Huân: “Kiếp luân hồi không có gì huyền bí hay huyền hoặc, có rất nhiều trường hợp đã được ghi nhận trên thế giới, điều đó trở nên huyền bí do khoa học hiện đại của con người vẫn chưa có cách chứng minh thuyết phục được thế giới vô hình mà thôi”. Cậu bé Tiến “trở về” cùng bố mẹ có thể hiểu theo đúng nghĩa của kiếp tái sinh do em còn phúc duyên, còn tình cảm nặng lòng với mẹ cha mà được quay về. Con người ai cũng có kiếp luân hồi, không phân biệt tuổi tác già hay trẻ, chỉ khác nhau ở chỗ linh hồn và thể xác họ sẽ chuyển hóa thành thực thể nào, thiện – ác phân minh khi chết vẫn tái sinh thành người không phải ai cũng hưởng điều đó.

Thầy Huân cũng cho rằng: “Không nên xem chuyện tái sinh là điều kỳ lạ, hoang đường, hãy nghĩ đến điều con người muốn hướng đến cuộc sống sao cho ý nghĩa, hiếu nghĩa với mẹ cha, thực hiện những việc làm nhân văn để sau này hưởng luật nhân quả, không được tái sinh thì ít nhiều tạo điều phúc cho con cháu, đó mới là điều ý nghĩa và quan trọng trong thuyết Luân hồi của nhà Phật. Nghiệp làm con người tái sinh trong một cuộc đời, một hoàn cảnh nhất định, nhưng hành động con người trong cuộc đời đó vẫn có sự tự do. Nghiệp sinh ra hoàn cảnh, sự phản ứng đối với hoàn cảnh lại nằm trong tay con người. Chuyện cậu bé “tái sinh” đây là một minh chứng trong vô vàn trường hợp khác, tôi

tin quan niệm “chết là hết” chưa hẳn đã đúng, phải chăng chỉ là tiếng thở dài vô thức trong đời người mà thôi...”. Còn theo quan điểm cá nhân tôi, kiếp luân hồi là có thật trong cuộc sống. Thật ở chỗ loài người vẫn đang đau đầu đi tìm lời giải đáp, sẽ còn kéo dài từ đời này sang đời khác...

QUÁN NIỆM VỀ CÁI CHẾT ĐỂ SỐNG CÓ ÍCH

Chúng ta nên quán niệm về cái chết. Chết là một trong mười đề mục quán niệm (thập niệm). Quán niệm cái chết để dừng lại những tham muốn, dục vọng, xả bỏ tâm thù hận oán hờn, dứt trừ lòng kiêu căng tự phụ...

Quán niệm cái chết để biết tận dụng đời sống của mình tinh tấn tu hành làm lợi ích cho mình và tất cả chúng sanh.

Kinh Tứ Thập Nhị Chương có thuật chuyện Đức Phật hỏi các thầy Tỷ kheo:

Đời người sống bao lâu?

Một thầy đáp: Trong vài ngày.

Đức Phật lắc đầu bảo: Ông chưa hiểu đạo.

Một vị khác nói: Trong khoảng một bữa ăn.

Đức Phật cũng lắc đầu bảo: Ông chưa hiểu đạo.

Một vị khác nói: Đời người trong hơi thở.

Đức Phật khen vị ấy rằng: Hay thay, ông mới là người hiểu đạo.

Có lẽ vì đa phần thế gian cho rằng đời người dài lâu, một trăm năm hoặc chí ít cũng mấy mươi năm, cho nên tạo dựng cơ đồ, tích chứa của cải bạc tiền để hưởng thụ trong hiện tại và tương lai. Nhưng Ngài nói đời người chỉ trong hơi thở, ai hiểu được điều này là người đó thấy đạo, đạo ở đây là chân lý, là sự thật về đời người.

Ngài bảo đời người mong manh ngắn ngủi, chỉ vồn vện trong một hơi thở, thở vào mà không thở ra hoặc thở ra mà không thở vào là đời người kết thúc, ai biết chắc mình sống được bao lâu? Tai nạn, bệnh tật, những bất trắc luôn rình rập đe dọa mạng sống con người, cái chết có thể đến với chúng ta dù muốn hay không muốn.

Khi cái chết đến, chúng ta không thể gia hạn lại ngày giờ, chúng ta không thể dùng tiền bạc của cải để mua chuộc, đánh đổi mạng sống, không thể dùng quyền lực để giữ sinh mạng, dùng tình cảm để níu kéo sự sống, chúng ta cũng không thể chạy trốn, né tránh cái chết dù chúng ta có không ngoan, tài giỏi đến đâu.

Ai cũng sẽ phải chết và không biết chết lúc nào. Vì thế, sống sao cho thật ý nghĩa, không lãng phí đời sống mới là việc cần làm hơn là ngồi chờ cái chết đến, đánh mất thời gian, công sức vì những việc vô ích không đâu. Có nên đầu tư tất cả tâm trí vào những tính toán hơn thiệt, tranh chấp hơn thua? Có nên nuôi dưỡng trong lòng những mưu đồ, tham vọng bất chính? Có nên ôm giữ những thù hận oán hờn?...

Thật không nên, bởi như thế là lãng phí đời sống, quên bỏ hạnh phúc trong hiện tại, làm như thế là ta đem phiền não khổ đau như lo lắng, muộn phiền, đố kỵ, oán ghét, hận thù ... sẽ làm cho cuộc đời chúng ta mất an vui và hạnh phúc. Khi cái chết gần kề, người ta mới thấy rằng bao nhiêu ân oán tình thù, những điều mà từ lâu ta luôn canh cánh trong lòng đều như sương khói.

Có một câu nói rất hay:

“Đời người như một cuốn sách, điều quan trọng không phải là cuốn sách dài hay ngắn mà ở chỗ cuốn sách đó hay hay dở”.

Vì thế, hãy sống tích cực, sống trọn vẹn với thời gian, với những gì đang có, sống thật vui vẻ, có ý nghĩa và hữu ích. Hãy nỗ lực làm những gì có ích cho mình và mọi người, phục vụ và cống hiến, để đời sống dù có mong manh, ngắn ngủi cũng trở nên có ý nghĩa và giá trị. (*Mạnh Kiên*)

Nhân Quả và Luân Hồi

Chỉ biết ăn uống mà không biết tu hành, thì ăn nhiều vào, khó mà tiêu (nghiệp) nặng.

Vì sao con người luân hồi? Bởi vì Thất Tình (bảy thứ tình cảm hay trạng thái tâm lý), Ngũ dục quá nặng nề.

Khi bị Thất tình và Ngũ dục làm mê hoặc, thì cả ngày người ta chỉ biết truy đuổi tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, quyền vị, ăn uống, hưởng thụ và ngủ nghỉ. Phiền não cũng theo đây mà sinh, rồi từ đó tạo đủ thứ nghiệp.

Đừng cho rằng không có nhân quả và luân hồi. Có! Rất khổ!

Con trâu tuy làm việc cực nhọc mà nó lại không biết làm sao để thoát khổ. Làm thân trâu là nghiệp báo do kiếp trước làm quan (công chức, nhân viên nhà nước) không thanh bạch, không liêm khiết (ăn hối lộ), nên kiếp này phải trả nợ.

Có một người làm quan, rồi đem tiền của (kiếm được do làm việc bất chánh) trốn ra ngoại quốc. Cuối cùng y phải trả quả báo, đầu thai làm trâu ở Đài Loan này.

'Một đời làm quan xấu, Chín kiếp làm trâu đền nợ'.

Con trâu thì có hai sừng, mà cạp cũng phải kiêng sợ. Dần dần một ngày kia con trâu cũng sẽ hiểu biết. Như trâu cày ruộng bây giờ, cũng là giúp đỡ mình vậy.

Khi ai làm điều gì tốt, thì bạn đồng ý, tán thành với y. Song khi làm không tốt mà bạn cũng tán thành, thì tội bạn sẽ tăng lên gấp bội.

Phải biết trân quý giấy trắng (có thể viết chữ). Hễ tờ giấy nào có viết chữ kinh điển thì đừng vất trong thùng rác; nên đốt nó đi. Đây cũng là một đức hạnh.

Hãy giữ gìn những chữ viết trên giấy hay trên áo; dù là vài chữ nhỏ cũng phải quý giữ nó. Chữ thêu trên áo thì nên cắt ra rồi đốt đi, đừng vất vào thùng rác. Biết quý trọng chữ như vậy thì (quả báo) mới biết đọc chữ. Đó cũng là một đức hạnh vậy!

Xưa kia, cổ nhân dạy trung, hiếu, lễ, nghĩa, liêm, si; do đó sản sinh ra rất nhiều bậc Thánh. Ngày nay, không ai dạy về những đạo đức nhân nghĩa ấy nữa, nên thời đại trở nên hỗn loạn. Do đó, đối với các sách kinh, luận dạy về đạo đức cổ xưa ấy, mình phải biết quý trọng.

Đồ vật tốt mà bạn không biết sử dụng cho đúng đắn, dùng hoang (không biết giữ gìn, bảo trì), rồi phá và làm hư nó đi, thì đó là lỗi bạn. Bạn phải gánh chịu hậu quả hoặc quả báo.

Khi xử lý, quyết định thi hành, hoặc tiến hành bất kỳ công việc gì, bạn phải hết sức cẩn thận, bởi vì cái gì cũng có nhân quả. Ví như những thức còn ăn được mà bạn lại vất đi hoặc để cho thiu thối, thì bạn phải chịu quả báo của việc làm ấy. Nhân quả thì không sai chạy mảy may, và không ai có thể chịu dùm quả báo của bạn:

Việc sanh tử của người nào thì người nấy lo; Cơm, ai ăn thì người đó no!

Có đồ vật tốt thì chớ làm cho nó hư hỏng. (Đừng cố ý làm hư; ném bỏ, đừng lơ là, thiếu cẩn thận, thiếu tinh thần trách nhiệm; hoặc không chịu học hỏi phương cách đúng đắn để sử dụng hay bảo trì; cũng đừng chênh mảng, bê bối, coi rẻ, chẳng quý trọng tài vật.)

Phật, Bồ Tát, La Hán, thánh thần, Trời (thiên đường), Người, A-Tu-La, Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh đều là do người mà ra. Hễ ai tu hành đàng hoàng thì sanh vào đường tốt, sống bê bối, phạm Ngũ Giới... thì đọa lạc đường ác. (*Trích: Cẩm nang tu đạo*)

CHƯƠNG 2

NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

VỢ CAO TAY KHIẾN CHỒNG CHẠY BỎ MẮT DÉP

Phát hiện chồng mình có bồ, chị Loan bàng hoàng cả người. Càng buồn đau hơn nữa khi cô bồ ấy không ai khác lại chính là mối tình đầu của anh Khải - chồng chị.

Nói về cô nàng này, anh Khải và cô ta trước đây cũng đã từng có với nhau một mối tình đẹp hơn tranh vẽ. Mối tình được dệt bằng thơ, bằng những mơ mộng đẹp đẽ của họ ấy cuối cùng lại vỡ tan do nhà anh Khải ngăn cấm. Lí do thì đơn giản là mẹ chồng chị không thích cô nàng. Đôi trẻ bị chia lìa, khổ sở thất tình dưới mưa và trong men rượu một thời gian, rồi chàng cũng đi lấy vợ, nàng cũng đi lấy chồng.

Những tưởng đường đời 2 người thế là rẽ sang 2 ngã khác nhau, ấy thế nhưng hơn chục năm sau anh Khải đã gặp lại người tình xưa, lúc này nàng là phụ nữ góa chồng, một mình nuôi con gái nhỏ, và vẫn giữ trong tim mối tình dang dở, đầy nhớ mong với anh Khải. Xem facebook cá nhân của cô ta, chị Loan thấy cô ta vẫn còn xinh đẹp lắm, công bằng mà nói thì hơn chị nhiều. Xinh đẹp mặn mà nhường ấy, lại đang trong cảnh ngộ bất hạnh, và thêm khoản tình xưa nghĩa cũ, 2 người lứa tình không bùng bùng cháy mới là lạ.

Chị Loan tra khảo, luận tội chồng thì anh Khải vin vào có chị không có bằng chứng cụ thể để chối bay chối biến ngay: “Đúng là dạo gần đây anh với cô ấy có gặp nhau, nhưng bọn anh hoàn toàn trong sáng. Cô ấy thực sự rất đáng thương, anh chỉ trò chuyện, giúp đỡ như 1 người bạn mà thôi. Xin hãy tin anh, anh không bao giờ làm điều gì có lỗi với em và con cả!”. Chị Loan ức lắm, đoán biết thừa làm gì có chuyện tình bạn trong sáng ở đây, nhưng không nắm được bằng cứ, cũng khó lòng mà bắt chồng cúi đầu nhận tội được.

Sau đó vài hôm, nhân một lần đi uống café với hội bạn, nghe một cậu trong nhóm than thở: “Dạo này dính vào em X nên làm ăn chán quá!”, chị mới “à” lên một tiếng đầy

thích thú (nhớ lại mấy câu chuyện về quả báo tà dâm và cuốn sách). Quả này chị có cách ly gián chồng với bồ rồi!

Tối đó về, chị gọi chồng vào nói chuyện một cách rất từ tốn, thân tình. Chị nhẹ nhàng hỏi: “Anh có biết tại sao ngày xưa anh với em ấy yêu nhau sống chết như thế, gia đình 2 bên cũng tương xứng, ấy vậy mà anh vẫn bị cấm không được đến với cô ấy không?”. Anh khải lắc đầu không biết. Chị Loan lúc này được đà, cười bí hiểm: “Em nói cho anh biết nhé, nguyên do là vì anh với cô ấy chỉ có duyên chứ không có nợ. Mà muốn thành vợ chồng được thì phải có cả duyên cả nợ, vì anh với cô ấy chưa hội tụ đủ nên đành lỡ dở”.

Đợi anh Khải “tiêu hóa” mấy lời vừa rồi xong, chị Loan mới thân thân bí bí bồi tiếp: có cuốn sách về nhân quả báo ứng trong đó có mấy câu chuyện có thật về tội tà dâm và nhiều đàn ông kia đang làm ăn bình thường bỗng lặn ra phá sản, nợ nần trốn thuế. Anh hiện tại cũng có chút thành tựu trong kinh doanh, nếu anh muốn đánh cược sự nghiệp của mình, tiếp bước ông bồ cũ của cô ấy thì 2 người cứ việc qua lại với nhau nhé! Em với con sẽ để anh tự do phiêu lưu, ôn lại tình yêu nồng nàn thuở xưa cùng cô ta, nhưng lúc tay trắng thì đừng có quay lại tìm em đây!”.

Sau khi nghe vợ nói một hồi, anh Khải trong lòng cũng run run nhưng ngoài miệng vẫn cố cứng cỏi: “Em đừng có nói vớ vẩn, mấy trường hợp em kể cũng chỉ là chẳng may trùng hợp mà thôi!”. Chị Loan không thèm tranh cãi với chồng, chỉ nhấm nhẳng: “Trên đời này quả báo là có thật đấy anh ạ. Một trong các tội nặng nhất là tà dâm, dâm loạn. Nó ảnh hưởng trực tiếp đến đường công danh sự nghiệp luôn. Chẳng qua ai có người chưa bị động đến thôi. Nhưng kiểu gì rồi cũng sẽ bị trả giá. Sau này có gì anh đừng trách em không cảnh báo trước nhé!”.

Vốn anh Khải là dân kinh doanh nên cũng bán tín bán nghi. Kiểm chứng lại những thông tin về bồ mà vợ đưa ra, thấy quả đúng như thế, anh cũng hốt, liền đem chuyện đi tham khảo ý kiến mấy thằng bạn thân. “Vợ chồng hợp nhau ăn nên làm ra là chuyện có đấy, đầy đôi không hợp cưới nhau về làm đủ kiểu chẳng nên kia kìa. Mà y với vợ đang làm ăn được, đừng đại mà làm gì ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình!” – một anh chàng khẳng định. “Có lão đại gia nợ nhé, mặc dù các em chân dài vây quanh nhiều như mây nhưng vẫn

nhất quyết chỉ chung thủy với bà vợ già ở nhà. Biết vì sao không, vì chỉ bà này mới làm cho ông ý làm ăn phát, giàu sang phú quý mà thôi!”. nếu tà dâm sẽ bị quả báo phá sản....

Nghe cả đám bạn thi nhau nói thế, anh Khải trầm ngâm hẳn, nhưng vì nghĩ mấy thằng này đều là bạn của cả gia đình anh, chắc hẳn có phần bên chị Loan nên mới cố dọa dẫm anh như vậy. Vì thế anh Khải vẫn tiếp tục qua lại với bồ. Nhưng chẳng biết do trùng hợp hay do cô bồ chính là vận đen của anh thật mà trong 1 tháng sau đó anh liên tiếp bị đổ bể mấy hợp đồng liên, nợ nần tăng lên khiến anh Khải bán loạn. Trong lòng anh lúc này đã tin đến lời vợ và đám bạn đến 95%.

Giật mình nhớ lại vợ còn nói rằng Một trong các tội nặng nhất là dâm loạn, tà dâm nên anh đem cuốn sách những câu chuyện về nhân quả báo ứng tìm đọc mục tà dâm và sự quả báo, anh Khải tự dưng run như cây sậy. Sự nhớ nhung, yêu thương với cô bồ đang dạt dạt là thế tự dưng bay biến không tăm tích. Anh chưa ăn gan hùm mật gấu để mà dám yêu yêu thương thương với kẻ là khắc tinh của mình, có nguy cơ khắc chết mình, làm việc kinh doanh của mình lụn bại! Thôi nàng có ngọt ngào, xinh đẹp, có đáng thương thế nào đi chăng nữa thì anh cũng xin kiếu!

Anh Khải "chạy mất dép" không một lần dám ngoái lại, mặc dù sau đó, cô nàng cũng đôi ba lần chủ động à ời anh. Thế là chẳng cần chị Loan phải ra tay “xử”, chồng chị và bồ cũng tự ly gián!

ÂM MƯU CHIẾM DỤNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI

Ông Bảy là người giàu có ở Trà ôn. Đất của ông cò bay thẳng cánh. Ông góa vợ từ lâu, thường ra chợ Trà Ôn, kết thân cùng ông Tỷ bán tạp hóa. Ông Bảy thích vợ ông Tỷ, ông Tỷ biết ý ông Bảy nên bàn với vợ : “Ông Bảy đã 80 tuổi rồi, chẳng sống bao lâu, nếu em là vợ của ông ấy, khi ông ta chết, tất cả tài sản của ông sẽ là của em...”

Lúc đầu vợ ông Tỷ không thuận, nhưng vì chồng thiếu nợ ông Bảy quá nhiều, nên bà quyết định tạm xa chồng con một thời gian ... để thực hiện mưu này.

Ông bà Tỷ đã thỏa thuận xong, sau đó lập mưu kế ra tòa ly dị. Tòa xử Bà Tỷ được chia gia tài là tiệm tạp hóa và có trách nhiệm nuôi con. Ông Tỷ thì được số tiền lớn và có cuộc đời tự do.

Như mưu kế đã lập, sau khi ly dị ông Tỷ, bà Tỷ được ông Bảy cưới chính thức làm vợ. Đám cưới tổ chức rất linh đình, đãi tiệc suốt ba ngày ba đêm, lớn nhất Trà Ôn. Mời cả chính quyền địa phương tham dự. Bà con hàng xóm đi xem đám cưới rất đông, vì người đàn bà tái giá đặc biệt chỉ 40 tuổi lấy ông chồng giàu 80 tuổi.

Cưới được vợ, Ông Bảy phần khởi hủy luôn số tiền mà ông Tỷ nợ trước kia. Bà Tỷ còn nói với ông Bảy là trả lại tiệm tạp hóa cho ông Tỷ để ông nuôi con, Bà có tự do hạnh phúc với ông Bảy.

Bảy ngày sau, thật không ngờ, bà Tỷ trúng gió chết. Mới đám cưới tiếp tục đám tang. Tang lễ cho bà Tỷ xong, ông Bảy bắt đầu kiện ông Tỷ để lấy lại tiệm tạp hóa, vì ông Bảy bây giờ là chồng chính thức trên danh nghĩa của bà Tỷ. Tòa xử ông Bảy thắng kiện. Ông Bảy đến chợ Trà Ôn lấy lại tiệm tạp hóa, đuổi ông Tỷ ra ngoài!

Ông Tỷ mưu khá sâu nào ngờ sự việc đảo ngược, khí uất trào dâng, mắt vợ mắt luôn cửa tiệm, cha con lang thang khổ sở không có mái nhà che thân. Ông loạn tâm thần, lâu lâu lại đến đập cửa tiệm tạp hóa và miệng nói nhảm mãi câu chuyện cùng vợ mưu tính của mình. Ông Tỷ cười khóc trong cơn điên loạn, và xin ăn tại chợ Trà Ôn cho đến khi chết. Câu chuyện quả báo này, vẫn còn được nhắc đi nhắc lại tại địa phương cho đến ngày nay.

(Lời kể của Ni Sư Giác Liên, Trụ trì chùa Phước Hải, Vĩnh Long)

TIỀN DUYÊN CỦA MỘT CÔ GÁI VỚI CHA MẸ ĐỒ ĐÀU

Trai cưới vợ gái lấy chồng

Là do duyên ác hoặc duyên thiện

Không duyên thì chẳng gặp

Sinh con trai hay gái

Là đòi nợ hay trả nợ mà tìm đến

Không nợ chẳng đến làm chi!

Mùa hè năm 2004, tôi nhận được điện thoại từ một người bạn. Bà nhờ tôi giúp con gái đỡ đầu của bà tìm một công việc, và đây là lần đầu tiên tôi gặp con gái bà. Cô gái trẻ này đã tốt nghiệp một trường học danh tiếng ở Trung Quốc, nhưng cô lại gặp rất nhiều khó khăn khi tìm một công việc ở Mỹ mà phù hợp với trình độ học vấn của cô (cô học văn khoa tại cao đẳng). Sự trắc trở trong sự nghiệp đã khiến lòng tự hào của cô bị tổn thương. Ban đầu, tôi cố gắng an ủi và khích lệ cô: “Bạn đang ở Mỹ quốc mà”, tôi nói. “Phải có lý do gì khiến bạn có mặt ở đây chứ. Ông Trời chắc hẳn đã có an bài cho bạn khi để bạn ở đây. Nếu bạn khó tìm việc, có lẽ đó là do cơ duyên chưa đến thôi. Khi thời điểm tới, không ai có thể ngăn bạn kiếm được một việc làm”. Sau đó cô trở nên an tâm hơn.

Rồi cô bắt đầu tập trung vào việc tìm kiếm một mối quan hệ lãng mạn và sớm có bạn trai. Cô và bạn trai rất yêu nhau và họ đã quyết định thành hôn. Tuy nhiên một ngày nọ, cô bỗng nhiên tới nhà tôi, khóc lóc và kể với tôi rằng bạn trai cô đã quyết định chia tay cô. Cô rất đau khổ, nhưng không dám khóc ở nhà mẹ đỡ đầu nên đã đến nhà tôi để giải tỏa. Nhưng lúc ấy tôi không biết phải làm sao để an ủi cô. Những chuyện tình cảm ân oán trên thế gian này thật là phức tạp. Tôi không phải là Thần tiên, nên tôi không thể giải thích rõ ràng nguyên nhân sâu xa cho cô. Để giúp cô khám phá sự thật, tôi khuyên cô nên thôi miên thử cho biết và Cô đã đồng ý. Trong trạng thái thôi miên, cô đã biết được quan hệ nhân duyên giữa cô và bạn trai trong một tiền kiếp, và lý do tại sao anh lại đột nhiên chia tay cô.

Cô tiến nhập vào tiền kiếp khi cô là con gái của một tài chủ giàu có ở ngoại thành Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc vào thời nhà Thanh (khoảng từ năm 1616 đến 1911). Một ngày trong tiết Thanh Minh (ngày tảo mộ ở Trung Quốc), cô cùng người vú nuôi đến thăm chùa Linh Ân để thắp hương lễ Phật. Khi cô đốt hương bái Phật, một tiểu hòa thượng trong chùa đã bị dung mạo và cử chỉ của cô cuốn hút và động phạm tâm. Lúc cô đốt hương trong miếu thờ, tiểu hòa thượng đã ngằm đi theo và ngằm cô từ xa. Trực giác nhạy cảm của phụ nữ đã khiến cô nhận ra rằng ai đó đang ngằm cô từ đằng sau. Cô cảm thấy rất xấu hổ và tò mò. Vì sự hiếu kỳ, cô đã quay đầu lại và thấy một hòa thượng trẻ my thanh mục tú đang dán cặp mắt vào cô. Cô cũng đã động tâm ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Trên đường trở về nhà từ chùa Linh Ân, cô luôn có cảm giác là ai đó đang đi theo và băn khoăn không biết đó có phải là vị hòa thượng kia không. Cô đã cố tình đi chậm lại, nhưng người vú nuôi liên tục giục cô đi về nhà sớm trước khi trời tối. Vài ngày sau, trong thôn có tin đồn rằng một vị sư trẻ đã lãng vãng ở đây. Khi nghe tin, cô biết ngay đó là nhà sư trẻ ở chùa Linh Ân, nên cô đã nhờ vú nuôi đi tìm anh ta. Nhà sư trẻ tuổi nhận ngay ra người vú nuôi vì họ đã trông thấy nhau tại chùa. Anh tiếp cận bà và thú nhận rằng anh đã phải lòng tiểu thư và muốn gặp cô để thỏa tâm nguyện. Người vú nuôi trở về và kể lại mọi chuyện. Cô gái rất xúc động và muốn gặp anh, nên cô đã nhờ người vú nuôi sắp xếp cho họ gặp nhau tại sân sau. Sau lần hẹn đầu tiên, họ lại gặp nhau lần thứ hai và thứ ba... Cuối cùng, cha cô khám phá ra mối quan hệ này. Để tránh vũ nhục gia môn, ông đã gả vợ cô cho một người đàn ông khác. Nhà sư trẻ sau đó không bao giờ gặp lại cô nữa. Vì không biết điều gì xảy ra nên anh nghĩ rằng cô đã lừa gạt anh, đã lừa dối với tình cảm của anh và khiến anh phá giới. Vô cùng đau khổ và thất vọng, anh đã bỏ dở việc tu hành, đi lưu lạc và không bao giờ quay lại chùa Linh Ân nữa. Cuối cùng, anh qua đời vì đau khổ.

Nhà sư trẻ hiện tại đã chuyển sinh thành bạn trai của cô, người vừa chia tay cô ngay trước khi cưới. Hiện giờ cô gần như cũng trải qua sự đau khổ tương tự, chỉ có điều vai trò của họ đã đảo lại trong kiếp sống hiện tại. Nhà sư trẻ đã chết trong đau khổ, nhưng đó hoàn toàn không phải là lỗi của cô. Do đó, cô không phải hoàn trả lại anh trong kiếp sống này. Một trái tim tan vỡ và những dòng nước mắt đã là đủ. Sau khi biết được nhân duyên giữa họ, cô đã nguôi ngoai và bắt đầu một tình yêu mới.

Không lâu sau, cô tìm được một người bạn trai mới qua chat trên Internet. Anh đã từng có điểm cao nhất trên toàn tỉnh trong kỳ thi đại học và rồi theo học một trường đại học danh tiếng ở Trung Quốc. Sau đó anh sang Mỹ du học. Sau khi tốt nghiệp, anh làm việc cho một đại công ty với mức lương rất cao. Ngoài ra, anh có rất nhiều phát minh và đã có hơn 20 bằng sáng chế. Cô đã nói chuyện với anh rất nhiều và họ sớm kết hôn.

Khi thôi miên cho cô, cô đã biết được nhân duyên giữa cô và cha mẹ đỡ đầu của cô trong một tiền kiếp. Mẹ đỡ đầu cô cực kỳ yêu thương cô, nhưng cha đỡ đầu cô lại rất sợ cô vì lý do nào đó. Cha đỡ đầu cô làm theo mọi thứ mà cô bảo nhưng không nghe tất cả

những người phụ nữ khác trong nhà. Lấy ví dụ, ông không làm theo những gì mà con dâu ông yêu cầu. Ngoài ra, cô gái trẻ này còn rất hòa hợp với người con trai ruột của cha mẹ đỡ đầu. Kết quả là, con dâu cha mẹ đỡ đầu của cô đã ghen với cô và thường gây chuyện trong gia đình vì cô. Cuối cùng, con trai và con dâu cha mẹ đỡ đầu cô đã ly hôn. Cha đỡ đầu cô thường nói: “Chúng ta đã mất đi đứa con dâu một cách lạ kỳ”. Chỉ sau khi được thôi miên, cô mới biết được quan hệ nhân duyên giữa cha mẹ đỡ đầu cô và cô.

Ở một trong những tiền kiếp, cô sinh ra là con trai của một gia đình nghèo túng. Một ngày nọ, cậu bé rất đói và đã ăn cắp đồ ăn từ một nhà nọ. Vì gia đình này cũng rất khó khăn để kiếm miếng ăn, nên chủ nhà đã rất giận dữ. Ông đã treo cậu bé lên cây và để cậu bé nhịn đói ba ngày ba đêm. Sau đó, một bà lão ăn xin đi ngang qua và thấy cậu bé đang đau khổ vì bị tra tấn. Bà không thể làm ngơ nên đã cho cậu bé một bát nước để uống cho đỡ khát. Tuy nhiên, bà không thể giúp cậu bé thoát khỏi sự tra tấn và cứu mạng cậu. Không lâu sau, cậu bé chết.

Người chủ nhà nay đã trở thành cha đỡ đầu của cậu bé (hiện là cô gái) trong kiếp sống hiện tại. Bà lão ăn xin trở thành mẹ đỡ đầu của cô gái trong kiếp sống hiện tại. Có lẽ cha đỡ đầu cô gái sợ và nghe lời cô là vì ông phải trả nợ những gì ông đã làm ở tiền kiếp. Mặt khác, cô gái phải trả ơn cho mẹ đỡ đầu cô, người đã giúp đỡ cô trong tiền kiếp. Vậy thì tại sao có vẻ là cô đang gây rắc rối cho bà? Lúc ấy, tôi đã không thể giải thích mối nhân duyên giữa họ.

Sau đó, câu trả lời đã đến với tôi. Cô ấy đã sớm tìm được một công việc tốt. Đây không phải là một công việc vất vả, nhưng được trả lương rất cao. Sau khi lấy chồng, cô rời khỏi vùng này. Trước khi đi, cô đã để lại công việc cho người mẹ đỡ đầu của cô. Bà ấy từng nói với tôi: “Rất khó để kiếm được một công việc nhàn nhã với mức lương tốt như vậy”. Cô đã giới thiệu mẹ đỡ đầu cô cho người chủ, và ông đã đồng ý thuê mẹ cô thay cho cô. Tôi nghĩ rằng đây là cách mà cô trả lại bà “bát nước” trong tiền kiếp.

Những sự tình ân oán trên thế gian thật khó mà giải thích hay thay đổi được, bởi vì chúng là kết quả của những điều chúng ta đã làm trong tiền kiếp.

“Kẻ tội lỗi sinh ra với tâm đồ kỵ. Từ lòng ích kỷ và nóng giận, họ than phiền về những gì bất công đối với họ.

Người thiện sinh ra với tâm trắc ẩn. Từ lòng hoan hỷ không thù hận, họ đón nhận khó khăn làm niềm vui.

Bậc giác ngộ không còn tâm dính mắc. Họ lặng lẽ quan sát thấy người đời vô minh hụp lặn trong ảo mộng.”

(“Cảnh giới”, Tinh Tấn Yêu Chỉ)

Một khi hiểu ra quy luật vũ trụ về nhân quả, sẽ dễ dàng hơn cho chúng ta để chịu đựng điều mà người ta thường cho là “bất công”. Ngược lại, có một Thiên lý rằng: “Chúng ta gặt cái mà chúng ta đã gieo – trong đời này hay đời sau”.

“Chúng ta nói rằng khi gặp mâu thuẫn trước mắt, lùi một bước biển rộng trời trong, đảm bảo sẽ là một cảnh tượng khác.”

Chẳng phải sẽ là tốt hơn nếu chúng ta biết lùi lại trước mâu thuẫn, sau khi biết được Đạo Trời rằng chúng ta gặt cái mà chúng ta đã gieo?

Tác giả: Hàng Minh (Chuyên gia thôi miên nhớ tiền kiếp)

Lợn Có Bàn Tay Giống Người Và Lợn Chuyển Sinh Thành Người

Nói đến luân hồi, càng ngày càng có nhiều người tin bởi những bằng chứng chân thực về những loài động vật mang hình dáng người. Hiện tượng về chú lợn mới sinh mang thân người này là một minh chứng rõ ràng về thuyết luân hồi chuyển sinh giữa người và động vật.

Lợn chuyển sinh thành người

Tại thôn trang Phở Đầu, làng Bình Dương, huyện tự trị Đồng Thông Đạo, tỉnh Hồ Nam, thành phố Hoài Hóa có một câu chuyện luân hồi thần bí được lưu truyền một thời gian dài về cậu bé họ Ngô được tái sinh từ một con lợn trắng. Làm thế nào để tin được lời thần thoại của một đứa trẻ nói ra là sự thật? Phải chăng đó là câu chuyện hoang đường?

Nhưng cậu bé ấy có thể kể chính xác sự việc khi bị giết bởi người bán thịt họ Dung tại thời điểm trong quá khứ khiến người bán thịt cảm thấy chấn động bàng hoàng.

Cậu bé họ Ngô và người bán thịt lợn cùng sống chung một làng. Khi cậu bé lên một tuổi, những lúc gia đình đưa cậu đi chơi trong làng, nhưng cứ mỗi lần nhìn thấy người bán thịt đi qua, cậu bé lại kêu khóc tuyệt vọng, chống lại việc giết hại lợn, không có lần nào không như vậy. Gia đình cậu bé cũng không hiểu tại sao. Khi cậu bé lên 2-3 tuổi, bất cứ khi nào nhìn thấy người ta đang trộn thức ăn cho lợn, cậu bé đều bảo với người ta, loại thức ăn này đắng lắm, loại thức ăn kia quá cay, ông cho nhiều quá, ăn không nuốt được.v.v... khiến cho mọi người cảm thấy rất buồn cười, họ cho rằng cậu còn bé như vậy thì hiểu được mấy chuyện chứ.

Lúc này, cậu bé càng cảm thấy sợ hãi mỗi khi nhìn thấy người bán thịt họ Dung. Mỗi lần nhìn thấy ông ấy từ xa, cậu đều cắm cổ chạy thục mạng về nhà. Mọi người trong thôn đều cảm thấy rất không bình thường, bèn đến hỏi cậu bé xem nguyên nhân rốt cuộc là vì sao. Khi ấy, câu trả lời của cậu bé đã khiến mọi người sửng sốt. Cậu bé nói, cậu là một con lợn trắng được nuôi trong nhà của bà ngoại cậu. Hôm đó, tên bán thịt lợn họ Dung dẫn một vị khách đến mua lợn, con lợn trắng thấy vậy liền bỏ chạy ra ngoài, chạy về phía quả núi sau nhà, nhưng cuối cùng đã bị tên bán thịt họ Dung đuổi theo, bắt lại rồi khênh về nhà hẳn. Bí mật này sau khi tiết lộ đã làm kinh động cả vùng. Trong thôn một đồn mười, mười đồn trăm, chẳng mấy chốc mọi người đã biết về câu chuyện con lợn trắng chuyển sinh thành cậu bé. Câu chuyện rồi cũng đến tai người bán thịt họ Dung. Ông nhớ lại quả đúng là có chuyện như thế, sự tình mà cậu bé kể hoàn toàn chính xác. Vì thế, người bán thịt đã phát nguyện thề rằng đời này ông sẽ không tiếp tục sát sinh nữa.

Chúng ta hãy cùng nghe câu chuyện về một chú lợn có bàn tay người

Khoảng 2 năm về trước, tại làng Vũ Đức huyện Quân Liên thành phố Nghi Tân tỉnh Tứ Xuyên có một con lợn do gia đình họ Trương nuôi đẻ được 13 con lợn con, trong đó có một con có bàn tay 5 ngón trông rất giống tay người. Khi người chủ ôm con lợn con lại, 2 tay của nó ôm lấy ngực người chủ, nhìn giống hệt tay người, con lợn không chỉ có 5 ngón

mà móng tay của nó cũng không khác gì móng tay người. Hơn nữa giữa các ngón tay còn có cả vân tay. Tuy nhiên 2 chân sau của nó thì vẫn giống những con lợn bình thường khác.

Những câu chuyện thần kỳ như thế xác thực đã từng xảy ra. Nền y học và khoa học hiện đại ngày nay liệu có thể giải thích được hiện tượng này không? Đối với những trường hợp kỳ lạ và đột biến như thế khoa học chỉ có thể đưa ra những đáp án mơ hồ. Kết hợp hai câu chuyện lại, chúng ta có thể thấy giữa người và động vật có thể chuyển sinh qua lại với nhau, có rất nhiều trường hợp như thế xảy ra ở khắp nơi. Cổ nhân có câu: trên đầu 3 thước có thần linh, từng hành vi của con người tại thế gian đều được ghi chép lại, thiện ác sẽ có báo ứng, Con lợn này có thể là người chuyển sinh. Hai bàn tay của nó chính mà bằng chứng minh xác nhất cho việc luân hồi chuyển sinh là có thật. Đây cũng là để con người sớm nhận ra rằng: thiện ác tất có báo ứng, cần phải hành thiện tích đức, hành ác thì sẽ tạo nghiệp, sớm muộn gì thì quả báo cũng sẽ đến, kiếp này kết thúc rồi, kiếp sau tiếp tục trả, liên tục trả cho đến hết thì thôi. Kiếp này có được thân người nào có dễ chi ! Hãy trân quý và tu luyện chính mình, chú trọng từng ý niệm, nhất niệm nhất hành, không nên bỏ sót, hãy từ bỏ ma tính để tránh quả báo ác nghiệp trong kiếp sau.

Khoa học hiện đại ngày nay không có cách nào chứng minh được sự luân hồi của sinh mệnh, không thể khám phá được sự ảo bí của sinh mệnh, từ đó mà phủ nhận Phật Pháp, thậm chí còn đả kích Phật Pháp. Những gì mà khoa học không minh bạch, không giải thích được thì đều chụp lên cái mũ mê tín, đây có phải là tự mình lừa mình không? Luân hồi chuyển thế tiết lộ cho con người thiên lý về nhân quả báo ứng, tránh cho con người khỏi thảm họa. Liệu chúng ta có thể không lưu tâm?



Thái Thú Họ Nguru

Miền Tích Châu, có Ông Tả Viên tiên sinh biệt hiệu là Sĩ Khang. Trong niên hiệu Gia Khánh, Ông Tả Viên thi đỗ tiến sĩ, được bổ làm huyện lệnh ở Tứ Xuyên. Dưới quyền quản lãnh của tiên sinh có viên Thái thú họ Nguru, vốn là hàng đồng niên và đã chiếm Á Nguyên ở bản tỉnh.

Quan Thái thú này, bàn tay mặt là tay người, còn bên trái là móng ngựa. Ông nhớ rõ ba kiếp trước, tường thuật với tiên sinh rằng:

Đời trước tôi là một vị tướng, vì đánh giặc Miêu tàn sát quá nhiều, nên Minh quan phạt cho chuyển kiếp làm ngựa. Khi sanh ra đã đổi thành thân ngựa trong tàu, tự bị thương la ré nhảy cấn, không ăn mà chết. Minh ty quả là cưỡng lệnh, đánh phạt, rồi cũng cho chuyển sanh làm ngựa như cũ. Lần này, vì sợ trách phạt, nên không dám cầu chết, khi lớn lên được một vị tướng quan chọn lựa để cỡi. Viên tướng này tánh tình nóng nảy hung bạo, nên thân mình hằng bị roi vọt, trăm điều thống khổ.

Một hôm, vị tướng đánh giặc thua quân địch đuổi theo rất gấp. Tôi chở chủ tướng bôn đào, thoát chạy đến một khe núi rộng ước hơn trượng, bờ bên kia đá nhọn dựng chập chồng. Lúc ấy tôi nghĩ: “Nếu nhảy qua mình sẽ phải chết, song chủ tướng có thể đào sinh. Như không vượt qua, tất chủ bị binh giặc theo giết.” Nghĩ xong, liều mình cố hết sức nhảy qua khe núi, bụng bị đá nhọn đâm, rách ruột mà chết. Vị tướng nhờ đó thoát nạn.

Sau khi tôi chết, Minh ty khen là trung nghĩa, hứa cho chuyển thân người lại là văn quan, lên đến bậc tứ phẩm. Trước kia lúc tôi sắp làm ngựa, quỷ tốt lấy da ngựa khoác vào mình, đến khi trở lại làm người, lại lột da ngựa ấy đi. Nhưng vì tôi đã hai kiếp làm ngựa, da dính khấn vào thân, quỷ dùng dao lột ra, đau đến tận xương tủy. Khi dao rạch đến móng lại càng đau đớn, không thể nhẫn, nhân mới lén lút dấu móng chân đằng trước. Quỷ tốt cũng không để ý phát giác. Chẳng ngờ vì duyên có đó, mà chuyển sanh bàn tay lại thành móng ngựa.

Kể chuyện xong, Thái Thú bảo Uông Tả Viên rằng: Lộc vị của tôi chỉ đến chừng này, mạng sống cũng chẳng còn bao lâu, đến ngày tháng ấy... sẽ từ trần.” Sau việc quả nhiên như vậy.

BA MỸ NHÂN

Vợ chồng Quan giáo sư hiện nay 55 tuổi, sinh được ba cô con gái dung nhan mỹ lệ, tuổi tác khá cách nhau: 25, 23, 20. Mặc dù là những tiểu thư lá ngọc cành vàng kiêu diễm, nhưng các cô vẫn chưa có đối tượng cầu hôn. Vợ chồng giáo sư hết sức khổ tâm.

Trong khi đó có nhiều thanh niên vừa thoáng nhìn qua các cô thì đã nghiêng ngửa hồn phách, ra công theo đuổi. Nhưng một khi phát hiện các mỹ nhân này không thể nghe hay nói năng gì thì họ lập tức thối lui, bỏ đi.

Vợ chồng Quan giáo sư thuộc hàng thượng lưu trí thức, xưa nay không hề tin vào thuyết nhân quả. Nhưng cứ lần lượt sinh hạ liên tiếp ba cô gái câm điếc, (và 2 vợ chồng và trong dòng họ không có người mang gen câm - điếc) quả thật tinh thần họ bị đả kích nghiêm trọng muốn suy sụp. Họ ngỡ ngác bàng hoàng, vạn phần thống khổ, nỗi buồn làm mặt họ già đi. Hai người tuy có học thức cao và giàu sang, nhưng không thể nào đem lại hạnh phúc cho con mình. Sự khiếm khuyết của ba mỹ nữ này, khiến cho người ta cảm thấy kinh sợ, ưu tư thắc mắc nhưng không thể giúp gì.

Thường có câu: “Thanh niên ưa bàn học vấn, trung niên bàn về số mệnh, lão niên bàn về tôn giáo”. Vợ chồng Quan giáo sư hiện đang bước vào tuổi lão niên, song tinh thần

họ trường kỳ thông khổ mà không thuốc men nào có thể trị lành. Vì vậy đối với tôn giáo, dần dần họ phát sinh hứng thú muốn tìm hiểu.

Cuối tuần, nhờ một người bạn khuyến khích, họ bèn đến một ngôi chùa ven đô nghe cao tăng thuyết pháp. Hòa thượng nói:

- “Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo”, quy luật nhân quả tồn tại rất khách quan và không do Đức Phật quy định hay sáng tạo ra. Đức Phật chỉ là giác ngộ và công bố, nói rõ cho chúng sanh biết mà cảnh giác thôi. Bất kể bạn có tin hay không tin thì đời sống tất cả chúng ta đều nằm trong Nhân Quả. Vì vậy, mỗi cá nhân chúng ta cần có trách nhiệm đối với hành vi thiện ác của bản thân mình. Mỗi người chính là kẻ sáng tạo vận mệnh của mình. Nếu như tự mình làm ác, thì bạn sẽ gặp quả báo rất thống khổ”.

Đề tài buổi sáng hôm ấy giống như được nêu lên để Quan tiên sinh chiêm nghiệm và trực diện với nội tâm sâu thẳm. Ông bỗng hồi tưởng lại chuyện đã qua từ 25 năm về trước.

“Hồi đó, vợ chồng Quan giáo sư vừa mới kết hôn được hai tháng. Một lần Anh lái chiếc xe hơi đắt tiền sang trọng chở vợ đến miền duyên hải có phong cảnh nên thơ hữu tình, cùng nhau du lịch.

Có lần, họ đến miền bắc Thái Lan, tham gia hội yến, xe hơi dừng trước khoảng sân rộng của một ngôi chùa. Anh Quan vừa mở cửa xe, thì lập tức có một đám trẻ hành khất lang thang chạy tới chen lấn, kéo tay họ xin tiền.

Giáo sư Quan rất ghét những kẻ ăn xin, không những tự mình không cho mà anh còn nói với mọi người:

Không nên cho chúng tiền, như vậy sẽ tập cho chúng quen thói bắt lương, chẳng chịu làm việc đàng hoàng mà cứ ngồi không hưởng thụ, tạo ra tệ nạn cho xã hội...

Đám trẻ lang thang nghe nói vậy bèn bỏ đi. Vợ chồng giáo sư Quan tham dự hội yến vừa xong, lúc quay về chỗ đậu xe thì phát hiện chiếc xe đời mới sang trọng yêu quý bị rạch một đường sâu, kéo dài từ đầu xe đến đuôi xe. Thế là Quan tiên sinh dùng dùng nổi giận, anh trầm nghĩ nhất định là do đám trẻ đường phố ban nãy làm. Anh giương mắt nhìn tứ phía, thấy ở dưới gốc cây xoài gần đó, tụ tập 4-5 đứa trẻ độ 13-14 tuổi. Anh liền xông tới,

không cần hỏi rõ trắng đen, phải trái, anh giáng cho mỗi đứa một bạt tai. Sau đó anh lớn tiếng bắt chúng phải khai ra ai đã rạch chiếc xe quý giá của anh, anh dọa nếu không đứa nào nói sẽ đưa chúng đến sở cảnh sát. Đám trẻ sợ quá, trong đám có một đứa lớn tuổi nhất, nó chỉ ra phía xa xa (chỗ có một đứa trẻ hành khất ăn mặc lam lũ đang hướng về một người ngoại quốc xin tiền), bảo đó chính là thủ phạm.

Giáo sư Quan đang nộ khí xung thiên liền bùng nổ chạy qua chỗ đứa trẻ đường phố nọ, còn đám trẻ kia thì nhân cơ hội này mạnh đứa nào đứa nấy bỏ chạy thoát thân.

Quan tiên sinh hung bạo tát vào hai má đứa bé, hung hang thảm vắn nó vì sao dám rạch xe anh? Hỏi một hồi mới phát hiện ra một điều: Té ra nó là đứa trẻ câm. Thằng bé không ngừng khoa tay múa chân, mắt rung rung lệ tỏ vẻ khiếp hãi, ánh nhìn rất đáng thương. Quan giáo sư không hiểu được ngôn ngữ ra dấu của nó, cho là chính nó vì không được cho tiền mà thằng nhỏ này ôm hận chơi xấu. Vì vậy anh phẫn nộ tung chân phải ra đá mạnh vào ngực thằng bé “huych” một tiếng, nó ngã chổng gọng, đưa hai chân lên trời, tiếp theo là “ọc” một tiếng, máu tươi từ miệng nó tuôn ra. Người xung quanh vội chạy tới can ngăn, kéo giáo sư ra và mang đứa trẻ câm đi để nó không phải bị đòn nữa.

Đứa bé câm đi rồi, nhưng nó vẫn quay đầu nhìn trừng trừng về phía giáo sư, nhãn quang nó đầy căm hận. Sau đó đứa trẻ này đã nấu thân trong chùa, nó phát bệnh nặng được mấy năm thì tàn phế. Mọi người đều biết đứa bé câm bản tính thiện lương, chiếc xe hơi không phải do nó rạch, Quan giáo sư đã đánh oan cho nó.

Cuối năm đó, chị Quan hạ sinh một bé gái, mày thanh mắt sáng. Đến ba tuổi vẫn chưa nói được. Tiếp đến chị lại sinh một thiên kim thứ hai, ba tuổi cũng không thể nói. Sau chót, chị sinh bé gái thứ ba, vừa sinh là vội mời bác sĩ đến kiểm tra: lại là một cô nương câm nữa! Chị Quan sợ tương lai nếu sinh tiếp thì đứa thứ tư, thứ năm vẫn là con gái câm, nên đã nhờ bác sĩ mổ triệt sản luôn”.

Bây giờ, mỗi lần Giáo sư Quan nhìn ba đứa con gái câm, là nhớ ngay cú đá khốc liệt mình dành cho thằng bé câm ngày xưa. Ông không quên được cảnh miệng nó ọc máu tươi và ánh nhìn oán hận khủng khiếp. Đến nay nhớ lại, ông vẫn thấy ớn lạnh. Ông đã hiểu ra và không thể không tin đạo lý báo ứng nhân quả mà thiên lý luôn tuần hoàn báo ứng công

bằng, đó là quy luật tự nhiên. Đối với hành vi hung tàn 25 năm về trước, bây giờ ông có hối hận thì cũng đã muộn màng.

Từ đó, mỗi cuối tuần, vợ chồng ông Quan đều đến chùa nghe cao tăng giảng pháp và sám hối tội lỗi của mình trước Phật. Họ phát tâm tu thiện tích đức. Đúng như tục ngữ có nói: “Đời người đến 50, mới nhìn ra lỗi lầm 49 năm”. (*Điều Âm Lệ Hiếu - Báo ứng hiện đời*)

Gieo Nhân Gì Gặt Quả Nấy

“Sơn cười lên thành tiếng đầy chua chát. Sơn nguyên rửa bản thân ngày trước đã tàn nhẫn với giọt máu của chính mình, để giờ đây mọi thứ trở thành luật nhân quả giáng xuống cuộc đời anh.”

Sơn từng là một chàng trai đào hoa và vô trách nhiệm với tình yêu. Ngày còn trẻ, anh tán tỉnh nhiều cô và cũng nhận về mình nhiều sự “hiến dâng”. Nhưng tất cả chỉ như gió thổi mặt hồ. Với Sơn đó chỉ là những cuộc “vui chơi qua đường” chứ không phải là tình yêu. Sơn thường tặc lưỡi: “Mỡ đến miệng mèo, chả dại gì không hưởng”. Và lại, anh chẳng hứa hẹn điều gì với họ, đây là họ tự cho rằng có thể ràng buộc Sơn bằng việc đó mà thôi. Hơn một năm trước, Sơn đã từng đưa một đồng tiền cho Dung – người con gái yêu anh và trao cho anh tất cả, để yêu cầu cô từ bỏ cái bào thai đang lớn dần trong bụng. Với Sơn việc “ăn bánh” phải “trả tiền” là hết nghĩa vụ.

Rồi Sơn gặp và yêu Nghi. Chưa bao giờ Sơn có cảm giác cần người khác đến như thế. Ngày nào không có Nghi, Sơn như người phát điên, chẳng làm được việc gì. Lần đầu tiên Sơn hiểu thế nào là tình yêu. Những lần trước, dù có chọn một cô nào đó làm bạn gái đi chẳng nữa Sơn cũng phải hẹn hò, gặp gỡ thậm chí là “yêu đương” vài cô một lúc. Lần này thì khác hẳn, xung quanh Sơn có rất nhiều cô đeo bám nhưng anh tuyệt nhiên không có ý muốn “bắt cá hai tay”. Lần đầu tiên Sơn cảm thấy lo sợ về cái quá khứ “oanh liệt” của mình sẽ khiến Nghi không chấp nhận anh.

Sơn không còn để ý tới bất kì người con gái nào khác ngoài Nghi. Mọi việc xảy ra trong cuộc sống của cô đều là mối bận tâm của anh. Cô chỉ ho vài cái là tim anh thất lại,

Nghi chỉ ôm vài hôm là Sơn gằn như phát điên lên vì lo lắng. Sơn tự nhủ với lòng mình: “Từ giờ trở đi anh sẽ là một người đàn ông tử tế để xứng với em và để được yêu em”.

Sơn không giấu giếm Nghi điều gì, anh khai thật hết tất cả những lỗi lầm của mình. Nghi nói cô cần suy nghĩ. Hơn một tháng sau Nghi mới tìm gặp Sơn, cô nói sẽ chấp nhận anh vì anh của ngày hôm nay đã thay đổi và mọi thứ là quá khứ, khi mà chưa có cô. Sơn hạnh phúc tới chảy nước mắt khi được Nghi tha thứ. Một đám cưới rình rang được diễn ra, Sơn cảm thấy vỡ òa sung sướng vì cuối cùng anh cũng lấy được người con gái anh yêu.

Cuộc sống của hai vợ chồng diễn ra thật ngọt ngào. Quá yêu thương vợ nên lúc nào Sơn cũng làm tốt vai trò của một người chồng. Nghi cũng là người phụ nữ đảm đang, tháo vát. Cả Sơn và Nghi đều hài lòng với cuộc hôn nhân của mình và đang háo hức chờ đợi “quả ngọt” ra đời từ tình yêu của họ.

Nhưng rồi hơn một năm qua đi không có gì thay đổi, trong thâm tâm của cả Sơn và Nghi đều có chút lo lắng. Nhưng cả hai đều sợ tổn thương đối phương nên chẳng ai dám nhắc tới chuyện đó. Năm thứ hai sau đám cưới lại qua đi, nỗi thèm khát có tiếng trẻ bi bô trong nhà càng lớn hơn bao giờ hết. Quyết định giải quyết vấn đề, vợ chồng Sơn đi khám.

Cầm tờ kết quả trên tay, Sơn chẳng thể nào khóc nổi. Nghi không thể có con, đó là kết luận của bác sĩ. Biết chuyện, Nghi gào khóc, cô mắng mình là người đàn bà vô phúc mới không thể sinh con. Nghi yêu cầu Sơn ly dị để anh đi tìm hạnh phúc khác. Sơn ôm vợ vào lòng, cả hai cùng khóc lên nức nở.

Sơn yêu vợ, yêu nhiều lắm, yêu hết tất cả mọi thứ, làm sao anh có thể bỏ mặc người vợ của mình mà đi tìm niềm vui khác. Nhưng khát khao, mong mỏi được có một đứa con sẽ mãi mãi là điều mà người đàn ông nào cũng muốn. Ngồi một mình trong căn phòng, Sơn cười lên thành tiếng đầy chua chát. Chính anh đã tạo nên nghiệp chướng này khi đã tự mình bỏ đi những giọt máu thiêng liêng, để giờ đây, luật nhân quả buộc anh phải trải qua nỗi đau đớn này. Sơn chỉ biết rằng, sẽ không bao giờ anh bỏ Nghi...! (*Sưu Tâm*)

GIẾT NGƯỜI ĐÈN MẠNG

Thuở xưa, quan thứ sử quận Giao Chỉ là Hà Xưởng trong một lần về thăm nhà phải đi đường bộ chạy dọc theo một dãy núi. Khi đi đến quận Thương Ngô thuộc huyện Cao Yếu thì trời đã nhá nhem tối, quan thứ sử liền lệnh cho thuộc hạ dừng lại nghỉ tạm ở Thước Bôn Đình.

Vì đi đường mệt mỏi, Hà Xưởng nằm trần trở qua đến hết canh hai cũng vẫn chưa ngủ được. Đang lúc mơ màng nửa tỉnh nửa mê, bỗng thấy xuất hiện một thiếu nữ trạc tuổi ngoài đôi mươi, tướng mạo đoan trang, từ trên lầu bước xuống, đến trước mặt ông cúi chào rồi thưa:

– Oan cho thiếp lắm, cúi xin đại nhân thương xót giải nỗi oan này.

Quan thứ sử liền ngồi dậy, trong lòng cảm thấy vô cùng nghi hoặc, liền cất tiếng hỏi:

– Cô là phận gái, vì sao đang đêm lại tìm đến chỗ hoang vắng này? Cô nói có oan tình, vậy hãy kể rõ ra cho ta nghe xem sao.

Cô gái vừa khóc thôn thức vừa nói:

– Thưa đại nhân! Tôi vốn họ Tô tên Nga, nhà ở xóm Tu Lý, huyện Quảng Tín. Cha mẹ sớm đã lia trần, rồi chồng tôi cũng vắng số. Từ đó tôi phải sống đơn chiếc với một người hầu gái tên Trí Phú, không có anh em quyến thuộc gì cả. Tài sản trong nhà còn lại được 120 cây vải the. Cách đây ít lâu, việc làm ăn sa sút, cảnh nhà túng thiếu, tính toán thế nào cũng không thể giữ nguyên vẹn được vật dụng trong nhà, nên tôi liền mang số vải đó sang quận Quảng Ninh để bán, kiếm chút ít tiền về làm vốn sinh nhai. Để chở vải đi, tôi thuê một cỗ xe bò của người cùng huyện tên là Dương Bá, rồi cùng với người hầu gái đánh xe đi Quảng Ninh.

Hôm ấy là ngày 17 tháng 4 năm ngoái, khi xe vừa đến đây thì trời đã tối, khách đi đường vắng vẻ chẳng có ai. Tôi sợ giữa đường gặp chuyện bất trắc nên không dám đi tiếp, liền ghé lại đây tạm nghỉ qua đêm. Rủi thay, người hầu gái bỗng nhiên bị đau bụng, tôi phải vội vã đi nhóm lửa để hơ và đi xin thuốc cho nó uống. Khi trở lại xe thì thấy có người đình trưởng tên Cung Thọ đang cầm dao đứng đó, dáng hung hăng hỏi thiếp: “Cô ở đâu

đến đây, trên xe chở những vật gì?” Tôi thấy bộ dạng của hắn đã ngờ là kẻ bất lương, nhưng không biết làm sao tránh mặt nên đánh bạo hỏi lại:

- “Tôi chỉ là khách đi đường tạm nghỉ lại đây, không làm điều gì sai trái, vì sao ông phải tra hỏi tôi như vậy?” Cùng Thọ bỗng cười hèn hếch rồi nắm chặt lấy tay tôi, nói: “Nào có chuyện gì đâu, ta thấy nàng tuổi trẻ lại có nhan sắc dễ thương nên muốn cùng nàng chung vui đêm nay thôi mà!” Lúc ấy, tôi hoảng sợ, biết là khó tránh bị kẻ lưu manh cưỡng bức, bèn cố sức kháng cự, hất tay hắn ra. Song hắn dùng sức mạnh quyết cường bức tôi. Thấy tình thế nguy cấp, tôi liền lớn tiếng kêu la cầu cứu. Cùng Thọ không ngờ tôi phản ứng quá quyết liệt như thế, lúc đó lấy làm hết hoảng vì sợ có người gần đó nghe thấy tiếng tôi kêu cứu, liền vung dao đâm mạnh vào bụng tôi, khiến tôi chết ngay tại chỗ. Giết tôi rồi, hắn sợ lộ chuyện nên nhẫn tâm giết luôn người hầu gái, rồi đào một cái hố dưới lầu này để kéo xác tôi và đưa hầu gái chôn vào dưới đó. Hắn cướp lấy hết tài sản tôi mang theo đem về nhà, lại giết bò ăn thịt rồi đốt luôn cả chiếc xe. Hiện bánh xe và xương bò bị hấn vát xuống cái giếng phía đông của đình này vẫn còn nguyên dưới đó. Tôi chết thảm đã hơn một năm nay, ôm mối oán hận này mà không biết tố cáo cùng ai. Nay có đại nhân đi qua đây, xin ra ơn giúp đỡ làm rõ việc này, để tên ác tặc kia sớm phải đền tội ác.

Khi ấy, quan thứ sử Hà Xưởng mới biết đó là hồn ma báo mộng. Tuy nhiên, ông vẫn bình tĩnh nói:

- Những gì cô vừa kể với ta thật chưa biết thực hư ra sao, chưa đủ làm bằng chứng. Bây giờ nếu ta quật thi thể của nàng lên để khám nghiệm thì biết lấy gì để chứng minh là sự việc đúng như lời nàng nói?

- Thưa đại nhân! Xin cứ khảo nghiệm. Nếu đúng là thi thể của tôi thì áo quần trên người đều toàn là vải trắng, bên tay trái vẫn còn đeo một chiếc xuyên.

Cô gái nói xong, cúi đầu bái tạ rồi biến mất. Quan thứ sử Hà Xưởng cũng giật mình tỉnh cơn mộng, trong lòng bản thân không yên, từ đó đến sáng không sao chợp mắt ngủ lại được. Đợi đến khi trời vừa sáng, lập tức sai người đào đất dưới lầu lên, quả nhiên tìm thấy y như lời báo mộng.

Quan thứ sử liền cho người tìm bắt ngay tên Cung Thọ giải đến và khảo vấn tại đó. Ban đầu hắn còn cố tình chối cãi quanh co, nhưng khi nhìn thấy cái hồ chôn hai xác chết đã được khai quật lên thì mặt mày hắn tái mét, lập tức cúi đầu nhận tội.

Quan thứ sử lại tiếp tục cho người đến huyện Quảng Tín để xác nhận xem có cô gái nào tên là Tô Nga hay không. Quan sở tại cho biết mọi việc quả y như lời trong mộng.

Quan thứ sử Hà Xưởng sau khi tra xét rõ ràng mọi việc liền cho lập bàn xét xử ngay tại nơi đã xảy ra vụ án, lại lập bàn thờ cho Tô Nga rồi bắt Cung Thọ đến trước bàn thờ thắp hương nhận tội, cuối cùng mới phán xử tội giết người phải đền mạng.

Hôm đó, dân chúng trong huyện kéo nhau đi xem xử án rất đông, ai nấy đều kinh ngạc trước vụ án ly kỳ này, đều bảo nhau rằng việc báo ứng thiên ác ở đời quả nhiên không cách gì có thể trốn chạy được. (*Đường Trương Thanh. Dịch giả: Đạo Quang*)

ÁC LAI ÁC BÁO

Có một thương nhân kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng, gọi là Beo. Bình thường ông buôn bán rất gian xảo, nhưng việc cực kỳ phát nân cũng nổi danh khắp thị trấn. Gần đây bỗng dưng ông chết bất đắc kỳ tử nên khi biết tin ai cũng ngạc nhiên.

Phú thương Beo bình thường nhìn rất tráng kiện, hiện nay chưa tới tuổi trung niên. Sự nghiệp đang ở trên đỉnh điểm, vậy thì tại sao ông lại chết đột ngột như vậy? Việc này khiến mọi người ai cũng thắc mắc. Khi hiểu rõ đầu đuôi sự tình, thì mọi người đều sợ đến dựng tóc gáy.

Chuyện như thế này: “Một công nhân của ông Beo trong lần lái xe đi giao hàng đã tông chết một thanh niên trên đường. Người chết là con trai độc nhất của một bà già nghèo khổ, là trụ cột cho gia đình. Bình thường hai mẹ con sống nương nhau, nay con trai gặp bất hạnh qua đời, mẹ già tự nhiên rất bi thống.

Sau sự cố kia, người mẹ tội nghiệp đã nhiều lần hướng đến vị phú thương điều đình, nhưng ông Beo bản tính rất keo kiệt. Ông ta thà để tên công nhân bị bỏ tù, nhất định không chịu bồi thường dù chỉ 1 xu để mua quan tài, mỗi lần bà già tội nghiệp kia đến ông lấy chổi ra xua đuổi như đuổi tà, Bà già không biết làm sao, đành gặm đắng nuốt cay mà lui về.

Lần khác, bà lại đến van cầu, xin phú thương vào ngày mùng một và rằm mỗi tháng, xin hãy làm đùm một mâm cơm chay cúng cho người chết oan uổng kia. Nhưng phú thương cho rằng người chết không phải là thân nhân của ông nên thẳng thừng từ chối rồi lại lấy gậy gộc ra xua đuổi bà và dùng chân đạp bà 1 cái thật mạnh làm bà té nhào xuống đất.

Và trong con nghèo đói chần biết dựa và ai Bà lão tuyệt tự cô khổ đáng thương thấy thái độ ông ta ngang tàng vô lý và những yêu cầu của mình toàn bộ đều bị hất hủi. Trong con tuyệt vọng bi phần đan xen, quá đau khổ nên bà đến trước nhà ông beo nguyên rửa mấy câu rồi đập đầu tự tử ngay trước nhà.

Bà chết không bao lâu thì mỗi tối, trước cửa nhà vị phú thương xuất hiện một con quỷ, đầu tét nứt, mặt xanh, mắt lồi, lưỡi thè dài, khiến người trong nhà kinh tâm táng đờm, thập phần bị khủng bố. Vì quá sợ, họ vội dời nhà sang xứ khác. Nhưng dời nhà không bao lâu, hiện tượng đáng sợ kia vẫn không ngừng tái diễn, theo ám họ.

Lúc này, phú thương Beo mới bỏ tiền đi khắp nơi cầu thần, thỉnh đạo sĩ đến nhà để làm phép yểm trừ ta ma, nhưng không ăn thua. Vài ngày sau thì ông ta đột tử. Bác sĩ chẩn đoán ông chết vì đứng tim. Nhưng có người kể rằng, chính mắt họ nhìn rõ, thấy quanh cổ vị phú thương vẫn lưu một dấu như bị bóp cổ, vết hằn thật rõ và sâu. Rốt cuộc là “ai” bóp chết ông? Thật khó có thể tưởng tượng được và cũng chẳng dám nghĩ đến.

Đây cũng chính là hiện tượng báo ứng nhân quả hiện đời cực rõ để giúp cho chúng ta tự mình cảnh giác. Việc ác phải nên tránh, không thấy lợi trước mắt mà ác cỡ nào cũng dám làm, quả báo đến rồi thì có chạy đằng trời vẫn không thoát khỏi.

(Trích từ quyển Hiện tượng nhân quả báo ứng)

ĂN HIẾP VÀ CƯỚP CỦA HÀNG XÓM

Có một gia đình khá đặc biệt dữ tợn gần nhà chị, không thấy mặt mũi chồng bà đâu cả chỉ biết bà có 2 gái, 5 trai, đứa nào cũng ngang ngược hung dữ như bà. Chị còn nhớ khi còn rất nhỏ chị đang làm con cá thì bà đi ngang mắng con gái gì mà không biết làm cá, đồ hư quá...Chị rất ngạc nhiên, tự nhiên bị bà này mắng chửi vô cớ. Ở trong xóm người nào

cũng bị bà bắt nạt, la mắng. Ai cãi lại thì bà cùng mấy đứa con hung dữ kéo tới hành hung, chửi bới, quấy rầy, kể cả đe dọa với nhiều hình thức khác nhau. Chị đã chứng kiến nhiều lần bà và đám con bà đã dùng dao, mã tấu kiếm người khác mà gây sự. Phần lớn mọi người điều muốn có cuộc sống bình yên, kiếm cơm lo cho gia đình nên cắn răng nhẫn nhịn với hành động ngang ngược thô bạo của bà. Nếu sống độc thân không có gia đình thì mọi người đã lên tiếng và phản kháng lại với bà và mấy đứa con rồi. Lúc đó chị nghĩ bà này và mấy đứa con có ngày cũng lãnh quả báo cho sự ngang tàng hung dữ của mình.

Chị nhớ rất rõ mấy người chở củi từ miền Tây lên đèo gần nhà bà, bán xong phải trả tiền cho bà và mấy đứa con, những người mua củi cũng phải trả như vậy, bà gọi đó là tiền hoa hồng. Người bán người mua cũng phải trả tiền hoa hồng cho bà vì bà đã đút lót tiền bạc cho công an, cảnh sát, chính quyền địa phương nên bà và mấy đứa con tự tung tự tác lộng quyền như vậy. Sự lộng hành của bà chỉ được 6 năm thì bà qua đời, nguyên nhân cái chết cũng thê thảm không được bình thường. Thế là sau cái chết của bà, những thảm kịch lại từ từ xảy ra trong gia đình của bà sau năm 1975. Mọi người vượt biên, bà tìm cách chiếm đoạt đất đai nhà cửa để giành cho con út bà ở, còn nhà chính thì bà cho con thứ 2 bà ở, mấy đứa con còn lại thì có vợ con đùm đê phải ở nhà thuê. Thế là mấy đứa kia hợp lại yêu cầu 2 thằng kia phải bán 2 căn nhà để chia tài sản nếu không bán bọn nó sẽ cầm dao mã tấu tới xử lý. Còn mấy đứa dâu và con cháu thì đem bà ra nguyên rủa, sao bà có thể phân chia không đồng đều công bằng như vậy... Thằng út là khôn lanh nhất nó tìm cách bán căn nhà rồi chờ nửa đêm nó dẫn vợ con trốn đi nơi khác sinh sống nên không bắt nó phân chia tài sản được. Chỉ còn thằng thứ 2 nên mấy thằng kia tập trung bắt nó phải bán ngay không để nó trốn đi như thằng út được. Ba đứa qua nhà hàng xóm nhờ đến làm chứng là căn nhà kia là tài sản chung của gia đình họ, nhưng trong xóm không 1 ai dám đứng ra làm chứng vì sợ liên lụy trả thù, trả oán.

Thời gian cứ lặng lẽ trôi, thằng thứ 2 cũng tìm cách đút lót chính quyền và cũng bán được căn nhà rồi cùng vợ con trốn đi biệt lập không ai biết tin tức. Mấy đứa con còn lại không lấy được đồng nào từ 2 căn nhà đó nên cùng nhau chửi bới nguyên rủa bà không lời nào tả xiết. Thời gian trôi đi đời sống của họ càng ngày càng túng thiếu đói khổ, và cuối cùng con

cháu của bà lao vào trôm cắp, xì ke... có đứa phải mang tù tội, bị giam cầm, gia đình tan nát, có đứa thì bị tai nạn giao thông, rồi lại tệt nguyên.

Đó là quả báo hiện tiền ngay trong thời hiện tại mà chị đã chứng kiến theo dõi gần 12 năm.

PHỐ THỊT CHÓ NHẬT TÂN ĐÓNG CỬA VÌ QUẢ BÁO SÁT SANH

Phố thịt chó Nhật Tân (Hà Nội), với 50 nhà hàng, tấp nập khách nhậu ngày đêm giờ chỉ còn duy nhất một nhà hàng hoạt động cầm chừng vì vắng khách. Vì sao thương hiệu thịt chó Nhật Tân biến mất là câu hỏi nhiều người quan tâm.

Tôi vòng đi vòng lại mấy lần phố Nhật Tân, tìm quán thịt chó Trần Mộc, nơi mà dân nhậu Hà thành không ai không biết, vì nó là thương hiệu quá nổi tiếng, nhưng không thấy đâu cả.

Hỏi chị bán hàng nước, chị chỉ ngôi nhà ngay cạnh bảo: “Trần Mộc thịt chó đây anh này”.

Đó là ngôi nhà 2 tầng với vách tôn, mái tôn, cổng rào đóng kín, bụi phủ trắng nhột, thậm chí cỏ mọc thành bụi từ những kẽ nứt trước nhà. Chị bán hàng nước bảo: “Cả phố Nhật Tân chỉ còn mỗi quán Anh Tú Béo thôi, không có quán nào khác cho anh lựa chọn nữa đâu”.

Phố Nhật Tân giờ không còn thịt chó.

Tôi hỏi lý do vì sao quán thịt chó Trần Mộc quá nổi tiếng, mà lại đóng cửa, chị bán nước bảo: “Mấy chục quán thịt chó ở đây đều phá sản hết anh ạ. Dù họ giàu có cỡ nào, nhưng làm công việc sát sinh, mà lại giết hại con vật nuôi yêu quý của con người, nên đều không có kết cục tốt. Bà Xìu chủ quán Trần Mộc chuyển nghề rồi, giờ chuyển qua môi giới bất động sản”. Tuy nhiên, mấy năm nay đất cát xuống giá thảm hại, nên không những họ đều trắng tay, mà thành con nợ.

Chị chủ quán nước chỉ tòa nhà màu vàng bên kia đường và bảo đó chính là nhà bà Nguyễn Thị Xìu, vốn là chủ quán thịt chó Trần Mộc.

Người đàn bà độ ngoài 60 tuổi, dáng vẻ chậm rãi, khuôn mặt phúc hậu, miệng hay cười tiếp đón niềm nở. Bà vồn vã mời tôi vào phòng khách, pha nước, mà không hỏi là ai, đến có việc gì, như phần lớn gia chủ khác khi có khách lạ đến gặp. Đó chính là tính cách thân thiện của người Hà Nội gốc.

Khi tôi hỏi chuyện vì sao thương hiệu thịt chó Nhật Tân biến mất, bà Nguyễn Thị Xiu không vào ngay chuyện. Bà nhớ lại một thời vàng son của Trần Mục quán, cùng phố thịt chó Nhật Tân thơm lừng thịt chó, mắm tôm.

Quán thịt chó Trần Mục đóng cửa mấy năm nay

Theo bà Xiu, thịt chó Trần Mục chính là quán đầu tiên của phố Nhật Tân. Vào khoảng đầu những năm 90 của thế kỷ trước, khi đó, vùng đất ngoài đê sông Hồng còn hoang vu, cỏ cây lau lách, dân cư thưa thớt. Chồng bà, ông Trần Mục đã cắm một mảnh đất ven đê, dựng mái lều tranh, viết tên mình gắn với món thịt chó lên cái mẹt, rồi cắm triền đê. Không ngờ, quán lá ven sông giữa bốn bề lau lách, lại hấp dẫn thực khách đến vậy.

Khách tìm đến quán thịt chó Trần Mục ngày càng đông. Người Hà Nội tìm ta tận ngoại thành để hưởng hương đồng gió nội. Khách tỉnh xa qua cầu Thăng Long cũng dừng lại triền đê thưởng thức thịt chó Trần Mục, hít thở gió sông Hồng.

Công việc kinh doanh ngày càng phát đạt, nên ông Trần Mục phá căn lều nhỏ, dựng ngôi nhà hai tầng, rộng mấy trăm mét vuông.

Thời vàng son kéo dài suốt hai chục năm. Mỗi ngày quán Trần Mục đón 600 – 1.000 thực khách. Ông Mục phải thuê tới 50 nhân viên, làm việc từ 4h sáng đến 23 giờ đêm để phục vụ khách.

Để có thể đáp ứng nhu cầu thực khách, mỗi ngày quán giết mổ từ 100 đến hơn 150 con chó.

Gia đình bà Xiu chuyển sang làm những nghề khác

Bà Xiu nhớ lại: “Quán Trần Mục đông đến nỗi, nhà hàng rộng vậy mà không đáp ứng nổi. Những ngày cuối tháng, quán chỉ nhận phục vụ những khách đặt trước. Chuông

điện thoại đặt hàng reo inh ỏi suốt ngày, đến nỗi tôi phải rút điện thoại ra, để khỏi phải nghe nữa”.

Thấy nhà hàng Trần Mục quá đông khách, kiếm bộn tiền, hàng loạt nhà hàng thịt chó mọc lên. Thời cao điểm, vào năm 1995 đến 2005, khu vực ngoài đê Nhật Tân có tới 50 quán thịt chó.

Cứ chiều xuống, con phở lại chìm trong làn khói mờ ảo của những lò thui chó, những xiên chả nướng chó. Nhưng đó là chuyện của vài năm trước. Giờ thì cả con đê Nhật Tân, chỉ còn lại mỗi quán Anh Tú Béo.

Tôi cắt ngang hồi tưởng của bà Xìu bằng câu hỏi: “Nghe đồn bà đóng cửa quán vì sợ sát sinh loài vật thân thiết với con người?”. Bà Xìu bảo, bà không tin vào chuyện mê tín, nhưng chuyện bà đóng cửa quán, nghỉ bán thịt chó, cũng có phần lớn là vì nỗi sợ hãi vô hình đó.

Theo lời bà Xìu, chính chồng bà, ông Trần Mục là người gây dựng nên thương hiệu thịt chó Trần Mục nói riêng và thịt chó Nhật Tân nói chung, tuy nhiên, khi quán hoạt động được vài năm, đúng lúc thịnh vượng, thì ông Mục đòi đóng cửa quán, không làm công việc sát sinh này nữa.

Ông Mục bảo rằng, không ai làm giàu nhờ sát sinh được, nhất là làm giàu trên sự chết chóc của loài chó. Tuy nhiên, khi đó, việc kinh doanh thịt chó đang rất thịnh vượng, mang lại tiền bạc như nước, nên bà Xìu không chấp nhận đóng cửa quán.

Không thuyết phục được vợ, ông Mục bỏ mặc quán cho vợ quản lý, còn ở nhà trông cháu, chăm sóc cây cối vui tuổi già. Mình bà Xìu phải vật lộn với việc quản lý quán thịt chó. Bà phải tự tay pha chế thịt chó mới đảm bảo chất lượng.

Nghe chồng nói nhiều về chuyện không có hậu trong nghề kinh doanh thịt chó, rồi bà chứng kiến nhiều người làm nghề giết mổ và đón nhận kết cục không tốt đẹp, nên bà Xìu cũng hoang mang

Bà không dám tự tay giết chó nữa, mà sai nhân viên làm việc đó. Để giải bớt nghiệp cho mình và gia đình, bà Xìu đi lễ rất nhiều nơi. Mỗi năm, bà đi hàng chục ngôi chùa, cúng

lễ rất chu đáo, đốt vô số vàng mã cúng cho linh hồn loài chó. Bà Xìu tin rằng, do bà đi lễ cẩn trọng, nên đại gia đình bà vẫn chưa ảnh hưởng gì.

Tuy nhiên, những điều xảy đến với sức khỏe, khiến bà cũng phải bận tâm suy nghĩ. Mấy năm trước, dù hàng loạt quán thịt chó ở Nhật Tân đã đóng cửa, song quán Trần Mục có thương hiệu, nên vẫn rất đông khách.

Đúng thời điểm đó thì bà mắc nhiều thứ bệnh như cao huyết áp, thoái hóa các khớp, tiểu đường... khiến bà không đi nổi, đôi mắt cứ mờ dần phải tiến hành mổ gấp mới không bị mù... Thời điểm đó hầu như tháng nào bà cũng phải đi viện vài lần.

Nỗi sợ hãi về việc sát sinh loài chó đã nhen nhóm xuất hiện trong đầu bà và đại gia đình. Chồng, con ra sức ngăn cản bà, yêu cầu bà đóng cửa quán thịt chó. Nhưng chỉ đến khi ngã gãy tay, phải bó bột, không tự tay pha chế được thịt chó nữa, bà mới sực tỉnh, sợ hãi thực sự.

Cái lần vấp chó ngã rất nhẹ mà gãy tay chập mắt, đã khiến bà suy nghĩ nhiều, rồi quyết định đóng cửa thương hiệu thịt chó Trần Mục nổi tiếng, mà không một chút lưu luyến nào nữa.

Phố thịt chó biến mất

Như đã nói ở kỳ trước (phần trên), bà Nguyễn Thị Xìu, chủ quán chó Trần Mục nổi tiếng nhất Hà Nội, dù đang lúc ăn nên làm ra, vẫn quyết định đóng cửa quán, bởi những lo âu hư hư thực thực.

Theo bà Xìu, những người con của bà đều không theo nghiệp kinh doanh thịt chó, mà làm những lĩnh vực khác. Bà không tin vào chuyện đen đui do sát hại chó, nhưng có một điều bà nhận thấy, là nhiều gia đình trở nên lục đục, không có hậu khi làm nghề này.

Nỗi sợ hãi nghề sát sinh loài vật thân thiết với con người sẽ không có hậu bao trùm các gia đình kinh doanh thịt chó ở Nhật Tân, nên hễ nhà nào làm ăn khá giả, có đủ vốn, là họ đóng cửa quán, đi làm thứ khác.

Rời nhà bà Xiu, tôi tạt vào quán nước của bà Minh, cách quán thịt chó Anh Tú Béo không xa. Quả thực, những bà chủ quán nước là cái túi đựng thông tin kiểu truyền miệng quanh vùng

Bà Minh khoe rằng, bà đã bán hàng nước ở con phố thịt chó này được ngót 20 năm, từ khi quán Trần Mộc và Anh Tú Béo mở ra, rồi cả đoạn đê thành phố thịt chó. Giờ các quán đã phá sản, đóng cửa hàng loạt, chỉ còn mỗi quán Anh Tú Béo vắng teo khách, bà vẫn kiên trì ngồi bán hàng nước, dù khách chẳng còn mấy. Quán thịt chó đóng cửa sạch sẽ, khách không đến nữa, thu nhập của bà cũng giảm.

Tôi hỏi: “Bác có biết vì sao các quán thịt chó ở Nhật Tân đóng cửa hết không ạ?”. Bà Minh oang oang: “Trời ạ, làm cái nghề giết chóc ghê rợn ấy thì làm sao mà có hậu được hả cậu? Mấy gia đình kinh doanh thịt chó không gặp chuyện nợ, thì cũng vướng chuyện kia. Dù họ có nhiều tiền như nước thì cuối cùng cũng hết sạch thôi. và mang thêm nghiệp sát vào thân. Của thiên trả địa mà. Cũng có nhiều gia đình giàu lên nhanh chóng, nhưng lục đục lắm, vợ chồng đánh lộn, bệnh tật. Con cái hư hỏng chết chóc hết cả”.

Bà Minh bấm đốt ngón tay từng gia đình kinh doanh thịt chó, như ông M., bà K., anh V., chị H... Mỗi gia đình bà đều kể vanh vách từ khi mở quán, ăn nên làm ra hay phá sản, đóng cửa ra sao

Trong mấy chục gia đình kinh doanh thịt chó không có hậu, tôi ấn tượng với câu chuyện về ông S., chủ quán thịt chó A.X. một thời làm ăn thịnh vượng ở phố Nhật Tân.

Nếu so về thương hiệu, thâm niên, thì quán thịt chó A.X. không nổi tiếng bằng Trần Mộc và Anh Tú Béo.

Ông chủ quán là người làng Trung Hòa, trước kinh doanh cá sông, gà đồi. Thấy mấy nhà hàng thịt chó ở Nhật Tân phục vụ khách không xuể, ông này đóng cửa nhà hàng ở Trung Hòa, thuê địa điểm rồi mở quán thịt chó ở Nhật Tân.

Do có kinh nghiệm chế biến thịt chó, địa điểm quán lại đẹp, nên quán thịt chó A.X. nhanh chóng thu hút thực khách, làm giàu nhanh chóng. Ông này thuê tiếp địa điểm và mở quán thứ hai cũng với thương hiệu đó.

Tuy nhiên, đúng lúc công việc kinh doanh thịt chó phát lên, thì vận rủi liên tiếp đổ xuống gia đình ông. Đầu tiên là chuyện xảy ra với người con trai lớn của ông, là người ông hướng theo nghề, tiếp tục nối nghiệp cha quản lý, kinh doanh thịt chó.

Để có chó xịn, thịt ngon, nhiều khi anh này phải lên tận Phú Thọ, Sơn La để chọn chó từ những lái buôn. Những con chó được làm thịt chỉ là chó dế, lông vàng, nặng trên dưới 10kg, sống ở vùng trung du, miền núi phía Bắc.

Thịt loài chó này nạc, ngọt, mềm, thơm. Chính sự cầu kỳ đó mà quán A.X., sinh sau đẻ muộn, song lại hút khách không kém.

Vào năm 2000, khi người con trai của ông chủ này đang tóm con chó từ lồng ra để đập chết, làm thịt, thì vô tình bị con chó này cắn vào tay. Vết cắn xước nhẹ nên anh này chẳng thèm để tâm.

Chuyện nhân viên giết mổ chó bị chó cắn thường ngày, chẳng ai đi tiêm phòng. Thế nhưng, thật đen đui, khi con chó cắn anh ta lại là chó dại.

Chừng tháng sau, anh này lên cơn, sùi bọt mép và chết trong bệnh viện nổi tiếng ở Singapore. Dù ông bố đã đổ ra cả đồng tiền, đưa con ra nước ngoài điều trị, song vẫn không cứu được con.

Vận hạn tiếp theo đổ lên gia đình ông, là bà vợ bị tai biến, nằm liệt. Mặc dù chuyện bệnh tật là đen đui, vận hạn, nhưng nghe nhiều người can dấn, ông đã đóng cửa vĩnh viễn cả 2 quán thịt chó A.X ở Nhật Tân. Bao năm nay, ông chủ quán thịt chó A.X. thay vì giết chó, thì chú tâm đi chùa, giải nghiệp.

Cũng theo bà chủ quán nước tên Minh, thì rất nhiều gia đình kinh doanh thịt chó ở đây không có hậu. Phần lớn là phá sản, thất bại về tiền bạc.

Có gia đình con cái dính vào lô đề, cá cược, cờ bạc, nghiện ngập, HIV AIDS... nên dù làm ra bạc tỉ cũng trắng tay. Nhiều gia đình bỏ xứ trốn đi nơi khác vì bị bọn giang hồ tróc nợ.

Có gia đình cũng vì nỗi sợ hãi nghiệp sát sinh, như ông G., bà D., đã đóng cửa quán, rồi đầu tư vào bất động sản. Tuy nhiên, mấy năm nay đất cát xuống giá thảm hại, nên không những họ đều trắng tay, mà thành con nợ.

Bà Nguyễn Thị Xìu, chủ thương hiệu thịt chó Trần Mục cũng bảo: “Dù tôi nghĩ đã mấy năm nay, nhưng vẫn thường xuyên nhận điện thoại đặt hàng của khách. Kinh doanh thịt chó rất có lãi, nên dù ít khách hơn xưa, nhưng chắc chắn không lỗ được. Tuy nhiên, ai cũng sợ hãi nghiệp báo sát sinh nên không dám tiếp tục kinh doanh thịt chó nữa”.

Như vậy đã rõ, vì nỗi sợ hãi vô hình, liên quan đến nghiệp báo, sát sinh trong thuyết giáo nhà Phật, mà mấy chục quán thịt chó Nhật Tân bỗng dưng biến mất.

Nhà nghiên cứu Phật giáo nguyên thủy Đồng Văn Thân:

Theo Phật giáo nguyên thủy, trên thế gian, có hai loại nhân: một là nhân thiện, hai là nhân ác. Khi mình trồng nhân thiện thì gặt quả thiện, khi trồng nhân ác thì gặt quả ác. Nếu mình tạo ra oan nghiệt, phạm đủ thứ lỗi lầm, thì tương lai sẽ thọ quả báo của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Cái nhân ác lớn nhất là sát sinh. Con người nếu phạm Ngũ Giới (sát, đạo, dâm, vọng, tửu) thì sẽ rất dễ đọa vào ba ác đạo và cũng rất dễ thành kẻ đầy dẫy tri kiến sai lầm, tà vọng, không tin Phật Pháp, không kính Tam Bảo. Đọa vào ba đường ác rồi thì khổ không cách gì nói được. Tội lỗi lớn nhất là sát sinh, ăn thịt. Nếu bạn ăn thịt của người thì sau đó người sẽ ăn thịt của bạn lại. Hồ tương ăn thịt lẫn nhau, hồ tương chém giết, rồi hồ tương đọa lạc. Một khi đã đọa lạc thì khó mà tiến lên được, đó là điều hết sức nguy hiểm, là đi vào "hiểm lộ" vậy. *(Theo Phóng sự của Vị Thủy Đài Truyền Hình Cấp VTC 14)*

Sói nước sôi và miệng heo..!

Một người phụ nữ ở miền Bắc Đài Loan, xin được gọi bà là Xuân. Bà Xuân làm nghề đồ tể và bán thịt heo.

Bình thường buôn bán thì ham có lợi nhuận nhiều, vì vậy trước khi làm thịt heo bà thường xối nước sôi vào nội tạng heo còn sống, khiến con con vật hết sức đau đớn và bơm nước để cho nội tạng và thịt thấm nước từ giá 60 tiền, có thể bán được hơn 70 tiền, đối với

heo nái sắp sinh bà cũng ra tay giết mổ. Ngay cả những heo con trong bụng nó bà cũng không tha, giờ nghĩ lại thật hết sức tàn nhẫn.

Những năm gần đây, bà buôn bán rất phát và giàu to. Nhưng điều khiến bà khổ nhất chính là những chứng bệnh trên thân, hầu như càng lúc càng nặng, không ngớt hành hạ bà.

Hồi hai mươi mấy tuổi, bà cảm thấy bao tử mình bệnh rất khó chịu, nghe như có tiếng nước ở trong. Bà tốn tiền chạy chữa thế nào cũng vô hiệu, đi khám mới biết mình bị sa dạ dày nghiêm trọng.

Từ ba mươi mấy tuổi trở đi thì toàn thân bà đều nhức nhối đau đớn, nhất là lúc bệnh thật phát tác, cảm giác giống như bị xối đầy nước, tưởng chùng da sắp nứt ra, thông khổ vô cùng. Mức độ thống khổ này nếu nói là địa ngục trần gian cũng không quá, khó mà diễn tả cho hết được.

Do nhiều năm bị bệnh hoạn đau đớn giày vò nên hiện giờ mặt mày bà tiêu tụy, biến dạng, nhìn chẳng ra hình dáng người nữa.

Có một vị Ni sư có duyên từng nhắc nhở bà: “Gieo nghiệp sát sẽ không có được kết quả tốt lành!”. Bây giờ bà mới thấy quả thật là như thế.

Chồng bà cách đây không lâu, đã lén lút ngoại tình với một ả đã có chồng, sau đó thì họ tự tiện chung sống cùng nhau. Cả hai người này đều có tật mê bài bạc, chẳng quản gì tới gia đình. Bà rất buồn rầu thất vọng, đã bệnh nặng mà còn gặp bạn đời không quan tâm, thật vô cùng khổ tâm.

Có một lần hữu duyên, bà được nghe kể về một đồng nghiệp hành nghề đồ tể như bà. Trước khi qua đời ông ta mặt mày sưng phù nhìn giống hệt heo chẳng khác. Hơn nữa, ông không ngừng kêu rên thảm thiết, khiến ai nấy nhìn đều sợ hãi và táng đờm kinh tâm.

Việc này đã khiến cho bà không khỏi chạnh lòng vì lo sợ. Bây giờ đối mặt với những căn bệnh giày vò, bà không biết làm thế nào để bù đắp, chuộc lỗi lầm đối với tội ác sát sinh mà mình đã tạo. Bà đã nhờ đến pháp sư khai thị soi sáng, hướng dẫn bà cách sám hối, chuộc lại lỗi lầm xưa.

Cho nên, có nhân như thế nào thì mỗi người tự chịu quả báo như thế ấy. Người thời nay không tin lý nhân quả báo ứng bằng người xưa. Trước đây, không những dân lành sợ nhân quả, mà ngay cả kẻ đồ tể cũng sợ nhân quả báo ứng, nên lúc sắp giết heo, miệng họ luôn nói thế này: “Heo này! Heo này! Mày đừng hận tao, mày là món ăn của thế gian, họ không ăn tao không giết, mày hãy đòi nợ người ăn thịt ấy!”. Bạn xem, chẳng phải người giết heo cũng sợ heo đến đòi mạng sao? Và rốt cuộc heo đòi nợ người ăn hay là đòi nợ người giết? Tục ngữ có câu nói rất hay: “Oan có gia trái có chủ”. Cho nên ăn có quả báo của ăn, giết có quả báo của giết.

Ni sư cho rằng: “Một người nếu đã từng sát sinh, đã từng làm tổn hại đến chúng sanh, nếu biết ăn năn hối lỗi, chịu buông dao đồ tể thành tâm sám hối, dóc lòng tu sửa tu tâm dưỡng tánh. Nguyên triệt để hướng thiện, nỗ lực tu trì, thì nghiệp chướng dĩ vãng cho dù sâu nặng đến đâu cũng có thể giảm trừ bớt được oan khiên”.

Ngoài việc hàng ngày gắng tu, nguyện hành thiện dứt ác để tránh gia tăng nghiệp chướng, cần phải nỗ lực tu huệ và tu phước. Tu huệ là học pháp huân vào trí huệ quý báu, thực hành để viễn ly khổ não, đạt đến giải thoát. Tu phước là dóc sức bố thí, dùng thái độ từ bi để giải trừ tất cả thống khổ cho chúng sinh.

Bố thí có ba loại: Tài thí, pháp thí và vô úy thí. Trong đây công đức lớn nhất chính là pháp thí. Bởi chỉ có khuyên người hành thiện, khiến người hiểu rõ đạo lý xử thế, mục đích và chân nghĩa cứu cánh nhân sinh, mới có thể khiến cho người đủ trí huệ, chẳng còn ngu si làm bậy. Hơn nữa, cần tiến thêm một bước, phát tâm hướng thiện, nguyện làm một người tốt chân chính mãi mãi.

Tài thí cố nhiên là quý, nhưng hãy nghĩ kỹ xem, nếu không có chánh pháp hướng dẫn người ta sống tốt, thì những người được cứu tế do không biết đạo pháp sẽ có thể vô tình lại tạo ác nghiệp, phạm đủ tội sát sinh, tà hạnh... Nếu họ gieo toàn nhân xấu, chẳng những không giúp ích được cho xã hội, mà còn tự hại di họa đến những người xung quanh. Do đó, chánh pháp thí mới có công năng cứu độ triệt để giúp thức tỉnh tâm linh con người. Công đức cứu giúp tinh thần đương nhiên phải lớn hơn công đức bố thí tài sản cứu cái xác thân máu thịt.

Do vậy, song song với việc làm phúc hành thiện, ta phải tận dụng cơ hội khuyến người sống lành, tu tâm, gìn giữ thân khẩu ý. Độc sức giáo hóa chúng sanh hướng thiện...nhằm giúp thăng hoa thần trí, nhân cách con người. Nghĩa là phổ biến những sách báo có ích, hoặc tài trợ các hoạt động diễn giảng giúp tịnh hóa và giáo dục nhân tâm. Chỉ có làm như thế, mục đích bổ thí của chúng ta mới được xem là chân chính, không uổng phí.

Chúng ta nên ăn chay. Thức ăn chay phần nhiều đều là rau quả, sinh trưởng lớn lên từ đất, hoặc rong biển... đã nhiều dinh dưỡng lại không có độc tố. Những thực vật này giúp máu giữ được chất kiềm – đây muốn chỉ máu ấy trong sạch. Y học gọi là kiềm tính thực vật. Thực phẩm có thịt ăn vào có thể khiến cho máu mang tính chua – đây muốn chỉ máu ấy dơ, do đó thịt được gọi là thực phẩm mang tính chua. Người ăn chay máu sạch, nên tuần hoàn nhanh, khiến cơ thể nhẹ nhõm thoải mái, hoạt bát, chịu đựng giỏi, suy nghĩ nhanh lẹ và sống lâu.

Như Hòa thượng Triệu Châu, một cao tăng Phật giáo đời Đường sống đến 150 tuổi. Hòa thượng Hư Vân thời cận đại sống được 120 tuổi. Cư sĩ Lý Bình Nam, Đài Loan, nhờ nhiều năm trường trai, 95 tuổi mà vẫn sáng suốt. Những điều này đều là hiện thực chứng minh ăn chay mạnh khỏe, sống lâu. Lại như quán quân bơi lội Mậu-lâm-la-tur của thể vận hội Olympic, lần đầu tiên, tốc độ của anh ta thật kinh người. Là vận động viên nổi tiếng nhất, anh ta là một người ăn chay.

Theo báo cáo của Viện Đức, một nhà hóa học trứ danh Pháp quốc, ông ta phát hiện thực phẩm thịt là một loại thực phẩm trúng độc mang tính chậm. Bởi vì xuất xứ của thịt là từ heo, dê, gà, vịt... mà động vật lúc vùi vàng, giận dữ hoặc sợ hãi thì trong cơ thể sản sinh một vật tiết ra độc tố, độc tố ấy nhanh chóng truyền khắp các mạch máu vi tế và thịt trong toàn thân. Vật tiết độc chất này thông thường đều đầy trong cơ thể, tác dụng “cái mới thay đổi cái cũ” bài xuất ra ngoài, hoặc ra bằng đường đại tiểu tiện. Nếu con vật bị giết trong lúc đang giận dữ hoặc sợ hãi, bộ máy cơ thể bị đình chỉ hoạt động, vật tiết xuất độc tố này không được bài xuất ra, vẫn tồn đọng trong máu thịt. Nếu ăn vào loại thịt này, tất bị trúng độc tố ấy. Cho nên, ăn thịt bằng với trúng độc mang tính chậm. Đã từng có người thí nghiệm qua. Động vật trong lúc giận dữ hoặc sợ hãi, chất tiết độc tố mà cơ thể sản sinh ra,

nếu hút ra bằng ống thủy tinh, chỉ cần độc tố bằng một cây nhang đã có thể giết chết một mạng người. May mà độc tố này khi gặp rau quả, bị hóa giải bớt một phần nào.

Ăn chay đối với nhân loại mà nói, không kể là giữ được thân thể khỏe mạnh, hay tránh được nhân quả nghiệp báo, những lợi ích khác không thể nói cùng. Lại từ một người khuếch đại đến quốc gia xã hội, khiến cho xã hội an lành, thế giới hòa bình, có thể thấy lợi ích của ăn chay thật không thể tính đếm. Trong vô lượng lợi ích, tôi cho rằng lợi ích lớn nhất của ăn chay, phải là tăng trưởng lòng từ bi.

(Diệu Âm Lệ Hiếu tổng hợp từ Hiện tượng nhân quả báo ứng)

CÂU CHUYỆN VỀ TIÊN SĨ DƯƠNG TIỆN

Ông cử Dương Tiễn là một người học hành rất xuất sắc, gia cảnh lại phong lưu. Mùa hạ năm đó cùng đồng bọn kết bạn tham dự kỳ thi Hội. Đã đỗ đầu kỳ thi Hương, trong túi lại có nhiều tiền, mỗi ngày ông đều cùng bạn bè nơi quán trọ uống rượu, ngâm thơ làm vui.

Cùng trọ trong quán có một vị thuật sĩ, tướng thuật rất cao minh, nói đầu trúng đó. Dương Tiễn thường chuyện trò với ông ta rất tâm đầu ý hợp. Một hôm, Dương Tiễn xách một con cá vào phòng thuật sĩ cười bảo :

- Ông rất giỏi xem tướng, ông xem tôi có ăn được con cá này không ?

Vị thuật sĩ xem cá, xem ông Dương Tiễn rồi nói :

- Không được !

Dương Tiễn mang cá vào bếp chiên, sau đó mang về phòng để lên bàn, rồi đi mời thuật sĩ tới cùng ăn, chuẩn bị cười ông đoán sai.

- Tôi có ăn được cá không ?

- Không được ! Nói chưa dứt lời thì một con rắn từ trên trần nhà rớt xuống làm đổ đĩa cá xuống đất. Mọi người kinh sợ hét lên. Con rắn bèn bò đi mất. Dương Tiễn không ăn được cá rất thán phục thuật sĩ, ông ta khiêm nhượng :

- Tướng thuật của tôi có đáng gì ! Vì ông định ngạo tôi nên tôi cũng đùa một chút chơi chứ con cá này chẳng quan hệ gì đến tướng thuật cả.

- Tôi có đâu được tiền sĩ không ? Thuật sĩ do dự :

- Tôi sợ ông giận.

- Cứ nói đi, có quan hệ gì ?

Thuật sĩ định nói lại thôi, Dương Tiện năn nỉ hai ba lần, thuật sĩ miễn cưỡng bảo :

- Ông không có hy vọng trúng tuyển, hơn nữa sắc mặt ông rất xấu, canh 3 ba hôm nữa ông sẽ chết không toàn thân. Ở đây không xa nhà ông mấy, ông mau trở về ngay.

- Có tránh được không ?

- Như tôi thấy thì không thể được. Dương Tiện thấy ông ta nói chắc như thế, trong lòng hoảng sợ, sửa soạn hành lý đi về. Bạn bè trách thuật sĩ nói láo, giữ không cho Dương Tiện về. Dương Tiện đành lưu lại quán nhưng lòng riêng không an.

Ba hôm sau, trời sáng trăng, bạn bè đều ngủ cả. Dương Tiện lo lắng nằm ngòai không yên, bèn trở dậy ra ngoài tản bộ. Bỗng nghe có tiếng khóc nức nở từ một căn nhà đổ nát. Dương Tiện đẩy cửa bước vào thì thấy một người đàn bà đang ôm hai đứa nhỏ khóc lóc rất ai oán. Dương Tiện gạn hỏi thì ra chồng của thiếu phụ thiếu nợ một phú ông 50 lượng bị đối phương thừa kiện, bị bắt bỏ tù, bị đánh đập khổ sở, chỉ còn cách bán vợ, đợ con để hoàn trả. Bà mẹ không nỡ xa con nên mới khóc thương tâm như thế.

Dương Tiện nghĩ bụng : Tiền thì mình không thiếu, nhưng như thuật sĩ nói mình sắp chết, giữ tiền lại có ích gì chi bằng giúp cho gia đình này khỏi tan nát, bèn hỏi:

- Đã làm khế ước chưa ?

- Còn chưa.

- Nếu có tiền có thể giải quyết được không ?

- Được!

- Người môi giới ở đâu ?

- Dạ, ở gần đây thôi.

- Vậy hãy mời ông ta tới đây, tôi về nhà lấy tiền giúp bà. Người thiếu phụ nghi ngờ Dương Tiện có dụng ý gì khác do dự không chịu đi. Dương Tiện cười nói :

- Tôi vì không nỡ thấy gia đình bà cốt nhục phân ly, do đó mới giúp. Bà hãy đi ngay đi, đừng chần chờ nữa. Người đàn bà vui mừng ra đi, Dương Tiện cũng trở về quán trọ lấy 70 lạng bạc mang đến. Khi vào nhà thấy người đàn bà và một ông lão ngồi đó bèn hỏi ông là ai. Ông lão cho biết là người môi giới bán người. Dương Tiện trao tiền cho thiếu phụ và nói rõ nguyên nhân. Ông lão kinh ngạc :

- Thầy chỉ là một người qua đường mà trọng nghĩa như thế, huống hồ tôi là hàng xóm của bà đây. Nhờ hậu ân của thầy, việc bán thân không cần phải nói nữa. Bây giờ lão sẽ mang tiền nộp quan phủ để họ thả ông chồng bà này về. Nói rồi mở túi tiền ra xem, thấy thừa 20 lạng.

- Tiền thừa là để giúp vợ chồng họ mưu sinh, tránh không bị thiếu tiền người khác nữa.

- Thầy thật là chu đáo, là cha mẹ tái sinh của vợ chồng họ.

- Chuyện xong rồi, Dương Tiện trở về quán trọ nghĩ đến lời thuật sĩ không ngủ được, nghe trống báo canh ba nghĩ bụng:

- Đã tới lúc rồi !

Đương nghĩ ngợi bỗng nghe có tiếng gọi cổng bèn ra mở cửa thì ra là 2 vợ chồng thọ nạn đến cảm ơn. Dương Tiện an ủi 2 vợ chồng rồi tiễn họ ra cửa. Định trở về phòng ngủ thì bỗng nhiên nghe âm một tiếng vội chạy vào xem thì ra căn phòng trọ bị đổ đè ụp xuống giường ngủ gãy nát. Nếu Dương Tiện nằm trên đó thì đã tan xương nát thịt.

Ngày hôm sau, Dương Tiện đến thăm thuật sĩ cười ông đoán bậy. Thuật sĩ ngấm nghĩa một lát rồi bảo :

- Ông đừng dối tôi. Nhất định hôm qua ông đã làm một việc gì đó ân đức rất lớn khiến mặt ông đầy vẻ tốt lành. Không những ông không chết mà còn thi đậu tiến sĩ nữa. Dương Tiện rất khâm phục. Năm đó, quả nhiên đậu tiến sĩ rồi được triều đình bổ nhiệm vào Hàn Lâm Viện.

Khi sanh ra đời, nếu như tin vào luật nghiệp quả, thì ai cũng có một phần phước, một phần nghiệp và có số mệnh. Khoa bói toán, tử vi đã nói ra được một phần lớn về phước họa trong đời sống của một người, cho biết tương lai, cho trúng số v.v.. là đã chứng minh rõ ràng có số mệnh.

Nhưng số mệnh không phải tuyệt đối mà vẫn có thể sửa đổi được. Nếu một người có số tốt mà làm nhiều việc tội lỗi thì sẽ bị giảm phước, giảm thọ, còn người có số xấu mà biết tu hành, tạo phước thì được giảm nghiệp tăng phước, có thể hóa hung thành cát.

(Thiện Hữu Thiện Báo)

Nạo Phá Thai Vì Tư Tưởng Trọng Nam Kinh Nữ

Đọc bài “Đắng ngắt lòng mẹ trẻ liên tục phá thai con gái” tôi giật mình bởi sao lại có người đồng cảnh ngộ với mình đến thế. Vì muốn có con trai mà bạn Huyền chấp nhận bỏ đi một phần cơ thể mình khi biết chúng là con gái. Nhưng rồi đi hết câu chuyện, tôi mới hay bạn còn may mắn hơn tôi gấp trăm ngàn lần.

Tôi cũng giống như bạn, và có lẽ cũng giống nhiều phụ nữ khi lấy phải người chồng là “độc đinh” trong gia đình. Chồng tôi không phải trưởng họ nhưng là con một. Trước khi về nhà chồng tôi cũng đã ý thức được cái trách nhiệm mình phải gánh. Người ta bảo lấy chồng nhà con một thì trách nhiệm nặng nhất là phải sinh được con trai. Ngay khi chúng tôi chưa cưới, mẹ chồng tôi cũng đã nói với tôi điều đó. Nhưng tôi chẳng sợ, bởi tôi nghĩ bây giờ khoa học tiến bộ, muốn có con gì mà chẳng được.

Tôi về nhà chồng với tâm trạng hạnh phúc như bao cô dâu mới cưới khác. Muốn thời gian vợ chồng son kéo dài nên chúng tôi không vội sinh con. Chỉ tới khi mẹ chồng chính thức lên tiếng thì hai vợ chồng mới lục tục chuẩn bị cho công cuộc săn “giai nhỏ”. Tôi còn hứa với mẹ chồng rằng nhất định tôi sẽ sinh cháu trai cho bà. Và còn mặc cả thêm rằng “nếu là cháu trai thì mẹ phải trông giúp con đấy nhé”. Bà nhìn tôi ánh mắt dè chừng “được thế thì tốt. Không tôi lấy vợ hai cho chồng chị đấy”. Lúc ấy tôi còn thách đố bà “Không phải thằng cu mẹ lấy vợ ba vợ bốn cho anh ấy cũng được”.

Kiểm kiểm tìm tìm, moi móc mọi thông tin trên mạng từ khoa học cho tới mẹo dân gian. Tôi in ra thành một quyển để chồng cùng đọc rồi hai vợ chồng áp dụng một cách nghiêm ngặt. Tôi cứ vô tư như không có một áp lực gì và chẳng hề suy nghĩ xem nếu sinh con gái thì tôi sẽ thế nào. Không hiểu sao khi ấy tôi lại tự tin đến thế.

Đầu óc tôi chỉ nghĩ về những “lợi ích” khi sinh được thằng cu của mình. Nghĩ lại toàn là những thứ có lợi cho bản thân. Nào là sẽ được hưởng tài sản (nhà chồng tôi giàu có), sẽ được gia đình chồng và cả họ hàng phải nể trọng. Vì ông bác trưởng họ nhà tôi không có cháu trai nối dõi, đương nhiên nếu tôi sinh được con trai thì nó sẽ ngồi vào cái danh kia. Càng nghĩ tôi càng thấy háo hức mong cho thật nhanh đến ngày ấy.

Que thử thai hiện lên hai vạch, tôi vui sướng vì bước đầu đã có kết quả. Từ nay tôi chỉ phải đếm từng ngày cho tới khi con tôi được 16 tuần tuổi như lời bác sĩ “lúc ấy là biết thằng cu hay con hĩm”. Rồi ngày ấy cũng đến, tôi bước lên cái giường khám cảm giác hồi hộp chưa bao giờ lại cao đến thế. Tim tôi muốn xỏ tung khỏi lồng ngực khi bà bác sĩ bảo “Đã biết giới tính rồi nhé”. Thế nhưng chưa kịp vui hết một giây thì “ái chà, vịt giời rồi”. Câu nói tiếp theo của bà khiến tôi chết lặng như kẻ trên mây rơi xuống mặt đất.

Cố gắng lắm hôm ấy tôi mới về được đến nhà. Vừa nhìn cái vẻ mặt thất thần của tôi mẹ chồng cũng đã đoán được sự thật. Tôi cũng chẳng giấu bà làm gì, chỉ không cho chồng tôi biết. Và có lẽ cũng vì thất vọng, bà bắt đầu nhieć móc tôi. Rồi tôi, chính tôi đã bày ra cái cách là bỏ thai để đợi đến khi thằng cháu của bà xuất hiện. Bà ngây ra một lúc rồi cũng gật đầu đồng ý với điều kiện là sẽ giấu chồng tôi. Nếu anh có hỏi sẽ bảo rằng thai tôi bị dị tật không giữ được.

Nhưng số tôi thật quá không may. Người ta bỏ thai bao lần chẳng sao. Vậy mà chỉ một lần, tôi bị viêm nhiễm vùng chậu và vô sinh mất hoàn toàn khả năng làm mẹ. Tôi nằm viện chỉ có chồng bên cạnh còn mẹ chồng thì bỏ mặc không quan tâm. Chồng tôi trách mẹ “con dâu khổ thế mà mẹ không quan tâm” (anh vẫn tưởng tôi đau đớn vì vừa mất con lại không thể làm mẹ). Đã ngứa mắt vì tôi lại bị con trai trách móc. Bà lồng lộn lên rồi xa xa với chồng tôi rằng “nó giết con nó, loại độc ác bị như thế cũng đáng”.

Đúng là tôi đáng bị như vậy thật nhưng chính bà cũng đồng lõa với tôi cơ mà? Nhưng sức đâu mà đòi co, đến nước này tôi kệ sự việc đến đâu thì đến. Từ hôm biết sự thật chồng tôi thay đổi hẳn thái độ. Anh coi như tôi không tồn tại và mẹ chồng thì suốt ngày ra rả bảo tôi cút đi để con trai bà lấy vợ khác. Quá đau đớn, tôi xách vali khỏi nhà để bà toại nguyện. Và chỉ thời gian ngắn, sau chồng tôi có vợ mới. tôi lại phát hiện thêm bệnh ung thư cổ tử cung...!

Tôi trách bản thân mình, xem thường mạng sống và hận cái tư tưởng trọng nam khinh nữ. Chỉ tại nó mà tôi bị quả báo ra nông nổi này.

CHƯƠNG 3

CÁC CÂU CHUYỆN VÀ TIỂU LUẬN ĐỂ MỞ RỘNG KIẾN THỨC.

Thiền Sư và Con Bọ Cạp

Một thiền sinh ngắm nhìn dòng suối hiền hòa, bỗng nhiên trông thấy một con bọ cạp rớt xuống suối. Vị thiền sinh này đưa tay vớt nó và nhẹ nhàng để nó lên mặt đất. Con bọ cạp theo phản ứng tự nhiên là cong đuôi chích bất cứ ai đụng đến nó. Mặc dù bị nó chích rất đau, nhưng ông không hề tức giận, vì đã làm được một việc mà ông thích làm là cứu sống được con bọ cạp.

Sau đó, ông đứng lên đi, nhưng đi được vài bước, thì ông quay lại nhìn con bọ cạp, thấy nó lại té xuống suối nữa. Ông vội vàng chạy lại vớt nó, rồi cẩn thận đặt nó lên mặt đất. Lần thứ hai cũng như lần đầu, ông cũng bị nó chích nữa.

Trông thấy cảnh tượng này, một sư huynh đứng bên cạnh bực mình, nói lớn: “Con bọ cạp vô ơn bạc nghĩa như vậy, cần hoài, cứu nó làm gì cho mệt. Kệ xác nó”.

Ông thản nhiên trả lời: “Chích là thói quen của con bọ cạp, giúp nó là thói quen của tôi”. Đó chính là thói quen của lòng từ bi.

Chúng ta giúp đỡ người khác bằng một thái độ không mong họ phải biết ơn, đền ơn. Người như vậy mới làm nên đạo cả.

Trong khi làm phước và tu tập, hành giả phải đối đầu với rất nhiều loại bọ cạp khác nhau: Bọ cạp của thị phi, thù hận, ganh tức, thái độ không tùy hỷ, và bọ cạp phá hoại v.v... Các bọ cạp đó sẽ “chích khác nhau” và phản ứng của nó cũng rất đa dạng. Không cần phân biệt đâu là đúng, đâu là sai, người xấu có khả năng “chích” túi bụi người tốt, thậm chí là người giúp đỡ họ.

Phải trang bị cho mình sức chịu đựng bằng lòng từ bi, hỷ xả, tha thứ, bao dung thì mới có thể xem bọ cạp là bạn của mình. Không khéo trong lúc làm lành, gặp nhiều cản lực,

giận tức quá, dùng tay hại giết con bọ cạp luôn. Như vậy, phát xuất lòng từ bi nhưng nhiều người dần thân thiếu trang bị trở thành gieo nghiệp sát sanh. Chỉ cần vài chiêu chích của bọ cạp cũng đủ để biết được tâm mình đang nằm ở mức độ nào.

Khi làm Phật sự, dĩ nhiên ta gặp rất nhiều loại bọ cạp. Đôi khi lời nói, ý nghĩ, việc làm của người thiếu thiện chí cũng mang tính chất giống như những cú chích của con bọ cạp. Những lúc như vậy không nên bực tức và cũng đừng nuôi tiếc rằng, tại sao tôi phải làm việc tốt với người không hề biết mang ơn nghĩa là gì?

Cái máy bơm

“cho đi 1 bạn sẽ nhận lại gấp nhiều lần cái đã cho”

Một người đàn ông bị lạc giữa một sa mạc rộng lớn. Ông mệt lả và khát khô, sẵn sàng đánh đổi bất kỳ cái gì chỉ để lấy một ngụm nước mát. Đi mãi đi mãi, đến khi đôi chân ông đã sưng lên nhức nhối, thì ông thấy một căn lều: cũ, rách nát, không cửa sổ. Ông nhìn quanh căn lều và thấy ở một góc tối, có một cái máy bơm nước cũ và gỉ sét. Tất cả mọi thứ trở nên lu mờ đi bên cạnh cái máy bơm, người đàn ông vội vã bước tới, vịn chặt tay cầm, ra sức bơm. Nhưng không có một giọt nước nào chảy ra cả. Thất vọng, ông nhìn quanh căn lều. Lúc này, ông mới để ý thấy một cái bình nhỏ. Phủi sạch bụi cát trên bình, ông đọc được dòng chữ nguệch ngoạc viết bằng cách lấy viên đá cào lên: " Hãy đổ hết nước trong bình này vào cái máy bơm. Và trước khi đi, hãy nhớ đổ nước đầy vào chiếc bình này". Người đàn ông bật nắp bình ra, và đúng thật: trong bình đầy nước mát. Bỗng nhiên, người đàn ông rơi vào một tình thế bấp bênh. Nếu ông uống ngay chỗ nước trong bình, chắc chắn ông có thể sống sót. Nhưng nếu ông đổ hết nước vào cái máy bơm cũ gỉ, có thể nó sẽ bơm được nước trong lành từ sâu trong lòng đất – rất nhiều nước. Ông cân nhắc khả năng cả hai sự lựa chọn; nên mạo hiểm rót nước vào máy bơm để có nguồn nước trong lành, hay uống nước trong cái bình cũ và coi như không đọc được lời chỉ dẫn? Dù sao, lời chỉ dẫn không biết đã ở đó bao lâu rồi và không biết có còn chính xác nữa không? Nhưng rồi cuối cùng, ông cũng quyết định rót hết nước vào cái máy bơm. Rồi ông tiếp tục nhấn mạnh cái cần máy bơm, một lần, hai lần... chẳng có gì xảy ra cả! Tuy hoảng hốt, nhưng nếu dừng lại,

ông sẽ không còn một nguồn hi vọng nào nữa, nên người đàn ông kiên trì bơm lên xuống, lần nữa, lần nữa...nước mát trong lành bắt đầu chảy ra từ cái máy bơm cũ kỹ. Người đàn ông vội vã hứng nước vào bình và uống. Rồi ông hứng nước đầy bình, dành cho người nào đó không may mắn bị lạc đường như ông sẽ đến đây. Ông đập nắp bình, rồi viết thêm một câu dưới dòng chữ có sẵn trên bình: "Hãy làm theo chỉ dẫn trên. Bạn cần phải cho trước khi bạn có thể nhận".

CHIẾC LÁ SẠCH

Có một thanh niên từ ngàn dặm xa xôi tìm đến đại sư Thích Tế chùa Nhiên Đăng, thưa rằng :

- Con là một thư sinh luôn biết Tam cương-Ngũ thường..., từ xưa đến nay không bao giờ biết nói những lời vu khống bịa đặt, không gây ra chuyện thị phi, nhưng không hiểu vì sao luôn có người dùng lời ác độc chửi bới con, dùng lời bịa đặt dơ bẩn hủy nhục con. Đến hôm nay, con thật sự không chịu nổi nữa, nên con muốn vào chùa cạo tóc làm tăng để xa lánh chốn bụi hồng, xin Đại sư hãy thu nhận đệ tử !

Đại sư Thích Tế yên lặng nghe chàng trai nói xong, bèn mỉm cười bảo rằng :

- Thí chủ hà tất vội vã, đợi bản đạo vào trong sân nhặt một chiếc lá sạch, thí chủ sẽ có thể biết được tương lai của mình và mình nên sẽ làm gì.

Đại sư dẫn chàng trai đến bên một con suối nhỏ chảy ngang qua chùa, tiện tay hái một lá trên cây xuống và bảo với một chú tiểu đi lấy dùm cho mình một cái thùng và một cái gáo múc nước.

Chú tiểu vội vàng mang thùng gỗ và chiếc gáo hồ lô đến trao cho Đại sư.

Thích Tế kẹp lấy chiếc lá sạch trong tay và bảo chàng trai :

- Thí chủ không gây ra chuyện thị phi, xa rời bụi trần, cũng giống như chiếc lá sạch trong tay bản đạo vậy.

Vừa nói, Thích Tế vừa đặt chiếc lá vào trong thùng, xong chỉ vào thùng nói :

- Nhưng hôm nay thí chủ không may gặp phải những lời chửi bới, hủy nhục vấy hãm vào trong giếng sâu khổ đau trần thế, có phải giống như chiếc lá sạch bị bỏ vào trong tận đáy thùng này hay không ?

Chàng trai thở dài gật đầu thưa :

- Thưa vâng, con chính là chiếc lá dưới đáy thùng.

Đại sư Thích Tế đặt thùng nước lên trên một tảng đá bên cạnh bờ suối, khom người múc một gáo nước dưới suối lên, nói :

- Đây là một câu chửi bới dành cho thí chủ, với ý đồ muốn nhấn chìm thí chủ.

Vừa nói, vừa dội gáo nước lên trên chiếc lá trong thùng, chiếc lá chao động mạnh, sau đó lặng lẽ nổi lại lên mặt nước.

Đại sư khom lưng múc thêm một gáo nước kế tiếp, bảo rằng :

- Đây là câu chửi bới độc ác của loại người thô lỗ thấp hèn dành cho thí chủ, vẫn với một mưu đồ là muốn nhấn chìm thí chủ như trước, vậy thí chủ hãy nhìn xem lần này chiếc lá sẽ như thế nào ?

Theo cách đã làm, Đại sư dội gáo nước lên chiếc lá, nhưng chiếc lá chỉ lắc lư và lại nổi lên trên mặt nước như cũ.

Chàng trai hết nhìn nước trong thùng, rồi lại nhìn chiếc lá nổi bênh bồng, thưa với Đại sư :

- Chiếc lá không hề bị tổn hại, chỉ là nước trong thùng sâu, chiếc lá theo mực nước mà cách miệng thùng càng lúc càng gần..

Đại sư Thích Tế nghe xong, mỉm cười gật đầu, lại múc thêm một gáo dội lên chiếc lá, bảo chàng trai rằng :

- Lời nói bịa đặt hay xỉ mạ thấp hèn...không có cách nào đánh chìm được một chiếc lá sạch. Chiếc lá sạch bị chao động bởi những lời nói vu khống, hủy báng dội lên thân nó, nhưng nó không những không bị chìm xuống dưới đáy, ngược lại tùy theo mức gia tăng

của nước (những lời nói vô bổ, tùy tiện và thô lỗ), khiến nó càng nổi lên cao, từng bước từng bước xa rời đáy thẳm.

Đại sư vừa nói, vừa tiếp tục đổ nước vào thùng, thoáng chốc nước tràn đầy, chiếc lá rất cuộc đã nổi lên trên mặt thùng.

Chiếc lá rục rỡ, giống như một chiếc thuyền lá nhỏ, nhẹ nhàng nhấp nhô, lắc lư theo dòng nước.

Đại sư Thích Tế ngắm nhìn chiếc lá cảm thán rằng :

- Nếu lại có thêm những lời vu khống thô lậu, hủy báng thấp hèn, thì càng tuyệt.

Chàng thanh niên nghe xong, không hiểu thâm ý, bèn thưa với Đại sư rằng :

- Vì sao Ngài lại nói như thế ?

Thích Tế cười, múc thêm hai gáo nước, dội lên chiếc lá trong thùng, nước trong thùng tràn ra bốn phía, trôi theo chiếc lá xuống tới dòng suối, chiếc lá nhập dòng ung dung trôi đi.

Đại sư bảo chàng trai :

- Những lời bịa đặt, vu khống, xỉ mạ thấp hèn bỉ ổi... rất cuộc sẽ giúp cho chiếc lá vượt thoát được vòng kiềm tỏa, hướng đến sông dài, biển lớn và những phương trời cao rộng thênh thang.

Chàng thanh niên hốt nhiên tỏ ngộ, vui mừng kháo tạ Thích Tế :

- Thưa Đại sư, con đã hiểu rõ rồi, một chiếc lá sạch sẽ không bao giờ bị nhấn chìm xuống đáy nước. Những lời nói vu khống bịa đặt, hủy báng sỉ nhục chỉ có thể giúp gội rửa một tâm hồn vốn đã trong sạch, lại càng trong sạch thêm mà thôi.

Kể thêm cho bạn câu chuyện con lừa và cái giếng:

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình. Họ

xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.

Cuộc sống sẽ đổ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vấn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn. Chúng ta có thể thoát khỏi cái giếng sâu nhất chỉ đơn giản bằng cách đừng bao giờ đầu hàng.

Khoan Dung

Lễ vật ở đời người là Khoan Dung
Khắp nơi trong cõi dương gian
Thù Hận không thể xua tan Hận Thù
Chỉ tình thương với tâm từ
Làm tiêu oán hận, giải trừ hờn căm
Đó là định luật ngàn năm
Hai tay bắt lại nỗi tình thâm
Tha thứ cho nhau những lỗi lầm
Khi xưa dẫu có nhiều hờn dỗi
Thôi thì hãy Xả, kết tình thâm.

Có một vị thiền sư trú trong túp lều tranh ở trên núi, một buổi tối khi đi thiền hành trở về, nhìn thấy một tên trộm đang chiếu cố túp lều tranh của mình nhưng tìm không được vật gì cả. Ngài bèn cởi chiếc áo ngoài đang mặc trên người và đứng ngoài cửa đợi tên trộm ra, vì ngài sợ làm kinh động tên trộm.

Tên trộm vừa quay ra thì gặp thiền sư, trong lúc tên trộm hốt hoảng vị thiền sư liền nói: “Anh bạn! đừng sợ xa xôi vất vả lên núi thăm tôi, tôi không đành lòng để anh về tay không, đêm khuya rồi, khoác chiếc áo này mà về cho đỡ lạnh. Nói xong ngài cầm chiếc áo khoác lên thân tên trộm. Tên trộm xấu hổ, cúi đầu rồi chạy thẳng xuống núi không dám nhìn lại.

Thiền sư nhìn dáng tên trộm khuất dần trong núi rừng mờ mịt, không ngừng thương cảm nói: “rất đáng thương, tôi muốn tặng cho anh cả vàng trắng để chiếu sáng con đường cho anh xuống núi.

Vài hôm sau, khi thiền sư đang mở to đôi mắt nhìn ánh bình minh xuất hiện, thì nhìn thấy chiếc áo mà ngài khoác lên thân tên trộm mấy hôm trước đó được xếp rất ngay ngắn đặt trước cổng, thiền sư vui vẻ nói: “Cuối cùng thì ta cũng đã tặng anh ta cả vàng trắng sáng rồi”.

Lại có câu chuyện khác cũng tương tự. Trong thiền viện của thiền sư Tiên Nhai, có một vị học tăng rất ham chơi, vị này không chịu nổi cái cảnh vắng lặng yên bình của chốn thiền môn. Vào những buổi tối vị tăng sinh này thường ra vách tường sau chùa, đặt một cái ghế để leo qua tường ra bên ngoài chơi.

Sau khi thiền sư biết được, ngài không nói với ai. Một lần, vị tăng sinh này trèo tường trốn đi chơi, ngài đi theo phía sau và đem chiếc ghế để qua một bên rồi ngồi vào chỗ đó đợi vị học tăng trở về. Đêm khuya vắng vẻ, vị học tăng trở về, không biết chiếc ghế đã bị di chuyển nên vẫn leo qua vách tường và thò chân xuống ghế như mọi khi để vào chùa, nhưng khi vừa đặt chân xuống thì cảm thấy chiếc ghế dưới chân mình sao mềm mại là lạ, cúi xuống nhìn thì hoá ra mình đang đứng trên vai vị thiền sư thầy mình. Lập tức vị học tăng hồn bay phách tán quỳ xuống nói không ra lời. Thiền sư liền đỡ vị học tăng đứng lên và nhẹ nhàng nói: “Đêm khuya sương nhiều, cẩn thận chứ ướt lạnh hãy nhanh vào phòng nghỉ ngơi.”

Sau khi về phòng vị tăng sinh cứ phập phồng lo sợ không yên, trắng đêm không ngủ, lo sợ thiền sư sẽ trách phạt mình trước mặt đại chúng. Nhưng sự việc thì ngược lại, cứ ngày ngày trôi qua, thiền sư không nhắc đến chuyện, cũng không nói cho ai biết. Vị tăng

trẻ tự trong lòng cảm thấy rất hổ thẹn vô cùng, từ đó về sau không dám trốn ra ngoài chơi mà quyết chí tu học, cuối cùng trở thành một vị tăng nổi tiếng đương thời.

Nếu bạn là thiền sư bạn sẽ xử lý thế nào với hai sự việc như thế? Tôi nghĩ, trong câu chuyện thứ nhất. Những người bình thường thì sẽ cùng tên trộm vật lộn hoặc sẽ la lớn lên “Trộm, trộm...”. Câu chuyện thứ hai, đối những với người bình thường thì sẽ đem lỗi của vị học tăng nói trước mặt mọi người, sau đó sẽ có hình thức trách mắng quở phạt riêng cho vị ấy.

Nếu làm như vậy kết quả sẽ như thế nào nhỉ? Tôi nghĩ có thể xảy ra hậu quả thế này, câu chuyện thứ nhất: Tên trộm sẽ đánh bị thương hoặc giết chết vị thiền sư hoặc có thể vị thiền sư đánh tên trộm bị thương và tên trộm sẽ trở lại trả thù thiền sư vào một ngày gần đó. Câu chuyện thứ hai, sau khi vị học tăng bị quở phạt trước mọi người sẽ cảm thấy rất xấu hổ với bạn bè, trong lòng buồn phiền thối chí tu học cuối cùng trở thành con người bình thường, và có thể từ bỏ lối sống thiền môn.

Hai vị thiền sư này xử sự không giống những người bình thường như chúng ta, mà lấy sự khoan dung đại trí, đại bi để thay đổi một tên lãng tử thành vị danh tăng.

Con người không phải là thánh nhân nên tất nhiên có những sai trái, đối với những người phạm lỗi chúng ta nên có thái độ rộng lượng khoan dung. Im lặng mà hơn cả to tiếng trách móc đây là phương pháp giáo dục tốt nhất.

Khoan dung là một phẩm chất đạo đức tốt, khoan hồng tha thứ lỗi cho người giống như ngọn gió mùa xuân mang mưa xuân đến thấm nhuần cây cỏ làm vạn vật thêm xanh tươi. Khoan dung còn hơn cả vàng, khoan dung là một phẩm chất không thể thiếu trong mỗi con người chúng ta.

LÒNG HIẾU

"1 phút nông nổi cả đời ray rứt"

Cô gái vẫn ngồi im lặng chú tâm vào việc trang điểm khuôn mặt mình trước tấm gương soi. Cô đang tỉ mỉ kẻ cặp lông mày thật sắc nét không để ý đến giọng nói yếu ớt, khàn khàn vì bệnh của bà mẹ đang nằm phía bên kia góc phòng:

- Vân ơi, con còn đó không, rót giùm cho mẹ ly nước. Mẹ khát quá!

Cô gái vẫn yên lặng, thong thả gắn cặp lông mi giả cong vút vào mí mắt. Cô liếc ngang, liếc dọc, rồi đứng lên, xoay qua phải, xoay qua trái, chỉnh lại cái váy màu tím than, kéo cái cổ áo màu vàng nghệ xuống một tí để lộ ra cái ngấn ngực thật sâu, trắng muốt. Cô mỉm cười với mình trong gương. Ánh mắt cô sáng lên sự thỏa mãn và tự hào với sắc đẹp của khuôn mặt và những đường cong trên cơ thể đầy gợi cảm của mình.

- Vân ơi, con còn đó không? Rót cho mẹ miếng nước con!

Cô gái nhú mày, xẵng giọng:

- Nước trong bình thủy ở bên đó, mẹ rót cũng được chứ!

- Nước trong bình hết từ hồi trưa rồi. Con coi dưới ấm trong bếp còn rót cho mẹ một miếng, mẹ khát quá. Mẹ mệt lắm.

Tiếng thều thào, đứt quãng của người mẹ càng làm cô gái bực mình, nói như quát:

- Tôi trễ giờ rồi. Mẹ tự xuống mà lấy đi. Đây đi xuống bếp cũng không nổi hả, làm như sắp chết không bằng!

Có tiếng xe máy nổ giòn giã vừa đến ngoài cổng rào. Một thanh niên tóc nhuộm vàng khè như lông chim, cặp kính đen che gần nửa mặt, rô ga đứng đợi. Cô gái hấp tấp bước ra cửa bỏ sau lưng giọng gọi hốt hoảng, yếu ớt của người mẹ cầu cứu:

- Vân ơi, con đi hả? mẹ khác đến chết mất. Cho mẹ... Cho mẹ...!

Ánh nắng xế chiều vẫn còn hầm hập hắt vào căn phòng nhỏ lợp tôn, nhờ nhờ ánh sáng của người mẹ đang nằm. Tiếng xe rú mạnh rồi xa dần, xa dần...

Cả gian đại sảnh của nhà hàng ồn ào với đủ thứ âm thanh. Tiếng nhạc đinh tai, tiếng người cười nói, chào hỏi, tiếng kéo ghế, tiếng gọi nhau. Một sự hòa âm bình thường ở bất cứ một buổi tiệc cưới nào với các trai thanh, gái lịch, và những con người sang trọng, bảnh bao.

Chợt toàn hôn trường như lắng xuống khi MC bắt đầu chương trình hôn lễ. Mọi con mắt đều hướng về sân khấu nơi cặp uyên ương đang tươi cười hạnh phúc bên cha mẹ của

mình. Nhưng phải nói chính cái vẻ đẹp, cái duyên dáng trong giọng nói và cách dẫn dắt, giới thiệu chương trình của MC đã tạo được một không khí thật trang trọng, ấm áp và tươi trẻ. Một vài tiếng xuýt xoa của người tham dự:

- Trời, con bé MC đẹp quá.

- Con bé Tuyệt Vân đây, không biết sao? Mới hai mươi một tuổi, coi bộ còn dễ thương hơn cả cô dâu!

Và rồi cả đại sảnh trầm xuống với nỗi xúc động sâu lắng khi giọng nói đầy sức truyền cảm của cô gái MC Tuyệt Vân thánh thót vang lên như chính từ sự chân thành của trái tim:

- Thưa quý vị, một nhà thơ đã viết “Biển cả bao la không đong đầy tình mẹ, mây trời lồng lộng không phủ kín công cha”. Hôm nay là ngày hạnh phúc nhất đời của hai bạn Hoàng Yến và Minh Tân. Đó chính là nhờ công ơn biển trời của cha mẹ mà bốn phận làm con, dù có báo hiếu suốt cả một đời cũng không thể nào trả nổi. Để thể hiện lòng hiếu thảo, dù rất nhỏ nhoi, đối với ân đức vô lượng đã sanh thành dưỡng dục và xây dựng hạnh phúc hôm nay, mời hai bạn hãy kính cẩn dâng lên hai bên cha mẹ chung rượu mừng trong ngày đại hỷ...!

Người ta thấy cặp mắt của cô MC dường như long lanh hai ngấn lệ. Cha mẹ nào lại không xúc động trước cảnh tượng ấy chứ. Có tiếng thút thít dưới hàng khách dự, vài bà cụ đưa tay quệt mấy giọt nước mắt suýt rơi xuống thức ăn...!

Giọng nói, lời văn của cô MC Tuyệt Vân cứ như liều thuốc tiên đánh thức được hết thảy những rung động thiêng liêng của tình ruột thịt mà dường như từ lâu đã ngủ quên trong những tế bào cần cỗi của tuổi già. Mà cũng có thể ấy là những giọt nước mắt tủi thân vì các cụ cũng đã có lần rất hạnh phúc khi được con mình kính cẩn dâng rượu trước mặt đông đủ bà con bốn bên nội ngoại cùng bạn bè thân hữu trong cái hôn trường cũng hoành tráng như hôm nay, và đó là lần duy nhất chúng “biểu diễn” lòng hiếu thảo.

Tiếng vỗ tay vang cả đại sảnh làm các cụ giật mình. Hôn trường lại xôn xao, xập xình tiếng nhạc. Cô MC Tuyết Vân mặt tươi như hoa nở, lộng lẫy dưới ánh đèn màu. Lại vài cụ xuýt xoa:

- Ôi, ai có phúc sanh được đứa con gái đã xinh mà lại hiếu đễ như thế! Chị có thấy nó khóc khi nhìn cảnh dâu rê dưng rượu cho cha mẹ không?

Một bà cụ ước ao:

- Giá cô ấy làm dâu nhà mình nhỉ!

Tiếng nhạc, tiếng hát giúp vui. Tuyết Vân duyên dáng, nhí nhảnh. Cùng nhau thật no, thật say. Thức ăn, thức uống dư thừa, đổ trên bàn, rơi xuống đất, lênh láng trên sàn. Tuyết Vân được bao khách hâm mộ mời cụng hết ly này đến ly khác. Hạnh phúc tràn ngập cả sảnh đường, dường như sự bất hạnh, thiếu ăn, thiếu uống không còn tồn tại trên cuộc đời này nữa...!

Tuyết Vân bước xuống xe. Tiếng máy nổ xa dần. Cô gái chậm rãi bước vào nhà. Cô thấy hài lòng. Mọi thứ cho đêm cưới của một MC như cô thật hoàn hảo. Cô gái đẩy cửa. Bóng tối trùm cả căn nhà. Cô lầm bầm:

- Tối rồi mà cũng không bật được ngọn đèn.

Cô bước chân qua ngạch cửa. Bỗng cô loạng choạng hoảng hốt, chân cô vừa đập phải vật gì mềm mềm. Cô lấy hết can đảm với tay bật công tắc. Ánh sáng bùng lên. Cô khiếp hãi hét lớn. Mắt cô mở to.

Người mẹ nằm sòng soài trên nền gạch nham nhở, chiếc bình thủy lặn bên chân giường, cái nắp văng bên cạnh những mảnh thủy vỡ lấp loáng dưới ánh đèn. Cô gái chạy vội ra sân la to. Vài người hàng xóm chạy qua. Một người đàn ông cúi xuống bồng người mẹ lên, lắc đầu:

- Bác ấy chết rồi!

Cô gái bối rối trước ánh mắt của mọi người, vừa khóc vừa nói như phân bua:

- Chiều nay con đi làm đám cưới, đã dọn cơm và pha nước đầy bình thủy để bên bàn cho mẹ con rồi mà, mọi thứ cần dùng để sát bên giường, không biết bà đi đâu mà té thế?

Thêm một số người đến. Đèn được nối thêm. Vài người phụ nữ ào xào trách móc. Một người lên tiếng:

- Thôi chuyện lỡ rồi. Con Vân còn nhỏ quá chưa biết gì. Xin bà con vui lòng mỗi người giúp một tay để lo hậu sự cho bác ấy.

Nắng chiều in hình những chòm lá bồ đề lao xao trên sân chùa. Tôi nhìn bà lão đang ngồi bên cạnh trên chiếc ghế đá, mái tóc bạc phất phơ theo từng cơn gió nhẹ, cặp mắt nhìn vào khoảng không phía trước mà như đang nhìn vào một cõi xa xăm nào. Tuy mặc một bộ đồ nâu của nhà chùa nhưng trông bà vẫn đẹp lão, minh mẫn, vẫn còn vài nét thanh tú trên khuôn mặt mà dường như thời gian chưa kịp xóa nhòa. Tôi hỏi khẽ:

- Sau đó thế nào nữa bác?

Vẫn đắm chiêu nhìn vào khoảng không gian vô tận, bà lão lầm bầm một mình:

- 49 năm, 2 tháng, 12 ngày tính cả ngày hôm nay.

- Dạ, bác nói gì ạ? Tôi ngạc nhiên hỏi.

Bà lão vẫn như nói với mình:

- Mẹ của bác chết đến hôm nay là đúng 49 năm, 2 tháng, 12 ngày. Ngần ấy năm tháng bác đã sống trong nỗi giày vò của lương tâm, sám hối bao nhiêu cũng không gội rửa hết tội lỗi. Chỉ cần một phút thôi để pha cho mẹ của bác một ly nước thì mọi sự đã thay đổi. Thầy dạy rằng cái chết và cái sống chỉ cách nhau một hơi thở, cái thiện và cái ác chỉ cách nhau một sát-na của tâm.

Tôi cầm tay bà lão an ủi:

- Nhưng bác đã sám hối ngần ấy năm. Bà dưới suối vàng chắc đã hiểu và tha thứ cho bác vì ngày ấy bác còn quá trẻ chưa suy nghĩ được nhiều.

Bà lão thở nhẹ:

- Khi bác ngời ca một cách trơn tru lòng hiếu thảo ở bữa tiệc thừa mứa đồ ăn thức uống thì mẹ của bác đang ngã gục chết khát vì sự bất hiếu của con mình. Có thể bà đã tha thứ cho bác, nhưng bác lại không thể tha thứ cho mình.

Bống bà quay lại nhìn tôi:

- Cháu còn bố mẹ không?

Tôi gật đầu:

- Dạ, còn ạ.

Bà lão dăm chiêu:

- Hãy lấy câu chuyện của đời bác vừa kể như bài học làm người, kéo sau này bố mẹ mất đi có sám hối bao nhiêu cũng không tiêu trừ được tội lỗi đâu, cháu ạ.

Tiếng chuông công phu chiều vang lên. Bà lão đứng dậy, chậm rãi bước về phía chánh điện. Tôi cũng đứng dậy, hỏi với theo:

- Bác có con cái gì không?

Bà lão không quay đầu lại. Tôi nghe tiếng bà trả lời như âm vọng từ một cõi xa xôi nào:

- Có, nhưng tất cả chúng đã bỏ bác đi xa mãi cả rồi! chỉ còn lại 1 mình bác đó cũng là quả báo bác vì khi xưa không chăm lo cho mẹ của bác.

Bóng bà lão xa dần. Thêm một tiếng chuông chùa lại vang lên, ngân nga, trải dài nhẹ nhẹ, như dùng dằng, như níu kéo một nỗi niềm nào giữa cái hư không tịch mịch trong ánh chiều đang dần tan loãng...! (*Sưu tầm*)

Chuyện hai người quét rác

Đầu óc con người muốn thanh tịnh, sạch sẽ cũng phải “đổ rác”- đổ bớt rác rưởi của tâm hồn. Những ý nghĩ bất tịnh, tương tranh, thù hận, đố kỵ, tị hiềm, những tư tưởng loại trừ, kỳ thị, ghét bỏ đều là rác rưởi của tâm hồn.

Vào sáng Chủ Nhật, có thể là do ngày nghỉ rảnh rỗi, một người đàn ông trung niên lúi húi quét dọn trước cửa nhà. Ông cầm chiếc chổi và đồ hốt rác quét sạch vỉa hè rồi quét dọc theo lề đường, cẩn thận gom tất cả đám cát, bao ny-lông, mẫu thuốc lá, ly giấy, lá khô và đủ thứ rác rưởi của xã hội văn minh vào thùng, đẩy nắm cẩn thận, đặt ngay ngắn xuống lòng đường, để ngày mai xe rác của thành phố lấy đi.

Hình như ông là người duy nhất ở khu phố này cầm chổi quét lòng đường và vỉa hè. Thói thường đều cho rằng chuyện đường phố sạch dơ để thành phố lo. Hơi đâu “bao đồng” chuyện nhà nước?

Thế nhưng cứ mỗi lần qua khu Japan Town, ông lại cảm phục người Nhật về tinh thần tự trọng và yêu mến thành phố của họ. Lúc nào ông cũng thấy những ông, bà Nhật lúi húi quét dọn vỉa hè và lòng đường.

Chính vì thế mà cả khu Japan Town lúc nào cũng sạch trơn. Chỉ cần bước qua ranh giới của Japan Town là một hình ảnh thật tương phản. Sự sạch sẽ, khang trang chỉ cách nhau một sợi chỉ. Có lần ông dừng xe lại hỏi thăm thì được các ông bà Nhật nói:

“Chúng tôi quan niệm rằng đường phố thuộc về người dân, không hoàn toàn thuộc về chính phủ. Do đó giữ gìn đường phố sạch sẽ cũng là trách nhiệm của người dân. Đồng ý là chúng tôi có đóng thuế để thành phố lo chuyện vệ sinh nhưng giờ đây thành phố có quá nhiều việc phải lo hoặc lo không xuể. Chúng tôi không ngồi đó than trời trách đất. Nếu muốn sở rác phục vụ tốt hơn thì chúng tôi lại phải đóng thêm thuế. Thôi thì chúng tôi chia sẻ trách nhiệm với nhà nước mà cũng là để giữ gìn đường phố của chính mình. Chẳng mất mát gì cả. Tới một thành phố khang trang sạch sẽ người ta cảm phục cả đất nước lẫn con người ở đó. Chúng tôi yêu khu phố của chúng tôi và cũng muốn khách vãng lai yêu mến nó.”

Chính vì cảm phục người Nhật mà tuần nào ông cũng làm công việc này mà chẳng than phiền chi cả. Khi nhận thấy vỉa hè và lòng đường đã khá sạch, ông toan thu dọn để bước vào nhà thì một thanh niên từ xa bước tới, miệng phì phèo điếu thuốc. Chỉ cần nhìn cách ăn mặc và đi đứng người ta có thể nhận ra đây là một chàng thanh niên ngang tàng. Khi tới chỗ ông đang đứng, người thanh niên rít hơi cuối cùng rồi coi như không có ai,

thần nhiên quăng mẩu thuốc lá xuống đường. Nhìn mẩu thuốc là nằm tênh hênh trên mặt vỉa hè sạch trơn, dường như nó có vẻ “phá hoại” và trêu người, cho nên người đàn ông tức giận, lớn tiếng gọi người thanh niên:

- Này, yêu cầu quay lại nhặt tàn thuốc lá lên nghe!

Người thanh niên đã đi cách xa ông khoảng năm, sáu bước, nghe gọi thế quay đầu lại nhìn với vẻ hết sức ngạc nhiên. Anh ta ngạc nhiên vì có thể cả trăm lần quăng mẩu thuốc lá như thế này mà chẳng ai phản ứng gì, nay có một “gã điên” làm chuyện không giống ai. Anh ta quay lại, sẵn giọng hỏi:

-Ông nói gì?

-Yêu cầu cậu nhặt mẩu thuốc lá lên!

Mặt chàng thanh niên đỏ gay:

-Bộ đường phố này của ông hả?

Người đàn ông trả lời ngay:

-Không phải của tôi nhưng tôi tôi quét dọn sạch sẽ. Người tự trọng không bao giờ xả rác bừa bãi. Cậu hiểu điều đó không? Tôi yêu cầu cậu nhặt lên!

Tự ái bị tổn thương, người thanh niên không cần phân biệt đúng-sai, nói như gậy sục:

-Không nhặt thì sao?

Sự lớn tiếng qua lại giữa hai bên làm người trong nhà chạy ra, người qua lại trên hè phố tò mò đứng lại. Cuối cùng tất cả đều thấy đây không phải chuyện đại sự cho nên xúm vào can gián. Cuối cùng người thanh niên hậm hực bỏ đi còn người đàn ông đứng phân bua một hồi rồi bực bội bước vào nhà.

Ba ngày sau, tại một khu phố khác cách đó khoảng năm, sáu con đường người ta thấy một vị sư đang quét rác tại cổng một ngôi chùa. Hôm nay là Thứ Hai chùa vắng, phật tử đi làm hết, sau hai ngày cuối tuần bận rộn với sinh hoạt và lễ lạc, rác đã thấy lai rai trên sân. Ngoài ra, còn lá trên cây rụng xuống cho nên thầy trụ trì ra công quét dọn, vừa vận động vừa làm sạch trong ngoài. Đối với người xuất gia, quét rác cũng là “công phu”.

Sau khi cổng chùa đã sạch sẽ, sư toan đẩy thùng rác trở vào thì một chàng thanh niên tà tà bước tới. Đây chính là anh chàng đã gây sự với người đàn ông quét rác ba ngày trước. Khi đi tới cổng chùa, có thể do vô tình, do quán tính, cố tật, hoặc đãng trí, sau khi mở bao thuốc lá, chàng ta rút ra một điếu, châm lửa. Thấy bao thuốc đã hết, chàng ta quăng cả chiếc bao trống không dưới chân bức tường cạnh cổng chùa rồi thản nhiên bước đi. Thế nhưng khi bước đi khoảng năm, sáu thước, có thể do nhớ lại cuộc “đụng độ” với người đàn ông trước đây, chàng ta quay đầu lại xem sự thể như thế nào. Trái với phỏng đoán của mình, vị sư bình thản bước tới chân bức tường, cúi xuống nhặt bao thuốc lá lên, quay lại thùng rác, mở một bao rác nhỏ, bỏ bao thuốc lá trống vào bên trong, cột trở lại, bỏ vào thùng rác rồi lặng lẽ đẩy thùng rác vào bên trong sân chùa, không hề quay nhìn chàng thanh niên ...đang ngạc nhiên đứng đó.

Ngày hôm sau, chàng thanh niên tới thăm và xin lỗi vị sư. Sau khi giới thiệu mình chính là người xả rác trước cổng chùa. Chàng ta kể lại chuyện “đụng độ” với người đàn ông rồi hỏi:

-Thưa thầy, tại sao cùng một chuyện mà thầy lại có lối cư xử nhẹ nhàng hơn người đàn ông kia?

Sư hiền từ đáp:

-Người đàn ông đó là một công dân tốt. Một công dân tốt do làm tròn bổn phận của mình cho nên thường thẳng thắn nói lên cái sai của người khác để cùng nhau sửa chữa trong tinh thần ôn hòa. Tuy nhiên cách hành xử giữa một người thường và một người xuất gia có khác nhau. Người xuất gia không nói về cái lỗi của kẻ khác mà kham nhẫn để kẻ phạm lỗi giác ngộ mà tu sửa. Hai lối hành xử đó không cái nào hơn cái nào, “vạn pháp đều bình đẳng”, chỉ tùy duyên ứng xử mà thôi.

Một căn nhà, một ngôi chùa, một khu phố hoặc nơi làm việc cần phải sạch sẽ. Sự sạch sẽ làm trang nghiêm cuộc sống và thế giới. Ngay đầu óc chúng ta cũng cần sạch sẽ. Muốn sạch sẽ thì phải quét rác. Một chiếc máy điện tử muốn tốt cũng phải “đổ rác”. Đầu óc con người muốn thanh tịnh, sạch sẽ cũng phải “đổ rác”- đổ bớt rác rưởi của tâm hồn.

Những ý nghĩ bất tịnh, tương tranh, thù hận, đố kỵ, tị hiềm, những tư tưởng loại trừ, kỳ thị, ghét bỏ đều là rác rưởi của tâm hồn. “Quét rác” và “đổ rác” là việc làm thường xuyên của người nào muốn tâm hồn thanh tịnh. Từ thanh tịnh mà có thanh thân. Vì thanh thân cho nên không động tâm. Vì tâm không động cho nên ít gây đổ vỡ.

Ba ngày sau, chàng thanh niên tìm tới nhà người đàn ông, nói lời xin lỗi. Chàng học được một bài học nơi sư, “ Thay vì xả rác xuống đường hoặc nơi công cộng thì nên xả bớt rác trong tâm hồn mình.”

(Nguồn : Thiên Phật giáo)

Tâm Phật Thấy Phật

Một hôm, Tô Đông Pha đến chùa Kim Sơn chơi với Thiền sư Phật Ấn cả ngày. Hai người đối nhau luận Thiền, Đông Pha hỏi Phật Ấn: - Ngài thấy tôi thế nào?

Phật Ấn đáp: - Rất trang nghiêm, giống một ông Phật!

Tô Đông Pha nghe nói vô cùng phấn khởi. Phật Ấn lại hỏi Tô Đông Pha: - Ông thấy ta ra sao?

Đông Pha thấy Phật Ấn mặt tròn, lại mặc áo đen, bèn đáp ngay: - Giống một đồng phân bò!

Phật Ấn không nói gì. Đông Pha cho rằng mình đã thắng một keo, lòng rất sung sướng, về nhà hơn hờ nói với Tô tiểu muội:

- Này muội muội, hồi nào tới giờ anh bị Ấn lão cho đo ván mãi, đâu không lại ông ta. Không biết hôm nay Hòa thượng trở cờ hay học sĩ này gặp may mà Ấn lão không còn lời để nói, không có lý để trình đây.

Nói rồi bèn thuật lại chuyện luận chiến vừa qua. Tô tiểu muội thiên tư hơn người, tài hoa xuất chúng, nghe ca ca kể xong câu chuyện, liền nói: - Xì, anh thua đậm rồi!

Đông Pha tức quá mắng : - Ta làm sao lại thua? Nếu ta thua sao ông ấy không nói một lời nào?

Tô tiểu muội nói: - Này ca ca, tôi xin hỏi anh, Phật quý hay phân bò quý?

Đông Pha nói: - Đương nhiên là Phật quý rồi!

Tô tiểu muội nói: - Phật là Ân lão thầy, còn phân bò là anh thầy, thế có phải là anh bị đánh úp không? Ân lão đắc thắng hoàn toàn, còn gì để nói nữa!

Đông Pha nghe tiểu muội nói thế, như bong bóng xì hơi, biết rằng bị rơi vào tròng của Phật Ân, thua một keo nặng.

BÀI HỌC ĐẠO LÝ: Trong tâm thức của con người chứa đựng rất nhiều hạt giống. Có những hạt giống dễ thương nhưng cũng có rất nhiều hạt giống không dễ thương; có những hạt giống làm Phật nhưng cũng có rất nhiều hạt giống làm chúng sanh. Nếu mình để cho những hạt giống không dễ thương, những hạt giống của giận hờn, ganh tỵ, ích kỷ, hơn thua... có cơ hội phát sinh thì mình nhìn đâu cũng thấy “phân bò” hết. Ngược lại, nếu mình biết nuôi dưỡng và phát triển những hạt giống từ, bi, hỷ, xả, những hạt giống thương yêu, cảm thông, tha thứ... thì mình nhìn ai cũng thấy dễ thương.

Cho nên, “tâm thế nào thì nhìn ra thế ấy”, “Thương người thương cả lối đi, ghét người ghét cả tông chi họ hàng”. Đó, cũng cái tâm ấy, khi có tình thương thì ngay cả lối đi mình cũng thấy đẹp, thấy thương, nói chi nhìn thấy người ta cười! Vậy mà khi không thương nữa, lúc đã ghét rồi, thì đâu chỉ người ấy đáng ghét, cả bà con của người ta cũng trở thành người xấu.

Khi tâm mình có năng lượng từ bi và trí tuệ, nó sẽ làm tươi mát đời sống của tự thân và đem đến cho mọi người xung quanh niềm an lạc, hạnh phúc. Khi ấy nhìn đâu mình cũng có thể thấy hoa, dù khi hoa đang là rác.

Khi tiếp xúc với mọi người, nguyện tiếp xúc và khơi dậy những hạt giống thương yêu, hiểu biết, từ bi hỷ xả. Đó là mình đang nuôi dưỡng nhau, để xây dựng một cuộc sống an lành, hạnh phúc. Nhìn vào cái xấu của nhau, thì chẳng có ích lợi gì, mà còn thêm mệt. Rõ ràng khi mình phê bình ai, giận hờn ai, sẽ thấy mệt vô cùng.

Cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn nếu mình biết nhận thức theo chiều hướng tích cực, mọi người sẽ dễ thương hơn nếu mình biết khơi dậy và nuôi dưỡng hạt giống thương yêu, hiểu biết.

ĐỪNG BAO GIỜ NHÌN LỖI LÀM CỦA NGƯỜI KHÁC

Vì khi nhìn vào lỗi lầm của một ai đó, thì từ chính lúc đó mình bắt đầu làm lỗi vậy.

Chuyện kể rằng:

Có một người con thấy mẹ mình đối xử tệ bạc với bà ngoại của nó trong suốt khoảng thời gian Bà nó mang bệnh, lú lẫn, ngờ nghệch...cho đến lúc Bà nó mất.

Nó thấy Mẹ nó đã làm cho Bà ngoại nó buồn, nên trong tâm nó rất đau khổ, vì nó rất yêu Bà, nó đâm ra hận Mẹ nó, nó ghim vào lòng việc này.

Cho mãi đến sau này khi Mẹ nó già, nó bắt đầu đối xử lạnh lùng và tệ bạc với chính Mẹ nó như cách Mẹ nó đối xử với Bà nó ngày trước.

Nó nghĩ làm như vậy là đúng, là hợp với nhân quả, là Mẹ nó xứng đáng phải bị như vậy...!

Nó không biết rằng nó đã sai, vì chính những người con của nó nhìn thấy hết tất cả...!

Nó thật đáng thương vì đã ghim lỗi lầm của Mẹ nó vào lòng, để giờ đây nó lại hành động như một người con bất hiếu. Nó đi sai đường mà chẳng hề biết...!

Dẫu cha mẹ mình có sai lầm, có thể nào chẳng nữa, dù là trộm cướp, là đi điếm, là kẻ sát nhân...thì mình chỉ có thể dùng tâm chân thành để chuyển hóa, dùng tâm vị tha để bao dung, để tha thứ, để yêu thương họ....Tại sao vậy ?

Vì họ là Cha Mẹ của mình, là người đã có công sinh thành và nuôi dạy mình lớn khôn, là vì ta chỉ có 1 người Cha và 1 người Mẹ trong một kiếp người ngắn ngủi này mà thôi...!

Hiểu về Nhân Duyên và Tự Nhiên

Phật Pháp là Chân Lý, nói là phải rõ ràng, thực tế, có căn cứ... chi lý tường tận và rõ ràng chứ không nói mơ hồ, nói không căn cứ, nói mê hoặc lòng người...

Tại sao nói thuyết Tự Nhiên là của Ngoại Đạo?

• Ví như chúng ta được Ba Mẹ sanh ra, Ba Mẹ lại được Ba Mẹ trước sanh ra... cho đến cùng thì chỉ có một người nam và một người nữ đầu tiên. Chúng ta lại hỏi hai người nam nữ đầu tiên này ai sanh ra? Thì họ lại nói Thượng Đế sanh ra. Vậy ai sanh ra Thượng Đế? – Tới đây thì bí rồi, là Tự Nhiên.

- Tự Nhiên là sai rồi, nếu xưa có Tự Nhiên thì nay phải có Tự Nhiên, nhưng rõ ràng chúng sanh ai cũng phải được sanh ra (noãn sanh, thai sanh, ảu sanh, hóa sanh) chứ chẳng bao giờ là Tự Nhiên mà có cả. Có Tự Nhiên thì không cần Thượng Đế, vì Tự Nhiên có thể trực tiếp sanh ra chúng ta. Vì thế không có Tự Nhiên gì cả... tất cả đều phải theo quy luật luân hồi dựa vào quy luật nhân quả của thuyết Nhân Duyên.

• Rồi nói đất nước gió lửa... là Tự Nhiên có. Nói đến Lửa, nếu không ngòi se vật cứng vào ống tre thì sao có, hai cục đá không chạm vào nhau sao có, không có ma sát lớn sao có lửa... cho đến không có hộp quẹt, không có bếp ga.. sao có lửa.v.v... ở đâu mà Tự Nhiên. Nói đến Nước, nước từ trên trời rơi xuống nên là Tự Nhiên, vậy không có mây sao có mưa, không có sự bốc hơi sao tạo thành mây.... Tuyệt đối không có gì tự nhiên sanh ra và tự nhiên mất đi, nó chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác mà thôi.

Vì cứ cho vạn vật là Tự Nhiên sanh ra nên mới gán cho nó một vị Thần (thần lửa, thần nước, thần sông, thần suối....), gán cho cái mác là các vị thần và nguy hiểm hơn là gán cho một vị Thượng đế có quyền bang phước giáng họa cho tín đồ, cho thế gian. Nếu bang phước được thì đâu ai còn khổ, nếu giáng họa thì đâu gọi là Từ Bi, mà không Từ Bi thì không đáng được tôn thờ. Thật là một chủ thuyết mê hoặc lòng người, ấy mới nói là Ngoại Đạo.

Cho nên Đức Thế Tôn dùng từ Vô Thi Vô Chung, có nghĩa là không có sự bắt đầu, cũng không có sự kết thúc, luôn luôn chuyển hóa sanh diệt. Nếu cái gì cũng truy đến cùng

thì phải dựa vào thời gian, nhưng thời gian đâu có bắt đầu, nếu thời gian đã không có sự bắt đầu thì vạn vật làm gì có sự bắt đầu. Nếu thời gian có sự bắt đầu vậy trước thời gian có thời gian không? Ấy gọi là Vô Thi.

Vạn vật trong vũ trụ bao la này, dĩ nhiên là bao gồm luôn cả thân của chúng ta, có được là do Nhân Duyên, Nhân Duyên chín mùi thì thành Quả. Tất cả phải dựa vào Luật Nhân Quả không thể khác được, đủ Nhân Duyên thì Có, chưa đủ Nhân Duyên thì Không. Cái Có là do rất nhiều Nhân Duyên hợp thành mới Có, chứ sao Tự Nhiên được. Chúng ta trôi lăn trong lục đạo luân hồi là do Nhân Duyên Nghiệp Báo, nay thành người, mai thành súc sanh, rồi lúc thành tiên trên trời... do Nghiệp Lực (xấu tốt mà ta tự tạo ra) mà tái sanh chứ Tự Nhiên chỗ nào.

* Còn chúng ta hay nói “cứ để tự nhiên“, ấy thật là Tùy Duyên mới đúng, vì chúng ta sống đối đãi do Nhân Duyên, nên phải gọi là Tùy Duyên. Nhưng Tùy Duyên trong nhà Phật phải chủ động, tích cực, lạc quan... phải luôn cố gắng hết sức sau đó mới Tùy Duyên... chứ không phải nằm chờ sung rụng rồi miệng luôn nói Tùy Duyên là không đúng với Tinh Thần nhà Phật. phải luôn luôn tạo ra nhân tốt, duyên tốt mới có quả tốt và ngược lại...

Tóm lại thuyết Tự Nhiên là của Ngoại Đạo không phải của Phật thuyết. Phật Pháp chỉ có Tùy Duyên và Nhân Duyên dựa trên Nhân Quả, ấy là chân lý tuyệt đối. Chớ lầm mà nghĩ nó Tự Nhiên rồi sinh ra ù lì, ỷ lại... hãy tinh tấn lên, muốn hạnh phúc, muốn thanh tựu, muốn lìa khổ được vui... muốn giải thoát... đều phải tự do chính mình, không có ai giúp mình được, Phật cũng chỉ đưa cho mình phương tiện thôi, còn đi thế nào là do chính mình. Nên nhớ cái thuyết Tự Nhiên và cái gì cũng để tự nhiên mà ko tự mình gieo hạt nhân duyên tốt lành thì chẳng sanh Trí Tuệ được, ấy là ngoại Pháp mở lối xuống địa ngục, chỉ có Nhân Duyên mới là Chánh Pháp, quán Nhân Duyên mới sanh Trí Tuệ và Trí Tuệ mới là con đường cứu cánh thật sự.

Khi đọc xong bài này bạn hãy luôn gieo hạt giống nhân duyên tốt để tạo quả ngọt cho mai sau. (Nguồn: Trao đổi Phật Pháp)

Đơn Giản Hóa Cuộc Sống

- Khi còn nhỏ thì đơn giản, lớn lên trở nên phức tạp.
- Khi nghèo khó thì đơn giản, lúc giàu có trở nên phức tạp.
- Khi thất thế thì đơn giản, lúc có địa vị thì trở nên phức tạp.
- Tự nhận bản thân đơn giản, đánh giá người khác phức tạp.
- Thật ra, thế giới này rất đơn giản chỉ có lòng người là phức tạp.
- Mà suy cho cùng thì lòng người cũng đơn giản, chỉ có lợi ích chi phối nên con người mới trở nên phức tạp.

Đời người, đơn giản thì vui vẻ. Nhưng người vui vẻ được mấy người.

Đời người, phức tạp thì phiền não. Nhưng người phiền não thì quá nhiều.

Trong cuộc đời mỗi người đều không thể tránh khỏi những lúc buồn phiền, lo lắng thậm chí là đau khổ. Người vui vẻ, không phải là người không có buồn phiền, mà là người không để cho những nỗi buồn và niềm đau ấy khống chế. Thật ra, đau khổ không hề đáng sợ, đáng sợ là ngay cả trái tim cũng phản bội bản thân mà đứng về phía đau khổ.

Muốn quản lý tốt tâm trạng của bản thân thì cần đơn giản là phải quên đi những điều làm mình không vui, đừng coi trọng những mâu thuẫn, hiểu lầm phát sinh trong cuộc sống, mà hãy xem đó như là một yếu tố giúp chúng ta mài dũa đời sống tâm linh của mình vững chắc hơn. Chỉ có như thế thì trong mắt người khác, nỗi đau khổ của mình như gió thoảng mây trôi mà thôi.

Những người bạn cần nhớ đến trong cuộc đời

1. Khi gặp được người mà bạn thật sự yêu thương: Hãy nỗ lực giành lấy cơ hội trở thành một nửa của người ấy bởi vì nếu người ấy ra đi, tất cả sẽ không còn kịp nữa.

2. Khi gặp một người bạn có thể tin tưởng được: Cần giữ quan hệ tốt với người đó vì trong cuộc đời mỗi người, gặp được tri kỷ không phải là điều dễ.

3. Khi gặp người đã từng giúp đỡ bạn: Nhớ tỏ thái độ cảm kích đối với người ấy vì họ đã mang lại sự thay đổi trong cuộc đời bạn.

4. Gặp người đã từng yêu bạn: Nên nở nụ cười cảm kích với họ vì đã giúp bạn hiểu thêm về tình yêu.

5. Gặp người từng ghét cay ghét đắng bạn: Nên cười xã giao với họ vì họ làm bạn trở nên kiên cường hơn.

6. Gặp người đã từng phản bội bạn: Nên nói chuyện với họ vì nếu như không phải họ, ngày hôm nay bạn sẽ không hiểu biết gì về thế giới này.

7. Gặp người bạn đã từng yêu: Nên chúc phúc cho họ, bởi vì khi yêu, bạn chẳng đã từng mong muốn họ vui vẻ hạnh phúc đó sao?

8. Gặp người đi qua vội vàng cuộc đời bạn: Cần cảm ơn họ đã đi qua cuộc đời này của bạn, bởi vì họ là một bộ phận sắc màu trong cuộc sống phong phú và đa dạng của bạn.

9. Gặp người đã từng hiểu lầm bạn: Hãy nhân thế giải quyết sự ngộ nhận, bởi vì bạn có thể chỉ có một cơ hội này để giải thích mà thôi.

10. Và hãy cảm ơn một nửa của bạn hiện nay bởi vì người ấy đã yêu bạn, vì bạn và người ấy đang hạnh phúc.

Thân bệnh - Tâm bệnh - Nghiệp bệnh

Chúng ta người có trí không thể không tin Nhân Quả.

Bệnh là thuật ngữ chung cho cả Đông lẫn Tây y, Bệnh là là một cảm giác đau đớn, cả thể xác lẫn tinh thần. Bệnh là 1 trong 4 cái khổ (Sanh, Lão, Bệnh, Tử) của chúng sinh. Mà đã là chúng sinh thì ai cũng phải bệnh, hôm nay ta còn trẻ khỏe, nhưng một ngày nào đó khi đã đến tuổi già cũng phải nếm trải 1 đời lần bị bệnh, hoặc hơn thế nữa.

Bệnh là do Âm Dương mất cân bằng, Ngũ hành tương khắc, Tứ đại không hòa, bệnh khổ là một quy luật chung ở góc độ nhân sinh quan.

Bệnh có thể chia ra 3 yếu tố :

- THÂN BỆNH - TÂM BỆNH và NGHIỆP BỆNH

1/ VỀ THÂN BỆNH: Bệnh nào cũng có nguyên nhân của nó

- Thân bệnh thuộc về ngoại nhân là tác nhân gây nên từ bên ngoài của thân theo y học cổ truyền như sau:

- Do ăn uống, ngủ nghỉ thất thường, lao động vất vả, do chấn thương. Đang trong lúc cơ thể suy nhược đột ngột thời tiết thay đổi làm cho cơ thể chưa kịp thích nghi mà sinh ra các chứng bệnh như :

1/- Phong: gồm có :

-Ngoại phong: là gió bên ngoài, chủ khí mùa xuân, thường cùng với các khí khác như: phong hàn (cảm lạnh), phong nhiệt (cảm nóng), phong thấp (cảm thấp do khí ẩm ướt).

-Nội phong: tức là huyết hư sinh phong nghĩa là máu không đủ sinh ra các chứng đau nhức...

2/- Hàn gồm có :

- Ngoại hàn: là cơ thể ảnh hưởng khí lạnh bên ngoài ,lạnh chủ khí của mùa đông, hay làm ung tắc không ra mồ hôi, thường có phong hàn, hàn thấp.

-Nội hàn : do khí âm thịnh mà khí dương bị suy nên trong người luôn thấy lạnh.

3/-Thử: nắng chủ khí về mùa hạ có đặc tính làm sốt cao, thường có: thương thử (cảm nắng), trúng thử (trúng nắng) ...

4/-Thấp: độ ẩm thấp trong không khí, thường có phong thấp, thấp thử và hàn thấp....

5/-Táo: chủ khí của mùa thu, độ khô ráo của không khí, thường gây những bệnh sốt cao, táo nhiệt (nóng và khô ráo).

6/-Hoả: là hỏa nhiệt, đặc tính là nóng của các bệnh lệ khí, dịch khí, bệnh truyền nhiễm. Thường có thấp nhiệt, phong nhiệt (khí nóng), thử nhiệt (nắng nóng).

Như vậy, Tùy theo mùa mà nhiễm tùy loại bệnh và cũng tùy chứng :

Hàn lạnh; Nhiệt nóng; Hư bệnh yếu lâu ngày; Thực là bệnh mới phát; Biểu bệnh còn bên ngoài; Lý là bệnh đã nhập sâu vào trong .

2/ VỀ TÂM BỆNH

Tâm bệnh thuộc về tình chí, nội nhân là nguyên nhân bệnh từ bên trong theo y học cổ truyền như sau :

- Hi:(hỷ thương tâm) : Vui mừng quá hại đến tâm khí .
- Nộ : (nộ thương can): Giận quá hại đến can khí.
- Bi (bi thương phế): sầu, muộn quá hại đến phế khí. .
- Ưu: (ưu thương tỳ) : lo lắng quá hại đến tỳ khí. .
- Khủng (khủng thương thận) : Sợ hãi quá hại đến thận khí ..

Nếu mắc phải 1 trong những tình chí như trên sẽ mang trong người về chứng thuộc về tâm bệnh, tâm bệnh thì xưa nay chưa thấy ai chữa bằng thuốc mà dứt.

Ví dụ: Có một gia đình nợ sinh một người con vì cứng chịu quá, lớn lên nó theo bạn xấu cờ bạc rượu chè, trộm cắp, nợ nần... làm cho cha mẹ bao nhiêu năm khổ tâm mà sinh ra nhiều bệnh, bỗng thời gian sau này người con gặp được bạn tốt hướng dẫn anh ta giác ngộ được Phật Pháp nên xả bỏ các thói hư tật xấu, chí thú làm ăn, tới đến đi chùa lễ Phật, lễ phép với người trên, khiêm nhường kẻ dưới, khiến cho cha mẹ vui mừng, bệnh tật lâu nay bỗng tan biến đâu hết.

Cũng tương tự như thế, nên có chuyện kể rằng: khoảng 70 năm về trước ở vùng miền Tây sông nước có một gia đình điền chủ nợ, bà vợ ông mê xem hát tuồng, ở đâu có diễn tuồng là có mặt bà.

Một hôm bà đi xem hát, trong vở tuồng có 3 nhân vật: Một ông vua, 1 ông quan nịnh thần và 1 ông quan trung thần.

Ông quan trung thần lúc nào cũng xả thân vì nước vì dân nhưng kết cuộc vì nghe lời dèm pha, sàm tấu của quan nịnh thần mà nhà vua đem ông quan trung thần ra chém chết.

Sau khi xem xong vở tuồng đó về nhà bà luôn tự nghĩ “Tại sao một người trung thân vì nước vì dân mà chết bi thảm như thế?” Bà không chia sẻ cảm nghĩ với ai, một mình bà luôn thấy đời sao mà bất công đến thế? Bà âm thầm buồn bã rồi sinh ra bệnh trầm uất.

Bà ốm yếu xanh xao, bà bỏ ăn, mất ngủ trải qua bao nhiêu năm sinh ra chứng trầm cảm, không nói chuyện với ai, bao nhiêu thầy giỏi được mời đến, tất cả những phương thuốc hay, loại đặc nhất chồng con của bà điều lo cho bà cả, nhưng bệnh tình ngày càng thêm trầm trọng.

Tất cả thầy bùa, thầy cúng điều được ông nhà mời đến nhưng rồi cũng không thuyên giảm chút nào cả vì cứ nghĩ bà bị ma ám.

Cuối cùng, một ông thầy Lang vườn ở cùng xã, mà lâu nay gia đình bà cho là tầm thường không đáng mời thì nay vì sinh mạng của bà nên ông phải mang lễ vật đến mời thỉnh.

Đến nơi xem xét bệnh nhân, ông Lang vườn tự nghĩ “Bà này bệnh cũng lâu, ăn uống, lao động thì không vất vả như người nghèo, thầy giỏi khắp nơi cũng đã mời đến mà không hết bệnh, chắc hẳn bà này có uẩn khúc gì đây ?”

Nghĩ thế nên thầy Lang vườn vừa xem mạch vừa ân cần vấn bệnh:

“Thưa bà, tôi biết bà đang có một uẩn khúc gì đây? Hoặc là chồng con của bà có gì không phải mà đã làm cho bà buồn, hoặc ai đó đã làm cho bà lo, bà giận?”

Sau câu hỏi đó, bà như được gãi đúng chỗ ngứa, như ống khóa mở đúng chìa, nó mở được nỗi lòng của bà, bà huyên thuyên kể lại nỗi uất ức của câu chuyện tuồng hát năm xưa đã khiến cho bà khổ đau, khiến cho bà uất giận.

Gặp riêng ông chồng để trao đổi, bàn bạc, ông thầy lang vườn góp ý khuyên ông nên bỏ tiền mời đoàn hát năm xưa về làng diễn lại tuồng đó cho bà cùng dân chúng xem miễn phí, nhưng phải hoán đổi phần cuối của tuồng hát như vậy: ...nhà vua thức tỉnh không còn nghe lời xu nịnh của quan nịnh thần nữa, vua kết tội và lệnh đem quan nịnh thần ra chém, khen thưởng bổng lộc cho vị quan trung thần.

Quả nhiên sau khi xem xong võ tuồng bà vui vẻ khỏe mạnh bình thường trở lại như xưa mà không tổn một giọt thuốc nào cả.

3/ VỀ NGHIỆP BỆNH Nghiệp là trải qua thời gian đúc kết từ hành động, lời nói, cảm nghĩ của Thân-Khẩu-Ý mà thành Nghiệp. Nghiệp thì có thiện nghiệp và ác nghiệp, nhưng ở nội dung bài viết này đang đề cập đến nghiệp bệnh nên nghiêng nặng về ác nghiệp. Bởi có ác nghiệp mới sinh ra Nghiệp bệnh. Nghiệp thì có 3, gồm có:

- THÂN (thân nghiệp): những việc làm của thân như: giết người và vật, trộm cắp, tà dâm... mà kết thành thân nghiệp

- KHẨU (khẩu nghiệp): miệng nói lời dối gạt, nói hung ác, nói thêu dệt, hai chiều, chê bai dè bỉu... mà kết thành khẩu nghiệp

- Ý (Ý nghiệp): ý ham muốn nhiều, hay giận hờn, lại si mê ... mà kết thành ý nghiệp.

Nghiệp bệnh ở những người vô minh chưa biết gì về Nhân Quả, cũng như người Phật tử phá giới.

Giới là ranh giới, là rào cản, thông báo cho chúng ta biết không được vượt qua, nếu cố tình vượt qua sẽ nguy hiểm đến tính mạng (có nhiều ở các bãi tắm vùng biển).

Cũng như thế, Phật chế ra 5 giới (ngũ giới) cho hàng Phật tử để không phạm phải:

- Nhứt bất sát Thứ nhất không được giết hại mạng sống của chúng sanh.

- Nhị bất đạo Thứ hai không được trộm cắp, cướp giật.

- Tam bất tà dâm Thứ ba không được tà dâm.

- Tứ bất vọng ngữ Thứ tư không được nói dối, nói lời ác khẩu, nói hai chiều.

- Ngũ bất ẩm tửu Thứ năm không được uống rượu hay các chất men say.

Nếu phạm phải 5 điều trên sẽ nguy hiểm cho đời sống hiện tại và sẽ chịu quả báo trong các đời vị lai.

“Kẻ thù lớn nhất trong đời mình chính là mình” là 1 trong 14 điều Phật dạy ! Bởi không ai tạo ra đau khổ cho mình, mà chính tự mình tạo ra hậu quả cho mình từ việc vô minh không biết hoặc biết mà phạm phải 5 điều trên:

- Ví như người sáng xin chiều say làm cho con người anh ta mất hết lý trí, khiến cho kẻ cười người chê, ai cũng sợ hãi xa lánh, và hậu quả anh ta mang chứng bệnh Xơ gan cổ trướng, ung thư gan mật mà chết (giới thứ 5).

- Người thường nói dối, nói 2 chiều, nói lời độc ác làm chia rẽ mọi người, khiến cho người ta hai bên hiểu lầm nhau chia rẽ, thù hận nhau, cuối đời anh ta phải chịu quả báo ung thư miệng lưỡi mà chết (giới thứ 4).

- Người đời thường nói câu “1 vợ thì ngủ giường lèo, 2 vợ thì ngủ chèo queo, 3 vợ..... thì xuống chuồng heo mà nằm!”. Câu nói nghe tức cười, nghe tưởng như đùa nhưng mà là sự thật. Chính tôi cũng đã thấy biết người đó một đời có rất nhiều vợ, nhiều tình nhân, rất nhiều con cháu nhưng khi tuổi già phải sống lang thang xó chợ đầu đường bệnh tật đầy thân, không ai chăm dưỡng cuối cùng bỏ thây nơi đầu chợ. (phạm giới thứ 3)

- Vào thời còn trẻ, tôi có nghe kể: quê tôi có một người chuyên đi ăn trộm, mà hình như cha mẹ sinh ra ông là để làm nghề ăn trộm thì phải, ăn trộm rất tài tình, chưa từng bị người ta bắt gặp. Khác với người ta, 30 tết mà nhà ông không sắm sửa gì cả, khuya đến ai nấy ngủ mê ông lên vào từng nhà mang bánh trái thịt thà về đầy nhà ông. (giới thứ 2)

Biết ông ăn trộm nhưng luật xưa “Đạo quả tang, dâm quả tích” mới kết án , chứ không phải thời nay công an phải dùng nghiệp vụ khoa học điều tra đủ chứng cứ mới kết tội, nên trong làng ai đó có mất trộm dù biết chắc ông đó lấy nhưng cũng đành phải “ngậm bồ hòn làm ngọt”.

Từ nghề ăn trộm, ông tích chứa rất nhiều tiền của, đến khi mang rương tiền ra để chuẩn bị xây nhà thì ôi thôi, trong rương toàn là mối, một ổ mối đã phá nát hết rương tiền của ông, ông tiếc của nên lăn ra đổ bệnh, bệnh năm này qua năm nọ, cầu sống không xong mà cầu chết cũng không chết được.

Năm tháng trôi qua từng cơn đau đớn quần quai chịu không xiết, một hôm ông dùng dao lưỡi liềm (câu liềm là dụng cụ cong cong để gặt lúa ở quê) cứa gần đứt cuốn họng ông máu ra lênh láng nhưng vẫn chưa chết, người nhà phát hiện mới đành con dao vức đi nhưng rồi sau đó ông cũng tiếp tục tự dùng tay móc cuốn họng ra cho đến chết.

Khi đám tang ông, có rất ít người đến phúng điếu, đã thế mọi người còn phán một câu “ xưa nay ông ăn của móc họng người ta, nay ông phải tự móc họng mà chết thôi !”.

Và câu chuyện còn lưu truyền đến ngày hôm nay (cọp chết để da, người ta chết để tiếng)

Bệnh về Nghiệp nặng nhất phải nói là nghiệp Sát (giết người vì thù hằn, vì sân hận, hoặc vì những lý do khác... và giết vật để ăn thịt) tất cả điều là tâm ác, sẽ có quả báo hiện đời này (hiện báo) hoặc đời sau (hậu báo) điều phải trả nghiệp, cho đến trải qua nhiều đời nhiều kiếp oan oan tương báo với nhau. (giới thứ nhất)

-Thời nay mỗi ngày xem báo nhan nhản những tin tức mà người ta trong tình cảm yêu đương, trong làm ăn, trong giao tiếp của xã hội... vì những chuyện không hài lòng nhau, từ xích mích nhỏ dẫn đến thù hằn, họ không ngần ngại sát hại nhau bằng nhiều cách, mà không hề biết đến 2 chữ Nhân Quả

Xưa Khổng Tử có dạy:

Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo

Nhược hoàn bất báo, thời thời vị đáo

Nghĩa là :

Làm Thiện thì sẽ có Quả báo Thiện.

Làm ác thì sẽ có Quả báo Ác.

Giờ chưa thấy Quả Báo là vì chưa đến lúc.

Giới trẻ hiện nay yêu đương dễ dãi, xem việc nạo phá thai là chuyện bình thường, 1 viên thuốc ngừa thai (cực mạnh, tác dụng cấp tốc) nhưng họ có biết đâu sau khi ân ái (nếu

gặp đúng ngày trứng rụng) trong các cô đã có 1 sanh linh bé nhỏ. Thế nên họ mang trọng tội giết người mà họ không hề hay biết.

Hậu quả tổn thương của nạo phá thai sẽ sanh ra những chứng bệnh phụ khoa nguy hiểm khôn lường, từ nhẹ dẫn đến nặng như ung thư tử cung, ung thư buồng trứng rồi di căn (mọc rễ) qua đến gan, đến thận, đến tử, đến xương....

Từ một cô gái khỏe mạnh, trẻ trung, xinh đẹp, diễm kiều, má hồng môi thắm người lúc nào cũng phả phát hương thơm của son của phấn, nhưng sau một cơn bạo bệnh đã biến các cô trở nên đen đúa, gầy đét, từng hồi từng cơn đau vật vã, lúc bấy giờ trong người các cô luôn tỏa ra các mùi hôi thúi từ các khối u, các tế bào...

Dù nền y học hiện đại, thuốc men vượt bậc lại có những giáo sư, bác sĩ chuyên khoa ung thư hàng đầu thế giới nhưng cũng không chữa lành căn bệnh (nghiệp) như thế.

Cuối cùng cũng không sống được bao lâu, họ chết trong hải hùng, chết trong đau đớn, thân rời bỏ thế gian nhưng hồn cũng không tránh khỏi địa ngục. (ngoại trừ người đã giác ngộ, biết ăn năn sám hối thì quả báo nhẹ hơn, chứ không thể tránh)

Lịch sử Phật giáo Trung Hoa có ghi lại chuyện rằng: tại Tỉnh Chiết Giang có một vị Tăng tên Hàm Uyên, vị Tăng này tu hành đức hạnh rất tinh tấn chuyên cần, nhân có Phật sự nên sư phải ra ngoài.

Xong việc trên đường khi trở về tình cờ Sư đi ngang qua quán thịt chó, không biết chủ quán đó họ ướp nướng bằng loại hương liệu gì mà mùi thơm không ai mà không muốn hít vào.

Và vị Tăng nọ cũng không tránh khỏi hít phải mùi thơm đó, nhưng khi sư giật mình nghĩ lại “Ta là người tu, không thể như thế này được !”,

Sư kinh hãi, sư hồi hải bước vội về chùa tắm rửa và lên thắp nhang đèn trước điện Phật sám hối, nhưng đến khuya trong người sư bỗng nóng sốt hừng hực, qua ngày hôm sau sư càng sốt mê man, điều ngạc nhiên là trong khắp người sư nổi lên 18 cái khối u, mỗi khối u to như quả mận, toàn thân đau nhức hải hùng, càng ngày 18 khối u càng to lớn và đau đớn hành hạ.

Tất cả những vị lương y giỏi nào cũng được lần lượt mời đến, nhưng đều lắc đầu không tìm ra nguyên nhân bệnh gì cả. Thời gian trôi qua dù vẫn uống thuốc men nhưng có khi đỡ khi đau.

Một hôm nọ, vào một buổi chiều chập tối, bên hông chùa, sư bắt ghé ngồi tựa vách, bỗng mê vào giấc ngủ và trong tâm rất đau buồn. Dưới ánh trăng non mờ Sư bỗng thấy có 1 đoàn người từ xa đi đến, dụi dụi cặp mắt sư nhìn kỹ tất cả trong đoàn người này có thân mà không có đầu. Ôi! thật là khủng khiếp.

Khi đến gần, trong đoàn người có tiếng hỏi:

-“ Chào ông ! Ông còn nhớ 18 người chúng tôi không ?”

-“ Không! Không! Tôi không biết mấy người là ai cả!” Vừa sợ sệt, Sư vừa khươ tay trả lời thế.

-“ Phải rồi, nhiều kiếp trôi qua rồi làm sao ông nhớ được, mà chúng tôi thì không thể quên ông. Tôi nói cho ông biết, kiếp xưa kia ông là một vi quan tướng quân được lệnh vua cùng quân lính chúng tôi trấn ải một vùng biên cương.

Một hôm ông lệnh cho 20 người chúng tôi tuần tra vùng biên ải, khi đi ngang qua ngôi làng vùng sơn cước, trong nhóm chúng tôi có 2 người tự ý tách ra và phạm phải quân kỷ là hiếp dâm 1 người phụ nữ.

Sau buổi tuần tra trở về, thì người chồng phụ nữ đó đến gặp ông thưa kiện, là một vi quan tướng quân nên ông tức giận đem 20 người lính chúng tôi ra chém đầu hết. Chỉ có 2 người phạm quân kỷ mà ông chém cả 18 người chúng tôi hàm oan vô tội .

Đã trải qua bao nhiêu đời chúng tôi luôn tìm ông để đòi nợ, để báo mối thù xưa, nhưng vì bao nhiêu kiếp qua ông tu hành tịnh tấn nên chúng tôi không làm gì được ông.

Tháng vừa rồi ông khởi tâm tham ngửi mùi thịt chó nên cơ hội đó chúng tôi mới lọt vào được thân ông mà đòi nợ, thấy ông thành tâm sám hối chúng tôi cũng cảm động nhưng nghĩ đến việc ông giết oan chúng tôi từ kiếp xưa, nổi uất hận nên không thể bỏ qua. Thôi thì ông cứ cố gắng tu hành đi, tạm thời 3 năm sau sẽ tính tiếp. !”

Nói xong 18 oan hồn biến mất, Sư hãi hùng tinh dậy chạy vội vào điện Phật quỳ lạy sám hối liên hồi, quả nhiên sau đó 18 khối u trong người của Sư không thuốc nhưng tự tiêu. Sau đó Sư tinh tấn tu hành, nhưng cho đến 3 năm sau bệnh cũ tái phát trở lại nặng hơn rồi Sư cũng qua đời.

Thế mới biết, nghiệp sát tội rất nặng dù trải qua bao nhiêu đời rồi mà cũng không tránh oan oan tương báo, phải chịu trả quả nghiệp bệnh như thế.

Người tu học Phật không ai mà không biết tích xưa, trong Pháp Từ Bi Thủy sám: chuyện 2 người tên Viên Ân và Triệu Thố vì kết mối oan thù để rồi kiếp sau một người trở thành ngài Ngô Đạt Quốc sư cũng phải chịu nỗi đau đớn nhức ghê mặt người nơi đầu gối, may mà nhờ công đức tu hành, gặp Bồ tát Ca Nhã Ca cứu giúp, nếu không thì nghiệp kia cũng khó mà tránh.

Tuy là những chuyện đã xa xưa, chuyện quá khứ, nhưng luật nhân quả trả vay xưa nay vẫn là sự thật.

Rồi mới đây sự việc xảy ra vào năm 2012 câu chuyện người thật việc thật tại Đức Trọng Lâm Đồng làm rúng động hàng Phật tử khắp trong khắp đất nước Việt Nam và Phật tử trên thế giới.

Câu chuyện cậu thiếu niên Nguyễn Văn Công trải qua 3 năm, mỗi ngày được thuê giết hại hàng trăm con gà, vịt, chó, mèo.... kết cục phải trả một cái quả khi một khối ung mật người đau đớn phát ra trên khớp gối của cậu ta, trải qua bao nhiêu năm đau khổ đi hết bệnh viện này, đến bệnh viện khác nhưng có vị bác sĩ nào, có loại thuốc nào ở thế gian mà chữa được bệnh nghiệp (sát sanh)?

Thế nên chúng ta người có trí không thể không tin Nhân Quả, người có trí không thể không tin lời Phật dạy.

Nhân Quả không phải do ai đặt ra.

Nhân Quả không phải do Phật sáng chế.

Nhân Quả là lẽ tự nhiên ! .

Hễ gây Nhân là gặt Quả.

Bắt kẻ anh là ai ? Theo tôn giáo nào ?

Gây nhân Thiện sẽ có quả báo Thiện.

Gây nhân Ác sẽ gặt quả báo ác.

Sát sanh ắt phải thường mạng !

Phật nào cứu được ? Phật nào dung túng kẻ ác nhân ?

Ngoại trừ người biết tin theo lời Pháp dạy : Bỏ ác làm lành.

Chư ác mạc tác.

Chúng thiện phụng hành.

Tự tịnh kỳ ý.

Thị chư Phật giáo.

Nghĩa là:

Các việc ác chớ làm

Những việc Thiện nên làm

Giữ ý mình trong sạch

Ấy là lời Phật dạy.

Tóm lại :

-Thân bệnh : dùng dược lý trị liệu

-Tâm bệnh : dùng tâm lý trị liệu

-Nghiệp bệnh dùng phước báo trị liệu

(Lương Y Phan Văn Sang)

MUỐN SỐNG CÓ PHẨM CHẤT HAY MUỐN SỐNG LÂU?

Người bệnh ung thư không những phải cô khổ, sợ hãi đối diện trước cái chết, mà khi vết mổ chưa lành, còn phải ngần ngại lo lắng trước quyết định có nên trị liệu bằng hóa chất

hay không. Nhớ lại, lúc đó tôi đang ngồi trong gian phòng có ánh đèn sáng trước cửa cầu thang điện, vừa ngược lên nhìn thì thấy bác sĩ chủ trị bước vào. Ông bảo: “Đợi một chút nữa sẽ chích thuốc, trị liệu bằng hóa chất”.

Tôi lạng cả người, liền nhớ đến đoạn đối đáp giữa bác sĩ Lý Phong và tôi.

Buổi trưa hôm trước ngày mổ, tôi lên phòng thờ của bệnh viện Đài Bắc lễ Phật. Tôi đã gặp bác sĩ Lý Phong. Lúc đó, có người bạn đồng học của tôi là chủ nhiệm phòng hồ sơ bệnh lý họ Phạm đi cùng. Người bạn này giới thiệu tôi làm quen với bác sĩ Lý Phong.

Sau khi phẫu thuật xong, tôi đến phòng nghiên cứu của bác sĩ.

Bác sĩ hỏi tôi: “Có học Phật pháp không?”

“Có.” Tôi trả lời.

Lại hỏi: “Có phải tu pháp môn Tịnh Độ không?”

“Phải.”(Có lẽ bác sĩ thấy râu chuôi tôi đang đeo trên tay.)

Lại hỏi: “Có sợ chết không?”

“Không.” Tôi đáp.

Lại hỏi tiếp: “Muốn sống có phẩm chất, hay muốn sống lâu?”

“Muốn sống có phẩm chất.”

Bác sĩ bảo: “Vậy nếu tôi như chị, tôi không trị liệu bằng hóa chất hay bằng điện.”

Tôi giật mình: “Hả?!”

Cho nên, khi bác sĩ chủ trị muốn trị liệu bằng hóa chất, tôi thoái thác bảo đợi có báo cáo bệnh lý rồi hãy tính. Bác sĩ chủ trị bảo: “Khối u của chị lớn như vậy (7cm × 3cm), không cần phải xem báo cáo cũng phải trị liệu bằng hóa chất.” Tôi cũng vẫn thoái thác. Bác sĩ đành phải bỏ qua. Sau đó, có kết quả báo cáo bệnh lý, thực là lạ, tuy khối u lấy ra rất lớn, nhưng bên ngoài không phải là tế bào ung thư, mà là màng tế bào liên kết với nhau rất cứng bao chặt lấy phần tế bào ung thư.

Tuyên hịch trên ngực cũng không có đời đời. Cho nên, bác sĩ chủ trị cũng đồng ý cho tôi an tâm rất nhiều, tự tin vào hệ thống miễn dịch của mình, đồng thời cũng tin vào phương pháp trị liệu tự nhiên.

Trước khi giải phẫu, tôi đã ăn chay trường ít nhất được ba bốn năm. Nghe nói ăn chay có thể tăng cường khả năng miễn dịch. Có lẽ sự may mắn của tôi đến từ việc ăn chay!

TOA THUỐC THÚ VỊ

Sau đó, tôi quyết định trị liệu theo phương pháp tự nhiên, không dùng phương pháp trị liệu bằng điện hay bằng thuốc (dùng hormone để cưỡng chế dứt kinh) như lời bác sĩ đề nghị. Thay vào đó, bác sĩ Lý Phong cho tôi toa thuốc như sau:

- Rời khỏi thành phố Đài Bắc một năm. (Tôi sau đó tập tu ở chùa nơi Phố Lý chín tháng.)

- Mỗi ngày đi bộ bốn tiếng. (Tôi sau đó chỉ đi được mỗi ngày không tới hai tiếng.)

- Mỗi ngày tọa thiền ba tiếng. (Việc này tôi làm khá tốt.)

- Mỗi ngày phải cười. (Tập mãi mà vẫn chưa thực sự thành công.)

- Phàm việc gì cũng phải nghĩ đến khía cạnh tốt của nó. (Cũng không thành công lắm.)

- Phải theo phương pháp trị liệu tự nhiên. (Cố gắng làm hết sức mình.)

Từ khi giải phẫu đến nay đã năm năm bảy tháng rồi. Tuy tôi có gầy hơn khi trước (cao 1m60, nặng 53 ký so với 56 ký lúc trước), nhưng thể lực trái lại khỏe hơn trước nhiều.

Hiện nay tôi leo núi bốn tiếng mà vẫn không cảm thấy nhọc mệt lắm, lại rất ít khi mất ngủ, ăn uống bình, tóc ít bạc, và không cần phải mang kính lão. Tôi còn hay cười hơn trước, đương nhiên là cười không được đủ lắm. Cách nghĩ tương đối lạc quan. Nói chung, sau khi giải phẫu, Phật pháp, liệu pháp tự nhiên (gồm ăn uống và vận động) cũng như

thuốc bắc giúp tôi vượt qua ung thư. Con đường trải qua này rất thông thuận, dường như không có chút gì đau khổ.

Sau đây, tôi xin tổng kết một số điểm quan trọng trong việc phục hồi sức khỏe qua kinh nghiệm bản thân để mọi người cùng tham khảo.

SÁM HỐI

Sau khi mắc bệnh, chúng ta nhất định phải xét lại mình, ăn năn sửa đổi lỗi lầm, làm lại cuộc sống và con người mới. Tuyệt đối không được nghĩ: “Mình siêng năng, thành tâm học Phật, vì sao vẫn phải mắc quả báo như vậy?”. Người suy nghĩ như vậy, thực ra không hiểu rõ đạo lý nhân quả trong ba đời. Cái “nghĩ” này, chính là phi báng chánh pháp.

Phương pháp sám hối có rất nhiều, tôi chủ yếu dựa vào quyển Bảo Vương Tam Muội Sám của cư sĩ Hạ Liên Cư để sám hối. Tôi luôn thấy sự phản tỉnh của mình chưa đủ, tâm Bồ đề chưa vững, tùy thuận chúng sinh còn kém, ba nghiệp thân miệng ý luôn ràng buộc với ngã chấp, cần phải nỗ lực thêm, phản tỉnh, sám hối triệt để. Phải một phen chết đi tâm phàm tục, mới tái sinh được một đời sống mới.

NHÌN LẠI TÂM MÌNH, HỒ THẸN CẦU NGUYỆN

Theo thống kê, người mắc bệnh ung thư bên ngực phải, phần nhiều là có mối bất hòa với chồng. Ung thư của tôi chính bên ngực phải.

Xét lại tôi thấy, mình mắc bệnh ung thư có liên quan rất lớn đến cá tính ương bướng không chịu nhận lỗi, tự cho mình là đúng, rất cố chấp mà cũng rất hay hờn giận của mình. Nhất là đối với chồng, tôi cứ một mực theo quan điểm mình nghĩ, luôn bất mãn và bài xích anh ấy, chưa bao giờ nghĩ đến hoàn cảnh và tâm trạng anh ấy ra sao.

Ai quen biết với vợ chồng tôi đều cảm thấy đây là một đôi vợ chồng rất lạ, vì chúng tôi dường như không có một chút gì giống nhau. Anh ấy cao to anh tuấn, rất có khí chất trí thức, ca hát hay nhảy đầm đều số một; người lại thông minh giỏi giải, cá tính cứng rắn, chính trực vô tư, hết sức coi trọng lý tính.

Còn tôi từ trước đến giờ không trang điểm, ăn mặc rất tùy tiện, tướng mạo và tính tình hơi giống nhân vật Anne dưới ngòi bút của Lucy Montgomery, một cô bé nhà quê,

thích một mình đọc sách, nghe âm nhạc cổ điển, làm việc rất tùy hứng, lại không chút lý tính.

Nhớ lại, lúc còn học ở lớp 1, cô giáo chọn tôi vào ban múa của trường. Tôi nghe vậy sợ đến phát khóc, về nhà đòi bà ngoại đến gặp cô giáo nói: “Đứa nhỏ nhà tôi không có múa.”

Cá tính và hứng thú của hai vợ chồng tôi đều khác nhau. Được cái đều là thành phần trí thức, ở chung một nhà vẫn có thể kính nhau như khách. Chẳng qua, anh ấy thường bảo: “Nhà mình có hai người đàn ông và một bà giúp việc, mà không có người vợ.” Nỗi lòng anh ấy khi nói câu đó rất là đau khổ, chỉ có điều tôi không biết suy gẫm để nghiệm ra.

Tuy lúc tôi mười tuổi, cả nhà cùng quy y Tam Bảo, nhưng mãi đến năm bốn mươi, tôi mới được nghe hòa thượng Tịnh Không giảng Pháp Di Đà Yếu Giải và Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên. Tôi cảm thấy chấn động và hoan hỉ chưa từng có. Từ đó, tôi nhận ra trước đây mình sống rất nhỏ nòi, thì ra nhân sinh còn có một vùng trời đất bao la!

Nhưng nhân duyên anh ấy còn chưa thành thực, chưa có cơ hội thâm nhập diệu lý Phật pháp. Cho nên, anh rất không sao chịu được việc người có bằng cấp cao về khoa học như tôi lại “mê tín” như vậy. Sau nhiều lần xung đột, tôi không còn ý định thuyết phục anh cảm thông nữa, mà dẫu anh việc học Phật của mình.

Đây là tình hình trước khi tôi giải phẫu. Lúc đó tôi chỉ cảm thấy việc anh phản đối tôi học Phật pháp là một chướng ngại, mà chưa từng thông cảm hoàn cảnh của anh. Một người có vợ khác xa tư tưởng mình, thì cũng phải sống qua những ngày tháng không dễ chịu chút nào. Tôi không biết đem tinh thần của Phật A Di Đà ra bao dung, để anh cũng có duyên cảm nhận được tâm từ bi nhu hòa của Phật Pháp. Tôi cũng không dùng lòng nhẫn nại của Phật A Di Đà giúp anh có cơ hội thể nhận trí tuệ sâu rộng của Phật pháp.

Sau khi giải phẫu, vì tôi tin Phật pháp nên tâm lý rất an ổn, lại thêm cá tính hướng nội, không thích tỏ ra ngoài tình cảm bên trong của mình, nên chưa từng rơi một giọt nước mắt. Trái lại, chồng tôi mỗi ngày ngồi bên giường bệnh, hơi một chút là lau nước mắt, hai mắt đỏ như mắt thỏ, rất muốn giúp tôi làm mọi việc, như dìu tôi xuống giường, giúp cho

tôi ăn. Nhưng tôi hồi phục rất nhanh, việc gì cũng tự mình làm, cũng không có nhõng nhẽo, giả bộ muốn người khác chăm sóc.

Trong vòng hai mươi bốn giờ đồng hồ sau khi giải phẫu là lúc tôi cần được chăm sóc nhất. Thời gian này, người chị kết nghĩa là y tá chuyên nghiệp chăm sóc cho tôi.

Những bạn đồng tu mỗi sáng sớm đều đến bệnh viện cùng niệm Phật với tôi, lại còn mang đến một ít súp. Họ ở đó đến tối khuya mới về. Tôi rất tri ân sự chăm sóc của họ và rất thích chia sẻ thời giờ với bạn đồng tu.

Hiện nay nhớ lại, thay vì nói lời tri ân với chồng tôi, chỉ bằng tự mình sám hối. Bởi vì, khi tôi một chút cũng không cảm thông hoàn cảnh và tâm trạng của anh, bỏ mặc anh một mình, nhìn anh suốt ngày mắt đỏ hoe, trong lòng tôi lại còn cảm râm: “Đàn ông gì mà hay khóc như vậy?”. Nhất là gần đây đọc được sách của Pháp sư Đạo Chứng, thấy bài văn phát nguyện của Pháp sư trên núi Linh Thứu: “Xin giúp cho con cảm nhận được sự đau khổ của chúng sinh, như chính mình đau khổ.”

Dòng nước mắt ăn năn sám hối của tôi chọt chảy tràn. Tôi sống với chồng nhiều năm như vậy, mà chỉ biết oán trách anh ấy là bá đạo, chỉ biết làm theo ý mình, mà chưa từng nghĩ đến nỗi khổ của anh, đừng nói chi là cảm nhận nỗi khổ của anh như nỗi khổ của mình. Sau này, vào thời gian cuối còn nằm ở bệnh viện Đái Bắc, tôi thấy anh mắt cứ đỏ hoe, mới khuyên anh đi gặp bác sĩ Lý Phong.

Sau khi gặp bác sĩ trở về, anh đã thay đổi như biến thành một con người khác. Thì ra bác sĩ Lý Phong cho anh biết ung thư không phải là tuyệt chứng, còn có con đường khác có thể đi. Do đó anh ép tôi phải đi gặp bác sĩ. Theo sự chỉ dẫn của bác sĩ, tôi đã đi qua một lộ trình trị liệu hết sức đặc biệt, như phần trước tôi đã giới thiệu qua.

Lúc tôi xuất viện, bác sĩ Lý Phong đưa cho tôi mười mấy quyển sách có liên quan đến việc sử dụng phương pháp trị liệu tự nhiên để khắc phục ung thư. Về đến nhà, tôi chỉ lo niệm Phật, lười đọc sách. Nhưng anh ấy vì tôi nên đã đọc kỹ qua từng cuốn, sau đó bảo tôi phải chú ý đến việc ăn uống như thế nào, cho đến một số đạo lý cơ bản của phương pháp trị liệu tự nhiên. Anh cũng bắt đầu cùng ăn chay với tôi.

Anh là người rất có lý tính, chỉ cần đối với sức khỏe có ích, anh không bao giờ chê những món rau sống và rau luộc không có muối có dầu. Điểm này thực vô cùng đáng quý, tôi cảm ơn anh vô cùng.

Ngoài ra, là người nặng về lý trí, anh ủng hộ phương pháp trị liệu tự nhiên. Cho nên đối với việc tôi có chịu trị liệu bằng hóa chất hay bằng điện, cho đến sau này có chịu làm kiểm tra theo dõi hay không, anh đều tôn trọng ý tôi, hoàn toàn không gây cho tôi chút áp lực nào.

Anh cũng đồng ý cho tôi nghỉ phép chín tháng đi đến Phố Lý sống tĩnh tu trong tu viện nơi đây một thời gian. Nhớ lại lúc đó mới giải phẫu xong, chỉ hơi hồi phục còn chưa cắt chỉ vết mổ, tôi đã lập tức đòi đi Phố Lý; lại còn khăng khăng đòi lái xe đi ngay vào buổi chiều ngày tái khám! Anh cũng chịu, lái xe đưa đi lên núi Phố Lý.

Ngày hôm sau anh lại lái xe đi vào thị trấn Phố Lý để tìm cỏ tiểu mạch. Không ngờ anh không những tìm được cỏ tiểu mạch, mà còn tìm được người biết trồng để thỉnh giáo cách trồng giống cỏ này. Những sự chăm sóc từ bi này lẽ ra tôi phải hết lòng cảm kích. Nhưng lúc đó, tôi không có lòng lễ kính, hằng thuận và tri ân sâu xa.

Pháp sư dạy chúng ta phải học biết ơn, nhớ ơn, và đền ơn để phát tâm Bồ đề. Việc tu tập lòng từ bi phải bắt đầu từ những người gần gũi xung quanh. Tôi thực sự cảm ơn chồng mình. Anh ấy như một tấm gương, tùy lúc, tùy nơi phản chiếu rõ ràng một người đệ tử Phật kém cỏi như tôi. Lâu nay tôi học Phật, thực ra chỉ gia công ở trên “ngã chấp”, tham, sân, si ngã mạn đều không giảm, nhất là thiếu đi một tấm lòng từ bi chân chính, hoàn toàn trái với tâm từ bi của đức Bổn sư. Nhưng đức Bổn sư vẫn từ bi bình đẳng nhiếp thọ, tôi chỉ biết hổ thẹn phát nguyện:

xin ngài giúp cho con sinh được tâm chí thành sám hối đối với tất cả chúng sanh mà con từng làm tổn hại. Xin cho con có lòng từ bi chân chính, đối xử tốt với tất cả chúng sanh mà con từng làm tổn hại. Xin cho con sinh khởi tâm vô tư, bình đẳng, không để cho tâm niệm riêng của mình dù vô tình hay cố ý làm hại đến một chúng sinh. A Di Đà Phật.”
(phật học không chỉ là 1 tôn giáo mà là 1 môn học làm người vô cùng tuyệt diệu..!)

Cảm Thông & Trách Nhiệm.

Hai người đàn ông đã kết hôn được 10 năm dẫn người vợ của mình tham gia buổi họp lớp đại học. Sau khi ăn uống hát hò xong, mọi người đã thấm mệt, phụ nữ ngồi tùm tùm một chỗ thảo luận về chồng con gia đình, đàn ông lại ngồi tụ tập một bên hút thuốc tán gẫu.

Ông chồng A nói với ông chồng B : ” Đây cậu, vợ cậu đẹp nhỉ ! “. Anh B nghe thấy bạn khen vợ mình liền quay đầu lại nhìn người vợ đang cười nói bằng ánh mắt đắm đuối. Anh chợt mỉm cười.

Anh A lại nói : ” Hai người mới kết hôn chưa được lâu đúng không ? ” Anh B nói : ” Chưa lâu, mới được 10 năm thôi “.

Anh A vô cùng khi ngạc : ” Sao có thể như vậy được, tôi lại tưởng hai người mới kết hôn chứ. Tôi và vợ tôi cũng kết hôn được 10 năm rồi. Cậu xem ! Cô ấy bây giờ hoàn toàn thay đổi rồi, hồi xưa xinh đẹp là thế bây giờ nhìn kìa sò sề, xấu xí, người béo núc ních. Nhìn cũng chả dám nhìn, đi ra ngoài cũng chẳng muốn dẫn vợ theo, mắt mặt lảm. Nếu tôi mà có người vợ như cậu thì tốt biết mấy. Chắc cậu hãnh diện lắm nhỉ? Nhưng mà này, nhìn bàn tay vợ cậu nõn nà trắng muốt thế kia chắc cô ấy không biết làm việc nhà đâu nhỉ. Nói đến việc nhà, chắc vợ cậu không bằng vợ tôi đâu. Vợ nhà tôi ít nhất cũng có thể chăm sóc tốt bố mẹ hai bên ”

Anh B cười mỉm : ” Cậu sai rồi, vợ tôi nhìn có vẻ không biết làm gì nhưng thực ra cô ấy rất giỏi làm việc nhà. Con gái tôi giống mẹ cũng xinh đẹp lắm “.

Anh A mặt biến sắc : ” Cùng là phụ nữ với nhau sao vợ anh với vợ tôi khác biệt lớn thế nhỉ ? ”

Anh B hít một hơi dài rồi khoan khoái nhả từng lọn khói : ” Tôi biết cô ấy thích ăn gì, cô ấy thích làm gì, thậm chí cô ấy muốn nói gì tôi cũng có thể đoán được. Từ trước đến nay, tôi chưa bao giờ keo kiệt với cô ấy, vợ thích gì tôi đều cố gắng thực hiện bằng mọi giá. Đi dạo trên đường thấy dây giày của vợ bị tuột, tôi không ngần ngại cúi xuống thắt lại dây giày cho cô ấy. Cô ấy mệt tôi có thể giúp vợ xoa bóp chân tay, trên đường tan làm về nhà

tôi kiêu gì tôi cũng đừng mua cho cô ấy món bánh kem ưa thích. Mỗi buổi sáng tinh dậy tôi đều hôn vào trán cô ấy, trời mưa tôi thay vợ đi chợ mua thức ăn. Tôi biết cô ấy tiết kiệm, không dám mua cho mình món đồ đắt tiền, nhưng tôi biết kích cỡ quần áo cô ấy mặc, nên giấu mua tặng vợ. Cậu có thể làm được cho vợ mình như tôi không ?”

Anh A đỏ mặt : Bởi vì anh ta nghĩ đến việc ở nhà lúc nào cũng mặt nặng mày nhẹ với vợ, chỉ cần vợ không làm theo ý mình liền quát âm ỉ lên. Hôm qua bởi vì vợ đi siêu thị mua một chiếc áo lên hơn 300 nghìn, anh liền mắng vợ té tát. Đối xử không lạnh nhạt thôi cũng khó chứ nói gì đến mấy cử chỉ yêu thương chăm sóc vợ như anh B.

Anh B lại nói : ” Vợ mình mình không thương chẳng nhẽ đợi thằng khác đến thương dùm, phụ nữ bước qua giai đoạn yêu đương, tiến tới giai đoạn hôn nhân cũng giống như bông hoa mất đi một phần nước vậy. Cô ấy phải chăm sóc cả một gia đình, không có thời gian chăm sóc bản thân, không có thời gian chăm sóc chồng như lúc mới yêu. Bởi vì trái tim cô ấy phải chia ra nhiều ngăn : 1 ngăn cho chồng, 1 ngăn cho con, 1 ngăn cho bố mẹ chồng, 1 ngăn cho bố mẹ đẻ, 1 ngăn cho họ hàng nội ngoại... Tại sao cậu không giúp đỡ cô ấy ? Nhìn vợ cậu xem, lúc cô ấy đi qua người tôi, tôi còn ngửi thấy mùi dầu rán trên đầu cô ấy. Vợ tôi trước khi đến đây cô ấy cũng vừa nấu ăn cho bố mẹ chồng và con trai, nhưng cậu có ngửi thấy mùi dầu mỡ không ? Chắc chắn là không, bởi vì cô ấy có thời gian tắm, thay quần áo, còn xịt thêm ít nước hoa. Lý do là cô ấy không muốn tôi mất mặt trước bạn bè, cậu hiểu chứ ? ”

Nói đến đây, anh A đột nhiên đứng dậy nắm lấy tay người vợ đang gật gà gật gù buồn ngủ và nhẹ nhàng nói : ”Mệt rồi thì đi về nhà thôi“.

Trong cuộc sống hôn nhân, hai bên hiểu được thông cảm cho đối phương, thậm chí dành phần trách nhiệm về mình nhiều hơn, bớt than thở, cầu nhàu đối phương, sẽ bớt đi những cuộc cãi vã. Hạnh phúc thực ra không khó, Vợ chồng phải thấu hiểu, sẻ chia và lúc có thể thì nhận nhiều trách nhiệm về mình hơn trong cuộc sống.

Bình Thường là 1 điều Hạnh Phúc

Hầu hết mọi người đều cho rằng họ mới là người đặc biệt. Bạn không thể kiếm ra nổi một người, rất là khó, để tìm ra một người bình thường. Mọi người đều nghĩ họ là ai đó quan trọng, một cách có ý thức hoặc vô thức...!

Nếu không tin, bạn có thể thí nghiệm, gặp một ai đó bạn quen và nói với họ rằng họ chả có gì đặc biệt, rằng họ chỉ hoàn toàn bình thường, và có vô số sai lầm ngu ngốc. Chắc chắn đó sẽ là lần cuối cùng hai bạn còn nói chuyện với nhau. Dấu hiệu để nhận ra người đặc biệt nặng hay nhẹ, bạn có thể dễ dàng phát hiện sau một buổi nói chuyện.

Người đặc biệt sẽ dành hơn 70% cuộc nói chuyện để nói về bản thân họ, về sự tuyệt vời của họ, về việc họ bị đối xử bất công thế nào, về việc người khác ngưỡng mộ họ ra sao, về những kế hoạch tuyệt vời của họ (mà khả năng cao là không bao giờ thành hiện thực), và đôi khi, là về việc họ sẽ đóng góp thế nào để nâng cao đời sống cộng đồng. Đừng bao giờ chỉ trích người đặc biệt, họ đặc biệt nhạy cảm với điều đó.

Bây giờ, bạn có lẽ sẽ thắc mắc, nhưng mà mọi người đều nói rằng chúng ta hãy trở nên đặc biệt, hãy trở nên xuất sắc, hãy trở nên nổi bật v.v.. Tin buồn đây, chỉ những người có vấn đề về thần kinh mới luôn muốn trở thành ai đó đặc biệt, muốn trở nên nổi bật, muốn có sự chú ý của người khác.

Bạn ĐÃ là người đặc biệt rồi, vì sao lại còn muốn trở nên đặc biệt? Trong toàn bộ vũ trụ này, không hề có một người thứ hai nào giống như bạn, bạn là duy nhất, không đụng hàng với bất kỳ ai, vậy còn chưa phải đặc biệt sao?

Có một câu nói rất hay mà Chúa Jesus nói với các môn đệ: “Nếu các con muốn vào nước thiên đường, thì hãy trở nên giống như bọn trẻ con.”

Ngài không nói rằng nếu muốn vào nước thiên đường, con hãy chăm chỉ là việc tốt, điều tốt, hãy làm từ thiện, hãy yêu người và hãy tha thứ cho kẻ thù v.v..! Ngài nói, hãy giống như đứa trẻ.

Đứa trẻ là bình thường, nó hoàn toàn thoải mái với việc là chính nó, nó không có nhu cầu trở thành super star, không có nhu cầu vào thiên đường.

Chính vì nó không có nhu cầu vào thiên đường, nên thiên đường mở rộng cửa với nó. Và trước khi bị người lớn làm hỏng và đầu độc những ý nghĩ sai lệch, thì trẻ con vẫn luôn sống trong thiên đường. Nhìn vào sự hồn nhiên của chúng, nhìn vào cách chúng không hề cố gắng trở thành bất kỳ ai, tự nhiên và hoàn toàn bình thường.

Nó thậm chí không hề muốn vào thiên đường, vì thiên đường ở chính trong sự tôn tại của đứa trẻ. Đó chính là sự bình thường mà tất cả chúng ta đều sẵn có. Nhà thờ, nhà chùa, trường học, tất cả bọn họ đều nói với bạn rằng thiên đường là ở đâu đó ngoài kia. Hãy phấn đấu đi, hãy làm việc tốt đi, hãy tu hành đi, rồi bạn sẽ tới thiên đường, sẽ tới cõi cực lạc, sẽ hạnh phúc.

Và điều thú vị là hầu hết mọi người đều tin vào lý thuyết đó của họ. Thư giãn, và hãy cứ bình thường thôi, là điều mà hàng bao nhiêu thế kỷ nay, các linh mục hay thiên sư đã luôn muốn nói với chúng ta.

Chúng ta không hề cần phải trở thành ai đó đặc biệt, chúng ta không hề cần sự chú ý của người khác, không cần sự tán dương của họ. Chúng ta chỉ cần là chính mình, tự nhiên, mộc mạc, đó là sự đặc biệt nhất, là sự khác biệt nhất, vì đó vốn là bản chất của mỗi người chúng ta. Và bạn vẫn còn nghĩ mình là người đặc biệt ư?

SỐNG BIẾT ĐỦ, BIẾT YÊU THƯƠNG THÌ CÁI KHỔ SẼ KHÔNG CÒN.

Nếu chúng ta không muốn đọa địa ngục thì phải tu tâm từ bi, tâm yêu thương. Tâm yêu thương tu bằng cách nào? Mỗi người ở thế gian này đều có vật mà trong lòng bạn yêu thương, bạn thử nghĩ xem, ngay trong một đời này, việc gì là khiến cho bạn yêu thương nhất? Bạn đem lòng yêu thương này mở rộng yêu thương tất cả chúng sanh, đây chính là đại từ đại bi. Đem tâm yêu thương này mở rộng thì sân hận liền tiêu trừ. Nếu như trong lòng thường hay nhớ đến những việc không vui như người đó đắc tội với ta, người này ta vẫn chưa báo thù, ngày ngày khởi lên ý niệm này. Ý niệm này là không tốt, ý niệm này là oan oan tương báo không hề kết thúc, hơn nữa ý niệm này là nghiệp nhân của địa ngục, một ý niệm rất không tốt. Tại vì sao không nghĩ tốt cho người nhiều một chút, thấy nhiều

việc tốt của người khác làm? Dem ý niệm này chuyển đổi lại thì liền tiêu được tội nghiệp của địa ngục, cho dù có nghiệp nhân, duyên không có thì sẽ không đọa địa ngục.

Cõi nạ quý là lòng tham, điều này cũng rất khó đoạn, phải có cảnh giác cao độ. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải tri túc thường lạc, quyết không mong cầu quá đáng, bạn liền qua được rất an vui, rất tự tại. Ngày tháng bạn qua được rất khổ cực là từ do đâu mà ra? Là do tham cầu, lòng tham không có biên giới, đó là khổ hải vô biên. Nếu như tri túc thì khổ của bạn liền dừng lại, liền bị đình chỉ, đời sống sau này là thường lạc. Đến lúc nào lìa khỏi được cái khổ? Tri túc thì khổ sẽ không còn. Mặc áo biết đủ thì cái khổ ngày ngày nghĩ tưởng mặc quần áo tốt sẽ không còn; ăn uống biết đủ, không còn chú trọng đến sắc hương vị thì cái khổ đó cũng không còn. Cho nên năm dục sáu trần, bạn tri túc đối với thứ nào thì cái khổ của loại đó liền rời khỏi bạn. Lìa khổ liền được vui.

Trên đời hiếm người không bệnh tật, tất cả đều do mình tạo lên.

Xét nghĩ bệnh tật khổ mà không có bệnh tức là Phúc.

Đói rét khổ mà được no ấm tức là Phúc.

Cuộc sống khổ mà không bị hoàn cảnh làm ảnh hưởng tức là Phúc.

Trong đời loạn thế khổ, mà được bình an tức là Phúc.

Lao ngục khổ mà được an phận tức là Phúc.

Chớ nên thèm muốn cuộc sống tốt đẹp của người khác, vì có người còn khổ hơn mình. Không than phiền số phận bạc bẽo, bởi có người còn khốn khó hơn mình. Nhiều khi vì làm việc xấu ác nên trong tâm luôn bị sầu não dày vò, tật bệnh hành hạ. Người làm thiện tích đức, âm phúc được dồi dào, tất sẽ có trời đất phù hộ. Vì vậy, sống trên thế gian mà không gặp phải tật bệnh, tai ương thì phải nên biết đủ (tri túc). Sở dĩ có phiền não, sầu muộn chỉ vì tâm nghĩ không triệt để, nhìn nhận chưa thấu đáo. Do đó bản mệnh vốn trường thọ tự tại trở nên ngắn ngủi. Nay khuyên mọi người nên tri túc sẽ thường được an lạc.

Vô thường Hu Không

"Ta cứ ngỡ trần gian là cõi thật"

Thế cho nên tất bật đến bây giờ.."

Những thứ khi chết không mang theo được lại có dư... (Tiền tài, danh vọng, địa vị, tài sản, nhà cửa, bằng cấp..!)

Còn Những thứ khi chết mang theo được họ lại không biết. Đó là Nghiệp (tội thì quá nhiều và phước đức lại quá ít hay không có).

Cho nên, khi nằm xuống ít có ai mà được lại hình người, cõi trời hay vãng sanh. Vì họ khi sống không buông, ko bỏ thí, sống không biết yêu thương và không biết sống đủ... nên tạo tội thì nhiều và tạo phước thì ít nên đến ngày phán xét thường tái sanh vào tam ác đạo vậy..!

TRI THIÊN MỆNH

Ra đời hai tay trắng. Lìa đời trắng hai tay. Sao mãi nhật cho đầy. Túi đời như mây bay.

Sức mạnh của trẻ thơ là tiếng khóc. Sức mạnh của đàn bà là phần nộ. Sức mạnh của người ăn trộm là vũ khí. Sức mạnh của vua chúa là quyền uy. Sức mạnh của kẻ ngu là áp đảo. Sức mạnh của bậc hiền trí là cảm hóa. Sức mạnh của người đa văn là thâm sát. Sức mạnh của sa môn là nhẫn nhục.

Bởi chúng ta không thể thay đổi được thế giới xung quanh, nên chúng ta đành phải sửa đổi chính mình, đối diện với tất cả bằng lòng từ bi và tâm trí huệ.

Thành thật đối diện với mâu thuẫn và khuyết điểm trong tâm mình, đừng lừa dối chính mình.

Sự khác biệt giữa con người là do mức tiến hóa khác nhau qua các kiếp sống. Có khi nào ta thù ghét một kẻ kém ta đâu? Suy luận rằng: "vạn vật đồng nhất", ta sẵn sàng tha thứ cho kẻ khác, vì họ không hiểu biết, không ý thức hành động của mình, vả lại họ và ta nào có khác nhau đâu. Khi ta hiểu rằng: "nhất bản tám vạn thù", ta nhìn vạn vật như chính mình, từ loài người qua loài thú, thảo mộc, kim thạch, và ý thức rằng mọi vật đều có sự

sống, đều có Thượng đế ngự ở trong, ta sẽ cởi bỏ thành kiến, mở rộng lòng thương đến muôn loài.

Là con người, nếu không nói được những gì tốt, hãy im lặng như chánh pháp, đừng nói những lời ác, xuyên tạc, bịa đặt, vu khống, làm tổn hại kẻ khác, nếu không làm được những gì giúp người, hãy im lặng và lắng nghe, quán sát, học hỏi những thiện tri thức, đừng vọng động làm những điều thương tổn đến tha nhân.

Ác khẩu, mãi mãi đừng để nó thốt ra từ miệng chúng ta, cho dù người ta có xấu bao nhiêu, có ác bao nhiêu. Anh càng nguyên rửa họ, tâm anh càng bị nhiễm ô, anh hãy nghĩ, họ chính là thiện tri thức của anh”. để anh học biết cái xấu mà tránh xa nó.

Người mà trong tâm chứa đầy cách nghĩ và cách nhìn của mình thì sẽ không bao giờ nghe được tiếng lòng người khác.

Khi trong tay anh nắm chặt một vật gì mà không buông xuống, thì anh chỉ có mỗi thứ ấy, nếu anh chịu buông xuống, thì anh mới có cơ hội chọn lựa những thứ khác. Nếu một người luôn khư khư với quan niệm của mình, không chịu buông xuống thì trí huệ chỉ có thể đạt đến ở một mức độ nào đó mà thôi.

Khoa học chứng minh "CON NGƯỜI KHÔNG CHẾT"

Gần đây nhất, tôi đã dùng một ít thời gian xem qua bốn quyển sách rất hay của tiến sĩ Ngụy Tư Hoa Hỷ, một bác sĩ tâm lý. Trong sách có một điều ông muốn nói với chúng ta, đó là ông dùng phương pháp khoa học để chứng thực rằng con người không chết. Bạn không nên sợ chết. Từ trước đến giờ, chúng ta chưa từng chết cũng không hề có chuyện sanh ra. Thân thể chỉ là một công cụ mà thôi. Thân thể cũng giống như chiếc xe. Ta đi trên chiếc xe, đến khi chiếc xe không còn tốt thì ta đổi chiếc khác. Ông đã viết, linh hồn không chết, sanh diệt của thân chỉ là đổi một thân thể mà thôi. Quá khứ không biết được đã đổi qua bao nhiêu thân, tương lai vẫn sẽ đổi qua rất nhiều thân nữa. Xả thân thọ thân, sách này viết ra rất tường tận, rất hay, đều là sự thật.

Một số người có thuật thôi miên sâu, họ có thể giúp bạn biết tình hình đời quá khứ một, hai đời, hoặc ba đời. Từ chỗ này, chúng ta thấy linh hồn của một con người có rất

hiều lần đầu thai ở địa cầu, vào những quốc gia khác nhau, chủng tộc, tín ngưỡng khác nhau. Mỗi đời của bạn đều không giống nhau. Vị bác sĩ tâm lý này nói, chúng ta thấy đều là người một nhà, hiểu rõ sự việc, bạn liền biết được ngay đời này không quan trọng. Quan trọng là đời sau.

Trong quyển sách cũng có một thiên văn chương rất dài nói đến tôn giáo. Tôn giáo chân thật là một nhà, trong tôn giáo gọi là thượng đế, đồng nghĩa trong Phật pháp gọi là pháp tánh, chân như bản tánh. Ở cõi linh hồn không hề có chuyện đi đầu thai đó là thiên đường trong linh giới, không có cảm thọ của khổ vui buồn lo hi xả. Tình huống này trên thực tế sẽ rất giống Tứ Không Thiên của Phật pháp. Thế nhưng Tứ Không Thiên là tầng thứ rất cao, họ không cao được như vậy, họ chỉ có cảnh giới gần giống vậy. Sau cùng, tác giả quyển sách cho chúng ta một đáp án, con người đến thế gian này vốn dĩ nhằm mục đích học tập. Học tập cái gì? Học tập buông bỏ. Tất cả tri kiến sai lầm, tư tưởng sai lầm, hành vi sai lầm phải được buông bỏ. Phải học tập yêu thương, nhà Phật gọi là từ bi; phải học tập khoan dung, khiêm tốn, nhường nhịn. Và muốn học tập những thứ này, trước hết hãy học Đệ Tử Qui, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Đó là những bài khóa nhân gian cần thiết. Khi học tốt, bạn liền tốt nghiệp lên lớp, sẽ không ở lại cõi người nữa mà đi đến cõi trời. Cõi trời có bài khoá của cõi trời, từng bước từng bước hướng lên trên. Đến khi bạn học tốt tất cả bài khoá trong vũ trụ này, bạn được tốt nghiệp. Lúc đó bạn bạn như 1 người thầy và bạn muốn đến nhân gian này làm việc gì? Giáo hoá chúng sanh, dạy bảo những người này, giúp đỡ những người kia.

Vị Ngụy Tư này chưa từng học qua Phật pháp nhưng ông nói cũng giống Phật pháp. Sau khi bạn tốt nghiệp, thừa nguyện tái lai, phổ độ chúng sanh. Còn chưa tốt nghiệp, bạn phải trở lại nhân gian này, tôi thường hay gọi đó là hiện tượng bị lưu ban. Vì chưa học tốt nên bạn vẫn phải tiếp tục học. Nếu học không tốt, phạm phải lỗi lầm nghiêm trọng, bị giáng cấp, bạn sẽ bị giáng xuống súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Do đó, hiện tại Đệ Tử Qui là bài khóa của cõi người. Còn Thập Thiện Nghiệp Đạo, có cần phải học tốt không? Trong Phật pháp nói, đó là học Pháp Thiện, hướng lên trên khoá trình cơ bản. Không học tốt khoá trình cơ bản thì khi lên trên sẽ không cách gì học. Y theo Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là phá chấp trước, bao gồm tất cả bất thiện thấy đều phải buông bỏ. Tuy nhiên còn một cái

chấp trước cần phát huy, đó là chấp trước cái thiện. Vòng chấp trước được thu nhỏ lại thành một điểm, không chấp trước bất thiện mà chỉ chọn chấp trước cái thiện. Tiến thêm một bước, cái thiện cũng không chấp trước, chấp trước liền không còn. Chấp trước không còn, lúc đó hãy xem đến tầng tiếp theo.

Phân biệt là gì? Trần sa phiền não. Các vị phải biết, sau khi phá bỏ chấp trước liền có thể giáo hoá chúng sanh. Cho nên A La Hán là thánh nhân, họ đến sáu cõi để giáo hóa chúng sanh. Trong giáo hóa chúng sanh, một mặt dạy, một mặt học phá sở tri chướng, dạy và học cùng phát triển, vì sao? Vì khi chưa dạy, chúng ta chưa biết được có rất nhiều thứ mà chính mình không hiểu. Đến khi vừa tiếp xúc học trò, học trò nêu nhiều vấn đề, chúng ta mới phát hiện. Một số vấn đề, chúng ta hiểu và có thể giải đáp, nhưng một số vấn đề không hiểu thì chúng ta phải học. Dạy và học cùng phát triển, học trò giúp đỡ thầy giáo, thầy giáo dạy bảo học trò. Cứ như vậy, dần dần thu nhỏ phân biệt lại, buông bỏ trần sa phiền não vốn nhiều như cát sông Hằng, vô lượng vô biên. Căn tánh của tất cả chúng sanh, sự mê hoặc điên đảo của tất cả chúng sanh, và mong cầu của chúng sanh, không có thứ nào bạn không biết, có thể mới giúp được họ, mới có thể giải quyết vấn đề.

Cho nên nếu bạn không dạy, không giáo hoá chúng sanh thì không thể đoạn được phân biệt, cũng là sở tri chướng. Phương pháp hữu hiệu để phá sở tri chướng chính là giáo học. Bạn có thể khai trí tuệ, đồng nghĩa ngày ngày đều phải thân cận Pháp thiện, thiện tri thức...

Từ thiện cứu tế trong pháp thí

Những việc từ thiện cứu tế, chúng ta có thể làm tương đối ít, vì in kinh bố thí đã bao gồm từ thiện cứu tế trong đó, thậm chí còn thù thắng hơn vì giúp người giác ngộ. Phật Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời giảng kinh nói pháp, sự nghiệp từ thiện cứu tế thông thường thế gian, Phật không có dù chỉ một xu. Người xuất gia không nắm tiền trong tay, đời sống mỗi ngày đi khát thực, chỉ một bình bát. Ấn Độ thuộc về vùng nhiệt đới, ba y một bát là đủ. Dưới mỗi gốc cây chỉ ngủ một đêm, mỗi ngày ăn một buổi, đời sống giản đơn. Cho nên Phật không bố thí tài, Phật chỉ bố thí pháp. Nếu nói bố thí tài thì nội tài bố thí có công đức thù thắng hơn ngoại tài. Nội tài là thân thể, trí tuệ, mỗi ngày giảng kinh nói pháp với mọi

người, mỗi ngày cùng mọi người giải đáp nghi nan, đó là bố thí nội tài. Ba loại bố thí, Phật thấy đều đầy đủ. Đối với vô úy bố thí, Thế Tôn thị hiện ra tướng hảo, người Trung Quốc gọi là hào khí, người nước ngoài gọi là từ trường. Từ trường của Phật Bồ tát thù thắng không gì bằng, sau khi tiếp xúc từ trường của ngài, lòng bạn liền cảm thấy bình lặng, đó là bố thí vô úy. Từ bi trí tuệ của ngài lan tỏa, oai lực mạnh mẽ có thể khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, dừng hẳn phiền não. Ngày nay chúng ta gọi hiện tượng này là chiêu cảm của đức hạnh.

Cho nên lấy cảnh giới hiện tiền của chúng ta mà nói, trước tiên, chúng ta buông bỏ tất cả chấp trước bất thiện, giữ lấy chấp trước thiện. Không Phu Tử dạy người “Trạch thiện cố chấp”, tất cả việc bất thiện thì không nên chấp trước. Nho – Thích - Đạo... các nhà đều tốt, chúng ta thấy đều phải học. Đầu tiên bắt tay từ Nho, học Cảm Ứng Thiên, lại học Thập Thiện Nghiệp Đạo, đó chính là “Trạch thiện cố chấp”, sau đó từ chỗ này lại nâng cao thêm một bước, đến thiện cũng không chấp trước. Làm việc thiện mà không chấp trước mới là cao minh. Đại thừa giáo nói “Tam luân thể không”, ta tu thiện, làm thiện nhưng không chấp trước là ta làm. Ví dụ, khi bố thí cho người, ta không cần phải nghĩ đến họ, cũng không nên ghi nhớ mình đã cúng dường họ những thứ gì, trong lòng sạch trơn thanh tịnh, chân thật đạt đến vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng. Phật nói, đoạn ác tu thiện không phải là việc của phước đức mà là việc của công đức. Công đức có thể giúp bạn vượt khỏi ba cõi sáu đường, giúp bạn có thể buông bỏ ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng. Ở thế gian này, tất cả vì lợi ích chúng sanh, không nên nghĩ đến bản thân mình. Lợi ích tất cả chúng sanh không dính vào tất cả tướng chúng sanh, như vậy mới được thanh tịnh, được tự tại. Đó gọi là hành Bồ tát đạo, đạo Bồ Đề thuận buồm xuôi gió.

Ngày nay, giảng kinh nói pháp, giáo hoá chúng sanh còn có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng. Chấp tướng trong trường hợp này chỉ mang lại phước đức, không phải công đức, cho nên sẽ không liên hệ đến liễu sanh tử, thoát luân hồi. Nói cách khác, bạn vẫn trong sáu cõi tiếp tục luân hồi, không thể ra khỏi. Chính mình nghiên cứu kinh giáo, mỗi ngày đem Pháp thiện, Phật pháp... giới thiệu cho người khác đó cũng là việc tốt, nhưng vì chưa buông bỏ ngã chấp, ngã kiến, ngã tham, ngã si, ngã mạn, cho nên quả báo ở tương lai chỉ là phước báu trời người mà thôi, vẫn trong cõi dục, không đến được cõi sắc giới, vì

sao? Vì người cõi trời sắc giới không có ngã mạn. Kinh Đại thừa, Phật thường nói “Lên nhị giới không có mạn”, người lên cõi nhị giới tâm bình khí hoà, một mảng từ bi, trụ trong cõi tứ thiên, tu tứ vô lượng tâm “từ, bi, hỷ, xả”, cho nên không ngã mạn.

Tóm lại chúng ta phải học. Đề cao chính mình, không để mắt đến bất cứ ai khác, thái độ, lời nói không khiêm tốn khi tiếp xúc với người, đó là chấp trước bất thiện, phải đoạn trước tiên từ ngay chỗ này. Người với người cùng sống với nhau, thương yêu, tôn trọng, bao dung lẫn nhau, tha thứ người khác. Hiện tại xã hội này, việc bức bách nhất là hoá giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, thế giới hòa bình. Chúng ta phải làm ngay, phải từ tâm của chính ta, buông bỏ ngã mạn từ tâm ta, biết tôn trọng người khác. Mong muốn người khác tôn trọng mình thế nào thì mình phải tôn trọng người khác như thế đó. Đó chân thật là vô lượng công đức, ngoài ra đối với an định hoà bình thế giới, bạn cũng đã đóng góp một phần công hiến. Với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn phải biết dụng tâm, phải chân thật có tâm ham học, bạn sẽ có lãnh ngộ, sau đó từ từ mà ngộ nhập

HỌC NGƯỜI XƯA CÁCH ĐỐI DIỆN VỚI THỊ PHI CUỘC ĐỜI

Thật khó để tìm ra cách ứng xử khi phải đối mặt với những thị phi trong cuộc sống. Nhưng trong mọi trường hợp, im lặng luôn là giải pháp tối ưu, bởi cuộc sống còn nhiều thứ để quan tâm hơn là mang trong mình sự ảm ức và bực bội chỉ vì người khác không hiểu đúng về mình.

Dưới đây là 2 câu chuyện nói về cách mà người thời xưa đối diện với những thị phi.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT:

Trong một buổi nhàn hạ, vua Đường Thái Tông hỏi chuyện vị quan cận thần là Hứa Kính Tôn rằng:

– Trẫm thấy khanh phẩm cách cũng không phải là phường sơ bạc. Sao lại có nhiều tiếng thị phi chê ghét như thế?

Hứa Kính Tôn trả lời:

– Tâu bệ hạ. Mùa mùa Xuân tâm tã như dầu, người nông phu mừng cho ruộng đất được thấm nhuần, kẻ bộ hành lại ghét vì đường đi trơn trượt. Trăng mùa thu sáng vằng vặc như gương treo trên bầu trời đêm, hàng thi nhân vui mừng gặp dịp thưởng du ngâm vịnh, nhưng bọn đạo chích lại ghét vì ánh trăng quá sáng tỏ. Trời đất kia vốn vô tư không thiên vị, mà cơn nắng mưa thời tiết vẫn bị thế gian trách hận ghét thương. Còn hạ thần đâu phải một người vẹn toàn thì làm sao tránh khỏi tiếng chê bai chỉ trích.

Cho nên ngu thần trộm nghĩ, đối với tiếng thị phi trong thế gian nên bình tâm suy xét, đừng nên vội tin nghe. Vua tin nghe lời thị phi thì quan thần bị hại. Cha mẹ tin nghe lời thị phi thì con cái bị ruồng bỏ. Vợ chồng tin nghe lời thị phi thì gia đình ly tán. Tiếng thị phi của thế gian nọc độc còn hơn rắn rết, bén hơn gươm đao, giết người không thấy máu.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI:

Một lần, Đức Phật đi giáo hóa ở vùng có nhiều người tu theo Bà La Môn giáo. Các tu sĩ Bà La Môn thấy đệ tử của mình đi theo Phật nhiều quá, nên ra đón đường Phật mà mắng chửi. Đức Phật vẫn đi thong thả, họ đi theo sau không tiếc lời rửa xả. Thấy Phật thản nhiên làm thinh, họ tức giận, chặn Phật lại hỏi:

– Ngài có điếc không?

– Ta không điếc.

– Ngài không điếc sao không nghe tôi chửi?

– Này tín đồ Bà La Môn, nếu nhà ông có đám tiệc, thân nhân tới dự, măn tiệc họ ra về, ông lấy quà tặng họ không nhận thì quà đấy về tay ai?

– Quà ấy về tôi chứ ai.

– Cũng vậy, ông chửi ta, ta không nhận thì thôi.

Trong kinh Phật viết rằng, khi người ác mắng chửi người thiện, người thiện không nhận thì người ác giống như người ngửa mặt lên trời phun nước bọt, nước bọt không tới trời mà rời xuống ngay mặt người phun. Có thọ nhận mới dính mắc đau khổ, không thọ

nhận thì an vui hạnh phúc. Thế nên từ nay về sau nếu có nghe thấy ai đó nói lời không tốt về mình, chớ có thọ nhận thì sẽ được an vui.

Theo Phật giáo, khẩu nghiệp là một trong những nghiệp nặng nề nhất mà một người có thể tạo ra. Vết thương bạn gây ra trên thân thể người khác còn có ngày lành nhưng vết thương gây ra bởi lời nói thì chẳng biết ngày nào mới lành lại được.

Vì vậy hãy cẩn trọng với lời nói của mình, đừng gây ra thị phi vì vô ý thức, cũng đừng trách móc người khác chỉ vì lỗi lầm của họ. (*Sưu Tâm*)

HÃY LÀ CHÍNH MÌNH

Có bao giờ bạn tự hỏi mình đang sống vì cái gì?. Mình có là mình không hay ta là ai?. Chắc nhiều người sẽ nói: thật vô lý, tôi đang sống vì tôi chứ sống vì ai. Tôi là tôi còn là ai khác sao?

Đúng rồi, bạn vẫn là bạn chứ không là ai khác, nhưng tâm trí bạn lại chưa hẳn hoàn toàn là bạn. Tâm trí bạn là quyền sở hữu của bạn tại sao lại không phải của bạn? có phải mâu thuẫn lắm không?

Bạn chỉ thực sự là bạn trong những giây phút ngắn ngủi leo vội lên rồi tắt trong suốt quãng đời bạn đi qua như: những khi bạn hoàn toàn tuyệt vọng tâm trí bạn không còn sự chi phối của những thứ bình thường nữa, Những khi bạn không còn gì để mất. Những giây phút khi bạn thăng hoa vì gặp những điều quá may mắn trong cuộc sống khi đó tâm trí bạn thả lỏng hoàn toàn không còn vướng bận chút nào. Những lúc sự cô đơn, buồn phiền hay niềm vui tới tột cùng... hay lúc bạn sắp lìa đời mà tâm nguyện hoàn toàn thả lỏng không còn gì để băn khoăn nữa.

Trong cuộc đời mỗi chúng ta nhiều khi trên đường đời ta gặp rất nhiều những việc không vừa ý, những trái ngang, những đau khổ buồn phiền có thể đánh gục chúng ta bất cứ lúc nào: Nhưng những việc bên ngoài đó không quan trọng nó cũng như con đường có nhiều đá sỏi, gò ghề không bằng phẳng sẽ cản trở bước chân ta đi. Con đường khó đi đấy không quan trọng bằng chính đôi chân ta bước, chúng chỉ làm tăng thêm sự dẻo dai cho

đôi chân nếu ta biết tận dụng nó còn nếu không chúng ta sẽ bị ngã xuống mà không đứng dậy nổi.

Khi bạn gặp những khó khăn, những bế tắc trong công việc và tình cảm, những buồn phiền ngoài cuộc sống thường bạn sẽ đi vào những vòng lẩn quẩn của tâm trí. Bạn sẽ bị rối tinh rối mù lên không thể tìm được con đường nào sáng để đi tiếp. Và có điều ngược đời là bạn càng nghĩ muốn thoát ra lại càng bị rối. Tại sao lại vậy?

Tại vì bạn không phải là bạn thực sự; Từ khi bé tới trường thành do môi trường gia đình, xã hội trường lớp đã dạy cho bạn những suy nghĩ, những quan điểm sống không phải vì bạn mà vì những thứ bên ngoài; Bạn phải sống vì gia đình tổ tông, vì danh tiếng, vì lợi, vì người khác, bạn luôn được nhồi nhét lớn lên phải vào đại học, có bằng cấp, phải làm việc có nhiều tiền, làm ông này bà nọ, không được thua chị kém em, phải làm mở mày mở mặt cho gia đình, làm có vợ đẹp con ngoan, có chồng đàn ông giàu có, bạn lại sợ mất thứ này, mất thứ kia, sợ già, sợ xấu, sợ nghèo, sợ mất việc, sợ mất chồng con, sợ mất vợ con, sợ bị lừa..... Vô hình chung những cái đấy sẽ ngấm ngấm điều khiển tâm trí và con người bạn; khi bạn gặp rắc rối sẽ luôn có chiều hướng cầu toàn sợ mất cái này, sợ mất cái kia mà lưỡng lự không giám quyết định hoặc không tìm được đường hướng đúng đắn nhất. Những điều này trong phật học gọi là “Chấp Niệm”. Nó khác nào chúng ta đeo tảng đá lớn trên lưng mà đòi chạy đua maratong với người khác. Khi nào ta vút được tảng đá đó thì đôi chân của chúng ta mới chính là của chúng ta thực sự.

Rất nhiều người nói chuyện với ad luôn hỏi những câu đại loại như: mình gặp rắc rối trong tình cảm bỏ cũng khó mà giữ cũng không được, không biết phải làm sao nữa, rồi con ai nuôi, gia đình điều tiếng, sợ ly dị không lấy được ai nữa... hay như công việc khó khăn quá cứ phải chịu đựng ông sếp hay người cùng làm khó chịu.... Đấy bạn càng nghĩ tới nó, nó càng rối thêm, bạn luôn cưỡng cầu vì sợ điều này, sợ điều kia. Càng sợ bạn càng rối, càng rối loạn thì càng đi xa con người thực của bạn. Khi nào bạn bỏ đi những chấp niệm, những cưỡng cầu vẫn ngấm ngấm thẩm thấu và chi phối tâm trí bạn, bạn để cho tâm tình thư thái an lành tự nhiên sẽ tìm ra được con đường thoát khỏi khổ cảnh mà bấy lâu bạn vướng vào không ra được. Không ai giúp bạn bằng chính bản thân bạn cả, Thay vì đi

cầu cứu trợ giúp bên ngoài sao ta không tận dụng khả năng bên trong. Khi ta gạt hết những chấp niệm vốn có, ta trở về thực sự là ta tự nhiên sẽ tìm được câu trả lời, tìm được con đường đi mà ta vẫn hằng mơ ước vào phép màu hay người bên ngoài.

Gạt bỏ chấp niệm không phải bỏ hoàn toàn hết – các nhà sư còn khó làm huống chi là người bình thường, Gạt ở đây là tạm thời đừng để nó điều khiển ta những lúc ta gặp rắc rối trong cuộc sống, ta hàng ngày rèn luyện đừng để nó chi phối hoàn toàn bản thân ta vậy. Để chúng ta có nhiều hơn những giây phút thực sự là chính ta, để tâm hồn ta nhiều lần hơn được bay vút trên tầng cao.

Các cách thực hiện có thể khi bạn gặp rắc rối:

Cố gắng để thư thái đầu óc đừng nghĩ tới nó, coi như cơn như điếc tạm thời vậy.

Thay đổi môi trường sinh hoạt, làm việc hay sống tạm thời hoặc lâu dài.

Thay đổi cách nhìn nhận vấn đề; đừng coi nó như địch, đừng sợ hãi nó mà coi nó như chuyện bình thường vẫn xảy ra trong cuộc sống, coi nó như người bạn bình thường vẫn bên bạn vậy.

Thả lỏng tâm tình bằng các biện pháp giải trí như: nghe nhạc, thể dục thể thao, đánh đàn hát hò, đi du lịch, tham gia các trò chơi giải trí... Đây là biện pháp đánh lạc hướng.

Khi gặp rắc rối trong cuộc sống hay tình cảm đừng vội suy nghĩ tới lợi hại, mất được, sự ảnh hưởng tới bản thân hay gia đình... đừng nghĩ tới bất cứ hậu quả nào cứ mỉm cười thản nhiên như khi ta nhìn cảnh bình minh vào mỗi sáng.

Kiểm một người bạn thân giao thực sự chỉ để nghe bạn kể lê lê thê thê cho xả bớt tâm tình.

Thỉnh thoảng giành những giây phút trở về tuổi thơ như vui chơi, cười nói, hành động vui đùa như con nít cho tâm hồn cân bằng. Khi trẻ thơ tâm hồn rất tự nhiên thoải mái và lớn lên thì càng bị những điều bên ngoài cuộc sống chi phối tâm hồn chúng ta, sao những lúc rảnh rỗi ta không thử cảm giác lại khi còn bé thơ chứ? chúng ta sợ người khác cười chê là trẻ con?. chính vì cái sợ linh tinh xung quanh đã giết dần tâm hồn của con người, đã làm chúng ta không phải là chính ta.

Khi tâm đã thanh tịnh lại không bị tri phối bởi những tạp niệm, những sự cưỡng cầu, những chấp niệm đã từng ngấm vào bạn thì tự nhiên ta sẽ tìm được con đường đi đích thực cho mình.

Đến đây sẽ có bạn nói: nói thì dễ ai mà chả nói được còn làm được hay không là việc khác, biết vậy nhưng làm được hay không khó lắm bạn à.

Bạn nghĩ vậy cũng là một chấp niệm đấy: chấp niệm bảo thủ, sợ thất bại, sợ không làm được. Chưa thử đã sợ không làm được, đã sợ thất bại thì làm sao có thể thành công, có thể làm được chứ. Bạn đã quá cưỡng cầu vào sự được hay thua đã là một cản trở để bạn làm rồi. Khi đã làm dù thành hay bại không phải ở sự việc thành bại mà vì chính bản thân bạn đấy.

CHIẾC Ô RÁCH

Câu chuyện xảy ra cách đây hơn 20 năm nhưng mỗi khi nhớ lại, cô vẫn thấy tim nhói đau và tự trách mình.

Khi đó, cô đã ngoài 30 tuổi. Một ngày nọ, cô phát hiện có đứa bé bán báo đang trú mưa dưới hiên nhà. Mưa như trút nước. Để chồng báo không bị ướt, đứa bé phải cong người lại che. Nó mặc chiếc sơ mi cũ sòn, nhìn bề ngoài có thể thấy em sinh ra trong một gia đình không giàu có, sớm phải bươn chải kiếm sống.

Người phụ nữ định đem cái ô mới mua cho đứa bé mượn nhưng trong lòng cảm thấy bất an: "đưa nó rồi liệu có lấy lại được không?". Nghĩ thế, cô bèn tìm chiếc ô rách đã lâu không sử dụng, gần như muốn hư đứa bé.

Sáng hôm sau, cậu bé bán báo quay trở lại nhà cô.

" Cô ơi, cho cháu gửi lại ô, cháu cảm ơn cô nhiều lắm".

Nó trả chiếc ô cho cô và đi mất. Khi cô mở ra xem thì sửng sờ vì chiếc ô rách đã được khâu lại rất đẹp. Cô không kịp nói lời nào với cậu bé, cô ước gì ngày hôm đó.....

Đôi khi trong cuộc sống của bạn, chỉ cần thêm một chút niềm tin, một chút cảm thông thì cuộc sống của bạn sẽ thật sự có ý nghĩa hơn nhiều... *(Sưu Tầm)*

BẠN SẼ LÀM GÌ?

Đang lái xe trong một đêm gió bão, bạn đi ngang qua một trạm xe buýt và thấy có ba người đang ngồi đợi xe:

1. Một bà lão rất yếu ớt, dường như sắp chết.
2. Một người bạn cũ đã từng cứu sống bạn.
3. Người trong mộng của bạn - người mà bạn từng mơ ước về một Happy Ending.

Vì chỉ xe có thể chở duy nhất một người, bạn sẽ chọn ai?

Hãy dừng lại và suy nghĩ trước khi bạn đọc tiếp.....

Hoàn cảnh khó xử này đã được dùng trong một cuộc phỏng vấn xin việc làm để xem những người dự tuyển xử lý ra sao và sẽ chọn 1 người có câu trả lời tuyệt vời nhất.

Bạn có thể chọn bà lão, bởi vì bà ta sắp chết, do đó bạn nên cứu trước hết.

Hoặc bạn có thể chọn người bạn cũ bởi vì anh ta đã từng cứu sống bạn và đây là cơ hội thích hợp nhất để đáp trả lại tình nghĩa năm xưa.

Tuy nhiên, có thể là bạn sẽ chẳng bao giờ còn cơ hội gặp lại “ người trong mộng” của mình.

Ứng cử viên được chọn trong số 200 người dự tuyển đã không khó khăn gì để đưa ra câu trả lời của mình. Tôi rất thích câu trả lời đó.

Bạn Hãy Tự Cho mình 1 đáp Án trước khi đọc tiếp nhé coi bạn chọn có trùng hợp hay không, nếu trùng hợp thì bạn là 1 người tuyệt vời lắm đấy..!

ANH TA ĐÃ NÓI GÌ?

Anh ta đơn giản trả lời rằng:

Tôi Không nhất thiết phải chọn 1 trong 3 phải chọn người nào hơn người nào vì tất cả đều quan trọng.

“Tôi sẽ đưa chìa khoá xe của mình cho người bạn cũ để anh ta đưa bà lão vào bệnh viện. Còn tôi sẽ ngồi lại cùng đợi xe buýt với người phụ nữ của cuộc đời tôi!”

Vậy đây, chúng ta cứ ngồi nghĩ đi nghĩ lại đắn đo xem nên chọn ai đây trong khi chúng ta sẽ nhận được nhiều hơn nếu chúng ta biết cho đi và phá vỡ những giới hạn nhỏ bé tự đặt ra của mình.

Lời bình: đôi lúc chúng ta nghĩ gia đình và người yêu, hay vợ và ba mẹ... phải chọn bên nào hơn bên nào, trong lúc tất cả đều quan trọng và chúng ta có thể có được tất cả thì tại sao lại chọn 1 trong số ấy..!

Đừng bao giờ quên rằng: “Hãy suy nghĩ một cách bao quát hơn” (Suru tâm)

ĂN NĂN LỖI LÀM

Có câu chuyện kể về một vị kiếm sĩ mê một người vợ của một người nông dân nên ông đã giết người đàn ông chồng của người phụ nữ này rồi cướp bà ta về làm vợ.

Sau một thời gian sống chung, ông nhận thấy người đàn bà này hư đốn, nên ông đã bỏ bà ta. Lương tâm ông vô cùng dằn vặt và hối hận tại sao chỉ vì một người đàn bà hư hỏng mà ông đã cướp mất đi mạng sống của một con người nông dân chất phác hiền lành. Ông dằn vặt không thôi, đêm đêm thường mơ thấy ác mộng, hình ảnh của người nông dân cứ về đòi ông trả lại mạng sống cho mình, đó là thời gian ông sống trong đau khổ và dằn vặt vì tội lỗi.

Lúc bấy giờ, thấy người dân đi từ làng này sang làng khác phải đi vòng qua một ngọn núi đá rất hiểm trở đường đi vòng rất khó khăn, chỉ cần sẩy chân một bước là có thể rơi xuống vực tan xương nát thịt, thế là ông phát tâm đục đường qua núi cho dân làng đi tránh bị nguy hiểm, phát nguyện như thế, cứ ban ngày ông đi xin ăn, tối đến lại vác đục, cuốc xẻng đào đường hầm thông núi.

Cho đến một hôm con của người nông dân từng bị ông giết chết trước kia tìm đến ông thách đấu báo thù cho cha mình. Chàng thanh niên gặp ông ta lúc ông đang đào đường hầm.

Anh nói:

- Ta không thích đánh người sau lưng hãy cầm gươm ra đấu với ta

Ông trả lời:

- Tội ác do ta giết cha cậu, ta sẽ dâng mạng sống này cho cậu, nhưng ta chỉ xin cậu cho ta đào xong đường hầm qua núi này cho dân làng rồi hãy lấy đầu ta.

Chàng thanh niên nghe thấy cũng hợp lý nên đồng ý. Thời gian chờ đợi kéo dài, ngày nào anh ta cũng thấy người đàn ông này đi xin ăn rồi tối đến lại đào đường hầm này một cách lao nhọc cực khổ, chờ mãi cũng chán nên anh xắn tay phụ ông đào cho mau, trải qua thời gian ròng rã suốt mấy năm trời, cuối cùng con đường cũng đã được thông, người dân qua lại rất thuận tiện. lúc bấy giờ người đàn ông mới thở phào mãn nguyện rồi quỳ xuống trước mặt chàng trai và nói : đây. Đầu tôi đây cậu hãy cắt đi, ta không còn luyến tiếc gì nữa.

Người thanh niên bật khóc và quỳ xuống ôm lấy người đàn ông :

- Ôi thầy, làm sao con cắt đầu thầy được

Trong thời gian đục đường hầm với ông già, người thanh niên đã cảm kích, cảm phục tư cách của ông, một người quyết làm việc phước để sám hối xóa tan tội lỗi cũ, lại vừa có tư cách đạo đức. anh nhận ra đây mới là người thầy của mình. Từ vị trí là một kẻ thù, người đàn ông đã trở thành vị thầy đáng kính bởi ông đã làm được công đức quá lớn lao.

Như vậy qua câu chuyện chúng ta mới thấy được rằng, một khi chúng ta đã biết ăn năn sám hối, và quyết tâm phục thiện bằng nhiều việc phước lành để san lấp hố sâu tội lỗi mà chúng ta đã lỡ lầm tạo ra. Nếu như chỉ biết ôm nỗi khổ và dằn vặt ấy thì không thể giải quyết được việc gì, cả một đời chỉ sống trong héo hon và mòn mỏi nhưng quả báo đang chờ trước mặt ngày càng gần hơn, nếu như chúng ta biết phục thiện làm cho đời ta tươi sáng hơn, làm những việc công đức rộng lớn, mang lại hạnh phúc cho người khác, thì đó chính là quãng thời gian ta sống cho an bình và xóa đi tội lỗi, tránh được quả báo trả lại nặng nề đau khổ. *(Sru Tâm)*

Anh Đúng Tôi Sai và Học Cách nhận lỗi.

Có hai nhà ở cạnh nhau, nhà bác Ba Thọ sống hòa thuận vui vẻ, nhà chú Năm Thao thì ba ngày một trận cãi nhau to, năm ngày một phen âm ỉ, đến gà chó chẳng yên, không cái gì sống yên tĩnh. Một hôm, chú Năm Thao vì hiếu kỳ chạy sang nhà bác Ba Thọ hỏi thăm:

- Vì sao nhà anh không nghe một tiếng cãi nhau, sống lại hòa mục vui vẻ vậy?

- Vì người nhà tôi ai cũng nhận mình là người xấu, do đó mới nhẫn nại với nhau, an ổn vô sự. Còn nhà anh ai cũng cho mình là người tốt, do đó tranh luận không thôi, thường thường đánh nhau.

- Đây là đạo lý gì?

- Ví như trên bàn để một chén trà, có người vồn làm vỡ, chẳng những không chịu nhận lỗi; còn phùng mang trợn mắt mắng lớn: “Ai để chén trà ở đây?”

Người để chén trà cũng chẳng chịu thua cãi lại:

- Tôi để đó thì sao? Tại anh vô ý làm vỡ nó chứ!

Hai người chẳng nhường nhau, tự cho mình là người tốt, khư khư không bỏ, đương nhiên đánh mắng nhau.

Ngược lại, người làm vỡ tách trà nếu như có thể nhỏ nhẹ nói:

- Xin lỗi, tôi vụng về làm vỡ tách trà rồi!

Đối phương nghe xong cũng lập tức đáp:

- Điều này chẳng thể trách anh, đáng lý tôi không nên để tách trà ở đó!

Hai bên đều nhận lỗi của mình, nhường nhịn lẫn nhau làm sao cãi vã được?

bởi vì việc cũng rồi. có cãi nhau cái lý cũng ko lành lại được. hãy làm sao ly vỡ mà tình ko vỡ và đừng để cả 2 cùng vỡ.

Nếu trong cuộc sống ai cũng có tuệ giác để có thể soi sáng và dẹp bỏ bản ngã, biết hạ mình trước người khác để nói lời “xin lỗi, tôi làm!”, có thể cho mình là xấu, thực hành

hạnh nhân nhục, bỏ ra ngoài tai những lời khen chê của người khác, trừ khi những lời chê đó là đúng, thì nên theo đó mà sửa.

Thiên Đàng Và Củ Cà Rốt

Một bà lão qua đời, được đưa đến một phiên tòa phán xét. Khi xem lại tất cả các việc làm lúc bà còn sống, Ngài không tìm thấy bất cứ một hành động bác ái nào, ngoại trừ có một lần bà lão đã cho người ăn mày một củ cà rốt.

Với tình thương vô bờ bến của thượng đế, Ngài đã xem việc làm duy nhất ấy của bà lão có đủ sức mạnh để đem bà lão lên Thiên Đàng. Và, củ cà rốt đã được dùng như một sợi dây để bà lão bám vào đó lên Thiên Đàng. Lúc đó, linh hồn của người ăn mày đã chết cũng được điểm phúc bám vào gấu áo của bà lão để cùng bà lên Thiên Đàng. Và rồi, những linh hồn có duyên khác cũng níu lấy chân người ăn mày. Thế là, chẳng mấy chốc, một đoàn người lơ lửng bắt đầu từ củ cà rốt mỗi lúc một dài ra...

Từ trên cao nhìn xuống, bà lão bỗng chau mày khó chịu. Bà thấy sợi dây người như mỗi lúc một dài ra và bà sợ nó căng dài mãi một lúc sẽ đứt. Trong cơn tức giận, vì muốn dành riêng cho mình củ cà rốt ấy, nên bà lão đã la lớn: “Này! Các người hãy buông tay ra ngay, vì đây là củ cà rốt của ta! Đây là củ cà rốt của ta!”

Do bà lão cố giữ củ cà rốt cho riêng mình nên sợi dây người kéo lên Thiên Đàng đã bị đứt. Thế là bà lão cùng tất cả mọi người đã rơi nhào xuống đất.

Ôi! Phải chăng: “Nguyên nhân của tất cả các sự thấp kém trên trần gian này đều bắt đầu từ câu nói cái này thuộc về tôi và cái kia là của tôi...”

Thật vậy, khi chúng ta muốn chiếm giữ cho riêng mình là lúc chúng ta đã chôi bỏ và loại trừ biết bao con người khác.

Nhưng, càng muốn chiếm giữ cho riêng mình, chúng ta không những chôi bỏ mọi người, mọi loài mà chúng ta cũng đã đánh mất bản tâm của chính mình.

Thật ra, khi chúng ta càng ra khỏi bản thân để sống cho mọi người và mọi loài thì chúng ta càng lớn lên trong tình thương và tìm lại được con người thật của chính mình.

Ôi! Phải chăng: “Hạnh phúc của chúng ta chính là làm cho mọi người và mọi loài được hạnh phúc”.

DỌN RÁC TRONG TÂM

Bữa nọ, tôi nhảy lên một chiếc taxi vội vã đến sân bay. Xe chúng tôi đang chạy thì bỗng có một chiếc xe khác từ bãi đậu chồm ra ngay trước mũi. Bác tài taxi nhanh chân đạp thắng, xe lết đi, và chỉ thoát đụng phải chiếc xe kia trong gang tấc !

Người lái xe nọ trợn mắt nhìn chúng tôi lơ lảo rồi cất tiếng chửi bới. Bác tài taxi chỉ mỉm cười và còn vẫy tay chào gã. Thấy thế, tôi bèn hỏi tại sao bác lại xử sự như vậy khi tên kia suýt chút nữa đã làm tan nát chiếc xe của bác và đưa cả hai chúng tôi vào nhà thương ?

Bác tài giải thích rằng: Trong cuộc sống có rất nhiều người không khác gì...xe chở rác. Họ chạy lông nhông ngoài đường với tâm trạng chứa đầy rác bởi những thất vọng, ghen ghét, thù hận, tức giận, bất mãn với đời. Rác càng chồng chất thì họ càng muốn trút xả bất kỳ lúc nào, ở đâu và đôi lúc xui xẻo bạn lại là nạn nhân của họ.

Vậy tại sao bạn phải chuốc lấy đồng rác ấy nhỉ ? sao không mỉm cười, vẫy tay chào họ, chúc họ mau "sạch sẽ " rồi tiếp tục con đường mình đi !? Nhớ đừng lấy "cọng rác" nào của họ để lên những người khác nơi mình làm việc, trong gia đình hay cho những người mình gặp.

Điểm then chốt cần nhớ là những người thành công sẽ không bao giờ để cho rác rưởi xen vào chiếm đoạt một ngày nào của đời mình. Cuộc sống vốn đã quá nhiều vất vả, ngăn ngại, vô thường thì đừng tự làm khổ thêm bản thân và người khác. Rác rối có chăng chỉ là 10% do bạn gây ra và 90% còn lại là tùy thuộc vào cách bạn đối phó với nó như thế nào. Hãy mở lòng vị tha mà đối xử tốt với nhau....!

Con người là ở tâm

ĐỪNG NHÌN VÀO NGOẠI HÌNH CỦA NGƯỜI KHÁC, HÃY NHÌN VÀO CÁCH SỐNG CỦA HỌ

Một phụ nữ da trắng dắt theo con trai 6 tuổi ra ngoài, bà gọi xe taxi, tài xế là một người da đen.

Thằng bé 6 tuổi chưa bao giờ gặp qua người da đen, trong lòng rất là sợ hãi, bèn hỏi mẹ: “Người này có phải là người xấu không mẹ? Tại sao người đen thui vậy?”

Tài xế người da đen nghe thấy trong lòng rất lấy làm khó chịu.

Lúc này, người phụ nữ liền nói với con trai:

“Chú tài xế này không phải người xấu, ông ta là một người tốt con à!”

Con trai nhú mày trầm tư một hồi lại hỏi tiếp:

“Nếu chú ấy không phải là người xấu, vậy chú có phải đã làm điều gì xấu xa, cho nên Thượng Đế mới trừng phạt chú?”

Người da đen ấy nghe xong, mắt ngấn lệ, ông ta rất muốn biết người phụ nữ da trắng ấy sẽ trả lời thế nào.

Người mẹ nói: “Ông ta là một người rất là tốt, cũng không làm điều gì xấu xa. Vườn hoa của chúng ta có màu hồng, màu trắng, màu vàng... có phải không?”

“Vâng! Đúng ạ!”

“Vậy hạt của hoa có phải đều là màu đen không?”

Đứa bé nghĩ ngợi một lúc:

“Đúng thế ạ ! Toàn là màu đen hết.”

“Hạt giống màu đen cho nở ra những đóa hoa đầy màu sắc và thơm ngát, tô điểm cho cả thế giới này thêm muôn màu muôn vẻ, đúng thế không?”

“Vâng!”

Cậu con trai nói:

“Vậy là chú tài xế ấy không phải là người xấu rồi! Cám ơn chú tài xế, chú đã tô điểm cho cả thế giới này thêm muôn màu muôn vẻ, con muốn cầu nguyện cho chú ấy.”

Đứa bé thơ ngây đang ngồi cầu nguyện, người tài xế da đen giờ nước mắt đã lăn dài trên má, lòng nghĩ:

“Vì những người da đen bị xem thường không ngoi đầu lên nổi, hôm nay, người phụ nữ da trắng này đã dùng lời lẽ ôn hòa dạy con trai mình, hóa giải nỗi ám ảnh về mình trong lòng con, đã vì mình cầu nguyện và chúc phúc, thật sự phải cảm ơn bà ta rất nhiều!”

Lúc này, xe đã đến điểm dừng, người tài xế kiên quyết không lấy tiền, ông ta nói: “Lúc bé, tôi đã từng hỏi mẹ cũng cùng một câu hỏi ấy, mẹ nói vì chúng tôi là người da đen, phải chịu thua kém. Nếu khi xưa mẹ tôi đổi thành câu trả lời của bà, hôm nay tôi nhất định sẽ có một thành tựu khác...”

Các bài học các bạn có thể rút ra từ câu chuyện này

1. Đừng đánh giá con người qua vẻ bề ngoài

2. Những thứ xấu xí không hẳn là xấu, có những được tốt được được xây dựng từ nền tảng đó. Cuộc sống cũng vậy, không phải toàn màu hồng nhưng cũng chẳng phải toàn màu đen.

3. Có người xấu thì cũng có người tốt, hãy luôn nhìn thấy những điểm tốt của họ

4. Con người không nên tự ti, cũng đừng kiềm hãm sự phát triển của người khác đặc biệt là trẻ nhỏ

5. Học cách lắng nghe và bình tĩnh, cũng hãy nghĩ thật kỹ trước khi nói hay trả lời. Đôi khi chỉ một hành động của bạn cũng sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến người khác. Hãy luôn nghĩ tới kết quả và khả năng tác động của nó.

Một câu chuyện luôn luôn có rất nhiều ý nghĩa, hi vọng các bạn có thể nhìn thấy nó

Vô thường Hư Không

"Ta cứ ngỡ trần gian là cõi thật

Thế cho nên tất bật đến bây giờ.."

Những thứ khi chết không mang theo được lại có dư... (Tiền tài, danh vọng, địa vị, tài sản, nhà cửa, bằng cấp..!)

Còn Những thứ khi chết mang theo được họ lại không biết. Đó là Nghiệp (tội thì quá nhiều và phước đức lại quá ít hay không có).

Người giàu có, sống trên của cải nhưng khi họ chết đi, hai tay buông xuôi thì họ trở thành tay trắng vì không mang theo được dù một chút của cải vật chất nào. Sự kiện thực tế ấy từ lúc con người xuất hiện trên quả đất cho đến nay đều thấy rõ, không ai chối cãi, vậy mà từ xưa tới nay có biết bao người quyết chí làm giàu, lúc nào cũng mong tiền bạc đến với mình không dứt. Họ sống vì tiền, vui thú vì lo thu nhặt tiền bạc vào cho đầy túi nhưng không bao giờ chấm dứt được cái ham muốn ấy vì lòng tham quá mức. Đến khi xuôi tay thì tất cả tiền bạc của cải ấy đều để lại thế gian còn họ thì nằm dưới lòng đất lạnh.

Cho nên, khi nằm xuống ít có ai mà được lại hình người, cõi trời hay vãng sanh. Vì họ khi sống không buông, ko bố thí, sống không biết yêu thương và không biết sống đủ... nên tạo tội thì nhiều và tạo phước thì ít nên đến ngày phán xét thường tái sanh vào tam ác đạo vậy..!

Sát Sinh Cúng Tế

NGƯỜI THẾ TỤC MÊ HOẶC - SÁT SINH CÚNG HEO, VỊT, GÀ, TÔM, CÁ.....
CHO QUỶ THẦN ĐỂ CẦU DANH LỢI, CẦU PHƯỚC - TẠO RA ÁC NGHIỆP MÀ CỨ
TƯỞNG SẼ ĐƯỢC THẦN THÁNH BAN LỘC. LÀM SAO MÀ ĐƯỢC CHỨ?

Thế tục mê hoặc, coi ác là thiện, coi tạo nghiệp là tu phước, kẻ như vậy rất nhiều. Điều mắt nhìn thấy thắm, lòng thấy xót xa nhất không gì bằng chuyện cúng tế quỷ thần. Phú quý đại gia luôn giết con vật lớn để tế: một mặt để cầu được nhiều phước, một mặt để phô phang mình giàu có. Còn những nhà nghèo khó cũng phải giết gà, giết vịt để cầu thần thường bảo hộ, khiến cho phước thọ tăng thêm, lâu dài hơn, mọi việc đều như ý.

Chẳng biết thiên địa lấy hiếu sanh làm đức, quỷ thần lấy thiên địa làm chủ tổ các sự, há chẳng phải là tâm ý trái thiên nghịch địa ư? Vì hưởng một kỳ tế lễ của ta khiến cho vô số sanh mạng cùng chịu nỗi khổ cắt xẻ, ông thần ấy còn đáng gọi là một vị chánh thần

thông minh, chánh trực, thường thiện, phật ác nữa chẳng? Nguyên do là bọn ngu phu tham ăn, chỉ mượn danh quý thân, giết thú lớn, vật nhỏ, cốt sao thỏa thích bụng miệng, quen dần thành thói, chẳng biết là đã tạo đại ác nghiệp!

Bảo là cúng quý thân, thần có ăn đâu? Huống hồ đã gọi là thần, ắt phải vâng giữ đức thông minh, chánh trực, ắt phải chuẩn theo việc thiện hay ác mà giáng phước hay gieo vạ. Há phải đâu ai sát sanh cúng bái mình, dù nó làm ác vẫn cứ giáng phước; kẻ nào chẳng sát sanh cúng tế mình, dù có làm thiện cũng cứ gieo vạ ư? Nếu vậy, tâm hạnh của ông thần ấy có khác gì tâm hạnh của bọn tiểu nhân vô lại nơi chợ búa đâu? Làm sao xưng là ông thần thông minh, chánh trực được nữa? Đã là một vị thần thông minh, chánh trực, chắc chắn chẳng vì thói yêu tà, quỷ quái này mà chẳng tuân thủ đạo đức, nhân nghĩa!

* Người đời chỉ biết ăn thịt là ngon, bèn vì ý niệm tham cầu thứ hôi thối, tanh tưởi ấy, cho rằng thần thánh cũng giống như vậy. Từ đây kẻ nọ người kia bắt chước nhau, chẳng biết là trái. Ví như giò tửu ăn phân, nghĩ thiên tiên cũng phải tham ưa vị ngon này, bèn thường muốn dâng lên để cầu được ban thưởng phước khánh!

Những con vật bị giết kia phần nhiều đều là những kẻ trong đời trước sát sanh cúng tế quý thân ngõ hầu chính mình có dịp ăn thịt, nay phải đền trả quả báo sát sanh khi ấy. Thế nhưng hết thấy kẻ ngu nghe nói đến chuyện sát sanh tế thần bèn vui mừng, hớn hở, coi đây là chuyện làm phước, chẳng biết tương lai sẽ phải biến thành những giống vật ấy. Lúc bị người giết, có miệng chẳng nói được, không cách nào thoát khỏi.

Huống những ai đã thâm nhập Phật pháp, đã thọ đại giới nhà Phật, là bậc cao nhân lỗi lạc suốt đời ăn chay, do ham muốn ăn thịt bèn vô cớ bịa chuyện, giết vô số sanh mạng để cúng tế. Cái tội nghịch trời, trái lý, dối thánh, khinh hiền ấy khiến cho đời đời kiếp kiếp sẽ mãi mãi làm các loài vật bị giết chóc ấy, há chẳng đáng buồn bã lắm sao?

* Người đời mắc bệnh cùng bị những tai nạn nguy hiểm, chẳng biết niệm Phật tu thiện, lại làm lạc cầu đảo quý thân, đến nỗi sát hại sanh mạng. Nghiệp tăng thêm nghiệp, thật đáng thương xót! Người sống trong đời có những cảnh duyên gì, đa phần là do túc nghiệp.

Đã mắc bệnh khổ, nên niệm tu thiện, sám hối túc nghiệp, nghiệp tiêu bệnh sẽ lành. Hạng quý thân kia chính họ còn đang trong biển nghiệp, sao có thể tiêu nghiệp cho người khác được? Dù là vị chánh thần có đại oai lực đi nữa thì oai lực của vị ấy so với oai lực của Phật, Bồ Tát khác chi lửa đom đóm sánh với ánh sáng mặt trời!

Thêm nữa, hết thầy chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, là chư Phật vị lai, lẽ ra nên kiêng giết, phóng sanh, yêu tiếc mạng sống loài vật, chớ nên theo tri kiến thế tục, cho rằng dâng thức ngon lành lên cha mẹ mới là hiếu. Kẻ chưa nghe Phật pháp chẳng biết sự lý luân hồi lục đạo, lầm tưởng đây là hiếu, còn tha thứ được. Chứ nếu là người đã nghe Phật pháp, giết phụ mẫu, thân thuộc quá khứ để phụng dưỡng cha mẹ hiện tại và dùng trong tang tế v.v... chẳng những chẳng phải là hiếu đạo, mà còn thành ngỗ nghịch nữa!

Bởi vậy, do nghe nghĩa đế chân thật của Phật pháp những người thông đạt đều chẳng chịu làm theo những pháp quyền tạm của thế tục. Bởi những pháp tạm bợ ấy chỉ thuận theo mê tình thế tục mà lập, chẳng phải là đạo thấy thấu suốt nhân quả ba đời của đức Như Lai vậy!

* Trong các ác nghiệp, chỉ có sát nghiệp là nặng nhất. Khắp dưới gầm trời, không một ai chẳng tạo sát nghiệp. Dù cả đời chẳng sát sanh, nhưng hằng ngày ăn thịt tức là hằng ngày sát sanh! Bởi chẳng giết, chắc chắn chẳng có thịt! Kẻ mổ thịt, kẻ săn bắt, kẻ đánh cá đều là để cung cấp cho nhu cầu của người ăn thịt, họ giết hại thay cho mình.

Nhưng một ả ăn thịt - ăn chay thật sự là nguyên nhân chẳng nhỏ khiến chúng ta thăng hay trầm, thiên hạ bình trị hay loạn lạc vậy. Những ai yêu thân mình và yêu thương khắp cả mọi người trên cõi đời, muốn được trường thọ, an lạc, chẳng mắc phải tai họa ngoài ý muốn, phải lấy việc kiêng giết, ăn chay làm diệu pháp bậc nhất để vấn hồi thiên tai, nhân họa.

Một niệm tâm tánh của hết thầy chúng sanh chẳng khác với chư Phật, cũng chẳng khác với một niệm tâm tánh của chúng ta. Chỉ vì túc thế ác nghiệp đọa vào dị loại; vì thế, phải sanh lòng thương xót lớn lao, lẽ đâu mặc sức giết chóc? Người đời vô tri bị tập tục trói chặt, thường coi sát sanh ăn thịt là vui, chẳng nghĩ đến các con vật bị giết ôm nổi thống khổ, oán hận như thế nào!

Cây mạnh hiệp yếu, coi là chuyện đương nhiên; một khi đao binh khởi lên, tình cảnh khác gì những con vật bị giết. Đốt cháy nhà cửa người, hãm hiếp vợ con người, cướp tiền tài của người, giết thân mạng người, người vẫn chẳng dám dùng lời ác chửi nó vì sức chẳng chống chọi lại được. Loài vật bị giết cũng vì chẳng có sức chống cự lại được; nếu nó kháng cự được, tất nhiên nó sẽ cẩn xé kẻ toan giết nó đến cùng. Sao không đối với cảnh khổ ấy, hãy thử nghĩ lại xem!

Loài vật cùng ta đều tham sống sợ chết. Ta đã có trọn vẹn cái thể chất đội trời đạp đất này, lẽ ra phải nên hỗ trợ đất trời sanh thành, dưỡng dục, khiến cho các loài chim, thú, cá, rùa kia đều sống yên vui. Nỡ nào giết thân mạng chúng để vui sướng bụng miệng mình ư? Do sát nghiệp cố kết đến nỗi phát sanh cái họa đao binh do người gây ra và các thiên tai: nước, lửa, hạn, lụt, đói kém, tật dịch, gió lốc, địa chấn, biển trào, sông ngập v.v... nối tiếp nhau giáng xuống.

Giống như biếu quà cuối năm, ta biếu quà đi, người biếu quà lại, quyết chẳng bao giờ biếu đi chẳng được biếu lại, hoặc chỉ nhận quà chứ không biếu trả. Nếu có trường hợp như vậy, tất nhiên phải có nhân duyên nào khác ngăn trở, chứ thật ra đều chẳng ngoài chuyện qua lại, đáp tạ cả. Trời thưởng phạt cũng giống như thế, huống hồ là chuyện báo đền giữa con người? Vì thế, kinh Thư viết: “Làm lành giáng xuống trăm điều tốt lành; làm việc chẳng lành, giáng xuống trăm điều họa ương”. Kinh Dịch chép: “Nhà tích thiện ắt sự vui có thừa, nhà chứa điều bất thiện, ắt tai ương có thừa”. Đạo trời ưa xoay vần, không có gì qua mà chẳng lại! Muốn tránh khỏi ác quả, phải đoạn ác nhân trước đã. Muốn được thiện quả, phải trồng thiện nhân trước đã! Đây là lẽ rất ráo của lý trời, tình người vậy!

(Trích từ quyển Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục)

CHƯƠNG 4

GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC NGHI VẤN VỀ VẤN ĐỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

Làm Gì Để Tiêu Trừ Nghiệp Chương..?

Nếu như cuộc sống của bạn đang gặp nhiều trắc trở, xui xẻo, hay thậm chí là đầy những tai ương, đau thương hay cùng cực, thống khổ. Có thể là bệnh tật, là sinh ly tử biệt, là sự nghiệp tiêu tán, là gia đình đổ vỡ, là oan gia đối đầu...v.v..

Và bạn đang tìm kiếm một lối thoát cho mình?

Thế thì, đầu tiên bạn phải biết được đâu là nguyên nhân của đau khổ. Vì sao bạn phải chịu những đau khổ đó?

Xin thưa, đó là do Nghiệp!

Cụ thể hơn, đó là hậu quả của những sai lầm trong quá khứ của bạn. Quá khứ ấy có thể gần trong kiếp này, có thể xa xôi từ nhiều kiếp trước.

Điều này nghe có vẻ rất xưa cũ... Bạn có thể không tin, tùy bạn, nhưng sự thật vẫn cứ là như vậy. Từ ngàn xưa cho đến ngàn sau, sự thật này không hề thay đổi. Luật Nhân Quả tồn tại, sự Báo ứng luôn tồn tại.

Bạn là người có đầu óc khoa học và bạn muốn có những dẫn chứng xác thực? Thế thì, có đến hàng ngàn câu chuyện có thực khắp Đông Tây kim cổ làm minh chứng hùng hồn cho định luật Nhân quả Nghiệp báo này.

Luật Nhân quả chi phối tất cả muôn loài trong vũ trụ một cách thâm lặng, một sự thâm lặng đáng sợ. Không hề có một thông báo nào gửi cho bạn khi bạn vừa tạo một việc phúc thiện hay một việc bất thiện, rằng bạn sẽ thọ lãnh quả báo thế này, thế kia.... Chỉ đến khi nhân duyên chín muồi (có thể sau một thời gian rất lâu sau đó, nhiều năm, hay thậm chí nhiều kiếp sau) quả báo bất chợt xảy ra với bạn, và cũng chẳng có giấy thông báo nào cho bạn biết rằng đây là kết quả của những việc bạn đã làm khi xưa. Điều đó khiến chúng

ta cảm thấy hồ nghi về sự tồn tại của nhân quả báo ứng. Thế nhưng, mặc kệ chúng ta có tin hay không tin, quả báo vẫn cứ xảy ra một cách công bằng, không thiên vị dù là một chút bằng hạt bụi: việc thiện đem lại quả báo tốt lành, việc bất thiện đem lại quả báo khổ đau. Đó là công thức bất di bất dịch.

Có một điều may mắn rằng, có một số trường hợp quả báo đến rất nhanh trong một kiếp, cho phép chúng ta thấy được đường đi công bằng của Nghiệp báo, chúng ta gọi đó là Báo ứng hiện đời, minh chứng hùng hồn cho chân lí “ Luật Nhân quả luôn theo sát mỗi người chúng ta” và chứng minh cho chúng ta thấy rất nhiều câu chuyện có thật trong cuộc sống.

Nếu như bạn đã hiểu được rằng số phận là do Nhân quả Nghiệp báo chi phối, rằng đau khổ hay hạnh phúc, may mắn hay xui xẻo đều do bạn tự tạo ra.

Thế thì, câu hỏi quan trọng được đặt ra, làm sao, làm thế nào chấm dứt được những nỗi khổ đang dày vò cuộc sống của bạn ?

Nếu như bạn đã thử hết mọi cách, cắn răng chịu đựng hay oán trời trách đất, giải pháp khoa học hay cúng vái thần linh... mà vẫn bế tắc. Thế thì, đây sẽ là lối thoát cuối cùng và duy nhất cho bạn, hay cho bất kì ai đã vào đường cùng.

Cột ở đâu thì phải cởi ở đó. Vì những khổ đau, xui xẻo của bạn có nguyên nhân từ Nghiệp duyên quá khứ, nên bạn phải dùng Nghiệp, dùng Nhân quả phước báo để hóa giải. Đây, đây là chìa khóa giải thoát cho bạn. Hãy đọc và thực hiện chúng !

PHƯƠNG PHÁP GIẢI HẠN

1. SÁM HỐI

Nếu bạn biết được bạn đã phạm những lỗi lầm gì trong quá khứ, hãy thành tâm quỳ lạy trước Đấng mà bạn tôn thờ, Thượng đế, Đức Phật , Chúa Jesus, hay bàn thờ gia tiên trong nhà bạn..v.v. và thành thực hối lỗi, chi tiết,cụ thể từng lỗi, từng lỗi bạn đã phạm phải. Nhưng thường thì bạn sẽ không biết bạn sai ở đâu, vì điều này thường chỉ những người có trí tuệ rất cao mới làm được. Vậy thì, dù bạn biết hay không biết, hãy thực hiện điều sau :

hãy đọc các loại kinh tùy theo tôn giáo của bạn nếu bạn không theo tôn giáo nào cũng có thể đọc chú đại bi. những bộ kinh thư có công năng sám hối mạnh mẽ vô biên. Rất, rất nhiều người đã khỏi bệnh, thoát nạn chỉ với việc kiên trì đọc kinh sám hối đọc những bộ kinh thư thì ngày này qua ngày khác. Điều này có ý nghĩa như lấy nước gột rửa những vết nhơ trong quá khứ. Bạn cần lưu ý là luôn tâm niệm lấy việc đọc kinh này để sám hối những lầm lỗi quá khứ. Nghiệp chướng của bạn sẽ theo lời đọc mà tan biến dần dần.

2. BÙ ĐÁP BẰNG NHỮNG VIỆC PHÚC THIỆN

Sự sám hối của bạn sẽ thực tế hơn rất nhiều, nghiệp chướng của sẽ tan biến nhanh hơn rất nhiều nếu được đền chuộc bằng những việc làm từ thiện. Càng làm nhiều, bạn sẽ càng thấy hiệu quả rõ rệt.

Sau đây, tôi xin giới thiệu với bạn một số việc từ thiện không khó làm, nhưng phước báo cực kì to lớn. Hãy làm, bạn sẽ thấy !

HIẾN MÁU NHÂN ĐẠO

“ Dầu xây chín đọt Phù Đờ

Không bằng làm phước cứu cho một người ”

Cứu người thoát nạn luôn là công đức hàng đầu , được người người ca ngợi, được Thánh thần tán thán bất kể là nền Văn hóa nào hay Tôn giáo nào. Và không có cách cứu người nào dễ dàng hơn là hiến máu nhân đạo.

“Một giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại ”, chỉ cần bạn đủ cân nặng 45kg và không mắc các bệnh đường máu, chỉ cần thế là bạn đã có thể bắt đầu hiến máu để cứu giúp những con người đang vật lộn với lưỡi hái tử thần , giành lại sự sống. Và cứ sau ba tháng, bạn lại có thể lập lại nghĩa cử cao đẹp này khi cơ thể hoàn toàn hồi phục.

Tất nhiên, nếu bạn có những cơ hội khác, những cách khác thì đều không nên bỏ qua. Rất, rất nhiều người đã hoàn toàn thay đổi số mạng sau khi cứu giúp người khác qua cơn họa nạn.

PHÓNG SINH

Dù không bằng so với việc cứu người, nhưng cứu sống những con vật tội nghiệp khỏi lưỡi dao đồ tể, khỏi cái chết đau đớn cũng sẽ đem lại cho bạn phước báo lớn lao. Có hàng ngàn câu truyện kì diệu về công đức phóng sinh, và đây là một trong số đó, một câu truyện thuyết phục

Nếu bạn có một khoản tiền dư ko dùng đến, hãy mạnh dạn mở lòng từ bi trích ra 1 ít. Hãy mua những con vật sắp bị giết thịt, rồi thả chúng vào một chôn an toàn. Cuộc sống của bạn sẽ thay đổi vì điều đó.

Một điều cần lưu ý, bạn nên ưu tiên những loài vật sau để phóng sinh nếu bạn không đủ sức để phóng sinh tất cả:

Chó, trâu bò, ngựa. Đây là những con vật mang đậm tình nghĩa với con người. Dù là động vật, nhưng chúng có tâm tư tình cảm gần giống người nhất. Phóng sinh chúng là một việc làm thực sự ý nghĩa.

Rùa, ba ba, lươn. Mặc dù là động vật máu lạnh, nhưng tâm linh của chúng rất cao. Những người phóng sinh chúng thường gặp những may mắn kì lạ.

Những động vật có sức sống mạnh mẽ như cá trê, cá lóc, ếch nhái... vì thật đáng buồn nếu như sau khi bạn thả vật về tự nhiên, chúng lại lăn ra chết. Những con vật sắp đẻ. Điều này thật dễ hiểu, vì chỉ cần cứu một con là cứu được cả đàn mẹ lẫn con. Đặc biệt với loài cá vì chúng sinh sản với số lượng khủng khiếp.

ÁN TỔNG

Đem ánh sáng chân lí đến cho cuộc đời, đem đạo đức, lẽ phải đến cho mọi người. Đó là điều thiện vĩ đại nhất trong các điều thiện. Đức Phật nói “Pháp thí là vua trong tất cả các pháp bố thí”

Vì sao?

Vì đó là khởi nguồn cho mọi điều thiện khác được phát sinh, vì chỉ khi mở được cánh cửa của chân lí, của lẽ phải, con người ta mới có thể biết phải làm gì để tìm được hạnh phúc, phải làm gì để chấm dứt khổ đau.

Chính vì thế , một lựa chọn cực kì sáng suốt nếu bạn muốn thay đổi vận mạng của mình. Đó là, bạn hãy tìm mua, in ấn những kinh thư hay những sách có nội dung khuyến thiện, có tác dụng khiến người đọc bỏ ác làm lành, tăng trưởng đạo đức. Sau đó đem phát tán cho nhiều người đọc, bạn sẽ bất ngờ vì phước đức ghê gớm mà việc ấn tống này đem lại.

Một điều đáng mừng cho chúng ta, trong thời đại công nghệ phát triển, chúng ta có thêm một cách ấn tống vô cùng hiệu quả : internet. Bằng vài cú nhấp chuột, bạn đã có thể chia sẻ những bài viết hay, những cuốn sách ý nghĩa đến cho hàng ngàn, hàng vạn người đọc trên facebook hay các trang mạng khác. Công đức đó thật khó tính kể hết được. Và nếu bạn chọn cách này, hãy để tôi giới thiệu với bạn một vài đường link FB rất giá trị:

<https://www.facebook.com/nhanquabaoung123>

<https://www.facebook.com/nhanquanghiepbao>

<https://www.facebook.com/Nhanqualuahoi123>

<https://www.facebook.com/nhanquabaounghiendoi>

<https://www.facebook.com/nhanquacongbang123>

<https://www.facebook.com/luanhoinhanquanghiepbao>

Ngoài những việc trên, bạn có thể chọn một nghìn lẻ một cách khác để làm từ thiện, miễn là việc đó đem lại an vui cho mọi người , cho muôn loài như : xây cầu đắp đường, xây chùa đúc tượng, chữa bệnh phát thuốc, trồng cây gây rừng, dẹp trừ tội phạm. .v.v..

Cuối cùng, nếu như bạn không thể chọn được một việc nào đã nêu trên vì một lí do nào đó. Thế thì, có một việc rất đơn giản nhưng đem lại phước đức không hề nhỏ cho bạn . Đó là phát tán rộng rãi chính bài viết “Giải hạn tận gốc” này đến nhiều người khác. Bạn có thể làm điều này ngay lập tức.

Chỉ cần bấm vào nút “chia sẻ” (share) trên facebook , hoặc đăng trên các trang mạng khác, hoặc in ra phát cho nhiều người đọc, bạn đang giúp cho rất nhiều người mở lối thoát ra khỏi bế tắc cuộc đời.

Càng có nhiều người đọc, là càng có nhiều nghiệp chướng được hóa giải, càng có nhiều nỗi đau được tan biến và nhiều hạnh phúc được hé mở. Như thế, cũng chính là bạn đang hóa giải nghiệp chướng của chính mình, xua tan nỗi đau của chính mình. Hãy làm điều đó, vì lợi ích của chính bạn, vì lợi ích của tất cả mọi người.

Cầu chúc bạn thành công, nghiệp chướng tiêu tan, phúc đức vô lượng!

Khi Người lâm chung ta có nên khóc hay không?

BẠN KHÓC CHO NGƯỜI LÂM CHUNG LÀ HẠI HỌ RỒI

ĐỐI VỚI NGƯỜI THẾ GIAN, NGƯỜI THÂN CHẾT MÀ KHÔNG KHÓC LÀ BẤT HIỂU HAY KHÔNG THƯƠNG XÓT. NHƯNG ĐỐI VỚI CÁI NHÌN CÁI THẤY CỦA BẠC THÁNH NHÂN, NGƯỜI THÂN MẤT ĐI MÀ GIA QUYỀN KHÓC LÓC, ÔM ÁP, NÍU KÉO DỄ ĐƯA NGƯỜI ÁY VÀO TAM ÁC ĐẠO (ĐỊA NGỤC, NGẠ QUỶ, SỨC SANH). XIN HÃY ĐỌC KỸ VÀ NÊN TRÁNH, ĐỪNG ĐỂ THƯƠNG MÀ HÓA RA HẠI MẤT RỒI, HẠI KHỔ VÔ LƯỢNG KIẾP. ĐÁNG THƯƠNG THAY!

Đời người thật ngắn ngủi, sống chết là chuyện thường tình. Có người coi cái chết nhẹ tợ lông hồng, nhưng có người coi cái chết nặng hơn dãy núi Trường sơn. Người hiểu đạo không sợ chết, họ an nhiên tự tại vãng sanh. Người không hiểu pháp họ sợ cảnh ra đi làm cho tâm hồn thường trực đối diện với nỗi hãi hùng khủng bố! Chung quanh chuyện người lâm chung, trước đây có một vài đạo hữu có nêu lên vấn đề chướng ngại do con cháu khóc lóc, người thân yêu trong gia đình không hiểu đạo gây ra sự ồn náo...

Hôm nay tôi xin cố gắng bàn đến những chuyện khá phổ biến này. Những chướng ngại này, nếu nhẹ thì làm mất phần siêu thoát, nếu nặng có thể đày đọa người thân vào ba đường ác để chịu vạn kiếp khổ đau. Những chướng ngại ở đây suy cho cùng thì thật quá oan uổng, vì nó chính lại là hậu quả của tình cảm, thương yêu mà vụng dại! Bình thường, con người hẹp hòi, ganh ghét, đố kỵ mới hại nhau, đây là chuyện thường tình của thế nhân. Nhưng còn thương yêu chân tình mà vô ý để đến nỗi phải gây hại cho nhau một cách thâm thì thật là điều quá đáng tiếc... Trong cuộn VCD tựa đề: “Việc lớn nhất của đời

người”, do Phật giáo Đài-Loan thực hiện, có kể lại một câu chuyện trích từ kinh Phật như vậy:

Thuở đó, có một người suốt đời làm rất nhiều việc thiện lành, khi chết quả báo đáng lẽ được sanh lên một cõi trời để hưởng phước. Nhưng lúc lâm chung, người vợ vì quá thương chồng, đã khóc than thảm thiết, kể lể nhiều nỗi thương tiếc bi ai, làm cho người chồng khởi dậy tâm luyện ái trần thế, gia đình, người thân nên hóa thành con sâu bám trên tay áo của vợ. Người vợ thấy con sâu hất văng ra. Người vợ định giết chết nó. Vừa lúc đó có một vị sư, đến ngăn cản lại...

Người chết, người thân phải khóc, không khóc thì thiên hạ cho là bất hiếu, bất nghĩa! Chồng chết, vợ khóc lóc mới tỏ được sự thương yêu. Điều này hiểu ra đơn giản! Vì có thương mới khóc chứ không thương ai thêm khóc! Về mặt tình cảm thì nói vậy là đúng (!), nhưng về mặt lý trí thì nên bình tĩnh xét suy lại.

Từ câu chuyện của Phật, ta mới thấy, cái đúng này chỉ đúng với người vợ bị mất chồng, chứ không đúng với người chồng đang chết! Đúng với tâm trạng người sống đang sầu khổ vì cảnh đời góa bụa, chứ đâu có đúng với người chết đang van xin một vài giờ an lành để ra đi! Đúng với người đời ham thích tiếng khen, chứ làm sao đúng đối với người vừa thoát khỏi báo thân đáng lẽ sẽ được thành một vị thiên nhân hưởng phước lạc, mà nay bỗng chốc đành phải làm loài sâu bọ!

Khóc lóc là chuyện thường tình của thế gian, nhưng lại là điều đại kỵ cho một thần thức đang lia khỏi xác! Rõ ràng, nếu người vợ im lìm lặng lẽ thì chồng đã được vãng sanh lên trời hưởng phước, nhưng chỉ vì khóc lóc than van mà người chồng quyến luyến trần thế nên thần thức đã bị đọa vào hàng thú vật, một con vật xấu xí, như bần trong tam ác đạo. Câu chuyện này thật là một bài học thấm thía!

Theo như trong kinh Phật dạy, nếu một người lúc lâm chung mà bị con cháu khóc than, người thân níu kéo, hàng xóm gây ồn ào, va chạm vào thân thể thì thật là đại bất hạnh cho người đó. Trong giờ phút cuối cuộc đời, người đang chết sẽ đối diện với nhiều cảnh giới hãi hùng đau khổ. Đau khổ vì thân xác tứ đại phân ly, đau khổ vì oán thân trái chủ trả thù, đau khổ vì nghiệp chướng hành hạ v.v... bao nhiêu nỗi thống khổ đang ào ào ập tới

bắt người ra đi phải chịu lấy. Tinh thần hãi kinh, tâm hồn hoảng sợ, tâm lý rối bời... Họ đang chới với trong những cảnh giới quá hãi hùng, quá tội nghiệp! Nếu lúc đó người thân trong gia đình tới quây quanh an ủi, bình tĩnh khuyên lơn, thì người ra đi an lòng, sẽ đỡ khổ biết chừng nào.

Và, hay hơn nữa, nếu người thân hiểu đạo thì hãy bao quanh niệm Phật hay đọc kinh nhờ bạn đồng tu tới hộ niệm, khuyên nhủ buông xả thế trần, chỉ dẫn nguyện cầu vãng sanh thì người ra đi không những được an lòng bớt khổ, mà còn thoát nạn tam đồ, thoát ly tam giới, vãng sanh Tịnh-độ, một đời bất thối thành Phật. Đây là đại thiện căn, đại phúc đức, đại nhân duyên. Quý hóa, đại quý hóa...

Cứu người là vậy đó, hiểu nghĩa là vậy đó, thương yêu nhau là vậy đó. Chứ đâu phải thương yêu là phải khóc cho nhiều, phải than cho dữ! Giả sử như ngày chị Bùi Thị Gái ra đi, mọi người trong gia đình khóc lóc than van. Khóc cho lớn để được tiếng khen tặng của hàng xóm. Than thật nhiều cho đã cái nư “Ái biệt ly khổ”! Ôm ấp, lay động, vắn vọt thân thể người đi cho dữ để người đi không đành lòng nhắm mắt chia tay. Thì chúng ta hãy nghĩ thử, việc gì đã xảy ra?

Xin thưa rằng, chắc chắn hôm đó đã có một người bị hãm hại! Có một thần thức bị đọa đày! Có một oan hồn bị ném vào hầm lửa! Có một chị tên là Gái bị bệnh ung thư gan đau đớn phải chết và sau đó sẽ bị đau khổ hơn gấp trăm ngàn vạn lần cái bệnh ung thư này! Thương tâm biết chừng nào! Người ở lại sẽ buồn khổ sầu đau, người ra đi còn tức tưởi buồn đau vạn kiếp! Kẻ ra đi thì đã bị đọa lạc, người ở lại thì sống trong cảnh khổ não chờ đợi tới phiên mình chịu chung cảnh ngộ! Nhân nào quả đó. Hôm nay gây nên đại họa làm cho người thân bị đọa lạc, thì ngày mai tới phiên mình cũng bị con cháu nó mạnh tay ném vào ác đạo để ta trả trọn cái quả báo này, chứ có cách nào khác hơn!

Vậy thì, khi có người ra đi, xin cô bác đừng khóc. Khóc lóc là bất hiếu, bất nghĩa! Sống chết là lẽ thường! Hãy phát tâm hộ niệm cho nhau, để cứu độ từng người một vãng sanh. Lời Phật nhất định không sai.

Người bệnh khi sắp tắt thở cũng chính là lúc phải phân biệt cảnh giới giữa phàm, thánh, người và quỷ ma. Cho nên, ngay lúc này chỉ có thể dùng danh hiệu Phật, Chúa (xin

tùy vào tôn giáo) để khai thị, hướng dẫn thân thức của họ, chứ không được tắm rửa, thay quần áo, di động, than khóc. Tùy theo ý thích của người bệnh muốn ngồi hay nằm cũng được. Nóng ở đầu sanh về Tịnh độ, ở trán sanh về Trời, ở ngực sanh cõi người, ở bụng sanh ngạ quỷ, ở đầu gối sanh vào cõi súc sanh, dưới bàn chân sanh về địa ngục. Biết vậy thì mọi người đều phải hộ niệm hay đọc kinh một cách khẩn thiết, đừng để ý thăm dò hơi nóng nằm ở đâu, quyết định giúp được họ đời nghiệp vãng sanh (*Cư sĩ Diệu Âm Minh Trị*)

Cá Có Biết Đau Không?

Loài cá có nhận thức đau đớn, sợ hãi và lo lắng, đồng thời có ý thức chuyển đổi cách ứng xử sau đó.

Khi bạn câu được con cá hay đánh bắt được một mẻ lưới cá, có bao giờ bạn tự hỏi “liệu cá có biết đau đớn như cảm giác biết đau trong nhận thức của con người hay không?” Câu trả lời là có, theo một nghiên cứu mới cho biết như vậy.

Một số nhà nghiên cứu trước đây cho rằng cá khi bị móc phải lưỡi câu hay bị ném lên bờ thường đau đớn, dẫy dụa, vật vã trước khi chết là phản ứng có tính cách phản xạ mà chúng không thực sự cảm thấy đau trong nhận thức, như cái đau của con người. Tuy nhiên, trong một nghiên cứu mới, các nhà nghiên cứu đã thử nghiệm bằng cách tiêm thuốc morphine, một loại thuốc giảm đau cho một nhóm cá, và tiêm một loại thuốc giả (placebo) cho một nhóm cá khác. Sau đó họ cho cả hai nhóm chịu dưới sức nóng gay gắt đến mức độ đau đớn nhưng không gây nguy hại đến sự sống của chúng, để quan sát xem chúng có những cảm giác như thế nào.

Kết quả là cả hai nhóm cá đều có những phản ứng giống nhau, chúng dẫy dụa, quần quai, máu đỏ chảy ra miệng và mang. Tuy nhiên, khi trả về môi trường tự nhiên, “Nhóm cá được tiêm thuốc morphin hoạt động một cách bình thường, như không có chuyện gì xảy ra. Trong khi đó, nhóm cá được tiêm thuốc giả đã có những hành động cảnh giác phòng thủ, những hành động biểu tỏ sự thận trọng, nỗi sợ hãi và lo lắng,” ông Joseph Garner, phó giáo sư tại đại học Purdue University đã cho biết như vậy.

"Thí nghiệm cho thấy rằng cá không những chỉ có cảm giác đau đớn mà còn có sự thay đổi về cách ứng xử sau đó," ông Janicke Nordgreen, một sinh viên tiến sĩ của trường đại học thú y Norwegian School of Veterinary Science nhận định sau đó. "Cùng với những gì chúng ta biết từ các thí nghiệm được thực hiện bởi các nhóm khác, điều này kết luận rằng loài cá có nhận thức đau đớn, sợ hãi và lo lắng, đồng thời có ý thức chuyển đổi cách ứng xử sau đó." Ông nói thêm.

Một nghiên cứu khác cho thấy tôm hùm và cua (lobsters and crabs) cũng có những cảm giác đau đớn tương tự. Garner và Nordgreen công bố kết quả của họ trong tạp chí khoa học Applied Animal Behaviour Science.

Nghiên cứu mới này đặt ra nhiều vấn đề đạo đức xã hội, nhất là ở những quốc gia có nền văn hoá ẩm thực biển. Trong các nhà hàng sang trọng cũng như bình dân, thỉnh thoảng chúng ta thấy người ta bỏ cá, tôm hùm hay cua đang còn sống vào một chảo dầu thật nóng hay nồi nước đang sôi, đẩy nắp nồi lại để mặc cho chúng vẫy vùng trước độ nóng chết người, và chúng ta biết số phận của những con cá hay tôm cua sẽ ra sao. Sau đó chúng được biến thành những món ăn ngon cho một số người. Có thể nói ngay rằng đó là một nền văn hoá ẩm thực không mấy văn minh của loài người. Trước đây họ dựa vào các nghiên cứu được tài trợ từ các hiệp hội của kỹ nghệ đánh bắt cá cho rằng cá tôm cua không có cảm giác đau đớn, như là một biện minh cho hành động của mình. Kết quả nghiên cứu mới nói trên là bằng chứng tích cực của sự vô nhân đạo của ngành câu cá giải trí và công nghiệp đánh bắt cá. Liệu chúng ta có còn thích đi câu, đánh bắt tôm cá hay ăn uống theo lối hành hình chúng trong dầu sôi lửa đỏ như vừa kể không?

Xin cầu chúc mọi loài chúng sinh đều được sống an lành.

(Theo Applied Animal Behaviour Science & Discovery News)

Vì Sao Người Ăn Chay Không Được Ăn Hành Tỏi (Ngũ Vị Tân)?

Hỏi: Con không hiểu lý do tại sao người Phật tử khi ăn chay không được ăn ngũ vị tân? Ăn ngũ vị tân có hại như thế nào mà không được ăn? Kính xin từ bi giải đáp cho chúng con được rõ.

Đáp: Theo truyền thống Phật giáo Bắc truyền hay còn gọi là Phật giáo Phát triển, thì người Phật tử khi ăn chay nên kiêng cử ngũ vị tân. Ngũ vị tân là năm món gia vị có mùi cay nồng gồm: Hành (cách thông) họ (tử thông), tỏi (đại toán), kiêu (lan thông) và hưng cừ, tên khoa học là *Allium fistulosum*, là loại gia vị có hình dáng và mùi vị tương tự củ nén không có ở Trung Quốc và Việt Nam (Từ điển Phật học Hán – Việt, NXB KHXH tr. 806).

Lý do tại sao người Phật tử không nên ăn những thứ này, bởi vì đặc tính của những thứ này nó chứa nhiều tố chất kích thích và mùi vị cay nồng, nếu ăn nhiều thì thân thể có mùi hôi, nóng nảy và bị kích dục. Do đó, mà trong Kinh Lăng Nghiêm, quyển 8, Phật dạy: “Các chúng sinh cầu Thiên định (Samadhi) không nên ăn năm món cay nồng của thế gian. Vì năm món cay nồng đó nếu ăn chín thì phát dâm, ăn sống thì sinh nóng giận.

Người nào ăn năm món cay nồng ấy thì dẫu có tài giảng thuyết mười hai bộ kinh, chư Thiên mười phương đều chê bai hôi thúi và xa lánh. Ma quỷ nhìn người ăn mấy món đó liền kéo đến liếm môi, liếm mép họ, vì thế nên thường ở chung với ma quỷ. Phước đức của người ăn ngũ tân mỗi ngày một tiêu dần. Bồ tát và thiện thần trong mười phương không đến ủng hộ người ấy”. Vì thế, Kinh Phạm Võng, quyển hạ, Phật dạy: “Là Phật tử thì không được ăn ngũ vị tân, nếu ai cố ý ăn thì phạm khinh cầu tội”.

Tuy nhiên, theo khoa y học cho biết, ngũ vị tân có chứa nhiều hoạt chất làm tăng sức đề kháng cho cơ thể, được dùng để phòng và trị bệnh. Những nghiên cứu mới nhất của tổ chức sức khỏe thế giới (WHO) về tỏi và hành có khả năng chữa các thứ bệnh cảm cúm, tim mạch và ung thư v.v... Do vậy, nên vì mục đích ngăn ngừa hay chữa trị bệnh, thì ở một chừng mực nào đó, người Phật tử ăn chay cũng có thể dùng được.

Theo Đại Đường Tây Vực Ký của Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang thì: “Các nhà sư ở Tây Vực, nếu người nào bị bệnh nặng, theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc phải dùng Ngũ vị tân thì tạm được dùng nhưng phải ở riêng một chỗ, biệt lập. Sau khi hết bệnh, phải tắm gội sạch sẽ, thay đổi y phục, mới cho vào ở chung với chúng Tăng.”

Điều này, người tu theo Mật giáo, chuyên trì chú, thì tuyệt đối không được ăn. Vì ăn những loại này, sự trì chú sẽ không được linh nghiệm. Nhưng đối với những người tu theo

Hiền giáo, thì có khác. Vì Hiền giáo không chú trọng vào sự trì chú, nên Phật không có cấm một cách tuyệt đối.

Theo lời giải đáp của Hòa Thượng Thanh Từ về vấn đề này, qua câu hỏi của một Phật tử, được ghi lại trong bộ băng nhựa giảng giải về 33 vị Tổ Thiên tông Ấn Độ và Trung Hoa, thì Hòa Thượng cho rằng, người Phật tử tu theo Hiền giáo, thì vẫn có thể dùng được những thứ này.

Nhưng như trên đã nói, chỉ được dùng trong một chừng mực nào đó, để ngăn ngừa trị bệnh mà thôi, chớ không nên dùng thái quá, phản tác dụng mà có hại cho sức khỏe. Tuy nó là một vị thuốc, nhưng nếu sử dụng quá mức, thì cũng dễ gây ra tai hại.

Nói tóm lại, việc kiêng cử Ngũ vị tân, đối với những Phật tử xuất gia hoặc tại gia tu theo Mật tông, thì tuyệt đối họ không bao giờ dùng. Ngược lại, những Phật tử tu theo Hiền giáo, thì không có kiêng cử tuyệt đối. Tuy nhiên, nếu Phật tử nào ăn chay mà gìn giữ kiêng cử không ăn, thì đó cũng là điều rất tốt vậy.

Cõi Atula là gì..!

KHÁI QUÁT VỀ CẢNH GIỚI VÔ HÌNH ATULA

(GIỐNG NHƯ CŨI TRỜI NHƯNG KO CÓ ĐỨC TÍNH NGƯỜI TRỜI)

Sở dĩ nói rằng tu thiện, không quên sân hận, thì cảnh giới đó là cảnh giới của thiên ma A Tu La, cảnh giới này là một thế giới tinh linh kỳ diệu, thế giới này y như thế giới Tam Thập Tam Thiên, cũng có ở Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, cũng có ở Tha Hoá Tự Tại Thiên, Hoá Lạc Thiên cũng có, cảnh giới này thậm chí đến Vô Sắc giới, thậm chí đến trong địa ngục cũng có, ở Ta Bà thế giới càng nhiều, thế giới A Tu La tự thành một đại đơn nguyên, chia thành rất nhiều tiểu đơn nguyên, có thể đến cảnh giới này, thì có thể nhìn thấy rất nhiều chuyện bất khả tư nghì, trong thế giới này có A Tu La Vương, có rất nhiều A Tu La tiểu vương, thường có chiến tranh lẫn nhau, không những như vậy, A Tu La Vương thậm chí còn cùng với Thiên Đế của Đồng Thiện Pháp đường chiến tranh muốn bá chiếm tôn vị của thiên đế.

A Tu La được dịch ra là tinh linh từ đây có thể biết được rằng A Tu La là một đám tinh linh chưa chứng được chánh quả, nhưng A Tu La làm thiện được công, tu bằng môn tự đắc kỳ quả, có rất nhiều nhân tố trong đó, linh lực của họ là bằng với các vị thần trên trời, thậm chí còn vượt hơn các vị thần trên trời, có một số thì hơn người, nhưng có một số thì thấp hơn người, cảnh giới của A Tu La là không đồng đều, có thiện có ác, có tà có chánh, và linh lực của họ thì lớn nhỏ không giống nhau, có thể nói là một cảnh giới kỳ lạ nhất.

Tại sao lại có cảnh giới này xuất hiện? Tôi nói đơn giản thì mọi người sẽ hiểu, thứ nhất, nếu như có tỳ kheo, tỳ kheo ni tu thiện niệm Phật, nhưng trong lòng lại đồ kỵ đồng tu, tuy rằng có thiện công, và không có lỗi lầm, nhưng mà do tâm lượng hẹp hòi, thường xuất hiện sân nộ, sau khi chết đi, không thành Phật, thành thánh được, không lên được thiên giới, không có nhân duyên nhân gian, lại không có tội báo ở địa ngục, trong một sát na bèn phi thân vào thẳng cảnh giới A Tu La vô lượng vô biên, bởi do có công thiện, cho nên ở mặt trước thì hiện lên dung nhan thiện nên chấp tay hiện 32 tướng tướng thoai nhưng mà lại có 2 mặt, mặt sau thì ấn hai chân mày rút lại với nhau, mặt lộ vẻ giận dữ và miệng hai lưỡi, thường có bàn ý chưa trừ được sân niệm.

Thứ hai nếu có người tu đạo, thường tập tiểu thừa có tướng pháp thuật tế thể cứu người có thiện công nhưng lại đề xưng tiểu thuật tiểu thiện không biết là còn có đại thừa pháp, hành pháp có tà có chánh, chánh tà lẫn lộn không thiện không ác, người tu đạo như thế tu có thần thông, không thọ quả báo địa ngục, không nhân duyên ở nhân gian, không sanh lên trời, cũng không có cách thành Phật, khi chết đi phi thân vào thẳng cảnh giới A Tu La vô lượng vô biên, trên thân mọc cánh có thể bay lên trời cũng có cảm thọ khổ lạc tâm tuy là thiện nhưng bởi do đề xưng tiểu thuật trở ngại người khác thành Phật nên hiện thân như vậy.

Lại có loại người thứ ba, một đời chưa từng nghe Phật pháp (thiện pháp), nếu nghe được cũng không tin, và vẫn như thế dựa vào tà môn mà tu tuy rằng tu tà đạo nhưng mà chưa làm qua việc ác trong lòng thuần thiện biết thiện năng cách thiên làm rất nhiều loại công đức, hành 8 vạn 4000 tà môn, thành tựu 8 vạn 4000 tà công, tạo 8 vạn 4000 bàn

môn và tâm thì chân chánh vô tư nhưng chưa sửa được tạp khí, sau khi chết đi, đường thành Phật đoạn tuyệt không thể được chánh thân vị không nhân duyên ở nhân gian không vào địa ngục và 3 đường ác đạo thế là phi thân vào thẳng cảnh giới vô lượng vô biên của A Tu La bởi do những gì tu được không phải là chánh nhưng đạo công cũng có khí hậu, vào thẳng Tam Thập Tam Thiên của Tha Hoá Tự Tại Thiên, thành thiên ma của Tha Hoá Tự Tại Thiên, thiên ma như vậy cũng không biết là có Phật, tự cho rằng mình rất cao, duy ngã độc tôn thường tranh chấp với các chúng thiên khác, nhưng mà vẫn có một số A Tu La cũng tự mình mà đắc lạc.

Loại người thứ tư tuy rằng tu thiện nhưng các tạp khí: đố kỵ, phẫn nộ, biên kích chưa sửa được, sau khi chết đi không sanh lên trời không vào 3 đường ác, không sanh ở nhân gian nên thành một thiện hồn tự thành một đon nguyên người ta cầu thiện hẳn sẽ làm đôi lúc có chút ác cũng làm, mọi người gọi là <Vạn Thiện Công>, <Vạn Thiện Gia>, có một số bởi do khí của địa linh mà thành khí hậu, có một số bởi do thiện nghiệp mà thành khí hậu, những tinh linh này đại đa số còn có thể tu thiện, nhưng cũng có làm ác, nếu làm ác thì cũng vẫn phải thọ nghiệp báo, quả báo địa ngục là không thể trốn được.

Tóm lại loại A Tu La này đại đa số là ở Ta Bà thế giới (nhân gian), có hình quái dị, có thiện có ác.

Thế Nào Phước Báo.?

Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta thường nghe nói: Người này "có phước" quá, cho nên mới được vừa giàu sang, vừa học giỏi, vừa đẹp đẽ, vừa mạnh khỏe, vừa may mắn, cầu con được con, cầu của được của, vạn sự như ý, tùy tâm mãn nguyện. Hoặc cũng có khi chúng ta nghe nói: Người này "bạc phước" quá, cho nên làm chuyện gì cũng thua lỗ, tính toán việc gì cũng hỏng, muốn gì cũng không nên, cầu gì cũng chẳng được, tai họa xảy ra tới tấp, gặp xui xẻo liên miên! Khi được may mắn, khi được sung sướng, khi được những sự như ý, khi được tất cả những điều gọi là "có phước", người đời thường nghĩ rằng, cho rằng: mình có phước báo như vậy là do trời thương, trời ban cho mình! Những người đó không chịu tìm hiểu thêm: Tại sao ông trời lại thương mình và ban cho mình phước báo

như vậy, mà không ban cho biết bao nhiêu người khác? Như vậy có phải là bất công chăng? Như vậy có đúng chăng? Tại sao con người lại có ý nghĩ như vậy?

Sở dĩ con người có ý nghĩ như vậy là do tâm ích kỷ nhiều đời, do tập khí tham lam bôn sên, do tánh ganh tị đố kỵ mà ra. Con người khi được sung sướng, thì mặc kệ người khác ra sao, chẳng bận tâm đoái hoài, đó là tâm ích kỷ. Con người khi được toại nguyện, muốn gì được nấy, thì mặc kệ người khác ra sao, thậm chí trong lòng còn chẳng muốn ai khác được như vậy, đó là tập khí tham lam bôn sên. Con người khi được thành công thắng lợi, thì mặc kệ người khác ra sao, chẳng muốn ai khác bằng mình hay hơn mình, đó là tánh ganh tị đố kỵ vậy.

Thực ra, ông trời, thượng đế, hay đấng tạo hóa nào làm những chuyện bất công, thiên vị như vậy. Những "phước báu" chúng ta đã hưởng, đang hưởng, và sẽ hưởng, chính do chúng ta đã tạo trong nhiều kiếp trước và ngay trong kiếp này. "Mình làm mình chịu, mình làm mình hưởng" mới là lẽ công bằng tuyệt đối vậy. Cũng không ít người thắc mắc: Làm sao biết mình "có phước" hay không? Làm sao để tạo phước? Đồng thời chúng ta cũng cần nên biết: thế nào là phước hữu lậu và thế nào là phước vô lậu? Và khi làm phước giúp đỡ ai điều gì, mình nên nguyện như thế nào?

Trên thế gian này, nếu ngược nhìn lên chúng ta sẽ thấy không biết bao nhiêu người giàu sang hơn mình, học thức hơn mình, khỏe mạnh hơn mình, sung sướng hơn mình, đẹp đẽ hơn mình, địa vị hơn mình, quyền thế hơn mình, may mắn hơn mình, nhân nhã hơn mình, bình yên hơn mình, thông minh hơn mình, sáng suốt hơn mình, nhứt là không biết bao nhiêu người tu tập giác ngộ hơn mình, được an lạc và hạnh phúc hơn mình. Những người như vậy chính là những người "có phước" hơn mình. Trái lại, khi nhìn xuống chúng ta sẽ thấy không biết bao nhiêu người nghèo hèn hơn mình, dốt nát hơn mình, yếu đuối hơn mình, khổ sở hơn mình, xấu xí hơn mình, thấp kém hơn mình, cô thế hơn mình, xui xẻo hơn mình, cực khổ hơn mình, hoạn nạn hơn mình, đàn độn hơn mình, tối tăm hơn mình, nhứt là không biết bao nhiêu người không được sống an lạc và hạnh phúc như mình. Những người như vậy chính là những người "bạc phước" hơn mình.

Như vậy, rõ ràng chúng ta được gọi là "có phước", hay đang thọ hưởng "phước báo", nếu như chúng ta có đủ tay chân, mắt mũi vẹn toàn, cơm ăn áo mặc, khỏe mạnh ít đau, sống lâu trăm tuổi, tâm trí bình thường, gia đình hạnh phúc, cuộc sống tương đối đầy đủ, cuộc đời tương đối bình yên, không gặp hoạn nạn, không gặp hiểm nguy, không gặp tai biến, không gặp chiến tranh, không gặp đói khát, không gặp kẻ thù, không gặp thiên tai, hỏa hoạn động đất, bão lụt cuồng phong. Khi nào bị đau mắt, không còn nhìn thấy được gì nữa cả, chúng ta mới thấy giá trị của đôi mắt, giá trị của thị giác, mà hằng ngày chúng ta không lưu tâm. Đến khi gặp thầy gặp thuốc, được chữa lành bệnh, đôi mắt trở lại như xưa, chúng ta mới thấy là mình đang "có phước"! Hoặc khi nào bị bệnh bại xụi cả hai chân, không còn đi đứng được bình thường, phải dùng xe lăn. Đến khi khỏi bệnh, được bình phục như xưa, chúng ta mới thấy là mình đang "có phước"!

Thí dụ như trên một chuyến máy bay, một chuyến tàu thủy hay một chuyến xe lửa gặp tai nạn, hằng trăm người thương tích tử vong, những người được sống sót chính là những người "đại phước" vậy. Họ là những người theo đủ mọi tôn giáo, thuộc đủ mọi sắc dân, thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội, gồm đủ mọi lứa tuổi, nhưng điểm quan trọng là: chính họ đã "tu nhơn tích phước" nhiều đời nhiều kiếp trước, mới được sống còn như vậy, chứ không phải do họ cầu nguyện van xin thánh thần thiên địa gì cả, dù là chí thành và khẩn thiết lắm, trong lúc ngộ nạn, mà được đâu! Chúng ta thử suy nghĩ: trong khi lâm nạn, người thì cầu Đức Mẹ hay chúa cứu giúp, người thì cầu Bồ Tát Quán Âm cứu tai, cứu khổ, cứu nạn. Vậy, khi cả hai người cùng thoát được nạn, vị nào thực sự đã tế độ họ?

Thực sự chính "phước báo" của mỗi người đã cứu chính họ mà thôi. Người có "phước báo" nhiều hơn, thoát nạn một cách an ổn hơn. Người có "phước báo" ít hơn, thoát nạn với một chút sây sát. Người hết phước báo, không phước báo, thì đã vong mạng! Thậm chí trong số những người tử vong trong các tai nạn, nhiều trường hợp có cả các chức sắc thuộc các tôn giáo, có cả những người đã từng đại diện thượng đế tha tội cho nhiều người khác! Còn chính họ có tội nghiệp, đến lúc phải trả, vẫn phải đền trả quả báo, nghiệp báo như mọi người khác vậy! Chúng ta đọc báo cũng thấy có những chuyện hành hương cầu nguyện của các tôn giáo, bị lật xe trên đường đi hoặc trên đường về, gặp nạn hỏa hoạn tại thánh địa, tại khu vực hành lễ, khiến cho hàng trăm người, hàng ngàn người tử vong

thương tích. Điều này giúp cho chúng ta nhận định rất rõ ràng rằng: con người tạo nghiệp báo, dù vô tình hay cố ý, cho đến lúc quả báo chín muồi, lại không có phước báo che chở, thì cầu nguyện van xin cũng chẳng ích lợi gì, chẳng có hiệu quả gì.

Trong Kinh Pháp Cú có dạy: "Dù lên non, xuống biển, vào hang, nghiệp báo vẫn theo con người như hình với bóng, không ai có thể tránh được".

Nghĩa là nếu như con người không biết tu như tích phước, chỉ lo tạo tội tạo nghiệp, trong cuộc sống đấu tranh giành giật hằng ngày, cho đến khi quả báo thuần thực, không ai có thể tránh được, dù cho người đó là bất cứ ai trong thế gian này, không phân biệt vua quan, chức quyền hay thường dân, giàu sang hay nghèo hèn, học thức hay bình dân, nam phụ lão ấu, tín đồ hay chức sắc!

Có ông Liêm Sứ ở Hồng Châu, đến hỏi Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất: Uống rượu ăn thịt là nên hay không nên? Mã Tổ Đạo Nhất đáp: Uống rượu ăn thịt là cái "lộc" của ngài. Không uống rượu ăn thịt là cái "phước" của ngài! Có phước mới hưởng lộc. Có phước mới trường thọ. Không phước sao được hưởng lộc, sao được trường thọ? Như vậy, chúng ta đã tạm hiểu thế nào là "có phước". Bây giờ chúng ta thử tìm hiểu vấn đề: trong cuộc sống hằng ngày, những phương cách nào, những pháp môn nào, những việc làm nào, những hành động nào, những lời nói nào, hay những ý nghĩ nào có thể tạo "phước báu", công năng và ích lợi của "phước báu" như thế nào?

1) Trước tiên là Bồ Thí. Hạnh bồ thí là nền tảng của tất cả các hạnh lành, là căn bản của việc thực hành giáo pháp, luôn luôn được đề cập đến trong Phật giáo. Bản chất của con người thế gian là luôn luôn muốn có, muốn thêm, muốn nữa, không bao giờ thấy đủ, không bao giờ thỏa mãn với những gì mình đang có. Cho nên, nếu được lên thiên đàng, nếu được về cõi tây phương, mà vẫn còn giữ lòng tham như vậy, gọi là "đói nghiệp vãng sanh", thì con người vẫn thấy khổ đau như hiện đời vậy thôi. Muốn được an lạc hạnh phúc hiện đời, ngay tại thế giới ta bà này, hãy vui thích với những gì mình đang có, bởi vì mình không thể có những gì mình thích. Mong cầu nhiều, mơ ước nhiều, chỉ thêm nhiều đau khổ mà thôi. Thực là đơn giản!

Đạo Phật dạy hạnh bố thí để giúp con người dẹp lòng tham lam ham muốn, ích kỷ hẹp hòi, gồm có tham tiền tài, tham sắc đẹp, tham danh vọng, ham ăn ham uống, ham ngủ ham nghỉ. Đạo dạy hạnh bố thí để đem lại an lạc và hạnh phúc cho người đời. Tại sao vậy? Bởi vì với lòng tham ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thù, nói trên, con người trên thế gian phải đấu tranh, giành giật, phải dùng mọi thủ đoạn để thỏa mãn, bất chấp sự đau khổ của kẻ khác, bất chấp sự an nguy của chính bản thân, với bất cứ giá nào, cũng phải đoạt cho bằng được sự như ý! Không được thỏa mãn, con người dễ nổi lòng sân hận, thù đời ghét người, oán trời trách đất! Hạnh bố thí giúp con người hiểu được ít nhiều sự an lành thiết thực của người và của chính mình như thế nào. Cái gì mình tiêu xài thì đã qua mắt rồi. Cái gì mình đang có, chưa chắc giữ được lâu dài, nhưng chắc chắn rằng sẽ để lại, khi qua đời. Chỉ có những gì mình đã bố thí, đã cho ra, mới thực sự là "của mình", mới thực sự là "phước báu", và sẽ đến với mình qua các dạng: bình yên may mắn, tai qua nạn khỏi, cầu gì được nấy, trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Trong khi thực hành hạnh bố thí, chúng ta đừng nên thắc mắc: nếu mình quỳn góp tiền bạc cho một người hay một tổ chức nào đó, để làm việc từ thiện, nhưng họ không làm đúng như lời họ nói, thậm chí họ còn lợi dụng lòng tốt của nhiều người để thủ lợi, làm việc sai trái, thì mình có được "phước báu" hay không? Tại sao vậy? Bởi vì khi chúng ta tự nguyện, phát tâm tùy hỷ, đóng góp tịnh tài cho một việc từ thiện, cứu người giúp đời, với tâm vị tha bất vị kỷ, vì người quên mình, vì muốn giúp người, không vì phước báu cho mình, thì chúng ta đã có "phước báu" ngay tại chỗ đó rồi, ngay từ lúc phát tâm tùy hỷ như vậy đó. Còn chuyện người đó, chùa đó, tổ chức đó, có làm đúng hay không, tội nghiệp họ tạo, quả báo họ sẽ tự nhận. Nhân nào quả nấy. Chúng ta không cần phải bận tâm! Chúng ta cũng được hiểu thế nào là "phước điền" cao thượng nhất, đó là những "ruộng phước" đem lại nhiều "phước báu" nhất, khi hành động tạo phước của chúng ta hướng đến. Cũng ví như người nông dân hiểu biết đám ruộng nào phì nhiêu, tròng trọt sẽ cho năng suất cao nhất. Phước điền cao thượng đó chính là bốn ơn nặng, hay tứ trọng ân, gồm có: ơn cha mẹ, ơn thầy bạn, ơn xã hội, ơn tam bảo. Hạnh bố thí dù là tài thí, pháp thí hay vô úy thí, đều đem lại "phước báu" vô lượng vô biên, nếu như mình làm hạnh bố thí với thiện tâm, trực tâm và Bồ đề tâm. Nghĩa là tạo được bao nhiêu "phước báu" do hạnh bố thí,

chúng ta đều nên phát tâm "hồi hướng" cho toàn thể chúng sanh trong pháp giới đồng thọ hưởng. Có như thế, quả báo phước đức sau này, còn gọi là phước báo, mới thực sự to lớn. Tại sao vậy? Bởi vì không giữ riêng cho mình, dù là "phước báu" do chính mình tạo nên, có nghĩa là mình đã diệt được lòng tham. Khi lòng tham đã diệt được, sự giải thoát mới hoàn toàn, phước báo mới vô lượng vô biên vậy.

2) Thứ hai là Trì Giới. Trì giới là nghiêm chỉnh ăn ở theo đúng giới luật của Phật Tử, dù là cư sĩ tại gia, hay tu sĩ xuất gia. Nhờ đó, trong cuộc sống, chúng ta không làm tổn thương, hại vật, trong khi tạo ích lợi cho mình. Đó là cách tạo "phước báu" vô cùng vô tận, không thể nghĩ bàn. Thí dụ như chúng ta trì giới không nói dối, không nói lời xuyên tạc, thêm bớt, vu cáo, để buộc tội, vu oan cho kẻ khác phải chịu nhiều đau khổ, cho thỏa mãn lòng căm tức của chúng ta đối với người đó, dù cho đó là kẻ thù, hay kẻ mình không ưa cũng vậy. Thí dụ như người tu sĩ cố gắng giữ gìn giới hạnh trong sạch, cuộc sống thanh tịnh, chăm lo tu học, không tham gia hoạt động thế sự, không lo chuyện thế gian, không ham danh văn sĩ, thi sĩ, tiến sĩ gì đó với đời, thì vị tu sĩ đó đem lại biết bao nhiêu "phước báu" cho chính bản thân, cho đồng bào Phật Tử và cho đạo pháp.

Được như vậy, không cần đợi đến kiếp mai sau, mà ngay hiện tại, trên cuộc đời này, ở tại nơi đây, trong kiếp sống này, chúng ta có thể thọ hưởng "phước báu" của một nếp sống giới hạnh. Lợi ích của giới đức phát sanh ngay trong hiện tại. Hiện tại rất quan trọng đối với người biết sống trong tỉnh thức, biết quán sát nội tâm, biết giữ gìn giới hạnh. Quá khứ đã trôi qua, nhớ nhung tiếc nuối chỉ phí phạm thời giờ, chẳng những điên rồ, mà đôi khi còn tạo nghiệp xấu, vì những chuyện tức giận, thù hận đã qua. Trong khi đó, tương lai chỉ là viễn ảnh mơ hồ, không có gì cố định, không có gì chắc chắn. Người nào hẹn đến khi có tuổi rồi bắt đầu tu, cũng là người đang sống trong mơ, đang trong cơn mê. Tại sao vậy? Bởi vì có ai biết được chắc chắn mình sống đến bao lâu? Trong khi đó, chúng ta có thể tạo "phước báu" bằng cách tu tâm dưỡng tánh, ngay hiện tại, trong cuộc sống hằng ngày, đừng đợi đến ngày nào cả. Tu tâm dưỡng tánh được ngày nào, chúng ta hưởng "phước báu" ngay ngày đó, thì tại sao phải hẹn? Vả lại tu tâm dưỡng tánh đâu phải là việc dành riêng cho các tu sĩ, hoặc đâu phải cạo đầu vào chùa mới gọi là tu! Các bậc tôn túc thường nhắc nhở chúng ta: "tu mau kéo trễ" và "tu trong mọi hoàn cảnh", chính là nghĩa đó vậy.

Chẳng hạn như trước đây, chúng ta thích bàn chuyện thị phi, phải quấy, tốt xấu, thích xen vào chuyện của thiên hạ thế nhân, cho nên lắm khi gặp rắc rối, tranh cãi, đôi co, mịch lòng, có khi dẫn tới chuyện kiện tụng lôi thôi. Bây giờ chúng ta hiểu được giáo lý đạo Phật, biết rằng tu tâm dưỡng tánh đem lại nhiều "phước báu" hiện đời, có thể thực hành trong mọi hoàn cảnh, chúng ta quyết tâm dừng ngay, chừa bỏ tất cả, thì cuộc sống sẽ an lạc và hạnh phúc, không còn phiền não và khổ đau nữa. Giới luật ví như hai đường sắt của một tuyến xe lửa. Chiếc xe lửa nào, chạy đúng đường sắt, sẽ chạy ngon lành, đến nơi đến chốn, bình yên vô sự. Chiếc nào mà chạy, trật khỏi đường rầy, tức nhiên lật gọng, tai nạn thảm. Cũng vậy, những người tu sĩ, dù tại gia cư sĩ, hay xuất gia tu sĩ, trì giới thanh tịnh, sẽ tu tinh tiến, kết quả rõ ràng, bớt chuyện phiền não, giảm thiểu khổ đau, chóng được niết bàn, an lạc hạnh phúc, ngay tại hiện đời.

3) Thứ ba là nhẫn nhịn. Có người quan niệm: nhịn thì nhục, cự thì đục. Họ cho rằng nếu nhịn được đặng chân, chúng sẽ lân đặng đầu, được nước lần này chúng sẽ làm tới lần sau, nhịn hoài chúng sẽ cho là mình ngu, cho là mình hèn, làm sao nhịn nổi, tại sao phải nhịn chứ? Chính quan niệm như vậy khiến cho cuộc đời luôn luôn đầy dẫy những tranh chấp, cãi vã, hơn thua, kiện tụng, đấu tranh, cho nên thường dẫn đến phiền não và khổ đau. Thực ra, chính vì con người không thể thực hành được "hạnh nhẫn nhịn" cho nên mới có quan niệm như trên. Người ta mắng mình một tiếng, mình trả một miếng, có khi nhiều hơn, thì dễ dàng quá. Người ta hành động, không tốt với mình, mình liền trả đũa, hết sức nặng nề, cho thiệt hả giận, cho thực đã nư, thì dễ dàng quá. Nhưng còn tiếp theo, sau đó thì sao? Câu chuyện như vậy, biết đến bao giờ, mới được chấm dứt, và dứt thế nào? Người ta lỡ làm, vi phạm tội ác, mình đòi trừng phạt, cho thiệt xứng đáng, phanh thây xẻ thịt, treo cổ bắn bỏ, đày xuống địa ngục, bỏ tù rục xương, rửa xả chửi mắng, tung búng toi tả, thì hãy thử nghĩ: ai ác hơn ai?

Có những người trên thế gian này xin ân xá cho kẻ phạm tội đã giết người thân của mình, bởi vì những người đó đã biết cảnh mắt người thân, đau khổ như thế nào, nên không muốn gia đình phạm nhân lâm vào cảnh ngộ bi thương đó. Chúng ta đọc báo thấy thực sự có những người như vậy, nhưng rất hiếm hoi!

Trong Kinh Pháp Cú có dạy:

Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng.

Lấy ơn báo oán, oán nghiệp tiêu tan.

Người ta mắng mình một tiếng, nếu mình nhịn được, không trả một miếng, mới thực là khó. Người ta hành động, không tốt với mình, mình không hành động, giống y như vậy, mới thực là khó. Hơn nữa, nếu người ta gặp, khó khăn hoạn nạn, mình sẵn sàng giúp, thực tâm thực tình, hết lòng hết dạ, lại càng khó hơn. Làm được như vậy, mọi chuyện bình yên, tiếp theo sau đó. Câu chuyện thù oán, chắc chắn chấm dứt, một cách êm đẹp, nhẹ nhàng dễ dàng.

Trong Kinh Pháp Cú có dạy:

Thắng vạn quân không bằng tự thắng mình.

Tự thắng mình là điều cao quý nhất.

Nghĩa là tự kềm chế bản thân, tự kềm chế hành động, tự kềm chế ngôn ngữ, tự kềm chế ý nghĩ của chính mình, mới thực là khó. Con người thường bị tâm tham lam, tâm sân hận và tâm si mê sai khiến, điều khiển, cho nên cuộc đời mới gặp nhiều phiền não và khổ đau. Khi tâm tham khởi lên, khi tâm sân khởi lên, khi tâm si khởi lên, người nào tỉnh thức, tự kềm chế được, tự hóa giải được, thì cuộc sống sẽ an lạc hạnh phúc. Chiến thắng được tâm tham lam, sân hận, si mê của chính mình, mới thực sự gọi là "có phước", mới thực sự đem lại an lạc và hạnh phúc cho cuộc đời mình. Cho nên cổ nhân có dạy: "Một sự nhịn chín sự lành", chính là nghĩa đó vậy.

Khi chiến thắng được tâm tham chẳng hạn, không đi ăn trộm, không chôm chia đồ, không gạt gẫm người, con người khởi gặp rắc rối với pháp luật. Khi chiến thắng được tâm sân chẳng hạn, không chửi mắng đánh đập, không trả thù người khác, không thừa gửi kiện tụng, không gây thêm phiền não, không tạo thêm kẻ thù, không tăng thêm nghiệp báo, không chuốc thêm oán hờn, không làm chuyện càn dỡ, con người được thoải mái bình yên. Khi chiến thắng được tâm si chẳng hạn, không mê tín dị đoan, không uống nước sông suối, chẳng có chút vệ sinh, lại cho là nước thánh, không tin chuyện huyền hoặc, không tin thiên

linh chuỗi, chẳng có căn cứ, con người được bình tĩnh, tâm trí sáng suốt. Nhờ đó, con người sẽ ăn được ngon, ngủ được yên. Sách có câu: "Ăn được ngủ được là tiên". Đó là "phước báu" do chính mình tạo nên, không do trời ban, không do cầu nguyện. Thứ tư là Tinh tấn. Tinh tấn nghĩa là siêng năng, cần mẫn tu tâm dưỡng tánh trong mọi hoàn cảnh, trong mọi động tác, đi, đứng, nằm, ngồi, để ngăn chặn ba nghiệp, không tạo thêm tội lỗi, nghiệp báo mới. Không phải đợi đến lúc quỳ trước bàn thờ, hay đi đến chùa, đi nhà thờ... hoặc dự các khóa tĩnh tâm, mới gọi là tu! Tu như vậy ít quá, một tháng mới có một khóa tu, một tuần mới đến chùa một lần, một ngày niệm hương trước bàn thờ, hay ngồi thiền, chừng một tiếng đồng hồ, 23 tiếng còn lại, tha hồ để tâm trí dong ruổi theo những ý nghĩ tạp nham, thương người này, ghét người khác, thị phi phải quấy, tâm trí bất định. Đến khi nghịch cảnh xảy đến, tai nạn giáng xuống, không đủ năng lực để đối phó, tâm trí của chúng ta sẽ xáo trộn, bất an, đương nhiên dẫn đến khổ đau và than trời trách đất. Sách có câu: "Mấy người lòng dạ tinh ma. Đã làm phải chịu, kêu mà ai thương", chính là nghĩa đó vậy.

Chúng ta tinh tấn làm tất cả các điều thiện, dù lớn dù nhỏ, cứu người giúp đời, làm cho cuộc sống của chính mình và của những người chung quanh, có ý nghĩa hơn, an lạc hơn và hạnh phúc hơn. Chúng ta tinh tấn diệt trừ những tạp niệm vọng tưởng, thường xúi giục chúng ta tạo thêm nghiệp báo xấu, để cho chính mình và những người chung quanh bót lo âu, phiền muộn vì những hành động sai khiến bởi tâm tham, tâm sân và tâm si của mình. Chúng ta thử nghĩ: thực hành hạnh tinh tấn như vậy, có phải chúng ta được vô lượng vô biên "phước báu" chẳng? Và nhờ hạnh tinh tấn, chúng ta không nản lòng trên đường tu tập các hạnh lành, dù gặp biết bao nhiêu nghịch cảnh trở ngại. Cho nên trong đạo Phật, hạnh tinh tấn được tượng trưng bởi Bồ Tát Đại Lực Đại Thế Chí, là vị Bồ Tát có năng lực tinh tấn lớn lao, có ý chí siêu xuất thế gian, dũng mãnh tiến bước không lui, trước mọi nghịch cảnh, trước mọi nghiệp chướng.

5) Thứ năm là Thiền Định. Thiền định nghĩa là trau giồi tâm tánh cho được tự tại, cho được bình tĩnh thản nhiên, trước mọi hoàn cảnh của cuộc sống. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thường gặp những bước thăng trầm, những sóng gió của cuộc đời, chẳng hạn như lúc thịnh lúc suy, lúc được danh dự lúc bị hủy báng, lúc được khen tặng lúc bị chỉ

trích, lúc được sung sướng lúc bị khổ đau. Trong kinh sách gọi đó là "bát phong", thường làm cho tâm trí của chúng ta bị bất an, chao đảo, dao động, xao xuyến, xáo trộn. Cho nên đạo Phật dạy nhiều phương pháp để hàng phục và an trụ tâm, tùy theo căn cơ, trình độ, hoàn cảnh, sở thích, tâm nguyện của mỗi người, gọi là vô lượng pháp môn. Chẳng hạn như pháp môn tịnh độ dạy chúng ta tụng kinh, niệm Phật để định tâm. Khi chúng ta tụng kinh, thân ngồi ngay ngắn, nghiêm trang, miệng đọc lời dạy trong kinh, tâm chú ý vào lời kinh và tiếng chuông mõ, nên không còn nghĩ ngợi linh tinh lang tang, tư tưởng không còn chạy lung tung nữa. Như vậy có nghĩa là tam nghiệp, gồm thân khẩu ý của chúng ta, đều được thanh tịnh.

Kinh sách có câu:

Tam nghiệp hằng thanh tịnh.

Đồng Phật vắng tây phương.

Nghĩa là khi ba nghiệp của chúng ta luôn luôn thanh tịnh, không còn tạo nghiệp nữa, thì "phước báu" vô lượng vô biên, chúng ta cùng chư Phật sống trong cõi tịnh độ tây phương. Hoặc khi tâm trạng bị hoang mang, lo lắng, sợ sệt, xôn xao, chúng ta dùng câu niệm Phật để định tâm, để trấn áp những tâm trạng bất an vừa kể.

Ở đây, cần biết thêm rằng không phải chúng ta tụng kinh để cho Đức Phật nghe! Cũng không phải chúng ta niệm Phật để cho Đức Phật tính số, coi chúng ta niệm được bao nhiêu câu, cộng được bao nhiêu chuỗi mỗi ngày! Kinh điển ghi lại lời dạy của Đức Phật cốt để hướng dẫn chúng ta tu tâm dưỡng tánh, điều trị tâm bệnh của chúng sanh, ví như toa thuốc của bác sĩ để điều trị thân bệnh, chứ không phải để đọc đi, đọc lại, tụng cho bác sĩ nghe!

Mục đích chúng ta tụng kinh, niệm Phật là để hàng phục và an trụ tâm, chuyển hóa từ kẻ phàm phu tục tử, trầm luân đau khổ, thành người trí tuệ, giác ngộ giải thoát. Hàng phục và an trụ được tâm, chúng ta mới có được cuộc sống phước báu, an lạc và hạnh phúc.

Cũng với mục đích hàng phục và an trụ được tâm, thiên tông dạy chúng ta "tứ oai nghi thiên". Nghĩa là trong bốn oai nghi, gồm có: đi, đứng, nằm, ngồi, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta luôn luôn giữ gìn tâm được chánh niệm, không loạn tưởng, không tạp

niệm, như vậy sẽ được chánh định. Cho nên mỗi khi tạp niệm, vọng tưởng khởi lên, chúng ta liền biết ngay và dừng lại, không bị luồng tư tưởng lãng xăng lộn xộn đó dẫn đi. Thí dụ như khi đang ngồi chơi, bỗng dưng chúng ta nhớ tới chuyện thù oán năm xưa, tâm trí liền xao xuyến với ý nghĩ trả thù phục hận! Nếu chúng ta không thức tỉnh dừng lại ngay, thì luồng tư tưởng này sẽ tiếp tục dẫn chúng ta đi tới ý nghĩ tìm cách nào để trả thù, cho đáng đời kẻ đã hại mình, đã thừa gửi mình ra tòa, đã vu oan giá họa cho mình, đã cáo gian mình, và hậu quả là chúng ta tạo thêm nghiệp báo! Cuộc đời chắc chắn sẽ gặp nhiều khổ đau! Tây phương có câu: "Do not mess up your beautiful life!", chính là nghĩa đó vậy.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

Quá khứ tâm bất khả đắc.

Hiện tại tâm bất khả đắc.

Vị lai tâm bất khả đắc.

Nghĩa là: Chuyện quá khứ qua rồi đừng luyến tiếc, đừng nhớ nghĩ làm gì cho bận tâm, chỉ gieo thêm nghiệp chướng chứ chẳng ích lợi gì. Chuyện hiện tại rồi cũng qua mau, cố níu kéo cũng chẳng được, có lo âu phiền muộn cũng chẳng ích lợi gì. Chuyện tương lai chưa đến, lo lắng, ưu tư, sầu muộn cũng chẳng giúp ích được gì. Chi bằng chúng ta giữ gìn tâm trí được như như, bình tĩnh, thản nhiên, có phải khỏe hơn không? Chuyện gì phải tới nó sẽ tới, lo sợ cũng chẳng ngăn cản được đâu. Tốt nhất chúng ta đừng tạo thêm tội nghiệp mới, thì khỏi phải lo sợ quả báo, tội báo, nghiệp báo sẽ đến!

Trong Kinh Pháp Cú có dạy:

Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng.

Lấy ơn báo oán, oán nghiệp tiêu tan.

Nghĩa là chuyện oán thù trong quá khứ chỉ nên cởi mở, không nên kết chặt thêm. Thí dụ như trong gia đình trước kia có chuyện bất hòa, tranh chấp, chúng ta bèn bỏ nhà đi xa. Khi có dịp trở về quê hương viếng thăm, chúng ta mang theo quà cáp với tấm lòng từ bi hỷ xả, một trời thương nhớ, quên hết chuyện không vui trong quá khứ, tức nhiên mọi

chuyện sẽ trở nên êm đẹp vui vẻ. Tâm trí của chúng ta sẽ an lạc hơn, cuộc đời sẽ hạnh phúc hơn.

Ở đây, cần biết thêm rằng thiên tông không dạy tọa thiền như con cóc, từ giờ này sang giờ khác, chẳng hiểu mục đích để làm gì, ngoài chuyện đem khoe khắp nơi khắp chốn? Chính thiên tông dạy chúng ta ngồi thiền để "chăn trâu", để thúc liễm thân tâm, tức là dẹp trừ tạp niệm và vọng tưởng, với mục đích hàng phục và an trụ tâm. Hơn thế nữa, không phải chỉ có lúc ngồi thiền mới dẹp trừ tạp niệm và vọng tưởng mà thôi. Trong đời sống hằng ngày, lúc tiếp xúc với ngoại cảnh, lúc thấy hình sắc, lúc nghe âm thanh, lúc ngửi mùi, lúc nếm vị, lúc xúc chạm, chúng ta luôn luôn giữ gìn tâm trí được bình tĩnh thân nhiên, không xao xuyến, không loạn động. Nếu trong tâm "lỡ" nổi loạn, tạp niệm khởi lên, chúng ta liền biết ngay và dừng lại kịp thời, thì đó chính là thiền định vậy.

Tổ Điều Ngự Giác Hoàng, tức là Hoàng Đế Trần Nhân Tôn nhường ngôi, đi tu, trở thành Sơ Tổ Thiền Phái Trúc Lâm, có dạy rằng:

Cư trần lạc đạo thả tùy duyên

Cơ tắc xan hề khốn tắc miên

Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch

Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiên.

Nghĩa là dù sống trên trần đời, muốn được vui theo đạo lý, hãy đừng chấp chặt, tùy duyên hành sự, tùy hoàn cảnh mà ứng xử. Chẳng hạn như đói đến thì ăn, mệt ngủ khò. Chẳng có gì đòi hỏi, chẳng có gì buồn lo, chẳng có gì bận tâm, chẳng có gì ưu phiền. Trong mỗi con người chúng ta, ai ai cũng có "của báu", đó chính là "con người chân thật" của chúng ta. Cho nên chẳng cần chạy vào chùa, hay lên non lên núi, tìm kiếm làm gì cho mất công, nhọc sức vô ích. Trong cuộc sống hiện nay, đối với các cảnh trần đời, chúng ta đừng khởi vọng tâm lăng xăng lộn xộn, thương thương ghét ghét, phải quấy thị phi, tranh đua hơn thua. Lúc đó, chính là lúc chúng ta đạt được thiền định, hiểu được và sống được với "con người chân thật" của chính mình. Đó chính là mục đích cứu kính của đạo vậy.

6) Thứ sáu là Trí tuệ. Trí tuệ trong đạo Phật, kinh sách gọi là trí tuệ bát nhã, không phải sự hiểu biết, kiến thức, trí thức của thế gian. Ở thế gian, người trí thức là người học cao hiểu rộng, có bằng cấp các ngành, nhưng vẫn sống trong trong sanh tử luân hồi, thường gặp phiền não khổ đau. Trí tuệ trong đạo Phật là sự nhận thức sáng suốt, đưa con người đến chỗ giác ngộ và giải thoát, được an lạc và hạnh phúc. Người có trí tuệ là người có chánh kiến, nghĩa là người thấy muôn pháp, biết muôn việc "đúng như thực", không mê lầm điên đảo, không mê tín dị đoan, không nhận giả làm chân, không chấp chặt thành kiến.

Chẳng hạn như khi thấy việc gì xảy đến cho mình hay cho người, chúng ta biết ngay rằng: đó là kết quả hay hậu quả của một việc hay nhiều việc đã làm trước đây. Không bao giờ tự nhiên có khói, mà không do lửa phát sanh. Không bao giờ tự nhiên có sóng, trong khi gió lặng yên. Không bao giờ tự nhiên có cái cây mọc lên, mà không có hạt giống trong đất trước đó. Nhờ đó, chúng ta không ngạc nhiên, khi có chuyện may mắn đến, cũng như không đau khổ, khi có chuyện xui xẻo xảy ra.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

Chư pháp tùng nhân duyên sanh.

Chư pháp tùng nhân duyên diệt.

Nghĩa là mọi việc muôn sự trên thế gian này, trong kinh sách gọi là chư pháp, tùy theo nhân duyên mà sanh ra, cũng tùy theo nhân duyên mà diệt đi. Không có việc gì sanh diệt mà không có nguyên nhân. Không có cái gì, vật gì, việc gì tự nhiên xảy ra, tự nhiên sanh ra, tự nhiên xuất hiện. Không có cái gì, vật gì, việc gì tự nhiên biến mất, tự nhiên diệt đi, tự nhiên không còn nữa. Chẳng hạn như khi thấy một tòa nhà sụp đổ, một tình bạn kết thúc, chúng ta hiểu ngay phải có nguyên nhân và cũng hiểu rằng không có chuyện gì trên đời tồn tại vĩnh viễn. Nhờ đó, chúng ta có thể giữ gìn được tâm trí bình tĩnh thản nhiên, khi mọi chuyện tang thương biến đổi xảy ra trong cuộc đời.

Không có cái gì, vật gì, việc gì tự nhiên mà sanh ra cả. Chẳng hạn như một cơn mưa do hội đủ nhân duyên mà có, chứ làm gì có ông thần mưa, ông thần gió, ông thần sấm, ông thần sét, ông thần sông, ông hà bá, như người xưa tin tưởng, khi khoa học chưa phát triển. Bây giờ con người còn có khả năng làm mưa nhân tạo, ở bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào.

Tại sao thượng đế làm ra cuồng phong, bão tố, lũ lụt, động đất, để giết hại con người? Thượng đế vẫn còn nổi cơn thịnh nộ, nổi cơn sân hận, để giáng họa trừng phạt con người ngoan cố, không nghe theo, không làm theo, như vậy có khác gì những kẻ phạm phụ tục tử ở trên đời này, hay nổi sân hận, khi gặp chuyện không vừa ý?

Nếu chỉ đọc giáo lý của đạo Phật và chỉ biết Phật giáo qua lý thuyết, ắt là không đủ. Không học hiểu giáo lý, không thực sự biết Phật giáo như thế nào, chỉ nhắm mắt làm theo những tập tục cổ truyền một cách máy móc, tức nhiên là sai lầm và thiếu sót nặng nề. Học mà không hành thì khác nào cái dầy sách, cái tủ sách, cái tàng kinh các. Hành mà không học hiểu, khác nào người đi trong đêm tối, không có đèn đuốc, đụng đầu lọt hố, bất cứ lúc nào! Trọng Phật tin Phật mà không nghe Pháp học Pháp, như vậy chưa phải là đệ tử chơn chánh của Đức Phật. Vì không nghe Pháp học Pháp, làm sao thực hành đúng theo lời Phật dạy được? Do đó, con người sống mãi trong vô minh, mờ mịt u tối, si mê lầm lạc, bao giờ mới giác ngộ và giải thoát được, bao giờ mới hết phiền não giảm khổ đau được? Chư Tổ có dạy: Tu mà không học là tu mù. Học mà không tu là dầy sách, chính là nghĩa đó vậy.

Chúng ta cần phải phát tâm học Phật Pháp, nếu muốn có được trí tuệ "đúng như thực", còn gọi là "trí tuệ bát nhã". Đó chính là "phước báu" tối thượng. Người có trí tuệ bát nhã, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhưt thiết khổ ách. Nghĩa là con người muốn được tự tại, muốn không sợ hãi, muốn qua mọi khổ ách, thì phải có trí tuệ bát nhã, thấy tất cả các pháp đều không thực, không tồn tại vĩnh viễn, không cố định. Cái thân ngũ uẩn của chúng ta cũng là một trong các pháp trên thế gian, cho nên cũng sẽ biến hoại sau một thời gian tại thế, không có gì đáng luyến tiếc, than thở, khổ đau. Chỉ có "con người chân thật không sanh diệt" mới là cứu kính mà thôi. Đó là những lời dạy vô cùng quý báu của Phật, đó là bản đồ hướng dẫn chúng ta đạt được cuộc sống an lạc và hạnh phúc, tiến đến chỗ giải thoát và giác ngộ.

Tóm lại, trong cuộc sống hằng ngày, có rất nhiều cơ hội, có rất nhiều cách, có rất nhiều phương pháp, để cho con người làm phước, tạo phước, kiếm phước. Dù là phước hữu lậu hay vô lậu, đều có công năng giúp con người có cuộc sống bình yên, ít đau khổ,

bớt phiền não, để tiến tới chỗ giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi. Phước hữu lậu do những việc làm tạo sự an vui thoải mái, có ích lợi cho người, giúp đỡ người lúc gặp khó khăn về vật chất hay tinh thần. Phước hữu lậu có công năng đem lại sự may mắn, tai qua nạn khỏi, chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, bớt oan trái, giảm nghiệp báo. Người làm phước với ước mong được hưởng phước về sau, đó là phước hữu lậu, còn trong vòng sanh tử luân hồi.

Phước vô lậu do những việc làm có ích lợi cho người, nhưng đồng thời cũng chuyển hóa được con người chính mình, thí dụ như bố thí cúng dường, tư duy thiền quán, tu tâm dưỡng tánh. Người làm phước với tâm từ bi hỷ xả, không cầu mong được hưởng phước về sau, chỉ cố gắng tu học để tiến dần đến chỗ giác ngộ và giải thoát, đó là phước vô lậu, vượt khỏi vòng sanh tử luân hồi. Trong lúc thực hiện hành động tạo phước, không nghĩ rằng mình đang làm phước, giúp đỡ người khác vì tình thương, do lòng tốt tự nhiên, với tâm bất vụ lợi, vì người quên mình, đó là hành động tạo phước cao thượng nhất, đem lại "phước báu" vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn.

Phước hữu lậu ví như tiền tiết kiệm, có khả năng giúp con người giàu sang, sung sướng, may mắn, bình yên. Hưởng phước này có ngày cũng cạn, cũng dứt. Khi đó, con người sẽ phải đền trả những nghiệp báo trước kia. Chúng ta đã từng thấy các ông vua, các bà hoàng, các hoàng tử, các công chúa, các nhà giàu có trượng giả, thế lực quyền quý, cao sang danh vọng, các lãnh tụ chính trị, các lãnh tụ tôn giáo, khi hưởng hết phước báo hữu lậu, họ phải chịu nhiều tai nạn, khổ ách, tán gia bại sản, thân bại danh liệt, thậm chí có thể mất mạng thê thảm, không chỗ chôn thân!

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

"Con người khi đang hưởng phước báo, cũng như mũi tên bắn lên không trung. Mũi tên bay lên rất nhanh, rất mạnh, cũng như con người gặp mọi sự may mắn, tốt đẹp, như ý. Đến khi phước báo hết, con người bắt đầu đền trả nghiệp báo, cũng như mũi tên hết trơn thì rơi xuống đất cũng nhanh như vậy", chính là nghĩa phước hữu lậu đó vậy. Bởi vậy cho nên, Đức Phật dạy chúng ta khi làm phước, đừng mong cầu hưởng phước báo,

mà nên nguyện được phước duyên, đời đời gặp Chánh Pháp, gặp thầy lành bạn tốt, giúp đỡ tu tập, cho đến ngày giác ngộ và giải thoát, mà thôi.

Điều dĩ nhiên ai ai cũng có thể hiểu được là: tất cả những hành động nào, những lời nói nào, những ý nghĩ nào, ngược lại với việc tạo "phước báu", chính là hành động, lời nói, ý nghĩ, tạo tội lỗi, tạo nghiệp báo xấu vậy! Tội lỗi là do hành động, lời nói hay ý nghĩ làm cho mình, cho người khác đau khổ trong hiện tại và vị lai, dù vô tình hay cố ý.

"Chỉ có phước báu mới có thể giảm thiểu nghiệp báo mà thôi".

Con người tạo tội nghiệp từ trước, đến lúc phải đền trả quả báo, nhẹ thì bị chửi mắng, đau yếu, nặng thì gặp tai nạn, thậm chí mất mạng. Tội nghiệp do con người tạo tác, sanh ra tội báo nghiệp báo, được ví như một nắm muối. Nếu phải bị nuốt nắm muối đó, thì con người sẽ đau khổ biết là dường nào. Nhưng nếu có thể bỏ nắm muối đó vào trong một tô nước rồi uống, thì có lẽ sẽ dễ chịu hơn một chút. Nếu có thể bỏ nắm muối đó vào trong một lu nước rồi uống, thì chắc sẽ dễ chịu hơn một chút nữa. Nếu bỏ nắm muối đó vào trong một hồ nước lớn, rồi từ từ uống, thì chuyện sẽ không còn thành vấn đề. Tô nước, lu nước, hồ nước tượng trưng cho "phước báu", do chính chúng ta tạo được ít hay nhiều, sẽ giúp chúng ta tai qua nạn khỏi, chịu đựng được quả báo, do tội nghiệp đã tạo trước đây. Chuyện lớn sẽ hóa nhỏ, chuyện nhỏ sẽ hóa không, chuyện khó sẽ hóa dễ. Chứ không phải chúng ta tạo tội nghiệp đầy dẫy trong cuộc đời, gây đau khổ cho không biết bao nhiêu người thân kẻ thù, dù cho nhân danh công lý lẽ phải, trả thù báo oán, gì gì đi nữa, rồi đến lúc giựt mình thức tỉnh, bèn đem tất cả tội lỗi đã tạo, giao cho Trời Phật gánh giùm, chịu tội thế cho mình, bằng cách đi chùa cúng kiến, đi nhà thờ xưng tội, "thì mà là" tất cả tội lỗi đó tiêu tan hết đâu? Con người thường có thói quen "quịt nợ", cho nên mới có ý nghĩ như vậy!

Luật nhân quả không bao giờ sai chạy, dù cho con người tu hành đắc thánh quả, vẫn phải chịu quả báo do những tội nghiệp đã gây nên, từ nhiều đời nhiều kiếp trước kia. "Chỉ có phước báu mới có thể giảm thiểu nghiệp báo mà thôi". Chúng ta nên ghi nhớ lời Đức Phật đã dạy. Đọc lịch sử, chúng ta cũng đã nhận thấy, ngay cuộc đời của Đức Phật, cũng như các vị giáo chủ khác, vẫn bị người đời gièm pha, vu khống, mạ lỵ, chửi bới, ám sát, xét xử,

giam cầm, giết hại. Nếu là bậc "phước tuệ lưỡng toàn" như Đức Phật, nghĩa là phước báu và trí tuệ đầy đủ, thì mọi chuyện trở ngại trên thế gian này rồi cũng qua, cuộc đời kết thúc một cách êm đềm, bình an, tự tại. Nếu không có đủ phước báo thì, dù là bất cứ ai, cũng sẽ bị xử chết một cách thê thảm!

Khi Đức Phật còn tại thế, có người ngoại đạo đến hỏi Đức Phật: Ngài có kinh điển nào đem đọc tụng, có thể giúp cho đệ tử của Ngài vãng sanh niết bàn được không? Đức Phật trả lời rõ ràng: KHÔNG! Tại sao vậy? Bởi vì con người hiền thiện, biết tu tâm dưỡng tánh khi còn sinh thời, tâm tư thanh thản, nhẹ nhàng, thì nhứt định kiếp sau sẽ sinh ở cõi lành. Con người hung ác, luôn luôn làm việc lợi mình hại người, bất chấp thủ đoạn, bất kể sự phiền não khổ đau của tất cả mọi người, thì nhứt định kiếp sau sẽ sinh vào tam đồ ác đạo, gồm có: địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh. Thí dụ như dầu nhẹ hơn nước thì nổi trên mặt nước, đá nặng hơn nước thì chìm dưới đáy nước, không nghi ngờ gì cả, không thể nào khác hơn được. Đó là chân lý công bằng tuyệt đối vậy.

Cuối cùng, vấn đề sau hết là sự khác nhau giữa "phước báu" và "phước báo". Phước báu là từ ngữ chỉ những hành động, lời nói và ý nghĩ, thiện lành quý báu, tạo phước trong hiện tại, ví như chúng ta làm việc, kiếm tiền sinh sống, có dư dả thì để dành về sau. Phước báo là từ ngữ chỉ kết quả, còn gọi là quả báo lành, quả báo phước đức, do những hành động, lời nói, hay ý nghĩ thiện lành, từ nhiều đời trước cũng như đời này, đến với chúng ta qua các dạng: thói hên, may mắn, bình yên, an ổn, đẹp đẽ, vui vẻ, khỏe mạnh, hạnh phúc, giàu sang, sung sướng, nhân nhã, trường thọ, trong cuộc đời hiện tại, ví như tiền tiết kiệm chúng ta dành dụm được từ trước đến nay, bây giờ đem ra sử dụng khi cần thiết.

(Cư sĩ Chính Trực)

Hỏi: Nếu ai ai cũng làm việc phóng sinh mà không giết hại, các loài súc sinh sẽ sinh sản càng nhiều, tương lai thế giới này há chẳng phải sẽ trở thành thế giới cầm thú hay sao?

Đáp: Như các loài kiến, mối, côn trùng... loài người không ăn chúng nó, để mặc tình chúng tự nhiên sinh sản, nhưng thế giới ngày nay có phải là thế giới của loài kiến chẳng? Hay là thế giới của loài mối, của côn trùng chẳng? Thật ra, những loài vật mà ta phóng sinh, khi được tự do sinh sản, được nuôi dưỡng trong thế giới tự nhiên, thì tự chúng có sự

điều tiết phù hợp trong sinh thái và sinh sản cân bằng. Nghiệp ác của chúng ta hiện nay vẫn chưa được giải trừ, nếu lại cứ một mực lo lắng rằng các loài súc sinh trên thế giới sẽ quá nhiều, như vậy có khác nào người nông dân chưa xuống ruộng gieo giống mà lại cứ ngày ngày lo lắng mai sau lúa thóc chín đầy cả ruộng đồng, không sử dụng hết. Lo lắng vô cớ như thế há chẳng phải là buồn cười lắm sao?

Nên biết rằng, nhân quả báo ứng như bóng theo hình, mảy may không sai chạy. Hiện nay, trên thế giới sở dĩ cầm thú rất nhiều chính là vì trước kia những người giết cầm thú quá nhiều, nay phải hóa sinh làm cầm thú. Như người ăn dê, dê chết rồi thành người, người chết lại thành dê, sinh sinh tử tử trở thành báo oán lẫn nhau, đời đời không dứt. Vì sự oan oan tương báo như thế, cùng làm súc sinh, cho nên có thế giới cầm thú. Nếu như người người đều có thể bỏ việc giết hại, làm việc phóng sinh, thì oan nghiệp hận thù giữa súc sinh và con người sẽ dần dần tiêu mất. Cầm thú súc sinh do đó dần dần giảm thiểu, cõi người, cõi trời ngày càng thêm đông. Như nước Sở chẳng ăn ếch mà ếch lại ít dần. Nước Thục chẳng ăn cua mà cua tự nhiên ngày càng hiếm. Thời xưa đã có tấm gương sáng, chúng ta nên tự phản tỉnh, xét soi.

LỜI KẾT

.....

Nếu các Bạn đọc xong thấy sách hay có lợi ích cho cộng đồng, xã hội và muốn đóng góp thêm kinh phí ấn tống để tạo công đức, phước đức cho mình và người thân xin hãy liên hệ với chúng tôi.

Chúng tôi nhận kinh phí ấn tống thiện sách tại 2 page facebook chính:

www.facebook.com/nhanquabaoung123

MỌI THÔNG TIN XIN GỬI VÀO HỘP THU:

nhanquabaoung.123@gmail.com

Hoặc liên hệ trực tiếp với: Admin Thanh: 094.223.4466

Admin Phú: 091.825.6866

Chân thành cảm ơn! Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe, an vui..!

TÀI LIỆU THAM KHẢO THÊM

1. Sách *Ngọc Lịch Bửu Phiêu*
2. Sách *Báo Ứng Hiện Đời và Tri Thức Trẻ*
2. Sách *Nhân Quả Báo Ứng Những Điều Mắt Thấy Tai Nghe*
3. Sách *Báo ứng hiện đời tập 1,2*
4. Sách *Những Vong Linh Thai Nhi Vô Tội*
5. Sách *Công Đức Phóng sanh*
6. Sách *sự tích cứu vật phóng sinh*
7. Sách *Lòng thương yêu sự sống (The Love of life)*
8. *Tám quyển sách quý...*
9. *Phật Học Tình Yêu*

Các Page Facebook:

<https://www.facebook.com/nhanquabaoung123>

<https://www.facebook.com/nhanquanghiepbao>

<https://www.facebook.com/Nhanqualuahoi123>

<https://www.facebook.com/nhanquabaounghiendoi>

<https://www.facebook.com/luanhoihanquanghiepbao>

<https://www.facebook.com/nhanquacongbang123>

Các website:

<http://chanhkien.org>

<http://thienphatgiao.wordpress.com>

<http://www.lyso.vn>

<http://hoibongsen.com...>